

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG



LỊCH SỬ
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG
(1930 - 2024)

XUẤT BẢN NĂM 2024

LỊCH SỬ
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG (1930 - 2024)

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG

LỊCH SỬ
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG (1930 - 2024)

Tái bản có chỉnh lý, bổ sung

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

*T*ỉnh Cao Bằng có bề dày lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh giàu lòng yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, đấu tranh kiên cường, bất khuất, vì độc lập, tự do của dân tộc, làm nên những trang sử vẻ vang của quê hương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức Mặt trận tỉnh Cao Bằng qua các thời kỳ đã từng bước trưởng thành, đạt được nhiều thành tựu quan trọng; góp phần xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

Ngày 18/11/1930, Hội Phản đế Đồng minh Đông Dương - hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam được thành lập nhằm tập hợp lực lượng rộng rãi trong phong trào cách mạng Việt Nam và tăng cường khối liên minh công nông, thực hiện đường lối giải phóng dân tộc của Đảng. Từ đó đến nay, dưới đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, Mặt trận Tổ quốc với các hình thức, tên gọi khác nhau đã thể hiện được vai trò to lớn trong việc hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đã đề ra.

Từ năm 1930 đến năm 1941, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tuy chưa thành lập được tổ chức Mặt trận nhưng hình thức tham gia các hội nhóm đã rầm rộ. Các phong

trào đã lan rộng từ vùng thấp đến vùng cao, nhân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái tham gia đấu tranh dưới các hình thức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp. Từ tháng 02 đến tháng 4/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo tiến hành chương trình thí điểm Mặt trận Việt Minh và các tổ chức đoàn thể cứu quốc tại các châu Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình. Qua đánh giá, việc thí điểm đạt kết quả tốt, chứng minh chủ trương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng hoàn toàn đúng đắn. Một tháng sau (tháng 5/1941), Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (gọi tắt là Việt Minh) chính thức được thành lập. Tổ chức Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc được nhân rộng trên phạm vi cả nước. Tháng 11/1942, Tỉnh bộ Việt Minh Cao Bằng chính thức được thành lập, đánh dấu mốc son quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”, qua những chặng đường lịch sử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng luôn là trung tâm tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân đoàn kết bên nhau, góp phần vào cuộc đấu tranh giành chính quyền (tháng 8/1945), chiến thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh luôn quán triệt, vận dụng sáng tạo các đường lối, chủ trương của Đảng

vào thực tiễn công tác tổ chức, vận động quần chúng nhân dân đoàn kết thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chính quyền địa phương.

Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 25/6/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh quyết định tái bản có chỉnh lý, bổ sung cuốn sách **“Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng (1930 - 2024)”** trên cơ sở kế thừa cuốn sách Lịch sử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng (1930 - 2003) xuất bản năm 2004; biên soạn bổ sung giai đoạn 2003 - 2024. Ngoài Lời giới thiệu, Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và một số hình ảnh minh họa, cuốn sách gồm 6 chương nội dung chính. Các chương được biên soạn công phu, phản ánh khá đầy đủ, chân thực, khách quan quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng qua các thời kỳ. Cuốn sách là tư liệu quý phục vụ cho công tác nghiên cứu, giáo dục truyền thống cho đoàn viên, hội viên, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh, đồng thời rút ra các bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác nghiên cứu, biên soạn cuốn sách **“Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng (1930 - 2024)”** được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc với sự nỗ lực

cao của tập thể và các cá nhân. Để cuốn sách đảm bảo chất lượng, chúng tôi đã tiến hành sưu tầm, nghiên cứu tư liệu lưu trữ tại các cơ quan Trung ương, tỉnh, huyện. Mặc dù có nhiều cố gắng song do điều kiện hạn chế về tư liệu nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc.

Nhân dịp phát hành cuốn sách, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, cơ quan, ban, ngành các cấp, các đồng chí cán bộ lãnh đạo của Mặt trận tỉnh qua các thời kỳ, các cán bộ chủ chốt am hiểu về công tác Mặt trận đã đóng góp những ý kiến quý báu để hoàn thiện nội dung và đảm bảo chất lượng cuốn sách.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách tới độc giả!

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG**

Mở đầu

CAO BẰNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT

Cao Bằng là tỉnh miền núi biên giới, nằm ở phía Đông Bắc Việt Nam, có vị trí quan trọng đối với cả nước về chính trị, kinh tế và quốc phòng - an ninh. Phía Nam giáp các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Kạn; phía Tây giáp các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang; phía Bắc và Đông Bắc giáp Khu Tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) với đường biên giới dài 333,125km.

Do bị chia cắt nhiều nơi nên địa hình Cao Bằng có nhiều dãy núi cao, vực sâu; các thung lũng hẹp tạo nên sự ngăn cách giữa các vùng. Độ cao địa hình từ 600m đến 1.000m so với mặt nước biển. Địa bàn tỉnh có nguồn thủy văn dồi dào với các hệ thống sông Bằng, sông Gâm, sông Bắc Vọng, sông Quây Sơn... Trong đó, lớn nhất là hệ thống sông Bằng khởi nguồn từ Trung Quốc, chảy qua địa phận huyện Hà Quảng, sau đó hợp

lưu với nhánh các sông Dẻ Rào, sông Hiến ở thành phố Cao Bằng, rồi xuôi về huyện Quảng Hòa, đổ sang Trung Quốc. Hệ thống sông, suối có nhiều thác, ghềnh tạo nên những cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ. Đồng bào các dân tộc xưa kia đã làm các guồng nước để dẫn nước từ các con suối về, phục vụ hoạt động sản xuất và sinh hoạt.

Thổ nhưỡng được chia thành 3 nhóm chính với 24 loại đất khác nhau, trong đó chiếm diện tích lớn là đất feralit đỏ vàng. Sự đa dạng về loại hình thổ nhưỡng là điều kiện thuận lợi để Cao Bằng phát triển kinh tế lâm nghiệp, tạo nên các tiểu vùng sinh thái nông - lâm nghiệp.

Khí hậu Cao Bằng mang tính nhiệt đới gió mùa lục địa núi cao với những đặc trưng riêng biệt¹. Cao Bằng là cửa ngõ đón gió mùa Đông Bắc từ Trung Quốc tràn sang vào mùa đông và chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Nam vào mùa hè. Trong năm có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông; trong đó mùa hạ và mùa đông là hai mùa rõ rệt nhất. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 30°C. Tỉnh Cao Bằng có lượng mưa tương đối thấp; trung bình năm

1. *Đông Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.654.

Cuốn sách đã phác họa đôi dòng về khí hậu nơi đây cuối thế kỷ XIX: “Địa thế của tỉnh núi rừng liên tiếp nhau, khí hậu rét nhiều, lam chướng độc hại... Ba mùa từ thu, đông đến mùa xuân buổi sáng sương mù dày đặc... Khoảng tháng 5, 6 thường có mưa rào... Tháng 11, 12 rét nhất. Phủ Trùng Khánh nước thường đông tuyết. Phủ Hòa An thỉnh thoảng cũng có tuyết”.

dao động từ 1.500 - 2.000mm, phân bố không đều. Nhìn chung, khí hậu Cao Bằng khá ôn hòa.

Cao Bằng có tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. Nguồn lâm sản dồi dào như mộc nhĩ, nấm hương; cây dược liệu như nhân sâm, tam thất, hà thủ ô, hồi, quế; gỗ quý như trai, nghiến, kim, sến, lát, dổi... Tài nguyên khoáng sản quý như sắt, thiếc, mangan... Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp. Địa hình, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên nơi đây đã tạo nên những thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái.

Là vùng đất cổ, có lịch sử lâu đời, địa danh Cao Bằng được ghi chép trong sử sách từ sớm. Trong cuốn *Ức Trai di tập Nam Việt dư địa chí* biên soạn năm 1435, Nguyễn Trãi đã ghi chép: “Cao Bằng xưa là ngoại địa của bộ Vũ Định... Có 1 lộ phủ, 4 châu, 273 làng xã. Đây là nơi phen giậu thứ tư về phương Bắc”. *Đại Nam nhất thống chí* ghi lại: “Năm Thuận Thiên thứ nhất, đời Lê thuộc Bắc đạo. Năm Quang Thuận thứ 7 đặt Thái Nguyên thừa tuyên gọi là phủ Bắc Bình. Năm Quang Thuận thứ 10 đổi làm Ninh Sóc thừa tuyên. Đời Hồng Đức lại đổi làm Thái Nguyên thừa tuyên, gọi là phủ Cao Bình lãnh 4 châu là Thái Nguyên, Lộng Nguyên, Thượng Lang, Hạ Lang, sau đổi châu Thái Nguyên làm châu Thạch Lâm, Lộng Nguyên làm châu Quảng Uyên...”¹. Năm Cảnh Thống thứ 2 (1499), nhà Lê quyết định tách phủ Cao Bình khỏi thừa tuyên Thái Nguyên,

1. *Đại Nam nhất thống chí, tập 4*, Nxb. Thuận Hóa, 2006, tr.466.

đặt thành trấn Cao Bình. Từ thời điểm này, Cao Bình (Cao Bằng) trở thành đơn vị hành chính độc lập, trực thuộc chính quyền Trung ương.

Thời nhà Mạc lên đóng đô ở Cao Bằng (1592 - 1677) quản lý cả vùng Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn. Năm Vĩnh Trị thứ 2 (1677), nhà Mạc ở Cao Bằng mất, nhà Lê lại đặt lại trấn Cao Bằng. Năm 1831, vua Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính, đổi trấn Cao Bằng thành tỉnh Cao Bằng. Tỉnh Cao Bằng gồm 1 phủ (Trùng Khánh), 4 châu (Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang, Thạch Lâm). Năm 1835 lập thêm phủ Hòa An, năm 1851 bỏ phủ Hòa An, đến năm 1874 mới đặt lại. Cuối thế kỷ XIX, tỉnh Cao Bằng gồm 2 phủ, 6 châu; trong đó phủ Hòa An gồm 3 châu Thạch Lâm, Thạch An, Nguyên Bình; phủ Trùng Khánh gồm 3 châu Thượng Lang, Hạ Lang, Quảng Uyên.

Trước Cách mạng tháng Tám, Cao Bằng được chia ra thành hai phủ là Trùng Khánh và Hòa An; các châu: Hà Quảng, Quảng Uyên, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Thạch An, Phục Hòa, Trấn Biên, Hạ Lang. Theo Sắc lệnh số 148/SL, ngày 25/3/1948 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bãi bỏ cấp phủ, châu, quận; cấp trên xã và dưới cấp tỉnh gọi là huyện. Tỉnh Cao Bằng gồm 11 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thị xã Cao Bằng và các huyện Hòa An, Hà Quảng, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Thạch An, Phục Hòa, Hạ Lang, Quảng Uyên, Trùng Khánh, Trấn Biên.

Thực hiện Sắc lệnh số 268-SL, ngày 01/7/1956 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập, gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ huyện Phổ Yên, huyện Phú Bình) và huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang. Từ năm 1956, tỉnh Cao Bằng thuộc Khu Tự trị Việt Bắc.

Ngày 27/12/1975, kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V quyết định bỏ cấp khu trong hệ thống đơn vị hành chính; hợp nhất hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn thành một tỉnh, đặt tên là Cao Lạng, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Cao Bằng. Ngày 29/12/1978, kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa VI quyết định chia tách tỉnh Cao Lạng. Tỉnh Cao Bằng được tái lập, sáp nhập thêm hai huyện Ngân Sơn, Chợ Rã (tỉnh Bắc Thái).

Theo Quyết định số 144-HĐBT, ngày 06/11/1984 của Hội đồng Bộ trưởng, huyện Chợ Rã đổi tên thành huyện Ba Bể. Ngày 06/11/1996, kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX phê chuẩn chuyển hai huyện Ngân Sơn, Ba Bể về tỉnh Bắc Kạn. Thời điểm này, tỉnh Cao Bằng gồm 11 đơn vị hành chính cấp huyện (1 thị xã, 10 huyện).

Năm 2007, tỉnh Cao Bằng có 13 đơn vị hành chính cấp huyện. Năm 2010, thị xã Cao Bằng được công nhận là đô thị loại III; năm 2012, thị xã Cao Bằng được nâng cấp lên thành phố trực thuộc tỉnh.

Sau khi thực hiện Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14, ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

XIV “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng” và Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14, ngày 11/02/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng”, tỉnh Cao Bằng có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: thành phố Cao Bằng và các huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hạ Lang, Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình, Quảng Hòa, Thạch An, Trùng Khánh.

II. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ

Cao Bằng là tỉnh có nhiều dân tộc cùng chung sống như Tày, Nùng, Mông, Dao, Kinh, Lô Lô, Sán Chỉ... Trong đó, các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao có số lượng đông đảo hơn hẳn các dân tộc còn lại trên địa bàn. Dân cư phân bố không đồng đều giữa các vùng, tập trung đông ở thị xã, thị trấn, vùng thấp. Các dân tộc thường cư trú xen kẽ, tuy nhiên vẫn có những khu vực cư trú riêng của từng dân tộc. Dân tộc Tày chiếm 40,83% dân số tỉnh Cao Bằng. Đây là cư dân có mặt ở Cao Bằng từ thời tiền - sơ sử. Thời Pháp thuộc, người Tày được gọi là người Thổ, nghĩa là người sinh ra và lớn lên làm chủ ở vùng đất này. Dân tộc Nùng chiếm 29,81% dân số toàn tỉnh; gồm nhiều nhóm (Nùng An, Nùng Inh, Nùng Phàn Slinh, Nùng Giang...); hầu hết cư trú tại các xã. Dân tộc Mông chiếm 11,65% dân số; gồm 3 ngành (Mông trắng, Mông hoa, Mông đen); chủ yếu cư trú ở vùng cao núi đá, tập trung đông ở các huyện phía Tây

tỉnh Cao Bằng. Dân tộc Dao cũng là cư dân cư trú từ lâu đời ở Cao Bằng, chiếm 10,36% dân số toàn tỉnh; gồm 2 ngành Dao đỏ, Dao tiền; thường cư trú ở các vùng lưng chừng núi, thung lũng.

Tỉnh Cao Bằng có kho tàng văn hóa vật thể, phi vật thể phong phú, đa dạng. Văn hóa phi vật thể của các dân tộc biểu hiện phong phú qua nhiều hình thức và phương diện như: phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa, văn nghệ dân gian truyền thống, nhà ở, trang phục, các nghề thủ công truyền thống, y học dân gian...

Trong quá trình sinh sống, lao động sản xuất, nhân dân Cao Bằng đã sáng tạo nên một nền văn hóa đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc, vừa đa dạng vừa thống nhất. Trong sinh hoạt cộng đồng, trong nếp sống, tiếng nói, chữ viết, trang phục, ẩm thực... mỗi dân tộc đều có nét văn hóa riêng biệt. Hằng năm, có trên 100 lễ hội xuân, lễ hội truyền thống mang tính chất tín ngưỡng dân gian được tổ chức ở các địa phương trên địa bàn tỉnh. Trong đó, một số lễ hội được tổ chức thường xuyên với quy mô lớn như: Lễ hội đền Kỳ Sầm, lễ hội chùa Đống Lân, lễ hội chùa Đà Quận (thành phố Cao Bằng); lễ hội đền vua Lê (huyện Hòa An); lễ hội chùa Sùng Phúc (huyện Hạ Lang); lễ hội Tranh đấu pháo, lễ hội Nàng Hai (huyện Quảng Hòa)... Các lễ hội được các làng, bản tổ chức nhằm tưởng nhớ, tri ân công lao của các vị anh hùng dân tộc, cầu cho mùa màng tốt tươi, cầu sức khỏe cho mọi người trong bản làng. Các nghi lễ

trong lễ hội ngày nay đã được giản lược song vẫn giữ được bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc. Thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca, các lễ hội thêm phần đặc sắc, góp phần gắn kết cộng đồng.

Văn hóa ẩm thực của Cao Bằng khá đa dạng, với nhiều món ăn đặc sản như bánh cuốn, Lạp sườn, thạch đen, bánh trứng kiến, bánh khảo, bánh gai, xôi ngũ sắc, lợn quay... Các làn điệu dân ca của một số dân tộc trong tỉnh có nội dung phong phú, sinh động, phản ánh nét sinh hoạt, đời sống của đồng bào mỗi dân tộc. Bên cạnh đó, tỉnh Cao Bằng còn có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như thác Bản Giốc - động Ngườm Ngao, hồ Thắm Hen (huyện Trùng Khánh), Vườn Quốc gia Phja Oắc - Phja Đén (huyện Nguyên Bình)... Theo thống kê, đến tháng 3/2024, toàn tỉnh có 271 di tích lịch sử văn hóa, 102 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 3 khu di tích quốc gia đặc biệt. Công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tồn các giá trị văn hóa dân gian truyền thống luôn được tỉnh chú trọng, quan tâm.

Tuy có nguồn gốc, phong tục, tập quán khác nhau nhưng đồng bào các dân tộc trong tỉnh luôn đoàn kết, gắn bó, tương trợ lẫn nhau. Cao Bằng có địa thế hiểm trở, núi rừng chiếm trên 90% diện tích, có nhiều loại gỗ quý, lâm sản, nhiều sông. Đây là những cơ sở tốt để nhân dân Cao Bằng gây dựng phong trào cách mạng. Mảnh đất này từ ngàn xưa đã trở thành miếng mồi

để các thế lực phong kiến thi nhau xâu xé, vơ vét tài nguyên, bóc lột sức lao động. Vì có nhiều rừng núi hiểm trở nên nơi đây cũng là nơi dung thân của các nhóm phi và giặc giã.

Từ ngàn xưa, nhân dân Cao Bằng tuy sống xa kinh đô nhưng từ nơi địa đầu Tổ quốc này luôn hướng về kinh đô - trái tim của Tổ quốc, quyết một lòng chung sức, chung lòng cùng nhân dân cả nước đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia. Khi đất nước lâm nguy, quân và dân Cao Bằng sẵn sàng đánh trả quân thù, bảo vệ Tổ quốc. Trong thời phong kiến, nhiều chiến công oanh liệt ở Cao Bằng đã đi vào lịch sử, gắn liền với những tên tuổi đầy nghĩa khí trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc, như cuộc đấu tranh chống quân Tống xâm lược (thế kỷ XI) của anh hùng Nùng Trí Cao; cuộc đấu tranh của các đội quân thổ binh các dân tộc thiểu số do các tù trưởng Nùng Tông Đản, Hoàng Giáp (tức Hoàng Lục) chỉ huy trong cuộc chiến đấu chống quân Tống xâm lược (thế kỷ XI)¹; cuộc chiến đấu chống quân Nguyên do thủ lĩnh Hoàng Thắng Hứa chỉ huy; cuộc chiến đấu chống quân Minh xâm lược do Bế Khắc Thiệu lãnh đạo...

1. Do lập công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Tống nên sau khi mất, Nùng Trí Cao - châu mục Quảng Nguyên, Thái Bảo được vua Lý phong là Khau Sầm Đại vương; Hoàng Lục được triều đình phong làm An Biên tướng quân, sau khi mất được phong là Hoàng Lục Đại vương.

Trong thế kỷ XIX, nhiều cuộc đấu tranh, phong trào yêu nước của nhân dân đã nổ ra, đó là những minh chứng thể hiện lòng yêu Tổ quốc, tự tôn dân tộc của quần chúng nhân dân trên cả nước nói chung, tỉnh Cao Bằng nói riêng. Trong những năm 1833 - 1835, triều Nguyễn phải đối phó với cuộc nổi dậy của Nông Văn Vân tại Cao Bằng. Địa bàn hoạt động của quân nổi dậy rất rộng lớn, bao gồm hầu hết các tỉnh phía Bắc; trong đó Cao Bằng, Tuyên Quang là nơi diễn ra quyết liệt nhất. Cuối thế kỷ XIX, phong trào Cần Vương nổ ra, do đại thần nhà Nguyễn - Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi đề xướng trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp. Tại Cao Bằng, tháng 8/1885, sau khi nhận được dụ Cần Vương, Lương Tuấn Tú ra Cáo thị, khôi phục Xương nghĩa Bắc Kỳ trung nghĩa sĩ dân, tập hợp lực lượng Cần Vương.

Tháng 10/1886, khi thực dân Pháp từ Thất Khê (Lạng Sơn) tiến đánh Cao Bằng, đến châu Thạch An đã bị nhân dân các dân tộc chặn đánh. Sau khi quân Pháp chiếm thị xã Cao Bằng, chúng tiếp tục đánh chiếm các huyện còn lại, đánh đến đâu chúng xây dựng đồn bốt chốt giữ đến đó, nhất là các địa bàn xung yếu. Tháng 7/1887, thực dân Pháp đánh chiếm phủ Trùng Khánh. Chúng đánh đến đâu cũng bị lực lượng quần chúng yêu nước dưới sự chỉ huy của các hào trưởng ở địa phương đánh trả quyết liệt như ở Dẻ Vàng, châu Thạch An, trận bao vây quân Pháp ở Nguyên Bình của Phù Nhị - thủ lĩnh dân tộc Dao ở Nguyên Bình năm 1886. Quân

của Triệu Phúc Sinh đánh địch nhiều năm (1886 - 1889) ở căn cứ Tổng Cột, các châu Hà Quảng, Hòa An, tổng Trà Lĩnh. Quân của Lưu Bá Tài bao vây quân đội Pháp ở phủ Trùng Khánh... bị chặn đánh ở khắp nơi, nhiều sĩ quan, binh lính Pháp bị tiêu diệt nhưng chúng không từ bỏ âm mưu xâm lược nên tiếp tục tăng cường đàn áp phong trào yêu nước của nhân dân ta.

Sau khi đánh chiếm, bình định được Cao Bằng, thực dân Pháp tiến hành sắp xếp lại bộ máy cai trị, tổ chức lại các đơn vị hành chính, đồng thời khai thác tài nguyên, bóc lột sức lao động của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Từ đây, nhân dân các dân tộc Cao Bằng chìm đắm trong đêm trường nô lệ. Khi sắp đặt xong bộ máy cai trị, thực dân Pháp vẫn duy trì và củng cố bộ máy chính quyền phong kiến cũ từ phủ, châu tới tổng, xã; tăng cường lực lượng vũ trang làm công cụ khủng bố, đàn áp. Chúng lập ra các đội lính đồng ở châu, tổng, xã, lần lượt do các châu đoàn, tổng đoàn, xã đoàn chỉ huy. Ở phố có các trưởng phố. Người Hoa có các bang trưởng...

Thực dân Pháp dùng mọi thủ đoạn thâm độc nhằm chia rẽ, gây hiềm thù giữa các dân tộc; đầu độc, ru ngủ nhân dân bằng thuốc phiện; ngăn cấm lưu hành báo chí tiến bộ. Thực dân Pháp và tay sai còn mua chuộc, dụ dỗ bằng cách thưởng tiền bạc, chức vụ, muối ăn cho những người giúp chúng đàn áp cách mạng, bắt bớ các chiến sĩ cách mạng. Chúng treo giải thưởng chặt được một

đầu cán bộ cách mạng thường một tạ muối trở lên. Đối với nông dân, thực dân Pháp ra sức bóc lột, vơ vét của cải, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền, trại giam, trại ngựa... nhưng nặng nề hơn cả là chế độ thuế khóa, phu phen tạp dịch. Trong các thứ thuế có loại thuế bất công nhất là thuế thân, ai trốn lậu thuế bị phạt rất nặng. Với thuế điền thổ (thuế ruộng đất), thực dân Pháp chia làm bốn hạng, hằng năm các thứ thuế này đều tăng. Về chế độ phu phen, tạp dịch, hằng năm mỗi người dân lao động bị bắt phu từ 3 - 4 lần, mỗi lần từ 15 đến 20 ngày; người dân phải tự túc tiền gạo, thực phẩm và dụng cụ. Những người không đi phu phải bỏ tiền ra công nạp. Ở nông thôn, các địa chủ, phú nông cũng tìm mọi cách vơ vét của cải của nông dân.

Giai cấp công nhân, đặc biệt là lực lượng làm việc trong các khu mỏ, nhà máy, công xưởng bị các chủ mỏ bóc lột hết sức nặng nề. Người công nhân làm việc từ 10 - 12 giờ/ngày nhưng tiền lương hằng tháng đều bị bớt xén; lương của công nhân nữ luôn thấp hơn công nhân nam. Tiền công của lao động trẻ em rất thấp. Do có nguồn lao động rẻ mạt nên các chủ mỏ không tiến hành cải tiến phương thức sản xuất và chế độ bảo hộ lao động. Khi tai nạn xảy ra, chúng làm ngơ, ngăn cản việc cứu chữa và lấy xác công nhân khi bị sập lò... Sự bóc lột tàn ác của các chủ mỏ đã làm cho nhân dân Cao Bằng căm thù tột độ, chỉ chờ thời cơ khi có người chỉ đường dẫn lối đấu tranh, họ sẵn sàng đứng lên theo cách mạng.

Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc sau nhiều năm đi tìm đường cứu nước đã về đến Quảng Châu (Trung Quốc). Trên vai Người là sứ mệnh lịch sử nặng nề với cách mạng Đông Dương và châu Á. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Sự ra đời của tổ chức này đã tác động mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng trong nước. Cùng thời điểm đó, ở Cao Bằng đã xuất hiện một số thanh niên yêu nước, tiêu biểu như Hoàng Đình Giông. Sự nghiệp cách mạng của đồng chí bắt đầu từ khi còn rất trẻ. Khi học ở trường Bách Nghệ Hà Nội, do tích cực tham gia các phong trào học sinh đấu tranh đòi thực dân, phong kiến trả tự do cho nhà yêu nước Phan Bội Châu và dự lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh nên Hoàng Đình Giông bị đuổi học. Trở về địa phương, Hoàng Đình Giông tiếp tục hoạt động, tuyên truyền, cổ vũ phong trào yêu nước, tổ chức Hội thanh niên yêu nước, Hội đánh Tây; các hội đã được lan rộng ra nhiều nơi thuộc châu Hòa An, sau đó lan sang châu Hà Quảng, Quảng Uyên...

Năm 1927, đồng chí Hoàng Đình Giông đã bí mật vượt biên ra nước ngoài đến Long Châu (Trung Quốc). Năm 1928, Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Từ đó, nhiều thanh niên yêu nước Cao Bằng đã đến Long Châu. Trong thời gian sau, Cao Bằng có thêm hai thanh niên ưu tú được kết nạp vào Hội, đó là Hoàng Văn Nọn (cuối năm 1928) và Lê Mới (năm 1929). Năm 1929, sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, các đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn

được kết nạp vào Đảng và lập ra Chi bộ Hải ngoại Long Châu, do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Bí thư. Nhiệm vụ của Chi bộ là trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở Cao Bằng và Lạng Sơn.

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930¹, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản được tiến hành tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc)². Hội nghị có sự tham dự của 1 đại biểu Quốc tế Cộng sản, 2 đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng, 2 đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng³. Các đại biểu thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng. Những văn kiện này được coi là cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh xác định nhiệm vụ chính là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và phong kiến tay sai. Đảng xác định cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản do Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo, đoàn kết tập hợp lực lượng rộng lớn gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, nhân dân lao động và các tầng lớp yêu nước tạo thành sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy nòng cốt là liên minh công nông cùng nhau đánh đổ đế quốc, phong kiến.

Đầu năm 1930, Chi bộ Long Châu cử đồng chí Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng hoạt động và xây dựng

1. Trích từ bài viết “Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kỳ Đại hội” trên Trang thông tin của Ban Tuyên giáo Trung ương.

2. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960), ngày 03/02 được chọn là ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

3. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.8.

cơ sở. Đồng chí đã tuyên truyền, giác ngộ hai hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vào Đảng, đó là Lê Đoàn Chu (tức Lê Mới) và Nông Văn Đô. Đồng thời tuyên bố thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của Cao Bằng ngày 01/4/1930 tại khe suối Nặm Lìn (thuộc xã Hoàng Tung, châu Hòa An), nhiệm vụ của Chi bộ như Tỉnh ủy lâm thời. Tại cuộc họp, Chi bộ đề ra hai nhiệm vụ hàng đầu là: Tích cực phát triển Đảng, đặc biệt là ở khu mỏ thiếc Tĩnh Túc và thị xã; đẩy mạnh phong trào chống thuế, chống phụ thu lạm bổ, chống bắt phu vào ngày mùa, đi phu phải được cấp tiền gạo...

Sự ra đời của Chi bộ Đảng tỉnh Cao Bằng là bước ngoặt quan trọng trên con đường đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng. Sau đó, nhiều chi bộ ở các huyện được thành lập và đã vận động, giác ngộ đưa nhiều thanh niên yêu nước của Cao Bằng vượt biên giới sang Long Châu dự các lớp huấn luyện chính trị do Chi bộ Long Châu tổ chức. Chi bộ Đảng tỉnh Cao Bằng đã thành lập các tổ chức quần chúng như Công hội đỏ ở mỏ thiếc Tĩnh Túc; Nông hội đỏ ở Hòa An, Hà Quảng; Thanh niên cộng sản Đoàn nhằm tập hợp lực lượng quần chúng trong Hội Phản đế Đồng minh - hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kêu gọi các tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh chống lại chính quyền thực dân, phong kiến. Những cuộc đấu tranh đó đã góp phần tạo nên nền tảng để hình thành, phát triển các hội nhóm, tổ chức Mặt trận trong những năm sau.

Chương I

QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP MẶT TRẬN Ở CAO BẰNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

I. TỔ CHỨC MẶT TRẬN VỚI CÁC PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở CAO BẰNG (1930 - 1940)

Từ đầu năm 1930, phong trào yêu nước của nhân dân và công nhân tỉnh Cao Bằng diễn ra sôi nổi ở nhiều huyện trong tỉnh và ở mỏ thiếc Tĩnh Túc. Từ khi ra đời, Chi bộ Đảng tỉnh Cao Bằng đã lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng chính trị và hành động của phong trào cách mạng một tỉnh với toàn quốc. Trong những năm tiếp theo, nhiều chi bộ Đảng được thành lập tại các xã trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện, cơ sở vững chắc cho sự phát triển Đảng bộ tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào tình hình chung của cả nước, ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị về vấn đề thành lập Hội Phản

đế Đồng minh - một hình thức tổ chức Mặt trận đầu tiên ở Việt Nam. Đây là cơ sở mở rộng và phát triển thành Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam sau này. Sự ra đời của Hội Phản đế Đồng minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương nhằm tập hợp lực lượng rộng rãi trong phong trào cách mạng Việt Nam và tăng cường khối liên minh công nông để thực hiện đường lối giải phóng dân tộc của Đảng. Ban Thường vụ Trung ương nhấn mạnh “giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công...”¹.

Đảng bộ tỉnh xúc tiến thành lập các tổ chức cách mạng của quần chúng. Năm 1931, tại mỏ thiếc Tĩnh Túc đã xuất hiện “Công hội đỏ” - một tổ chức rộng rãi của giai cấp công nhân, nhằm hỗ trợ cho Đảng vận động quần chúng đấu tranh. Cuối năm 1931, đầu năm 1932, ở Cao Bằng ra đời tổ chức Cộng sản đoàn. Ban đầu, số đoàn viên còn rất ít, chưa hình thành hệ thống chặt chẽ từ tỉnh xuống cơ sở.

Cuối năm 1931, công nhân mỏ thiếc Tĩnh Túc tiến hành lãn công. Đây là một cuộc đấu tranh tự phát, mặc dù chưa đem lại kết quả nhưng đã phản ánh được tinh thần đấu tranh của công nhân. Thực tế này đòi hỏi Chi

1. Trích *Chỉ thị ngày 18/11/1930 của Trung ương Thường vụ về vấn đề thành lập Hội “Phản đế Đồng minh”* tại Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2 (1930), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.227.

bộ Đảng ở mỏ thiếc Tĩnh Túc phải nhạy bén, nhanh chóng lãnh đạo đưa các cuộc đấu tranh ở mỏ chuyển từ tự phát đến tự giác. Ở các huyện phía Đông của tỉnh, tuy chưa nổ ra các cuộc biểu tình nhưng đã có cơ sở quần chúng giúp đỡ cách mạng bằng cách rải truyền đơn, khẩu hiệu kêu gọi quần chúng nhân dân đấu tranh. Đầu năm 1932, công nhân nổi lên đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng buộc chủ mỏ phải nhượng bộ. Năm 1932 - 1934, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng ở mỏ thiếc Tĩnh Túc, các chiến sĩ cách mạng đã tổ chức rải truyền đơn, treo cờ đỏ kêu gọi quần chúng nhân dân đấu tranh.

Để đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền giác ngộ quần chúng, Đảng chỉ đạo xuất bản, in các truyền đơn, khẩu hiệu. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã chỉ đạo Tỉnh ủy Cao Bằng xuất bản báo *Cờ đỏ* - cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh, tiền thân báo Cao Bằng. Báo *Cờ đỏ* được bí mật lưu truyền tại Cao Bằng và các tỉnh khác. Báo *Cờ đỏ* đã trở thành công cụ quan trọng để tuyên truyền đường lối cách mạng, giáo dục lòng yêu nước, yêu quê hương, căm thù đế quốc, phong kiến áp bức, bóc lột; vận động nhân dân các dân tộc tham gia các tổ chức cách mạng; cổ vũ, động viên tinh thần đấu tranh chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai.

Năm 1933, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Cao Bằng, Chi bộ Đảng ở mỏ thiếc Tĩnh Túc chuẩn bị tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động bằng cách rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm vào đúng ngày 01/5. Nội dung

của tờ truyền đơn là cấm chủ mỏ đánh đập công nhân, cúp phạt lương công nhân, chống khủng bố trắng... Đúng ngày 01/5/1933, tại mỏ thiếc Tĩnh Túc, nhiều truyền đơn được rải ở mỏ, cờ đỏ búa liềm pháp phối tung bay, việc làm đó đã làm cho các chủ mỏ lo sợ. Chúng cho người đi thu truyền đơn và hạ cờ đỏ búa liềm. Chính quyền thực dân tăng cường binh lính, huy động mật thám lùng soát khủng bố. Từ năm 1930 - 1933, phong trào đấu tranh của công nhân mỏ liên tiếp nổ ra đòi làm việc 8 giờ/ngày, buộc Chính phủ Pháp, chủ mỏ phải chấp nhận yêu cầu này của công nhân.

Tháng 7/1933, Ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng do đồng chí Hoàng Văn Nọn (Hoàng Như) làm Bí thư¹. Hoạt động của Đảng bộ dựa trên nguyên tắc bí mật nên các cơ sở Đảng mới được giữ vững, củng cố và phát triển.

Đối với nông dân, năm 1933 có tổ chức “Nông hội đỏ” lúc đầu có ở châu Hòa An sau đó lan ra Hà Quảng, Nguyên Bình. Hai tổ chức trên đều dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng. Trong năm 1933, ở châu Hòa An đã nổ ra cuộc đấu tranh biểu tình của 300 phu ở các tổng Tượng Yên, Nhượng Bạ, Hà Đàm, Tĩnh Oa đòi chống bắt phu vào ngày mùa, đi phu phải được cấp tiền, gạo. Địch đã huy động nhiều binh lính đàn áp bắt

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.47-48.

một số người nhưng vẫn không sao dập tắt nổi chí khí của người dân Hòa An, phong trào vẫn tiếp tục gửi đơn lên Thống sứ Bắc Kỳ buộc chúng phải tuyên bố trả tiền, gạo cho phu, không bắt phu trong ngày mùa.

Năm 1934, tổ chức Công hội đỏ, Nông hội đỏ được phát triển rộng rãi. Ở các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình, nhiều phong trào đấu tranh lại nổ ra rầm rộ đòi kỷ niệm ngày Xô viết Nghệ Tĩnh. Tháng 3/1934, tại Hòa An nổ ra cuộc đấu tranh của hơn 100 phu đang làm con đường Nặm Vạng đòi được cấp tiền công. Kết quả, mỗi phu được trả 2 hào một ngày.

Cuối năm 1934, Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định cử đồng chí Hoàng Văn Nọn (Hoàng Như) - Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng làm đại biểu chính thức tham gia Đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII diễn ra vào năm sau tại Liên Xô; đọc tham luận về vận động các dân tộc ít người ở Đông Dương tham gia cách mạng.

Từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935, tại Ma Cao (Trung Quốc), Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương được tiến hành. Đại hội đã thông qua các nghị quyết quan trọng: Công nhân vận động, nông dân vận động, phụ nữ vận động, thanh niên vận động, công tác liên minh phản đế, cứu tế đỏ Đông Dương và các bản chương trình hành động trong thời kỳ mới. Đại hội đã khẳng định nguồn gốc sức mạnh của Đảng phải dựa trên uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong quần

chúng. Đại hội cũng đã thông qua Nghị quyết về công tác phản đế liên minh, quyết định thành lập và thông qua điều lệ của tổ chức liên minh phản đế. Đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương; được phân công phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ¹. Đồng chí Bùi Bảo Vân được bầu làm Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng.

Tháng 6/1935, hơn 200 phu làm đường Hòa An - Hà Quảng đã nổi lên đấu tranh chống đánh đập, đòi cấp tiền, gạo. Chính quyền thực dân không giải quyết, dân phu tiếp tục đấu tranh, bỏ về không chịu đi phu.

Từ ngày 25/7 đến ngày 21/8/1935, Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản diễn ra tại Mát-xcơ-va (Liên Xô). Đại hội kêu gọi Đảng cộng sản các nước thành lập Mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân và quần chúng rộng rãi để đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới.

Thực hiện nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, tháng 7/1936, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp và quyết định những chủ trương mới cho cách mạng Việt Nam là chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình. Tháng 10/1936, Mặt trận thống nhất

1. Năm 1998, Đảng và Nhà nước truy tặng đồng chí Hoàng Đình Giông Huân chương Hồ Chí Minh; năm 2009 truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Năm 2018, Bộ Chính trị công nhận đồng chí Hoàng Đình Giông là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

nhân dân phản đế được thành lập, bao gồm các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau để cùng đấu tranh chống phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, ủng hộ Mặt trận Nhân dân Pháp, đòi tự do cơ áo hòa bình. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế ra đời là sự đúng đắn và sáng tạo, dựa trên nền tảng liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công nhân tập trung lực lượng chĩa mũi nhọn vào kẻ thù. Mặt trận đã được sự ủng hộ rộng rãi của các tầng lớp nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Cao Bằng nói riêng đứng lên đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế, chính trị.

Đầu năm 1936, đồng chí Hoàng Đình Giông từ nước ngoài trở lại Cao Bằng, gặp đồng chí Lê Đoàn Chu (tức Lê Mới) - Bí thư Tỉnh ủy, triệu tập cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng ở đền vua Lê (châu Hòa An) với sự tham dự của đại biểu các châu. Tại cuộc họp, đồng chí Hoàng Đình Giông đã phổ biến Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng và những chủ trương của Đảng trong tình hình mới. Hội nghị đề ra nhiệm vụ trước mắt nhằm củng cố tổ chức, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

Đầu năm 1937, được tin Justin Godart (Gôđa) - đại diện Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp lên Cao Bằng, Tỉnh ủy đã triệu tập cuộc họp mở rộng tại núi Slam Kha (Hòa An), gồm đại biểu các cơ sở Đảng các châu.

Hội nghị bàn về việc đón tiếp phái đoàn Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp nhằm biểu dương lực lượng, đề đạt nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Tỉnh ủy chỉ thị cho các cơ sở Đảng lập kế hoạch vận động quần chúng, cử đại biểu tham gia cuộc biểu dương lực lượng. Các châu Quảng Uyên, Hà Quảng, Nguyên Bình... cử đại biểu tham dự cuộc biểu tình đưa Bản dân nguyện nhưng gặp phải sự ngăn cản, khủng bố của mật thám, binh lính nên phải quay về. Chi bộ Đảng châu Thạch An không chỉ cử đại biểu tham gia cuộc biểu tình do Tỉnh ủy tổ chức mà còn tổ chức biểu tình tại địa phương, đưa Bản dân nguyện cho đại diện Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp tại Bản Lũng ngày 21/02/1937. Gần 2.000 người dân châu Hòa An kéo đến tập trung tại Km5 trên đường từ thị xã Cao Bằng đi Nguyên Bình. Đoàn biểu tình chờ phái đoàn gần một tuần lễ, ngụ trang dưới hình thức hội Xuân, vui Tết. Sau nhiều cố gắng, nỗ lực, 16 giờ ngày 25/02/1937, đoàn đã đưa được Bản dân nguyện cho Godart (Gôđã)¹.

Thắng lợi đó là kết quả của sự vận động khéo léo của tổ chức các Hội cứu quốc đã tập hợp được một sức mạnh to lớn trên 2.000 người, quyết tâm đưa được bản dân nguyện cho phái đoàn Mặt trận Nhân dân Pháp, ở Cao Bằng lúc này quần chúng đã nắm vững chủ trương hoạt động công khai của Đảng trong cuộc vận động Mặt

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.68-69.

trận Dân chủ 1936 - 1939 và tác dụng của các báo tiến bộ: “Đời nay”, “Tiếng vang”, “Tin tức”. Nội dung chủ yếu của các tờ báo đã vạch rõ những thủ đoạn áp bức, bóc lột thâm độc của thực dân Pháp và phong kiến, tay sai; nêu bật được nguyện vọng chính đáng của các dân tộc Đông Dương. Những tờ báo đó đã có tác dụng giác ngộ thu hút quần chúng nhân dân vào cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình. Thực hiện chủ trương của tỉnh, ở các thôn xóm, bản làng các hội như: Hội bản, Hội làng, phe giáp được thành lập. Các hội đó đã được đông đảo nhân dân tham gia.

Ở Quảng Uyên, các chi bộ Đảng đã vận động nhân dân làm đơn lấy chữ ký đòi giảm thuế, đòi quyền tự do, dân chủ. Đầu năm 1937, đồng chí Hoàng Văn Thụ trở về nước, đến tổng Thông Nông, châu Hà Quảng - nơi đặt cơ quan Tỉnh ủy. Đồng chí đã có nhiều ý kiến quan trọng với Tỉnh ủy Cao Bằng trong việc chỉ đạo quần chúng đấu tranh. Đồng chí tổ chức các lớp huấn luyện ngắn ngày nhằm đào tạo một đội ngũ cán bộ làm nòng cốt cho phong trào cách mạng địa phương. Tại Nà Goại (nay là Phja Toọc, thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng) năm 1937 đã xuất bản báo *Lao động* - cơ quan ngôn luận của Đảng bộ Cao Bằng. Việc đặt cơ quan in báo tại đây chứng tỏ phong trào cách mạng của quần chúng tại Thông Nông phát triển khá mạnh mẽ.

Do được giác ngộ trong các hội và có nhận thức về cách mạng, cuối năm 1936, đầu năm 1937 ở tổng Thông

Nông, châu Hà Quảng, dưới sự lãnh đạo của Châu ủy, đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao đã tập hợp, thống nhất cử người về Hà Nội đòi giảm thuế thân như nghị quyết của Mặt trận Nhân dân Pháp đã ban hành. Viên Thống sứ không chấp nhận, tỏ thái độ khùng bố đoàn đại biểu của nhân dân các dân tộc. Qua lần đấu tranh này đã thúc đẩy phong trào đấu tranh ở Thông Nông phát triển mạnh mẽ, sâu rộng.

Tháng 8/1937 ở Cao Bằng tuy chưa thành lập được Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế nhưng hình thức phong trào tham gia các Hội ái hữu, Hội tương tế đã rầm rộ, ngày càng tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân như tiểu thương, học sinh... tham gia vào việc thành lập các hội nhằm động viên quần chúng đấu tranh, nâng cao lòng yêu nước, tinh thần cách mạng trong nhân dân. Đảng đã vận dụng các hình thức đấu tranh công khai hợp pháp được trá hình bằng phong trào thể thao, bóng đá thu hút đông đảo tầng lớp thanh niên, học sinh tham gia. Việc tổ chức đá bóng là những dịp tốt để Đảng tuyên truyền giáo dục, gây ảnh hưởng trong quần chúng, đồng thời là một hình thức nguy trang cho các mối liên hệ giữa các tổ chức cơ sở Đảng ở từng địa phương. Ngoài tổ chức đá bóng, Tỉnh ủy còn chỉ đạo chú trọng việc học văn hóa trong nhân dân nhằm nâng cao trình độ cho nhân dân. Phong trào học văn hóa đã được lan rộng ra các thôn, xóm, bản, làng, tổ chức học vào ban đêm và buổi trưa với phương châm “người biết dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít”.

Tại mỏ thiếc Tĩnh Túc, công nhân đã nổi dậy đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy kéo dài từ tháng 9/1937 đến tháng 01/1938, hàng trăm công nhân mở tiến hành nhiều đợt đình công đòi tăng lương, cải thiện đời sống và điều kiện lao động, buộc các chủ mỏ phải chấp nhận những yêu sách của công nhân. Những cuộc đấu tranh đó đã gây tiếng vang không những trong giai cấp công nhân mà còn tác động đến các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc toàn tỉnh. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngày 01/5/1938, gần 400 đồng bào Mông, Dao các châu Hòa An, Nguyên Bình biểu tình, ký vào lá đơn đòi giảm thuế, chống bắt phu. Đồng chí Giàng Văn Pao (Dương Kim Dao) được cử về Hà Nội, gặp Thống sứ Bắc Kỳ để đấu tranh. Tiếp đó là cuộc đấu tranh của 200 đồng bào Mông, Dao kéo về thị xã đòi giảm thuế, chống bắt phu. Địch huy động lực lượng đàn áp dã man nhưng không đè bẹp được ý chí đấu tranh của quần chúng. Càng đàn áp, tinh thần của quần chúng càng lên cao, sẵn sàng đoàn kết thành một khối theo Đảng đấu tranh giành độc lập, tự do.

Tháng 6/1938, Đảng Cộng sản Đông Dương gửi thư công khai cho các đảng phái, đề nghị tiến tới thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Có thể nói trong cuộc vận động cách mạng giai đoạn 1936 - 1939, dưới ánh sáng Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản lần thứ VII và chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã vận dụng sáng tạo, nhạy bén vào thực tế Cao Bằng tập hợp các hội quần chúng nhân dân, công nhân các

dân tộc dưới ngọn cờ của Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế, Mặt trận Dân chủ Đông Dương đấu tranh đòi tự do, dân chủ và cải thiện đời sống. Các phong trào đã lan rộng từ vùng thấp đến vùng cao, từ dân tộc ở xa xôi hẻo lánh Mông, Dao đến các dân tộc ở vùng thấp: Tày, Nùng, hăng hái tham gia đấu tranh dưới mọi hình thức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và thành lập các hội nhằm tăng cường đoàn kết dân tộc thành một khối, chĩa mũi nhọn vào đế quốc và phong kiến với khẩu hiệu: Chống bắt phu vào ngày mùa, đi phu phải được cấp tiền, gạo, đòi giảm thuế chống phụ thu lạm bổ, đòi cải thiện dân sinh... Những cuộc đấu tranh đó đã tập dượt cho quần chúng nhân dân để tiếp tục bước vào những trận chiến đấu mới giành độc lập, tự do cho dân tộc giai đoạn 1939 - 1945.

Tháng 7/1938, trên 500 nông dân châu Hòa An mang theo biểu ngữ, khẩu hiệu đấu tranh chống phụ thu lạm bổ và đòi giảm thuế. Đoàn biểu tình từ gò Đống Lân thuộc Cao Bình kéo lên phủ Hòa An phản đối việc tăng thuế lên 38% và các khoản phụ thu lạm bổ khác¹. Tri phủ Hòa An không giải quyết, đoàn người đã kéo về thị xã đấu tranh trực tiếp với Tuần phủ, buộc họ chấp nhận hoàn trả số tiền thuế đã lạm thu của nhân dân.

Thắng lợi của Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế, Mặt trận Dân chủ Đông Dương trong thời

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.73.

kỳ 1936 - 1939 đã mở ra cho Cao Bằng những thuận lợi và bước đi mới. Đồng thời tạo ra một cơ sở vững chắc để tập hợp quần chúng bước vào cuộc đấu tranh cách mạng mới, thời kỳ 1939 - 1945. Giữa lúc phong trào cách mạng của cả nước nói chung, Cao Bằng nói riêng đang phát triển một cách thuận lợi thì chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp bị đánh đổ, lực lượng phát xít lên cầm quyền càng đẩy mạnh chính sách đàn áp phong trào cách mạng, mưu đồ định xóa bỏ những thành quả mà nhân dân Đông Dương vừa giành được. Ở Đông Dương, cục diện chính trị có những biến động lớn, thế lực phản động thuộc địa thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng, nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản - tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Tháng 11/1939, Hội nghị Trung ương Đảng đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược tập trung lực lượng vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương nhằm đoàn kết toàn dân “tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến thối nát, giải phóng các dân tộc Đông Dương làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập”¹.

Cuối năm 1939, đầu năm 1940, thực dân Pháp và tay sai ra sức khủng bố phong trào cách mạng ở Cao Bằng, phá các cơ sở cách mạng ở Hòa An, Hà Quảng,

1. Trích *Nghị quyết ngày 06, 07, 08/11/1939 của Ban Trung ương Đảng, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.537.

Thạch An và một số châu khác trong tỉnh. Tỉnh ủy Cao Bằng đã quyết định nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật. Các châu đã tự đặt cho mình cơ sở bí mật, thành lập đội tự vệ như ở châu Hà Quảng, thành lập đội tự vệ vũ trang dưới danh nghĩa là các hội “Hội phòng phi”, Hội đánh Tây”.

Tháng 02/1940, đồng chí Lê Đoàn Chu (tức Nam Cao, Lê Mới) - Bí thư Tỉnh ủy đã gặp các đồng chí trong Ban Châu ủy Hà Quảng bàn biện pháp, kế hoạch đối phó với sự khủng bố ác liệt của địch, biện pháp chấp nối liên lạc của Châu ủy Hà Quảng với Châu ủy Hòa An, giữa hai Châu ủy với Tỉnh ủy. Sau đó, một cuộc họp của Châu ủy Hà Quảng được triệu tập ở Cốc Sâu, thuộc xã Sóc Hà; có đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đến dự. Cuộc họp quán triệt chủ trương mới của Đảng là: Gây dựng lại các cơ sở Đảng, cơ sở bí mật, củng cố các cơ sở Hội cứu quốc, các trạm liên lạc để kịp thời thông báo chủ trương của cấp trên xuống cơ sở. Tuy nhiên, do bị chỉ điểm, thông tin liên lạc của ta không kịp thời nên cuộc họp bị địch tập kích bất ngờ. Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Châu ủy Hòa An, Hà Quảng hầu như bị bắt. Lúc này, phong trào cách mạng Cao Bằng ở vào tình thế vô cùng khó khăn. Đứng trước tình hình đó, tháng 6/1940, các đồng chí đảng viên chưa bị lộ của Hòa An đã triệu tập cuộc họp ở Phja Ngả (thuộc xã Hồng Việt, Hòa An). Cuộc họp đã cử ra Ban Châu ủy lâm thời có nhiệm vụ trước mắt là giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng của quần chúng, tiếp tục phát

triển cơ sở cách mạng, cơ sở Đảng, giác ngộ quần chúng để nhân dân biết rằng cần đoàn kết trăm người như một đứng lên chống phát xít, chống phản động thuộc địa, đòi tự do, cơm áo, hòa bình.

Ở Hà Quảng, Ban Châu ủy nhận thức được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân nên cấp ủy đã phân công từng đồng chí cán bộ đi sâu vào các thôn xóm để ổn định tinh thần quần chúng, giữ vững phong trào cách mạng.

Sau khi đã củng cố lại được Ban Châu ủy Hòa An, Hà Quảng và củng cố xong các cơ sở cách mạng, Tỉnh ủy Cao Bằng thông qua các cơ sở bí mật đã đưa gần 40 đồng chí đã bị lộ vượt biên giới ra nước ngoài. Những đồng chí chưa bị lộ vẫn bám sát cơ sở, kiên trì vận động, giác ngộ quần chúng, tổ chức đấu tranh với kẻ thù. Những đồng chí ra nước ngoài có nhiệm vụ bắt liên lạc với tổ chức Đảng cấp trên ở nước ngoài để nắm tình hình và chủ trương của Đảng trong tình hình mới. Năm 1940, phong trào cách mạng Cao Bằng sau một thời gian bị khủng bố đã dần hồi phục, các tổ chức đoàn thể được chấn chỉnh lại, nhiều cuộc đấu tranh mới diễn ra.

Tháng 6/1940, Nguyễn Ái Quốc khẩn trương chuẩn bị về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Để thực hiện thành công đường lối cứu nước, Người chủ trương thành lập một tổ chức Mặt trận mới để hiệu triệu, đánh thức tinh thần dân tộc, lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân, điều hòa mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các giai

tầng. Tại Quế Lâm (Trung Quốc), Người đã sơ khai hình thành ý tưởng về việc thành lập Mặt trận Việt Minh, họp bàn với một số đồng chí: “Trước tình hình mới, vấn đề đoàn kết toàn dân giải phóng dân tộc càng quan trọng. Ta phải nghĩ đến việc lập một hình thức mặt trận rộng rãi...”¹. Cùng thời điểm này, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ thị cho tất cả cán bộ của Đảng đang hoạt động ở nước ngoài nhanh chóng trở về nước, gấp rút chuẩn bị lực lượng, đón thời cơ giành chính quyền. Khi được biết gần 40 cán bộ Cao Bằng đang ở Tĩnh Tây (Trung Quốc) Người đã cử đồng chí Vũ Anh (tức Trịnh Đông Hải), Võ Nguyên Giáp (tức Dương Hoài Nam), Cao Hồng Lĩnh về nắm tình hình và bắt liên lạc với số cán bộ Cao Bằng để vạch kế hoạch đưa đón Nguyễn Ái Quốc về nước. Người nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra một triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”².

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quần chúng nhân dân các dân tộc trong tỉnh tích cực tham gia các

1. *Bác Hồ hồi ký, tập I*, Hội Văn nghệ Cao Bằng, 1990.

2. Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969, tr.33.

phong trào đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ. Các tổ chức quần chúng phát triển. Các hoạt động tuyên truyền, đọc báo chí công khai, phong trào học văn hóa, thể thao ngày càng lan rộng, sôi nổi... thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân. Sau khi nắm thêm tình hình phong trào cách mạng trong nước, đặc biệt là phong trào ở Cao Bằng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định chọn Cao Bằng là nơi đặt chân đầu tiên khi trở về Tổ quốc, lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Trong hành trình về nước, Người tiếp tục nung nấu những dự định về việc xây dựng một tổ chức Mặt trận mới.

II. MẶT TRẬN VIỆT MINH TỈNH CAO BẰNG RA ĐỜI, VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THAM GIA ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG, TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1941 - 1945)

Đào tạo cán bộ là hạt nhân để gây dựng cơ sở chính trị, mở rộng phong trào quần chúng, củng cố chỗ đứng chân cho cách mạng và việc thành lập tổ chức Mặt trận, nhận thức rõ điều này, tại Tỉnh Tây (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã mở lớp huấn luyện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trước khi về nước. Người tập trung đào tạo các nội dung về tình hình, nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam, phương pháp xây dựng và lãnh đạo các đoàn thể quần chúng, phương thức hoạt động phù hợp với tình hình từng địa phương và tập quán từng dân tộc. Trong chương trình huấn luyện, Người chú trọng vào cách tổ chức các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận

Việt Minh (Nông dân Cứu quốc, Công nhân Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc...). Đây chính là tiền đề quan trọng để thành lập Mặt trận Việt Minh.

Đầu tháng 01/1941, Nguyễn Ái Quốc cùng một số đồng chí cán bộ Trung ương Đảng và 40 cán bộ người Cao Bằng rời Tỉnh Tây về nước. Khi đến Nặm Quang, Ngàm Tả - hai làng của Trung Quốc sát biên giới tỉnh Cao Bằng, Người đã dừng chân một thời gian ngắn để huấn luyện cán bộ với chương trình huấn luyện tình hình thế giới và trong nước, nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại. Lớp huấn luyện đã nêu vấn đề về Chương trình, Điều lệ Việt Minh, cách thức tổ chức các Hội cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh và một số nội dung khác. Đây là lớp huấn luyện đầu tiên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương và trực tiếp tổ chức nhằm đào tạo cán bộ cho công tác thí điểm phong trào Việt Minh ở Cao Bằng. Sau lớp học, các cán bộ đã phấn khởi lên đường về quê hương Cao Bằng hoạt động.

Ngày 28/01/1941, Nguyễn Ái Quốc đã đặt chân lên mảnh đất Pác Bó, Hà Quảng (Cao Bằng), nơi có địa thế hiểm trở, núi non trùng điệp, hùng vĩ, cũng là nơi quần chúng đã được giác ngộ cách mạng. Đây là sự kiện đặc biệt quan trọng đối với Đảng và nhân dân, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Là chiếc nôi của cách mạng Việt Nam, Cao Bằng là tỉnh đầu tiên trên toàn quốc được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn xây dựng thí điểm

Mặt trận Việt Minh và tổ chức các đoàn thể cứu quốc: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... Từ năm 1941, các cán bộ ưu tú của Trung ương đã đến Cao Bằng để giúp Đảng bộ Cao Bằng triển khai các nhiệm vụ do Trung ương đề ra. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc liên tiếp tổ chức các lớp huấn luyện về tổ chức Mặt trận Việt Minh, Chương trình, Điều lệ Việt Minh cho các cán bộ ở Cao Bằng. Đồng thời chỉ đạo thực hiện thí điểm Chương trình Mặt trận Việt Minh, tổ chức các đoàn thể cứu quốc tại các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình. Phong trào Việt Minh đã thâm nhập vào các chòm xóm, làng bản; những nơi tổ chức được từ 3 - 5 hội viên thì thành lập một tiểu tổ cứu quốc; những nơi có 2 - 3 tiểu tổ cứu quốc (Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc...) thì bầu ra ban chấp hành; những xã có 2 - 3 ban chấp hành hội cứu quốc thì cử ra Ban Việt Minh xã. Do Chương trình, Điều lệ phù hợp với nguyện vọng của nhân dân nên cán bộ tuyên truyền đến đâu, quần chúng hưởng ứng đến đấy; tạo thành một cao trào cách mạng rộng lớn, đáp ứng được yêu cầu cấp bách của nhân dân, thể hiện cao độ tinh thần đại đoàn kết dân tộc cho nên được quần chúng nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Hai tiếng “Việt Minh” vang vọng khắp núi sông, do vậy sau 3 tháng thí điểm tổ chức Việt Minh (02 - 4/1941), số hội viên ở Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình đã lên đến 2.000 người thuộc các thành phần dân tộc. Trong các buổi kết nạp hội viên mới, các hội viên cứu quốc tự nguyện thề:

- Tuyệt đối trung thành với đoàn thể.
- Nỗ lực hoạt động vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- Hết sức giữ bí mật.
- Bị bắt không khai báo.
- Đoàn kết các dân tộc để đánh Pháp, đuổi Nhật.

Cuối tháng 4/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ cho đồng chí Vũ Anh (tức Trịnh Đông Hải) triệu tập Hội nghị cán bộ tỉnh Cao Bằng để rút kinh nghiệm tổ chức thí điểm Mặt trận Việt Minh tại Cao Bằng¹. Hội nghị được tổ chức tại xóm Goọc Mu (xã Kéo Đắc, châu Hà Quảng²), do đồng chí Hoàng Văn Thụ chủ trì. Hội nghị tiến hành kiểm điểm lại việc tổ chức, phát triển các đoàn thể cứu quốc và thành lập Mặt trận Việt Minh để báo cáo Trung ương Đảng; chấn chỉnh hàng ngũ đảng viên, củng cố các cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng; tổ chức các trạm giao thông liên lạc từ tỉnh đến châu, xã. Hội nghị nhận định Chương trình, Điều lệ Việt Minh có nội dung rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực; việc chuyển quần chúng cách mạng từ hình thức tổ chức cũ sang đoàn thể cứu quốc mới rất thuận lợi; nhấn mạnh trong hoàn cảnh lịch sử mới, các tổ chức cứu quốc ra đời là sự cần thiết, cần được mở rộng.

1. *Hồ Chí Minh - biên niên tiểu sử, tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.123.

2. Hiện nay, Goọc Mu thuộc xóm Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng.

Hội nghị khẳng định sự thắng lợi, ý nghĩa quan trọng của công tác xây dựng thí điểm Mặt trận Việt Minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sự ra đời của các Hội cứu quốc đã đánh dấu bước phát triển về chất của các tổ chức quần chúng, đặt cơ sở để phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc phát triển toàn diện. Công tác thí điểm Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng thành công có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng chung của cả nước, chứng tỏ chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, các tổ chức cứu quốc phù hợp với nguyện vọng của quảng đại quần chúng.

Những hội viên cứu quốc sau khi thấm nhuần Chương trình, Điều lệ Việt Minh tiếp tục tuyên truyền, vận động, phát triển các hội viên mới. Ngày 15/5/1941, Đội Nhi đồng Cứu quốc (tiền thân của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) được thành lập, do Nông Văn Dền (bí danh Kim Đồng) làm Đội trưởng.

Từ ngày 10 - 19/5/1941, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 họp tại lán Khuổi Nặm, Pác Bó, Hà Quảng (Cao Bằng) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đại diện Quốc tế Cộng sản triệu tập và chủ trì. Tham gia hội nghị có các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên, Hoàng Quốc Việt... Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị đã chỉ ra mâu thuẫn chủ yếu phải giải quyết trước mắt là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Pháp, phát xít Nhật; xác định cuộc cách mạng của nhân dân Việt Nam là cuộc cách

mạng “dân tộc giải phóng”. Hội nghị tán thành các nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 6, lần thứ 7 về chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc; đồng thời xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và nhân dân Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện thời, tiến hành xây dựng căn cứ du kích, tăng cường lãnh đạo các tổ chức vũ trang, nửa vũ trang. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Trung ương; đồng chí Trường Chinh được cử làm Tổng Bí thư Trung ương Đảng.

Để tập hợp và động viên các tầng lớp nhân dân đứng lên đánh đuổi phát xít Nhật và thực dân Pháp, Hội nghị quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (gọi tắt là Việt Minh). Nhiệm vụ của Mặt trận Việt Minh là kêu gọi, thức tỉnh lòng yêu nước của mỗi người dân Việt Nam, không kể thành phần, lứa tuổi, nghề nghiệp. Mặt trận Việt Minh tiêu biểu cho lòng yêu nước, chí quật cường của dân tộc ta, đồng thời thể hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng. Mặt trận Việt Minh đã nêu rõ mục tiêu trước mắt, nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc. Muốn giải phóng dân tộc phải đoàn kết toàn dân. Chương trình của Mặt trận với mười chính sách đặt ra: Một là ích nước, hai là lợi dân và nêu rõ chủ trương cứu nước, làm cho nước nhà độc lập, dân chúng được bình đẳng tự do, xây dựng chế độ dân chủ mạnh mẽ, trong đó không bỏ quên quyền lợi của giai cấp nào, tầng lớp nào, từ công nhân, nông

dân, đến cả tư sản, địa chủ. Với nội dung chủ trương trên, Mặt trận bao gồm các đoàn thể cứu quốc: Công nhân Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nhi đồng Cứu quốc... rồi mở rộng ra các tầng lớp khác như: “Việt Nam cứu quốc hội” cho kỳ hào địa chủ, tư sản, “Thân hào cứu quốc” cho các thân hào, nghĩa sĩ. Sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước; Hội nghị Trung ương lần thứ 8, sự ra đời của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc đã tạo ra bước phát triển mới cho phong trào cách mạng Cao Bằng. Điều lệ của Việt Minh và cuốn *Việt Minh ngữ tự kinh* ra đời, được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Sở dĩ Chương trình, Điều lệ Việt Minh nhanh chóng thấm sâu vào quần chúng, các tổ chức cứu quốc phát triển nhanh, mạnh là do đáp ứng được nguyện vọng thiết tha của quần chúng nhân dân. Ở Cao Bằng, phong trào Việt Minh phát triển mạnh mẽ rộng khắp, có nơi được coi là “xã Việt Minh hoàn toàn”. Qua đó khẳng định quyết định của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc xây dựng Cao Bằng thành một trong những căn cứ địa cách mạng của toàn quốc là đúng đắn.

Cùng với việc học văn hóa, các đội tự vệ cũng được thành lập theo đà phát triển của Mặt trận Việt Minh. Tháng 10/1941, tại Pác Bó, theo chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Tỉnh ủy Cao Bằng đã thành lập đội du kích tập trung đầu tiên có trang bị vũ khí khá đầy đủ để bảo vệ cơ quan lãnh đạo của Đảng, bảo vệ cán bộ, làm giao thông liên lạc đặc biệt, giúp huấn luyện tự vệ chiến đấu.

Các châu liên tiếp mở các lớp huấn luyện tập trung. Qua học tập Điều lệ Mặt trận Việt Minh, tình hình nhiệm vụ của cách mạng; các phương pháp vận động, tổ chức đấu tranh phù hợp với tình hình thực tế. Từ tháng 6/1941 đến tháng 4/1942, trên 300 cán bộ Việt Minh ở Cao Bằng được bồi dưỡng, huấn luyện.

Tháng 5/1942, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất. Đại hội nêu rõ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định lấy *Việt Minh ngũ tự kinh* làm tài liệu tuyên truyền chính trong các tầng lớp nhân dân, các lớp học văn hóa. Các cán bộ, đảng viên đã dịch nội dung cuốn sách sang tiếng dân tộc để truyền bá sâu rộng trong đồng bào các dân tộc. Một số cuốn sách khác cũng được tuyên truyền rộng rãi, đó là: *Ba mươi bài thơ ca Việt Minh*, *Kinh nghiệm Việt Minh ở Việt Bắc...*

Để thúc đẩy Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh hơn nữa, ngày 22 - 23/11/1942, Tỉnh ủy Cao Bằng đã triệu tập Đại hội đại biểu Việt Minh toàn tỉnh lần thứ nhất tại thành nhà Mạc (vùng núi Lam Sơn thuộc châu Hòa An). Mặt trận Việt Minh tỉnh Cao Bằng chính thức được thành lập. Trước Đại hội, Tổng bộ Việt Minh đã ra Chỉ thị ngày 15/11/1942 gửi Đại hội đại biểu Việt Minh tỉnh. Bản Chỉ thị đã đề cập 4 vấn đề tối quan trọng Đại hội cần chú ý, đó là: 1- Vũ trang khởi nghĩa, 2- Chính quyền của cách mạng, 3- Chính sách dân tộc, 4- Vấn đề cán bộ. Đồng thời chỉ ra thuận lợi, khó khăn của Cao Bằng trong thực hiện các nhiệm vụ cách mạng: “Cao

Bằng là một tỉnh thượng du và biên thù. Lại là một nơi có truyền thống cách mạng đã nổi tiếng. Đó là những điều kiện tốt. Trái lại cũng có nhiều điều trở ngại to tát như: trình độ văn hóa kém, có nhiều dân tộc, nhiều thứ tiếng. Chúng tôi mong rằng các đồng chí nỗ lực khắc phục những điều khó khăn, khéo lợi dụng tình thế thuận tiện, đặng làm cho Cao Bằng trở nên lực lượng mạnh mẽ của phong trào dân tộc giải phóng của xứ ta”¹.

Tại Đại hội đại biểu Việt Minh tỉnh Cao Bằng, các tổ chức cứu quốc (Hội Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc...) đã họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm về các mặt hoạt động của hội, kiện toàn ban chấp hành, bầu chủ tịch. Trong phiên họp toàn thể (ngày 23/11/1942), Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá phong trào Việt Minh trên địa bàn tỉnh trong gần 2 năm (1941 - 1942); đề ra nhiệm vụ mới trong giai đoạn tiếp theo nhằm phát triển phong trào Việt Minh theo các tuyến đường Nam tiến. Nghị quyết Đại hội còn chỉ rõ các vấn đề quan trọng trong công tác cán bộ; trong đó nhấn mạnh việc đào tạo cán bộ phụ trách địa phương, cán bộ vùng cao, cán bộ người dân tộc, đội ngũ nữ cán bộ làm công tác phụ vận. Đại hội đã bầu đồng chí Hoàng Đức Thạc (tức Lã) làm Chủ nhiệm. Đại hội đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong phong trào Việt Minh toàn tỉnh, đó là sự ra đời của Tỉnh bộ Việt Minh Cao Bằng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.487.

Tỉnh bộ Việt Minh đã vạch ra nhiệm vụ quan trọng là phát triển phong trào Việt Minh cũng như các đoàn thể cứu quốc theo các tuyến đường Nam tiến: Nguyên Bình phát triển xuống Bắc Kạn; châu Hòa An phát triển xuống vùng giáp giới Bắc Kạn, Lạng Sơn; châu Hà Quảng phát triển sang Hà Giang - Tuyên Quang, hình thành căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng, từ đó phát triển phong trào Việt Minh về xuôi. Từ Cao Bằng cũng tổ chức được các đội xung phong hoạt động theo các hướng “Đông tiến”, “Tây tiến” để tuyên truyền và gây dựng cơ sở cách mạng. Nhờ đó, căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng được mở rộng, lan dần sang các tỉnh lân cận, góp phần phát triển mạnh mẽ phong trào Việt Minh. Sau Đại hội Việt Minh toàn tỉnh, các châu trong tỉnh Cao Bằng đã tổ chức các lớp huấn luyện. Do vậy đầu năm 1943, phong trào Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc được củng cố vững chắc và phát triển sang các châu miền Đông của tỉnh: Trùng Khánh, Hạ Lang, Phục Hòa, Thạch An, Quảng Uyên.

Cùng với sự phát triển của phong trào Việt Minh, công tác chấn chỉnh Đảng, củng cố đội ngũ đảng viên cũng được tiến hành, làm cho tổ chức Đảng phát triển về số lượng và chất lượng, nâng cao tính tiên phong, gương mẫu, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng, là chỗ dựa vững chắc để phong trào Việt Minh phát triển.

Đầu năm 1943, các xã, tổng thuộc các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình đều đã có các đội tự vệ thường

và tự vệ chiến đấu. Các đội thiếu niên hoạt động mạnh, nhất là ở khu vực Nà Mạ, thiếu niên canh gác cho cán bộ họp, khi có địch đến kịp thời báo cho cán bộ cách mạng. Các lớp huấn luyện tự vệ được triển khai rầm rộ có các cuộc diễn tập quân sự với quy mô lớn như cuộc diễn tập tháng 8/1943 ở đồi Sỹ Minh, xã Nà Sác, huyện Hà Quảng và ở Hòa An có tới 1.000 tự vệ tham gia.

Giữa năm 1943, Tỉnh ủy và Mặt trận Việt Minh tỉnh đã cử một số cán bộ đến kiểm tra tình hình phong trào Việt Minh ở các châu Quảng Uyên, Trùng Khánh, Hạ Lạng... Qua kiểm tra thấy rằng hầu hết các châu trong tỉnh đã thành lập được Ban Việt Minh. Riêng 3 châu: Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình đã trở thành châu Việt Minh hoàn toàn. Phong trào Việt Minh ở Cao Bằng phát triển, mọi hoạt động gần như công khai, lôi cuốn chẳng những quần chúng cách mạng mà còn cả một số sĩ quan, binh lính, một số công chức phục vụ trong bộ máy chính quyền địch tham gia Việt Minh. Phong trào Việt Minh lan rộng đến đâu phong trào học tập văn hóa phát triển đến đó nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ cách mạng. Thực hiện lời căn dặn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc: Phong trào Việt Minh mở rộng đến đâu thì phải tổ chức học tập văn hóa, xóa bỏ nạn mù chữ tới đó, mỗi cán bộ Việt Minh vừa phải là cán bộ chính trị, cán bộ quân sự vừa phải là giáo viên văn hóa. Phương châm dạy chữ của Người là: “Người biết dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít”... có biết chữ mới đọc được báo, tài liệu, mới đủ trình độ để hiểu, giác ngộ cách mạng.

Giữa năm 1943, các đồng chí cán bộ Trung ương Đảng chỉ đạo triệu tập hội nghị gồm các đại biểu của 3 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn tại thành nhà Mạc (Hòa An) để rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả phong trào Việt Minh. Hội nghị quyết định thành lập Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng. Sau một thời gian, Ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng cũng được thành lập; cuối năm 1943, đồng chí Hoàng Đức Thạc (tức Lã) được cử giữ chức Chủ nhiệm Ban Việt Minh liên tỉnh.

Tháng 6/1943, Tổng bộ Việt Minh tỉnh Cao Bằng đã triệu tập Hội nghị cán bộ huấn luyện quân sự toàn tỉnh - thảo luận thống nhất cách tập tự vệ thường và tự vệ chiến đấu, chú trọng tác chiến, chương trình huấn luyện, bàn định kế hoạch “Vườn không nhà trống” thực hiện “Ba không”: “Không biết, không thấy, không nghe”. Từ sau hội nghị, các lớp quân chính đã được mở ở Pác Bó có 40 học viên theo học, lớp ở U Mả thuộc xã Dân Chủ, châu Hòa An có gần 100 học sinh tham gia, lớp thứ 3 mở ở Nguyên Bình có 30 người theo học, lớp thứ 4 mở ở Tôm Đeng (thuộc châu Hà Quảng). Nội dung huấn luyện gồm những bài về tư tưởng chiến thuật, chiến lược, kỹ thuật chiến đấu, những kiến thức cơ bản trong việc sử dụng vũ khí, về chiến thuật đánh du kích. Học viên ra trường đã trở về địa phương mình tổ chức huấn luyện cho cán bộ cơ sở ở châu, xã.

Nhiều lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ người Mông, Dao có khả năng phụ trách công tác vận động quần chúng ở địa phương được tổ chức ở châu Nguyên Bình.

Tài liệu học tập gồm Chương trình, Điều lệ Việt Minh; tôn chỉ, mục đích của các hội cứu quốc; thơ ca cách mạng; những bài nói về tình hình thời sự quốc tế và trong nước. Nhiều tài liệu được dịch ra tiếng Mông, Dao... giúp đồng bào học tập dễ dàng hơn. Một thời gian sau, các cơ sở Việt Minh đã phát triển rộng khắp ở vùng cao các châu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, thậm chí lan rộng đến châu Na Hang (tỉnh Tuyên Quang). Nhằm phát huy thắng lợi của công tác vận động các dân tộc vùng cao tham gia cách mạng, tháng 7/1943, Tỉnh ủy, Mặt trận Việt Minh tỉnh đã tổ chức Hội nghị liên hoan các dân tộc tại Lam Sơn (châu Hòa An) gồm đại biểu các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao... hai tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn. Đây được coi là bước chuẩn bị tích cực, tiến tới thành lập các khu căn cứ cách mạng của các dân tộc vùng cao.

Nhận thức sâu sắc đường lối cách mạng của Đảng thông qua Chương trình, Điều lệ Việt Minh, ngày 15/9/1943, các đại biểu dân tộc Mông, Dao ở các châu Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình đã tổ chức Đại hội thành lập châu Chí Kiên. Ngày 20/9/1943, các đại biểu Mông, Dao ở châu Bảo Lạc tiến hành Đại hội thành lập châu Xích Long. 5 ngày sau, các đại biểu Việt Minh của hai châu Chí Kiên, Xích Long đã mở Đại hội để thành lập khu Thiện Thuật, bầu ra Ban Việt Minh khu do đồng chí Giàng Văn Pao (Dương Kim Đao) làm Chủ nhiệm¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.118-119.

Các châu Việt Minh dân tộc Dao, châu Việt Minh kháng Pháp được thành lập; cử 150 đại biểu tham dự Đại hội tháng 11/1943, thành lập khu Quang Trung, do đồng chí Lý Văn Thương (người Dao) làm Chủ nhiệm Việt Minh khu. Sau các lớp huấn luyện, tháng 8/1944, Tổng bộ Việt Minh phát động phong trào mua sắm vũ khí đuổi thù chung, nhiều người tham gia. Đây là phong trào quần chúng với khí thế chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa.

Một cao trào cách mạng ở tỉnh Cao Bằng nói riêng, liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng nói chung với lực lượng vũ trang rộng lớn được xây dựng ở khắp các cơ sở. Phong trào quần chúng ngày càng vững vàng, khí thế cách mạng lên cao. Trước tình hình đó, ngày 13/8/1944, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng triệu tập Hội nghị tại vùng núi Lũng Sa - địa điểm giáp giới châu Hòa An và châu Nguyên Bình để quyết định chủ trương mới. Hội nghị nhất trí cần gấp rút chuẩn bị mọi mặt để phát động khởi nghĩa ở Cao - Bắc - Lạng trong 2 tháng. Cuối tháng 9/1944, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước; trên cơ sở phân tích và nhận định rõ tình hình cách mạng, Người quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa; thành lập đội quân giải phóng - đội quân chủ lực đầu tiên.

Để chuẩn bị xây dựng đội quân cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã viết bản Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tại xóm Lũng Cát, xã Nà Sác, Hà Quảng. Thực hiện chỉ thị của Người, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng

quân chính thức được thành lập tại khu rừng Trần Hưng Đạo, xã Tam Kim, châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đội gồm 34 chiến sĩ (trong đó có 25 chiến sĩ quê Cao Bằng), dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp, đội là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân mới ra đời đã đánh thắng hai trận ở Phai Khắt, Nà Ngần ngày 25 và ngày 26/12/1944. Thắng lợi đó đã làm cho địch hoang mang, lo sợ. Chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần đã cổ vũ tinh thần đấu tranh của quần chúng nhân dân. Thắng lợi đó mở đầu cho một thời kỳ đấu tranh vũ trang ở khu căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, trước sự lớn mạnh của ta, quân địch hoảng sợ đòi chi viện quân. Thống sứ Bắc Kỳ đã điều Trung đoàn thuộc địa thứ 9 lên Cao Bằng để đối phó với tình thế cách mạng ở Cao - Bắc - Lạng. Thực dân Pháp mở nhiều đợt hành quân khủng bố, càn quét bao vây các chiến sĩ cách mạng và đồng bào ta. Chúng đã bắt nhiều hội viên Việt Minh về giam tại nhà tù thị xã; mở cuộc tấn công với quy mô lớn vào vùng núi Lam Sơn (từ ngày 25 đến ngày 28/01/1945) âm mưu tiêu diệt lực lượng của ta ở cơ quan liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Mặt trận Việt Minh đã kêu gọi nhân dân các dân tộc Cao Bằng đoàn kết đánh thắng địch nhiều trận.

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Hồng quân Liên Xô đã quét

sạch quân phát xít Đức ra khỏi lãnh thổ và tiến quân vào giải phóng Béclin. Ở Thái Bình Dương, phát xít Nhật lâm vào tình trạng nguy khốn. Để lấy chỗ đứng chân, ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính, hất cẳng Pháp để độc chiếm Đông Dương; thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng quân Nhật. Chỉ sau một tháng, quân Nhật đã chiếm được một số vị trí quan trọng của tỉnh Cao Bằng, trừ châu Bảo Lạc.

Từ ngày 09 đến ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng ở Từ Sơn, Bắc Ninh do đồng chí Trường Chinh chủ trì. Hội nghị đã nhận định tình hình và ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (ngày 12/3/1945). Cách mạng Việt Nam nhanh chóng chuyển thành cao trào và những cuộc khởi nghĩa từng phần liên tiếp nổ ra ở các địa phương, trong đó có Cao Bằng.

Sau khi chiếm xong các vị trí xung yếu, Nhật tiến hành củng cố chỗ đứng chân. Chúng vẫn sử dụng bộ máy tay sai của Pháp. Đồng thời tổ chức ra Đảng Đại Việt, tuyên truyền thuyết “Đại Đông Á” để làm chỗ dựa. Trước sự chuyển biến nhanh chóng đó, quán triệt Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, tháng 3/1945, Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng triệu tập Hội nghị tại Lam Sơn (châu Hòa An) để bàn và quyết định những vấn đề quan trọng để tổ chức đánh địch.

Chấp hành Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung

ương Đảng, Ban Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã đề ra nhiệm vụ trước mắt cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng là tập trung đánh bại phát xít Nhật, bảo vệ chính quyền cách mạng vừa giành được từ tay Pháp. Để kháng Nhật cứu nước, bằng mọi biện pháp kể cả quân sự, chính trị, kinh tế, chúng ta mở rộng phạm vi hoạt động của phong trào Việt Minh, thu hẹp hoạt động của địch. Trước tiên ta bao vây các vị trí đóng quân của Nhật, ngăn chặn các đường liên lạc, tiếp tế, đồng thời tiêu diệt từng tốp lính đi càn, cấm cờ đỏ sao vàng xung quanh vị trí đóng quân của chúng, làm cho địch hoang mang, ở nơi tạm chiếm, ta củng cố lực lượng vũ trang và các cơ sở Việt Minh, các Hội cứu quốc, thiết lập mối liên lạc giữa vùng tự do và vùng tạm chiếm kịp thời nắm tình hình, âm mưu thủ đoạn của địch.

Ngày 13/3/1945, 2.000 đồng bào các dân tộc châu Hà Quảng tổ chức mít tinh, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu, tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến. Ngày 15/6/1945 tại khu Lam Sơn (Hòa An), Đại hội đại biểu các dân tộc trong tỉnh được triệu tập đã bầu ra Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Hoàng Đức Thạc (tức Lã) làm Chủ tịch. Các châu trong tỉnh lần lượt lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Ở vùng tự do chính quyền đã phát triển lực lượng về mọi mặt nhất là quân sự, Ủy ban nhân dân cách

mạng lâm thời các cấp càng được tăng cường và củng cố. Nhiều châu tổ chức luyện tập quân sự cho các đội tự vệ chiến đấu ở các châu, tổ chức các trường quân chính kháng Nhật ở Lũng Chung (Lam Sơn), Thua Cáy xã Đức Long (Hòa An) để huấn luyện quân sự¹. Nhân dân Cao Bằng hết lòng nuôi cán bộ, quân giải phóng, các hội viên cứu quốc tổ chức khâu vá, nấu cơm phục vụ quân giải phóng. Tất cả chuẩn bị cho trận tập dượt cuối cùng để bước vào cuộc tiến công mới, quét sạch quân thù ra khỏi quê hương Cao Bằng.

Cũng trong thời gian này, phi ở Hà Quảng hoạt động ráo riết hơn: Phi Lâm Tin, Lâm Pấn Dí ở Thông Nông, phi Chánh Thái, Lâm Tin dựa vào Nhật chống phá cách mạng. Để đảm bảo các hoạt động cách mạng, từ tháng 5 - 8/1945, ta tổ chức tiêu diệt phi và lực lượng phản động; chiến đấu chống quân Nhật, lính Bảo an ở các châu trên địa bàn tỉnh thu được nhiều vũ khí chiến đấu (súng liên thanh, súng trường, súng ngắn).

Tại thị xã, ngày 19/8/1945, nhận được tin báo “Hàng vạn quân Quốc dân Đảng Trung Hoa tiến đến ngoại ô”, đồng chí Hoàng Đình Giông nhận định ta “phải giành chính quyền ở tỉnh lỵ trước”. Ngày 21/8/1945, được sự hỗ trợ của nhân dân, Đại đội giải phóng quân tiến vào thị xã. Trước sức mạnh của lực lượng cách mạng, chính quyền thân Nhật buộc phải chuyển giao cho lực lượng

1. Tháng 3/1944 thành lập lại công binh xưởng chế tạo vũ khí lựu đạn ở Lũng Phầy (Lam Sơn, Hòa An), khí thế cách mạng trong quần chúng lúc này hừng hực dâng cao.

cách mạng. Tuy nhiên, phát xít Nhật vẫn ngoan cố, không chịu đầu hàng. Sau khi đàm phán với Ủy ban khởi nghĩa tỉnh, phát xít Nhật điều đình, đồng ý chuyển giao cho ta toàn bộ vũ khí của thực dân Pháp mà chúng chiếm được. Sáng ngày 22/8/1945, đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia cuộc tuần hành lớn; Ủy ban nhân dân lâm thời thị xã được thành lập. Quân Nhật hoang mang, lo sợ, nhanh chóng rút chạy về Bắc Kạn. Tỉnh Cao Bằng sạch bóng thù, cách mạng toàn thắng.

Trong lúc nhân dân hân hoan đón mừng niềm vui chiến thắng thì 2 vạn quân Trung Hoa Dân quốc núp dưới danh nghĩa quân Đồng minh đến tước khí giới quân Nhật đã tràn vào tỉnh Cao Bằng, âm mưu chống phá cách mạng, thủ tiêu thành quả cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Cuối tháng 10/1945, quân Trung Hoa Dân quốc kéo về các tỉnh dưới xuôi, chỉ để lại trên địa bàn tỉnh một số đặc vụ, tổ chức phản động “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội”. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Mặt trận Việt Minh tỉnh cùng các đoàn thể cứu quốc tổ chức tuyên truyền quần chúng nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết để củng cố chính quyền cách mạng, tiêu trừ phi, truy quét thành phần phản động ở địa phương. Tháng 11/1945, vùng đất Cao Bằng đã sạch bóng quân thù.

Qua chặng đường 15 năm (1930 - 1945), tỉnh Cao Bằng đã trải qua nhiều dấu mốc lịch sử quan trọng. Phát huy truyền thống chống giặc ngoại xâm, các tầng

lớp nhân dân trong tỉnh đã tập hợp, tham gia hội nhóm yêu nước (Nông hội đỏ, Hội tương tế, Hội ái hữu...), đấu tranh chống thực dân Pháp bằng nhiều hình thức khác nhau (bãi công, biểu tình...). Năm 1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo thí điểm Chương trình Mặt trận Việt Minh, tổ chức các đoàn thể cứu quốc tại các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tháng 11/1942, Mặt trận Việt Minh tỉnh Cao Bằng được thành lập. Với chủ trương, chính sách đúng đắn, Mặt trận Việt Minh các cấp trong tỉnh đã thu hút ngày càng đông đảo quần chúng nhân dân yêu nước, có tinh thần chống đế quốc thực dân vào các hội cứu quốc (Nông dân Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc...). Là địa điểm được lựa chọn thí điểm xây dựng Mặt trận Việt Minh, Cao Bằng luôn được coi là trung tâm của Mặt trận, phong trào Cứu quốc cả nước. Từ thành công thí điểm tại đây, Mặt trận Việt Minh dần phát triển mạnh mẽ khắp các tỉnh, thành, trong các nhà máy, trường học... Đến năm 1944, phong trào Việt Minh lan rộng ra cả nước; lực lượng và sức mạnh của khối toàn dân đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh được xây dựng rộng rãi. Mặt trận Việt Minh tỉnh Cao Bằng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị mang tính chất chiến lược, đó là tập hợp các tầng lớp nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân thành lực lượng cách mạng, đấu tranh chống lại chính quyền thực dân, phong kiến. Dưới ngọn cờ hiệu triệu của Mặt trận Việt Minh, công cuộc chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền

được xúc tiến mạnh mẽ. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trên cả nước nói chung, tại Cao Bằng nói riêng đã tạo nên bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Trong đó, Mặt trận Việt Minh tỉnh đã gương cao ngọn cờ dân tộc, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương Mặt trận; đóng vai trò quan trọng, thực hiện xuất sắc hai nhiệm vụ: Vừa tập hợp, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp trong tỉnh đấu tranh giành thắng lợi cách mạng; vừa từng bước chuẩn bị công việc của chính quyền, góp phần thành lập chính quyền cách mạng lâm thời của tỉnh sau khi tổng khởi nghĩa thành công.

Trong những ngày tháng đấu tranh cách mạng, Đảng luôn thấy rõ vai trò quan trọng của Mặt trận thống nhất, Mặt trận phản đế, Mặt trận Việt Minh. Thắng lợi của việc thí điểm Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng đã cung cấp những kinh nghiệm quý báu cho công tác xây dựng Mặt trận, đoàn kết rộng rãi toàn dân, phát huy sức mạnh của mọi lực lượng yêu nước, tạo tiền đề đẩy lên phong trào cách mạng sôi sục trong cả nước, tiến tới cao trào cách mạng, đỉnh cao là cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 lịch sử. Mặt trận là nguồn động viên to lớn, góp phần nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí cách mạng, thôi thúc mọi người hướng về cách mạng, sẵn sàng đóng góp, sẵn sàng hy sinh cho cách mạng, cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Chương II

MẶT TRẬN VIỆT MINH - LIÊN VIỆT TỈNH CAO BẰNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I. MẶT TRẬN VIỆT MINH VÀ HỘI LIÊN VIỆT TỈNH CAO BẰNG VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THAM GIA XÂY DỰNG, CỨNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHIẾN ĐẤU GIẢI PHÓNG TỈNH CAO BẰNG (1945 - 1950)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Đây là kết quả tất yếu của đường lối chiến lược về tập hợp và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc thông qua vai trò, sứ mệnh lịch sử của Mặt trận Việt Minh. Tuy lật đổ được chế độ thực dân, phong kiến song nước ta lại đứng trước tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc” khi phải đương đầu với thù trong, giặc ngoài và những hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại. Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã vạch ra phương hướng và biện pháp trước tiên xây dựng xã

hội mới, đối phó với các thế lực phản cách mạng ở Việt Nam. Đảng đã xác định khẩu hiệu “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và tìm mọi cách giữ vững chính quyền non trẻ vừa giành được.

Đảng bộ Cao Bằng coi việc giữ vững và mở rộng được mặt trận đoàn kết toàn dân là một nghệ thuật lãnh đạo tập hợp các tổ chức Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, nhi đồng... tập trung đánh đuổi kẻ thù và xây dựng xã hội mới.

Sau Cách mạng tháng Tám, khắp các cửa ải trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gần 1 vạn quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào Sóc Giang (Hà Quảng), Pò Peo (Trùng Khánh), Tà Lùng (Phục Hòa), quân Trung Hoa Dân quốc lần lượt kéo vào tỉnh Cao Bằng, đóng quân tại thị xã Cao Bằng. Lực lượng phản động trong tỉnh thành lập Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội ở Cao Bằng từ năm 1940, sau tổ chức ra Việt Nam Phục quốc Hội, Đại Việt Quốc gia liên minh, Việt Nam Quốc dân Đảng... Chúng dựa vào quân Trung Hoa Dân quốc chống lại cách mạng. Ngoài ra còn có toán phỉ Vi Cao Chấn, Giòng Mến, Lý Khi Pháng, Lương Sấn Sinh, Sĩ Lìn hoạt động mạnh ở Bảo Lạc, Phục Hòa, Hạ Lang, Nguyên Bình, Hà Quảng... Chúng liên kết với thực dân Pháp âm mưu diệt trừ cộng sản, lôi kéo nhân dân theo chúng.

Ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ nêu ra 6

nhiệm vụ cần kíp cần làm ngay. Sáu nhiệm vụ chủ yếu là: Tăng gia sản xuất để tạo ra nhiều lương thực chống đói; tổ chức mở lớp học xóa nạn mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu xây dựng một chính quyền tự do, dân chủ của nhân dân; phát động phong trào bài trừ mê tín dị đoan, bỏ thói hư tật xấu; bỏ 3 thứ thuế: Thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm hút thuốc phiện và tuyên bố tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết.

Công việc quan trọng bậc nhất lúc này được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh là “Cứu đói ngoài Bắc, kháng chiến ở miền Nam”. Đây là hai nhiệm vụ chiến lược vô cùng quan trọng đòi hỏi Đảng, nhân dân Việt Nam nghiêm túc thực hiện. Để giải quyết khó khăn, sách lược trước mắt của Đảng và nhân dân ta là tạm hòa hoãn với địch, dành thời gian để củng cố chính quyền, chuẩn bị lực lượng cho cách mạng. Nhiệm vụ của Mặt trận Việt Minh trong giai đoạn lịch sử này rất quan trọng.

Ngày 25/11/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp đề ra việc mở rộng Mặt trận Việt Minh, sửa đổi điều lệ của các đoàn thể cứu quốc và lập thêm các đoàn thể cứu quốc mới nhằm mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân. Theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 29/5/1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam ra đời (gọi tắt là Hội Liên Việt). Sự ra đời đúng lúc của Hội đã thu hút thêm nhiều tầng lớp nhân dân, kể cả một số nhân sĩ, địa chủ yêu nước, tầng lớp trong

tôn giáo... tham gia thành khối đại đoàn kết dân tộc. Khối đại đoàn kết dân tộc đó đã đứng lên theo Đảng kiên quyết đấu tranh chống lại những hành động ngang ngược của quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai của chúng, buộc chúng phải thương lượng với chính quyền cách mạng.

Thực hiện 6 nhiệm vụ cần kíp trước mắt mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội đồng Chính phủ đề ra, ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy Cao Bằng đã đề ra nhiệm vụ cần làm ngay cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng là: Đấu tranh chống âm mưu xâm lược của Tưởng Giới Thạch và tay sai của chúng, diệt phỉ bảo vệ chính quyền cách mạng, đồng thời củng cố lại chính quyền các cấp.

Mặt trận Việt Minh tỉnh, huyện, xã tích cực vận động quần chúng quyết tâm giữ vững chính quyền cách mạng, củng cố phát triển các Hội cứu quốc. Mặt trận Việt Minh là tổ chức thực hiện một cách tích cực và có hiệu quả nhất khi chưa có chính quyền, khi có chính quyền Mặt trận Việt Minh lại là lực lượng nòng cốt góp phần xây dựng, củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và các biện pháp của Chính phủ về tăng gia sản xuất, ủng hộ Nam bộ kháng chiến, Mặt trận Việt Minh đã tuyên truyền trong nông dân, cán bộ, công nhân viên phong trào

tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “Không một tác đất bỏ hoang”, khẩu hiệu đã lan rộng khắp các vùng nông thôn, trung du miền núi, đồng bằng... Mặt trận vận động các cơ quan, các thành viên hưởng ứng cuộc vận động lạc quyên cứu đói “Hũ gạo kháng chiến”: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”¹.

Mặt trận còn vận động nông dân khai hoang phục hóa, san bằng đôn dích, tịch thu ruộng đất của phản động chia cho người nghèo. Thành lập các tổ đổi công giúp nhau sản xuất, tương trợ nhau khi gặp khó khăn, những hoạt động đó đã góp phần từng bước đẩy lùi nạn đói, ổn định dần đời sống nhân dân.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền đã về tay nhân dân nhưng hậu quả chiến tranh còn nặng nề, nhất là khó khăn về tài chính, Mặt trận Việt Minh đã vận động nông dân, cán bộ, tổ chức quyên góp xây dựng Quỹ độc lập và Tuần lễ vàng. Nhân dân Cao Bằng dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự động viên, giúp đỡ của Mặt trận Việt Minh đã đóng góp nhiều tiền, vàng cho Chính phủ.

Tháng 01/1946, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân Cao Bằng đã nô nức đi bầu cử Quốc hội. Tháng 3/1946, nhân dân các dân tộc Cao Bằng từ 18 tuổi trở

1. Trích Lời kêu gọi “Sẻ cơm nhường áo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo sách *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.33.

lên nô nức đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban hành chính tỉnh và các huyện, thị được thành lập. Đồng chí Đoàn Nguyên Nhật (Hong Kỳ) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh. Số đại biểu do Mặt trận Việt Minh giới thiệu đã trúng cử với số phiếu rất cao, đây là thắng lợi lớn góp phần tạo ra sức mạnh để nhân dân Cao Bằng đấu tranh giữ vững chính quyền, chống lại các thế lực phản động trong và ngoài nước. Đây cũng là thắng lợi bước đầu cả về kinh tế và chính trị, tài chính, là cơ sở cho chính quyền cách mạng. Có kinh tế, tài chính, chính quyền cách mạng dần được củng cố vững mạnh.

Thực hiện chính sách văn hóa giáo dục của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở toàn dân hăng hái học tập, người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Nhiệm vụ của Mặt trận Việt Minh tỉnh Cao Bằng là động viên mọi người học tập. Mặt trận đã giao cho thanh niên là nòng cốt trong cuộc vận động. Ở Cao Bằng, sau cuộc vận động, các lớp bình dân học vụ được tổ chức ở khắp nơi. Các trường tiểu học cũng được thành lập thu hút con em các dân tộc đến học. Đội ngũ giáo viên cũng được đáp ứng dần để phục vụ kịp thời cho phong trào Bình dân học vụ.

Tại Cao Bằng, từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, phong trào Việt Minh đã phát triển mạnh. Mặt trận đã xây dựng được khối đoàn kết toàn dân vững chắc, tạo thành một lực lượng to lớn thống nhất

về nhận thức và hành động. Trong giai đoạn này, phòng Liên hiệp dân tộc cũng được thành lập (Liên Việt) giúp Ủy ban hành chính tỉnh nghiên cứu động viên nhân dân toàn tỉnh đoàn kết bên nhau thành một khối dưới sự lãnh đạo của Đảng, chống thực dân Pháp xâm lược.

Thực dân Pháp bội ước, quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ ngày 19/12/1946.

Tháng 12/1946, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng họp Hội nghị mở rộng nhằm quán triệt nội dung Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt (Mặt trận thống nhất) tỉnh Cao Bằng một lần nữa làm tham mưu cho cấp ủy đi tăng cường từng làng bản, từng cơ quan tuyên truyền, vận động nhân dân đứng lên theo Đảng kháng chiến chống thực dân Pháp.

Mặt trận cũng kêu gọi xây dựng lực lượng các đoàn thể quần chúng, mở rộng hơn nữa Mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc, Nông dân cứu quốc... tham gia đánh giặc. Đông đảo thanh niên đã hăng hái tham gia các đơn vị tự vệ bảo vệ xóm làng, còn một số thanh niên trẻ, khỏe được lựa chọn trực tiếp tham gia bộ đội chủ lực bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân.

Tháng 02/1947, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh ra lời kêu gọi “Tăng gia sản xuất để phục vụ kháng chiến”, lời kêu gọi nêu rõ: Giữa lúc Tổ quốc đang lâm nguy, bốn phận của mỗi người công dân là phải nỗ lực làm việc, tăng gia sản xuất để góp phần công sức, vật chất vào cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ủy ban hành chính tỉnh đã đề ra các chủ trương mới như: Phát động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, chuẩn bị lương thực phục vụ kháng chiến; triệt để tiêu thổ kháng chiến ngăn cản bước tiến của địch; xây dựng lực lượng vũ trang thành lập các đoàn thể cứu quốc.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, Ủy ban Mặt trận các cấp, nhất là các thành viên trong Mặt trận đã đi sâu tuyên truyền các tầng lớp nhân dân về mục đích của tiêu thổ kháng chiến là ngăn chặn bước tiến của quân Pháp, làm mất chỗ dựa của chúng. Phong trào thi đua sản xuất sau khi được tuyên truyền, nông dân Cao Bằng đã hưởng ứng sôi nổi và rộng khắp, góp phần tích cực nâng cao tiềm lực kinh tế cho kháng chiến. Họ đã làm việc không kể ngày đêm dưới sự bảo vệ của bộ đội, du kích. Thóc lúa gặt xong được cất giấu cẩn thận vào An toàn khu.

Thành quả đạt được trong hai năm xây dựng, bảo vệ và giữ vững chính quyền, chuẩn bị kháng chiến chứng tỏ nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã đoàn kết bên nhau thành một khối vững chắc dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện lời kêu gọi kháng chiến của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tỉnh Cao Bằng đã tích cực xây dựng mọi mặt cho cuộc kháng chiến. Ngay từ những ngày đầu, nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã hình thành ngay thế trận chiến tranh nhân dân, người dân tự giác tham gia đánh giặc ngay trên vị trí của mình. Các thành viên Mặt trận đã len lỏi xuống tận làng bản, xã phường, không quản xa xôi, hẻo lánh cùng các cấp, các giới vận động nhân dân từ trẻ tới già tham gia tiêu thổ kháng chiến¹. Mặt trận còn vận động thanh niên nam nữ xung phong gia nhập bộ đội và dân quân du kích, triệt để tăng gia sản xuất, quyết tâm mỗi người làm thêm “một sào ruộng kháng chiến”. Bằng những lời động viên khéo léo tài tình của các thành viên Mặt trận, nhiều “sào ruộng kháng chiến” đã xuất hiện góp phần giải quyết khó khăn về lương thực cho bộ đội, du kích đánh giặc. Tiêu biểu là 135 cụ đại diện cho các dân tộc huyện Quảng Uyên đã họp hội nghị thảo luận về cuộc kháng chiến. Hội nghị đã gửi cho Chính phủ bức điện “Quyết hy sinh đến giọt máu cuối cùng để tranh thủ được độc lập, thống nhất cho nước nhà, ủng hộ Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh”. Tháng 10/1947, Hội nghị dân tộc Liên Việt tỉnh Cao Bằng được triệu tập có

1. Theo *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, xuất bản năm 1996: “Tiêu thổ kháng chiến” là hành động của phía tiến hành kháng chiến tự triệt phá nhà cửa, ruộng vườn, hệ thống giao thông, công trình kiên cố, kho tàng, cơ sở sản xuất không di chuyển được... nhằm ngăn chặn bước tiến của địch, không cho địch sử dụng khi chiếm đóng.

10 đại biểu các dân tộc đến dự. Hội nghị đã thảo luận kế hoạch thi hành chính sách đại đoàn kết các dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hội nghị tuyên bố thành lập Ủy ban dân tộc liên hiệp có nhiệm vụ vận động, động viên nhân dân kháng chiến. Tháng 11/1947, thực hiện kế hoạch do Ủy ban mùa đông kháng chiến của tỉnh phát động, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã đóng góp quần áo, chăn màn tặng bộ đội ngoài chiến trường.

Ngày 07/10/1947, thực dân Pháp tập trung 12.000 quân tinh nhuệ¹ được trang bị vũ khí hiện đại, mở cuộc tấn công lên Việt Bắc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng nhận định thực dân Pháp sẽ sớm đưa quân đánh chiếm Cao Bằng, do đó đã sơ tán các cơ quan, các cụ già, em nhỏ vào An toàn khu ở Nà Cốc, Nà Kẽ (huyện Thạch An). Đúng như nhận định, ngày 09/10/1947, quân Pháp nhảy dù xuống đồi Nà Lắc; sáng 10/10 quân Pháp tiến vào thị xã Cao Bằng. Từ ngày 12/10/1947 đến ngày 31/10/1948, thực dân Pháp đã chiếm một số huyện trong tỉnh, lập đồn bốt chiếm giữ và tăng cường hàng ngũ tay sai. Nhận thấy Cao Bằng có vị trí chiến lược quan trọng, tháng 3/1948, thực dân Pháp đưa thêm 2 đại đội bộ binh, 1 đại đội dù cùng lực lượng tay sai người Việt bản xứ lên Cao Bằng.

Năm 1948, Mặt trận Việt Minh tỉnh tiếp tục được kiện toàn, tổ chức hội các cấp được củng cố và phát

1. Đinh Thị Thu Cúc (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, tập 10 (từ năm 1945 đến năm 1950)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.304.

triển. Lúc này uy tín vai trò của Việt Minh đã lan rộng. Năm 1948, Đại hội Mặt trận Việt Minh tỉnh được triệu tập, đồng chí Bình Dương (tức Khoa) được bầu làm Chủ nhiệm Việt Minh tỉnh, ở các huyện, xã các tổ chức Cứu quốc được phát triển rộng rãi. Mặt trận Việt Minh ở Thạch An đã mở lớp tập huấn về chính sách Việt Minh cho một số xã. Ở Hòa An, Hội Liên Việt hoạt động ở các xã: Ngũ Lão, Bế Triều, Dân Chủ, Hồng Việt, Trương Lương, Công Trùng. Mặt trận Việt Minh ở huyện Hòa An phát triển mạnh ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Mặt trận Việt Minh có nhiệm vụ tuyên truyền kháng chiến, vận động nhân dân thực hiện cuộc vận động “Mùa đông binh sĩ”, đóng góp quần áo, chăn màn cho bộ đội, đoàn kết dân tộc thành một khối cùng nhau góp sức đánh giặc.

Ngày 04/11/1948, Tỉnh ủy Cao Bằng đã ra Chỉ thị về việc củng cố Mặt trận Việt Minh, phát triển Liên Việt, chuẩn bị hợp nhất Việt Minh và Liên Việt. Trong Chỉ thị đã nói rõ cần phải thống nhất giữa Việt Minh và Liên Việt, đề ra kế hoạch hợp nhất hai tổ chức trên thành Mặt trận Liên Việt.

Cuối năm 1948, đầu năm 1949, các hội Cứu quốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã đủ mạnh làm hậu thuẫn cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Mặt trận huy động được 96.178 người từ 18 tuổi trở lên tham gia trong các hội Cứu quốc, chiếm 76% dân số toàn tỉnh. Cụ thể có 23.077 nông dân tham gia Hội Nông dân Cứu quốc

(chiếm 84,6% nông dân toàn tỉnh); 12.430 thanh niên tham gia Thanh niên Cứu quốc (chiếm 81,79% tổng số thanh niên toàn tỉnh); 60.671 chị em phụ nữ tham gia Hội Phụ nữ Cứu quốc (chiếm 74,05% phụ nữ toàn tỉnh).

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Trung ương Đảng “Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp” làm cho địch thiệt hại nặng không gượng lại được sau chiến dịch mùa đông này, từ khi địch nhảy dù chiếm thị xã Cao Bằng đến tháng 4/1948, quân và dân Cao Bằng đã tiêu diệt trên 1.000 tên địch, phá hủy 29 xe ô tô và nhiều vũ khí đạn dược. Bị thiệt hại nặng, thực dân Pháp xin viện trợ thêm quân số. Những thắng lợi mở màn có ý nghĩa to lớn, một mặt chứng tỏ chủ trương chỉ đạo tác chiến của Tỉnh ủy là đúng đắn, kịp thời, mặt khác những thắng lợi đó chứng tỏ công lao đóng góp của Mặt trận. Đây là tổ chức trực tiếp đồng cam cộng khổ với dân, vận động nhân dân tập trung tăng gia sản xuất làm ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, phục vụ kháng chiến, vận động thanh niên nhập ngũ sẵn sàng đánh địch. Điều quan trọng hơn cả là Mặt trận còn làm nhiệm vụ vận động nhân dân các dân tộc đoàn kết chặt chẽ bên nhau thành sức mạnh, kết hợp với sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng, quyết tâm đánh bại kẻ thù.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, trước những yêu cầu cấp thiết của cuộc kháng chiến, ngày 29/5/1948, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tổ chức Đại hội lần thứ II tại

Bó Ruôm, huyện Hà Quảng. Đại hội đã đưa ra những chủ trương biện pháp mới để đưa cuộc kháng chiến tiến lên giành thắng lợi. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ của Mặt trận lúc này là phát động phong trào thi đua sản xuất trong nông dân; tiếp tục xây dựng khối đại đoàn kết công nông binh chặt chẽ, vận động nhân dân tự túc, tiết kiệm lương thực, xây dựng “Hũ gạo kháng chiến”. Hưởng ứng cuộc vận động, nhân dân các dân tộc Cao Bằng mặc dù cuộc sống còn rất nhiều khó khăn, áo không đủ ấm, cơm chưa đủ no thậm chí có nhà còn phải ăn khoai, sắn thay cơm nhưng vẫn sẵn sàng đóng góp từng bơ gạo vào “hũ gạo kháng chiến” để nuôi bộ đội, hoặc chia cho nhau từng củ sắn, bắp ngô để cùng nhau vượt qua đói nghèo, vững tâm tham gia đánh giặc. Mặt trận Việt Minh tỉnh Cao Bằng còn có những cuộc vận động lớn ủng hộ tài chính, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng đời sống mới, được các tầng lớp nhân dân nhiệt tình tham gia. Năm 1950, Tỉnh hội Liên Việt Cao Bằng đã tặng bộ đội 3.000 đồng.

Nhân dân các dân tộc Cao Bằng ngoài việc ủng hộ bộ đội bằng kinh tế - tài chính còn thực hiện tốt Nghị quyết “Tổng quét tề” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Mệnh lệnh số 1530-CT/KC của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh thống nhất hành động quét tề. Cuộc “Tổng quét tề” gây ảnh hưởng chính trị lớn làm cho địch hoang mang, nghi ngờ lẫn nhau. Nhân dân ở vùng bị địch kiểm soát đã nhận thức rõ thái độ kiên quyết của cách mạng đối với thành phần làm tay sai cho giặc;

chính sách khoan hồng của cách mạng đối với những người lầm đường lạc lối biết hối cải... Triệt phá các hội tề chẳng những làm cho địch mất chỗ dựa mà còn chuẩn bị lực lượng cho chiến dịch Biên giới Thu Đông.

Thực hiện những chủ trương mà Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Cao Bằng đã ra chỉ thị đối phó với địch trong Thu Đông năm 1948. Tháng 5/1948, địch dùng chiến thuật vết dầu loang mở các cuộc hành quân đánh chiếm Trà Lĩnh, Quảng Uyên, Đông Khê, Phục Hòa, Hòa An; liên kết với phỉ và phản động bên ngoài, tuyển mộ thêm lính, cắt đứt đường ngoại thương của ta với Trung Quốc, đánh Bảo Lạc nhằm nối liền hành lang Cao Bằng với Hà Giang, chốt giữ hai vị trí trọng yếu là thị xã Cao Bằng, đồn Đông Khê và dọc Đường số 4. Cùng với lực lượng phản động, thực dân Pháp ra sức tuyên truyền gây chia rẽ dân tộc, âm mưu thành lập các vùng tự trị, tiến tới thành lập “Liên bang Cao - Bắc - Lạng” tự trị, lập lại hội tề nhất là ở những vị trí xung yếu.

Trước những hành động của địch, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã tăng cường công tác tuyên truyền thông qua Mặt trận kịp thời đưa chủ trương, chính sách của Đảng đến với nhân dân ở những nơi xa xôi, hẻo lánh. Luôn tạo điều kiện gắn bó giữa Đảng với dân, Tỉnh ủy và Mặt trận Việt Minh tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc phá hoại kinh tế địch, phá các chợ do địch lập ra, kiểm soát chặt chẽ buôn lậu, đảm bảo cung cấp

gạo, muối cho bộ đội và nhân dân. Cuối năm 1948, Tỉnh ủy quyết định tự túc lương thực tại chỗ, tiếp tục khai thác nguồn hàng qua biên giới. Vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến bằng “Quỹ nghĩa xương” tổ chức giúp dân gặt lúa, thu hoạch nhanh, cất giấu lương thực vào các điểm bí mật. Đối với lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, có nhiệm vụ là phải phối hợp làm tiêu hao sinh lực địch. Trên chiến trường Cao Bằng, địch ngày càng lâm vào thế bị động, lúc phân tán, lúc tập trung, chúng hoang mang tìm đường đối phó, nhất là sau những trận Lũng Mươi, Nà Danh bị ta tiêu diệt đoàn xe địch từ thị xã đi Đông Khê, trận đánh ở đèo Liêu... Khí thế cách mạng lên cao, vùng tự do ngày càng được mở rộng. Những nơi địch còn tạm chiếm như thị xã Cao Bằng và thị trấn Đông Khê đã bị cô lập, không có hậu cần tiếp tế và cả nguồn tại chỗ cũng không có vì nhân dân đã thực hiện triệt để vườn không, nhà trống.

Đầu năm 1949, trước sự lớn mạnh của cách mạng về mọi mặt, nhất là về quân sự, trước những thắng lợi của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đang tiến xuống Hoa Nam, thực dân Pháp đề ra kế hoạch cấp bách tăng cường phòng thủ Đông Dương. Bắc Bộ được coi là chiến trường chính, “vị trí chìa khóa” của kế hoạch phòng thủ. Ngày 13/5/1949, Chính phủ Pháp cử Đại tướng Rove - Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Pháp sang nghiên cứu tình hình Đông Dương. Sau hơn một tháng, Rove đã trình lên “Kế hoạch Rove”. Năm 1949, thực dân Pháp thực hiện chính sách “Lấy chiến

tranh nuôi chiến tranh”, “Dùng người Việt đánh người Việt”. Thực hiện kế hoạch này, thực dân Pháp đã đóng quân khắp các huyện Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình, Trấn Biên, Phục Hòa, Quảng Uyên, Đông Khê. Trong toàn tỉnh Cao Bằng, chúng đã xây dựng 47 vị trí đồn bốt, thị xã Cao Bằng là trung tâm chỉ huy. Việc địch mở rộng chiếm đóng đã gây cho ta một số khó khăn, song địch đã dàn quân ra đóng tới 47 vị trí nên quân của chúng đã bị phân tán dần mỏng, tình trạng này đã làm cho địch suy giảm về sức tiến công chiến lược và rơi vào trạng thái phòng ngự. Về phía ta tuy gặp một số khó khăn vì địch bố trí nhiều vị trí đóng quân nhưng lại tiện lợi cho ta là dễ đánh. Phong trào chiến tranh du kích đã phát triển ở nhiều nơi, các huyện Nguyên Bình, Trấn Biên, Quảng Uyên, Thạch An, Bảo Lạc, thị xã Cao Bằng đã thành lập các đội vũ trang tuyên truyền và tung vào vùng địch tạm chiếm để đánh các sào huyệt của địch, trừng trị Việt gian phản động. Các đại đội độc lập đã vào vùng địch xây dựng căn cứ quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang, mở rộng căn cứ du kích, hình thành thế cài răng lược giữa ta và địch. Còn các đơn vị khác tập trung đánh địch từng bước, đánh những trận phục kích, tập kích, vận động hỗ trợ cho chiến tranh du kích phát triển. Mùa hè năm 1949, quân và dân Cao Bằng đã tiêu diệt nhiều vị trí, giành quyền làm chủ trên khắp các mặt trận nhất là dọc Đường số 4. Quân chủ lực cùng bộ đội địa phương, dân quân du kích hoạt động mạnh, tổ chức nhiều trận đánh lớn làm cho địch

thiệt hại nặng nề, nhất là sau các trận: Lũng Phây, Nà Danh trên đường Đông Khê đi Phục Hòa, trận Nà Tền, Cạm Ngần, Khuổi Đăm, Bản Pát, làm cho địch hoang mang cực độ buộc chúng phải rút 41 vị trí trên địa bàn Cao Bằng, ta giải phóng hoàn toàn huyện Hòa An, Phục Hòa, Quảng Uyên, Trấn Biên, Nguyên Bình, xây dựng vùng căn cứ rộng lớn trên 2.000km².

Giữa lúc cuộc kháng chiến đang trên đà phát triển và giành được những thắng lợi to lớn thì ngày 03/7/1949, Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng được triệu tập tại Nà Giàng, huyện Hà Quảng. Hội nghị đã kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và bầu đồng chí Bùi Bảo Vân làm Bí thư, Hoàng Đức Thạc (tức Lã) làm Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Bình Dương tiếp tục làm Chủ nhiệm Việt Minh tỉnh; các đồng chí Lê Tông, Hoàng Nghiệp, Lê Khương làm Phó Chủ nhiệm.

Ngày 18/12/1949, trên 2.000 quân Trung Hoa Dân quốc theo đường Thủy Khẩu vào Cao Bằng. Đội quân này đi đến đâu cũng bị du kích ta chặn đánh diệt nhiều tên, thu nhiều vũ khí. Ngày 19/12/1949, toán thứ hai gồm 1.000 tên, do Vương Đình Kháng chỉ huy áp sát biên giới huyện Hạ Lang. Ngày 21/12, chúng vượt sông Bắc Vọng qua Cách Linh vào đến xã Đại Tiến thì bị dân quân du kích phối hợp với bộ đội địa phương chặn đánh nhiều trận quyết liệt, gây cho địch nhiều thiệt hại. Số sống sót chạy về Đông Khê với quân lính Pháp. Toán thứ ba có trên 3.000 tên của Bạch Sùng Hy tràn

vào Sóc Giang huyện Hà Quảng ngày 09/01/1949, khi kéo đến Kép Ké, chúng bị bộ đội địa phương huyện Hà Quảng chặn đánh, sau đó tiếp tục bị chặn đánh ở Đôn Chương, Bản Giói, Nà Giàng, địch không đến được thị xã buộc phải quay lại cố thủ ở Sóc Giang, thấy chưa ổn chúng lại tất sang Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Quảng Uyên, Phục Hòa về Đông Khê. Quân ta đã tiêu diệt trên 1.000 tên địch.

Từ năm 1949, Mỹ bắt đầu viện trợ tài chính, vũ khí cho Pháp để duy trì cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam bước sang giai đoạn quyết liệt. Thế và lực của ta ngày càng mạnh, địch ngày càng lâm vào thế bị động lúng túng. Trước tình hình đó, các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng của tỉnh, các đơn vị bộ đội tập trung sức lực giải phóng khu vực biên giới, mở đường giao thông liên lạc với quốc tế, tranh thủ sự viện trợ của nước ngoài, phấn đấu giành thắng lợi trên chiến trường, thúc đẩy cuộc kháng chiến nhanh chóng đến thắng lợi.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng, Đảng bộ tỉnh, nhân dân các dân tộc Cao Bằng nhận rõ việc cần kíp lúc này là tập trung đánh địch. Về quân sự, Cao Bằng đã xây dựng bộ đội địa phương trưởng thành về mọi mặt, củng cố và phát triển dân quân du kích, tích cực chuẩn bị chiến trường, đẩy mạnh công tác binh vận, kết hợp giữa công tác binh

vận với dân vận, đẩy mạnh phong trào luyện tập quân sự cho toàn dân. Cao Bằng đã có 10 đại đội và số cán bộ bổ sung cho các cấp chỉ huy, đồng thời kiện toàn bộ máy, mở các lớp đào tạo cán bộ nhất là cán bộ chính trị, chấn chỉnh trang thiết bị cấp dưỡng, tăng cường lực lượng đảng viên trong dân quân du kích để làm nòng cốt trong chiến đấu...

Lực lượng cách mạng của nhân dân ta phát triển ngày càng mạnh. Vùng giải phóng ngày càng được mở rộng. Phạm vi chiếm đóng của địch bị thu hẹp, chúng chỉ còn cố thủ ở những vị trí xung yếu là thị xã Cao Bằng và thị trấn Đông Khê, buộc chúng phải co cụm lại, tập trung đông quân số và trang thiết bị để bảo vệ đồn bốt.

Sau khi phân tích tình hình chung về thế và lực giữa địch và ta trên chiến trường Cao Bằng, ta mở chiến dịch Phan Đình Phùng đánh vào cứ điểm Đông Khê nhằm tiêu hao sinh lực địch, đồng thời rút kinh nghiệm việc huấn luyện bộ đội ta. Sau hơn một tháng chuẩn bị, mọi công việc cần làm trước và trong chiến dịch đã được hoàn tất. Sáng 25/5/1950, Trung đoàn 174 bộ đội chủ lực tiến công thị trấn Đông Khê. Sau một ngày đêm chiến đấu, ta tiêu diệt hoàn toàn quân địch gồm 2 đại đội lính Ma Rốc, Đại đội 318 lính người Việt, diệt và bắt sống 400 tên, thu toàn bộ vũ khí¹. Để cứu vãn tình

1. Đinh Thị Thu Cúc (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam tập 10 (từ năm 1945 đến năm 1950)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.570.

thế, Pháp cho viện binh từ Thất Khê lên hỗ trợ quân Pháp ở Đông Khê nhưng bị quân ta phục kích. Ngày 27/5/1950 để bảo toàn lực lượng ta đã cho quân rút lui trước khi địch nhảy dù chiếm lại Đông Khê.

Sau trận bị ta tấn công bất ngờ vào đồn Đông Khê, địch tăng cường càn quét các làng ven Đường số 4, đặc biệt là trận càn lớn có tới 500 quân có pháo binh và máy bay yểm trợ vào Tài Hồ Sìn, Bản Tấn, Bình Dương rồi tấn công vào khu căn cứ Lam Sơn. Trận càn ngày 24/6/1950, thực dân Pháp đưa 1.000 quân từ thị xã lên Khau Đôn, sông Mãng; sáng 25/6/1950, quân Pháp sử dụng đại bác từ thị xã bắn yểm trợ, máy bay từ Hà Nội lên thả bom các thung lũng Lam Sơn dọn đường cho bộ binh tiến vào đánh Lam Sơn nơi cơ quan Tỉnh ủy đóng. Nhưng ta biết được âm mưu của địch và chủ động đối phó, do vậy các cuộc tấn công càn quét của chúng đều bị ta đánh bại, buộc địch phải rút về thị xã ngày 27/6/1950. Những thắng lợi đó đã tạo niềm tin phấn khởi trong nhân dân, tin vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.

Tháng 7/1950 sau khi xem xét tình hình thực tế về địch và ta ở Cao Bằng, Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Bộ Chỉ huy và Đảng ủy Mặt trận Biên giới quyết định mở chiến dịch Biên giới do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư, đồng chí Trần Đăng Ninh - Ủy viên Trung ương Đảng trực tiếp phụ trách hậu cần của chiến dịch. Ngày 12/8/1950, Trung

ương Đảng đã chỉ thị cho các cấp ủy Đảng nói rõ chiến dịch Biên giới là rất quan trọng và nhắc nhở các địa phương trong toàn quốc phải phối hợp kiềm chế địch, tiêu hao sinh lực địch không cho chúng tiếp viện. Trong chiến dịch này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư nhắc nhở các chiến sĩ phải dũng cảm chiến đấu “Chỉ cho đánh thắng, không cho đánh bại”.

Để chuẩn bị cho chiến dịch Biên giới, Mặt trận đã phối hợp với các đơn vị, cơ quan, đoàn thể vận động 78.224 người tham gia phục vụ chiến dịch với 1.340.748 ngày công, 2.346 tấn gạo, trên 120 tấn thực phẩm cho chiến dịch, chưa kể trên 2 vạn nam nữ thanh niên các dân tộc tham gia bộ đội trực tiếp chiến đấu ngoài mặt trận. Tuyển bổ sung 700 tân binh cho các đơn vị bộ đội chủ lực¹. Đây là những đóng góp lớn lao mà nhân dân các dân tộc Cao Bằng đồng lòng, đồng sức đóng góp để bộ đội ta ăn no, mặc ấm đủ sức đánh thắng quân thù.

Sau khi phân tích tình hình trên địa bàn Cao Bằng và dọc biên giới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định tập trung đánh Đông Khê trước. Bởi vì Đông Khê là nơi quân địch tương đối yếu nhưng lại là vị trí rất quan trọng của địch trên tuyến Cao Bằng - Lạng Sơn, mất Đông Khê địch sẽ cho quân tiếp viện, ta chặn đánh quân tiếp viện, đây là điều kiện thuận lợi để ta

1. *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Cao Bằng (1947 - 2020)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2022, tr.109.

chặn đánh tiêu diệt địch trong hoàn cảnh chúng đang di chuyển.

Cuối tháng 8, đầu tháng 9/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường ra mặt trận cùng Bộ Chỉ huy chiến dịch, trực tiếp chỉ đạo chiến dịch vùng biên giới Đông Bắc tại khu vực Cao Bằng - Lạng Sơn. Người đã đến căn cứ Lam Sơn, nghe báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau đó, Người nghe Bộ Chỉ huy chiến dịch báo cáo tình hình, kiểm tra kế hoạch tác chiến, công tác chuẩn bị hậu phương theo dõi diễn biến tình hình của địch. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm một đơn vị bộ đội trước khi đánh đồn Đông Khê. Sau đó, Người ra Sở Chỉ huy tiền phương tại Nà Lạn (xã Đức Long, huyện Thạch An) trực tiếp chỉ đạo chiến dịch. Sáng 16/9/1950, Người lên đài quan sát của mặt trận trên đỉnh núi Báo Đông (xã Đức Long, huyện Thạch An) trực tiếp quan sát, theo dõi và chỉ đạo mặt trận Đông Khê. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mặt trận là niềm động viên lớn đối với nhân dân các dân tộc Cao Bằng và nhân dân cả nước cũng như các chiến sĩ ngoài mặt trận. Sự có mặt của Người thôi thúc các cán bộ chiến sĩ quyết chiến quyết thắng, nhân dân các dân tộc Cao Bằng nô nức thi đua lập công góp phần giành thắng lợi trong chiến dịch.

Mọi sự chuẩn bị cho chiến dịch đã hoàn tất, sáng 16/9/1950 quân ta nổ súng đánh Đông Khê, mở màn chiến dịch Biên giới. Đây là một cụm cứ điểm mạnh vì sau trận đánh tháng 5/1950 của ta, địch đã củng cố lại

kiên cố và mạnh hơn. Sau hai đêm chiến đấu ác liệt, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Đông Khê, diệt trên 300 tên địch. Trong trận chiến đấu ác liệt này đã xuất hiện nhiều tấm gương chiến đấu và phục vụ chiến đấu anh dũng như: Chiến sĩ La Văn Cầu, Đại đội trưởng Trần Cừ, đồng chí Lý Viết Mưu; chị Đinh Thị Dậu, chị Triệu Thị Soi, cô Đinh Thị Bồng...

Mất Đông Khê, địch vô cùng nguy khốn, các điểm trên Đường số 4 và thị xã Cao Bằng bị cô lập, buộc Tổng Chỉ huy Quân đội Pháp Carpentier (Các-păng-chi-ê) lệnh cho rút quân khỏi thị xã Cao Bằng, đồng thời cho quân tiếp viện. Đúng như dự đoán của ta, sau thất bại Đông Khê, Bộ Chỉ huy Quân đội Pháp ở Đông Dương cho rút quân khỏi thị xã Cao Bằng và chiếm lại Đông Khê, đón quân từ Cao Bằng xuống, cho quân từ Thái Nguyên và Lạng Sơn lên giải vây cho quân Pháp ở Cao Bằng, mở chiến dịch mới là chiến dịch Têra đánh chiếm lại Đông Khê. Ta tập trung đánh binh đoàn Le Page (Lơ Pa-giơ) và binh đoàn Charton (Sác-tông), buộc địch phải rút khỏi Cao Bằng. Đêm 30/9/1950, 4 tiểu đoàn Pháp tiến quân, ngày 01/10 chúng đến Đông Khê. Ta tổ chức chặn đánh binh đoàn Le Page (Lơ Pa-giơ) ở đèo Bông Lau (Tràng Định) và Nà Mực, Tróc Ngà, Khau Luông gây cho chúng tổn thất nặng nề. Nhận được tin Le Page (Lơ Pa-giơ) lâm vào cảnh khốn quẫn, ngày 03/10/1950 binh đoàn Charton (Sác-tông) rút khỏi thị xã Cao Bằng cùng Tỉnh trưởng Nông Ngọc Tu; thị xã Cao Bằng hoàn toàn

giải phóng¹. Trên đường rút lui, chúng bị ta chặn đánh ở Cốc Găng, Nặm Nàng. Sau khi biết được tin quân ta phục kích ở đèo Khau Khoang, quân Pháp leo đồi vượt núi chạy xuống Cốc Xá. Tại đây, ta đã chặn đánh, gây cho địch nhiều tổn thất. Ngày 07/10/1950, binh đoàn Charton (Sác-tông) bị tiêu diệt hoàn toàn ở Cốc Xá.

Sau 29 ngày đêm chiến đấu, ngày 14/10/1950, chiến dịch Biên giới đã kết thúc thắng lợi. Ta đã tiêu diệt 10 tiểu đoàn địch, tiêu diệt và bắt sống 8.300 tên địch; thu trên 3.000 tấn vũ khí, xe ô tô, quân trang, quân dụng của địch. Khu vực biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập và nhiều vùng đất quan trọng khác với 35 vạn dân được giải phóng hoàn toàn. Chiến thắng Biên giới có ý nghĩa chiến lược quan trọng, làm thay đổi cục diện chiến tranh giữa ta và Pháp, địch ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.

Chiến thắng Biên giới đã củng cố lòng tin của nhân dân vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời đánh dấu sự trưởng thành nhiều mặt về sự lãnh đạo của Đảng, khả năng to lớn của nhân dân các dân tộc trong tỉnh Cao Bằng, khả năng của bộ đội địa phương và dân quân du kích hợp đồng tác chiến tiêu diệt địch. Sau chiến dịch Biên giới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng lại bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, sẵn sàng chi viện cho chiến trường cả nước.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.236.

II. MẶT TRẬN LIÊN VIỆT TỈNH CAO BẰNG VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN TIỀN TUYẾN, GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1951 - 1954)

Tháng 02/1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai đã đề ra nhiều nghị quyết quan trọng, trong đó đã thống nhất hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt). Từ ngày 03 - 07/3/1951, Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt được tiến hành tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội khẳng định sự đoàn kết giữa các giai cấp, các tầng lớp nhân dân trong Mặt trận là đoàn kết lâu dài. Trong khối đoàn kết, lấy công - nông làm nền tảng; làm nhiệm vụ vừa kháng chiến vừa kiến quốc, vừa kháng chiến vừa cải thiện dân sinh. Việc thành lập Mặt trận Liên Việt nhằm góp phần vận động nhân dân đấu tranh đánh đuổi thực dân Pháp, trừng trị Việt gian phản quốc, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân.

Tháng 9/1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ III được tổ chức tại căn cứ Lam Sơn (xã Hồng Việt, huyện Hòa An). Đại hội chỉ rõ: “Nhân dân Cao Bằng vốn có tinh thần cách mạng cao nhưng các tổ chức quần chúng yếu ớt, chưa làm tròn được vai trò trung tâm, tổ chức, động viên quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ của Đảng... Công tác vận động quần chúng là

một trọng tâm tạo điều kiện để hoàn thành các công tác khác”¹. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III cũng phân định rõ nhiệm vụ của Mặt trận các cấp trong tỉnh và nhiệm vụ của các đoàn thể; phương hướng nâng cao công tác vận động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

Mặt trận Liên Việt tỉnh Cao Bằng đóng trụ sở tại làng Thua Khau, xã Hồng Việt (Hòa An). Năm 1951, tỉnh Cao Bằng đã tổ chức Đại hội Liên Việt tại xã Quảng Hưng, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa). Tại Đại hội, đồng chí Ngọc Văn Tương được bầu làm Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt². Đại hội đã đánh giá kết quả hoạt động của Mặt trận trong những năm qua và đề ra phương hướng nhiệm vụ của Mặt trận trong những năm tiếp theo.

Trong quá trình hoạt động, Mặt trận đã được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, các tổ chức đoàn thể trong Mặt trận được củng cố, tăng cường cả số và chất lượng. Các tổ chức trong Mặt trận Liên Việt đã có nhiều hoạt động tích cực trong việc vận động quần chúng đoàn viên, hội viên tham gia tăng gia sản xuất, thực hành

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.248.

2. Do hạn chế về tư liệu nên chưa xác minh được thông tin các đồng chí giữ chức Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt tỉnh giai đoạn 1953 - 1954.

tiết kiệm, bảo vệ trị an xã hội, tham gia phục vụ tiền tuyến, sẵn sàng chiến đấu. Những năm 1951 - 1952, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đã phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất, làm tốt công tác tuyên truyền giác ngộ những giáo dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Mặt trận đã hướng dẫn các đoàn thể tổ chức các lớp học phổ biến chính sách dân tộc của Đảng cho đồng bào các dân tộc, nhất là vùng sâu, vùng xa. Nhân dân đã nhiệt tình hưởng ứng theo học. Thông qua việc học tập, đồng bào các dân tộc đã nhận rõ âm mưu của phi, phản động và các thế lực thù địch muốn gây chia rẽ dân tộc; ngày càng tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng.

Đầu năm 1951, toàn tỉnh tập trung thực hiện chiến dịch sửa chữa cầu, đường và chiến dịch sản xuất gỗ tà vẹt do Trung ương phát động. Mặt trận đã động viên nhân dân tập trung sửa những cầu trên trục đường giao thông của tỉnh, bắc thêm một số cầu mới bằng gỗ, 1 cầu sắt sang Thủy Khẩu, đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, làm tà vẹt. Chỉ tính đến tháng 11/1951, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã đóng góp 662.047 ngày công làm việc trên các công trường¹. Mặt trận và các ngành trong khối Mặt trận đã vận động nhân dân nộp thuế nông nghiệp được 4.000 tấn lương thực, đạt 58%.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.253.

Mặt trận vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh vận chuyển hàng viện trợ từ biên giới tập trung tại Tài Hồ Sìn (Hòa An) để đưa về xuôi. Nhân dân còn tích cực tham gia phong trào làm gỗ tà vẹt giúp Trung Quốc sửa đường sắt để vận chuyển hàng viện trợ cho ta, tham gia xây dựng các kho dự trữ hàng viện trợ (quân nhu, quân khí)...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ III (tháng 9/1951), nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ là ra sức xây dựng hậu phương, kịp thời phục vụ các chiến dịch góp phần đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng.

Tháng 8/1952, Tỉnh ủy Cao Bằng quyết định triệu tập Đại hội Liên Việt. Đại hội Mặt trận Liên Việt đã bầu đồng chí Hoàng Nghiệp làm Chủ nhiệm. Năm 1952, Tỉnh ủy đã biểu dương những thành tích của Mặt trận Liên Việt trong việc vận động tổ chức ngày thương binh, giới thiệu tuyên truyền về Đảng Lao động Việt Nam, tổ chức rước cờ thi đua khá nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cho Cao Bằng về thành tích làm đường và tổ chức một đoàn đi tuyên truyền, giải thích về chính sách sản xuất và tiết kiệm của Đảng trong nhân dân. Đồng thời, Mặt trận còn tổ chức làm tốt các ngày kỷ niệm lớn của cả nước. Mặt trận đã vận động được nhiều lão thành xung phong đi sửa đường làm gương cho các thế hệ trẻ, tất cả mọi công việc trên đều tập trung để kháng chiến.

Năm 1952, các xã trong tỉnh thành lập Mặt trận Liên Việt, gồm từ 3 - 5 thành viên. Cao Bằng là tỉnh hậu phương có nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, Mặt trận và các tổ chức thành viên trong Mặt trận đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông Xuân năm 1953 - 1954 và đã ra Nghị quyết: Phân tích cụ thể cục diện chiến tranh ở Đông Dương và âm mưu của Pháp, Mỹ, nghiên cứu phương án phá kế hoạch Nava, phương án chiến lược đúng đắn của Trung ương Đảng là tập trung đánh chỗ yếu, tránh chỗ mạnh. Trong chiến dịch này, Mặt trận đã tham gia vận động toàn tỉnh Cao Bằng được 1.034 người với 648.552 ngày công phục vụ chiến dịch, sửa chữa được 180km đường tiện lợi cho việc vận chuyển hàng hóa ra chiến dịch. Tỉnh vận động được 228 xe đạp, 120 xe ngựa và thuyền mảng, vận chuyển 1.200 tấn thóc¹ từ Cao Bằng về Bắc Kạn và điều vận trong tỉnh, vận động nhân dân nộp thuế nông nghiệp nhanh gọn. Năm 1954, chỉ tính riêng vụ hè Cao Bằng đã nộp thuế cho Nhà nước đạt 109% kế hoạch, ngoài ra Cao Bằng còn xây dựng các binh trạm phục vụ chiến dịch. Những đóng góp của quân và dân Cao Bằng đã góp phần cùng với nhân dân cả nước làm nên chiến

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.263.

thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954, tạo ra một bước ngoặt lịch sử mới: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cách mạng giải phóng dân tộc bao giờ cũng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân”, Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm đến công tác Mặt trận, nhiệm vụ tập hợp đông đảo quần chúng, hình thành và phát triển đội quân cách mạng. Trong 9 năm (1946 - 1954), thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng, Mặt trận Việt Minh, sau đó đổi thành Mặt trận Liên Việt ở các cấp trong tỉnh đã vận động nhân dân các dân tộc Cao Bằng đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp. Mặt trận đã xây dựng khối đoàn kết dân tộc; tích cực vận động nhân dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong các chiến dịch, tuyên truyền quần chúng hăng hái sản xuất, góp phần xây dựng hậu phương vững chắc. Trong những năm kháng chiến, tổ chức Mặt trận các cấp trong tỉnh không ngừng được củng cố, kiện toàn; mặc dù có sự thay đổi tên gọi để phù hợp với tình hình nhưng khối đại đoàn kết dân tộc, khối công nông liên minh luôn gắn bó cùng nhau làm tròn nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân, củng cố khối liên minh giai cấp, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân. Mặt trận đã thực sự trở thành một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chương III

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

(1954 - 1975)

I. VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÔI PHỤC, CẢI TẠO

VÀ BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(1954 - 1960)

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương (ngày 21/7/1954). Miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Theo bản Hiệp định, việc tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc dự định tiến hành vào năm 1956. Tuy nhiên, Mỹ - Diệm đã âm mưu phá hoại tổng tuyển cử; Mỹ thiết lập chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam nước ta.

Cách mạng Việt Nam từ đây chuyển sang giai đoạn mới: Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp

tục làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Hai chiến lược cách mạng hai miền khác nhau nhưng lại có liên quan chặt chẽ khăng khít với nhau. Miền Bắc là hậu phương lớn của cách mạng miền Nam, miền Nam là tiền tuyến chiến đấu để đấu tranh thống nhất đất nước.

Nhiệm vụ đặt ra cho toàn Đảng nói chung và Đảng bộ tỉnh Cao Bằng là phải hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ; giải quyết vấn đề “Người cày có ruộng” có như vậy mới xóa bỏ được tận gốc chế độ người bóc lột người, chế độ phong kiến, thực dân, xóa bỏ nghèo đói, tạo điều kiện thực sự bình đẳng giữa các dân tộc, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã để lại cho Cao Bằng hậu quả nặng nề. Các cơ sở kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đều bị tàn phá nên đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Song, qua cuộc kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp Mặt trận trong tỉnh đã được tôi luyện trong chiến đấu, lao động sản xuất, từng bước trưởng thành và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết, tập trung mọi lực lượng trong Mặt trận để đấu tranh giải phóng miền Nam và xây dựng nước nhà.

Sau ngày hòa bình được lập lại, nhân dân các dân tộc Cao Bằng thực hiện chủ trương của Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cứu đói như cứu hỏa”, phải tổ chức nhân dân “Tự cứu lấy mình”. Hưởng ứng phong trào thi đua của Tỉnh ủy, Mặt trận Liên Việt

tỉnh Cao Bằng đã vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tích cực chống đói và phòng đói bằng cách trồng cây ngắn ngày, hoa màu phụ để cứu đói. Đồng thời tiến hành khai khẩn đất hoang, tập trung trồng các cây lương thực chính là lúa và ngô.

Cao trào thi đua sôi nổi ở một số huyện phía Đông của tỉnh như: Trấn Biên, Trùng Khánh, Quảng Uyên, nam, nữ, già, trẻ mặc dù nắng hạn kéo dài, hằng ngày vẫn động viên nhau ra đồng dùng vôi đập đất để trồng ngô ruộng, ngô mùa, đắp đập mương phai dẫn nước vào ruộng. Do vậy, vụ mùa năm 1954 có 3 huyện cấy giống lúa Nam Ninh, đến vụ xuân năm 1956 đã có 9/10 huyện, thị cấy giống lúa này¹, diện tích vụ xuân tăng hơn năm trước gấp 10 lần, diện tích lúa mùa đã cấy được 25.299ha, sản lượng thóc vụ mùa đạt 8.800 tấn, ngô 2.288ha, sản lượng đạt 2.314,5 tấn, nhờ đó nạn đói được giải quyết, đời sống nhân dân tạm thời ổn định.

Lương thực ổn định, chăn nuôi từng bước phát triển, tổng đàn trâu, bò, lợn mỗi năm một tăng. Mặt trận các cấp đã phát động phong trào thi đua chăn nuôi rộng khắp tỉnh, ngoài chăn nuôi trâu, bò mỗi gia đình còn nuôi ít nhất 2 con lợn, trồng thêm chuối và các loại rau khác để đáp ứng nhu cầu chăn nuôi.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.274.

Thắng lợi bước đầu trong sản xuất và chăn nuôi đã tạo đà cho sự phát triển nông nghiệp trong những năm sau. Nhân dân lao động bước đầu đã có kinh nghiệm trong sản xuất, sau một năm thu hoạch thắng lợi, quần chúng nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Để uốn nắn những sai lệch trong công tác giảm tô kết hợp với chấn chỉnh tổ chức ở cơ sở, Tỉnh ủy Cao Bằng đã nhanh chóng tổ chức cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 năm 1956 của Trung ương Đảng, tiến hành sửa sai nhằm thực hiện đúng chính sách của Đảng và Nhà nước, ổn định tình hình về mọi mặt, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận. Qua đó, vai trò của Mặt trận Liên Việt tỉnh thực sự đã góp phần vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tuyệt đối tin tưởng vào đường lối, chính sách và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm đoàn kết thành một khối thống nhất, tập trung sức lực và trí tuệ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Tháng 9/1955, Đại hội Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam đã họp tại Hà Nội. Đại hội quyết định lấy tên Mặt trận là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch danh dự, đồng chí Tôn Đức Thắng được cử làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đại hội đã thông qua

Tuyên ngôn, Cương lĩnh và Điều lệ mới. Cương lĩnh có đoạn viết: “Kêu gọi mọi người dân Việt Nam không phân biệt trai gái, già trẻ, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, khuynh hướng chính trị, tín ngưỡng, tôn giáo, những ai tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ hãy siết chặt hàng ngũ trong Mặt trận để cùng nhau thực hiện Cương lĩnh của Mặt trận”. Việc thành lập Mặt trận và công bố bản Cương lĩnh đã có ảnh hưởng chính trị rộng lớn và sâu sắc, giáng một đòn mạnh mẽ vào âm mưu của Mỹ - Diệm hòng chia rẽ đoàn kết dân tộc, chia rẽ tình đoàn kết keo sơn máu thịt của nhân dân hai miền Nam - Bắc, đồng thời đó là sức mạnh to lớn đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Bước vào giai đoạn mới, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng¹ tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, hàn gắn vết thương chiến tranh và làm hậu thuẫn vững chắc cho chính quyền dân chủ nhân dân. Được sự cổ vũ động viên của Mặt trận, các tầng lớp nhân dân đã phát huy truyền thống đoàn kết tương thân tương ái, giúp nhau vượt qua nạn đói, nạn mù chữ, hăng hái thi đua sản xuất, chi viện cho tiền tuyến miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

1. Do hạn chế về tư liệu nên chưa xác minh được thông tin các đồng chí giữ chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh giai đoạn 1954 - 1960.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong việc thực hiện Cương lĩnh đại đoàn kết dân tộc đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng khẳng định: “Muốn củng cố hơn nữa sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta, còn phải tăng cường công tác Mặt trận”¹. Sau Đại hội Mặt trận toàn quốc, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng đã tổ chức tuyên truyền kết quả Đại hội, đồng thời tiến hành cuộc vận động sâu rộng trong quần chúng nhân dân về mở rộng Mặt trận, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận đã tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân lao động, công nhân, trí thức, tôn giáo... thành một khối đoàn kết thống nhất. Việc xây dựng, kiện toàn các đoàn thể quần chúng, những thành viên Mặt trận được Tỉnh ủy quan tâm.

Song song với việc khôi phục kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, xã hội được cấp ủy quan tâm đúng mức, phong trào Bình dân học vụ phát triển sôi nổi với chiến dịch “Tổng tấn công diệt giặc dốt” do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động được đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hưởng ứng. Đầu năm 1956, toàn tỉnh có tới 24.039 học sinh theo học các lớp Bình dân học vụ, trong đó có 11.611 học viên thi mãn khóa, tiến tới phổ cập cấp I cho đội ngũ cán bộ cơ sở, chuẩn bị cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Năm 1957, Trường Văn hóa miền núi của tỉnh đã tổ chức thi mãn khóa cấp I cho 303 học viên (trong đó có 212 cán

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 21*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.611.

bộ xã, 91 học viên được đào tạo thành giáo viên bổ túc văn hóa cấp I cho vùng cao).

Về giáo dục, năm 1955, toàn tỉnh có 33/124 xã tổ chức được trường phổ thông cấp II với tổng số học sinh 10.210 em, bình quân 23 người dân có một người đi học. Năm 1956, Cao Bằng có 8.596 học sinh vỡ lòng, 13.539 học sinh cấp I, 1.020 học sinh cấp II và 58 học sinh cấp III (trường cấp III thị xã mới được thành lập).

Hoạt động văn hóa thông tin có những bước phát triển mới, bắt đầu đi vào chiều sâu và có chất lượng. Những năm 1955 - 1957, Thư viện tỉnh được xây dựng với 128.306 cuốn sách, phục vụ cho 16.425 độc giả đến mượn đọc; đào tạo và bồi dưỡng được 17 nghệ nhân tiêu biểu cho văn hóa các dân tộc trong tỉnh. Các đội văn nghệ nghiệp dư ở các thôn, bản đã phát huy được truyền thống văn hóa dân tộc, phục vụ tốt các đợt vận động như cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, góp phần làm cho nhân dân các dân tộc phấn khởi, tăng thêm tình đoàn kết giữa các dân tộc. Các đội chiếu bóng đã đem ánh sáng văn hóa đến với đồng bào các dân tộc, từng bước xóa sự cách biệt giữa vùng thấp và vùng cao, giữa miền xuôi và miền núi, góp phần tạo nên sự bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh luôn được Đảng bộ, các cấp chính quyền và đoàn thể quan tâm chỉ đạo, nhất là việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế cơ sở, việc tổ chức phòng bệnh,

dập tắt những bệnh dịch lây lan như bệnh dịch tả, đậu mùa... Năm 1955, toàn tỉnh tổ chức được 145 ban phòng bệnh cấp xã và khu phố, đạt 100% kế hoạch, tổ chức được 2.273 tổ phòng bệnh ở các xóm bản, đạt 94% kế hoạch, 1.135 tổ cứu thương, đào tạo được 55 nữ hộ sinh, tổ chức mở các lớp bồi dưỡng vệ sinh viên cho 11.400 người, xây dựng được tủ thuốc cấp xã, 1.558 tủ thuốc xóm, khu phố¹. Năm 1957, công tác vệ sinh phòng bệnh tiếp tục được củng cố, các tổ chức y tế cơ sở được duy trì. Tỉnh đã phát động phong trào “Ăn chín, uống sôi”, vệ sinh làng bản. Nhiều xã đã vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh phòng bệnh. Tiêu biểu cho phong trào vệ sinh, phòng bệnh là các xã Nam Tuấn, Đức Long (huyện Hòa An), Hồng Đại (huyện Quảng Uyên), Đức Hạnh (huyện Bảo Lạc). Nhờ đó, Cao Bằng đã ngăn chặn được các bệnh dịch lan truyền.

Thời kỳ khôi phục kinh tế, văn hóa - xã hội (1954 - 1957) diễn ra đầy khó khăn và thử thách trên bước đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc vận động cách mạng thực hiện mục tiêu dân chủ ở tỉnh Cao Bằng thật sự là một cuộc đấu tranh gay gắt trong mối quan hệ xã hội của cộng đồng các dân tộc miền núi, nhằm thực hiện mục tiêu “Người cày có ruộng”. Trong suốt quá trình vận động, tỉnh Cao Bằng đã vận dụng chủ trương của Trung ương, của Khu ủy một cách linh hoạt giữa các biện pháp,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.279.

trong đó có vận động tự nguyện hiến ruộng đất, trâu bò. Biện pháp vận động địa chủ, phú nông hiến ruộng đất, trâu bò đã diễn ra suốt quá trình từ đợt thí điểm giảm tô cùng với các cuộc vận động sản xuất, tiết kiệm, cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc và cuộc vận động tham gia tổ đổi công, một hình thức tổ chức để tiến dần lên thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Qua thực tế, sự vận dụng đó phù hợp với đặc điểm và điều kiện của tỉnh, nơi các dân tộc đã đoàn kết một lòng trong tổ chức của Mặt trận Tổ quốc tỉnh dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiến hành thắng lợi Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tuyên truyền các tầng lớp nhân dân khắc phục nạn đói kém do hậu quả của cuộc chiến tranh lâu dài để lại, tiêu diệt thổ phỉ, chống lực lượng đặc vụ Trung Hoa Dân quốc và thành phần phản động; ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chuẩn bị mọi mặt để bước vào công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Sau khi cơ bản hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, Đảng chủ trương tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới, thực hiện kế hoạch bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa 3 năm (1958 - 1960). Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1958 đã chỉ rõ: "... trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của

nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân”¹.

Thực hiện nhiệm vụ trên, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng đã xác định: Phải tăng cường đoàn kết các dân tộc, ra sức nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và quần chúng các dân tộc. Phải ra sức củng cố Đảng, củng cố chính quyền, củng cố các cấp Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Đặc biệt chú trọng cấp huyện và xã. Phải giữ gìn trật tự an ninh ở nông thôn, đặc biệt chú trọng vùng biên giới và vùng cao.

Năm 1958, miền Bắc chuyển sang giai đoạn cải tạo xã hội chủ nghĩa. Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tham gia đẩy mạnh phong trào tổ đổi công, vận động nông dân tiến hành xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp. Tổ chức cho hàng vạn nông dân ở nông thôn học tập về chính sách tổ đổi công, chính sách hợp tác hóa, về đấu tranh giữa hai con đường sản xuất tập thể và sản xuất cá thể ở nông thôn... đồng thời tuyên truyền trong nhân dân tinh thần cảnh giác sẵn sàng đấu tranh chống các luận điệu phản tuyên truyền của các phần tử phản động nói xấu về chính sách hợp tác hóa, từ đó, tổ chức thành công phong trào tổ đổi công. Tính đến tháng 12/1958, toàn tỉnh Cao Bằng đã có 3.198 tổ đổi

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.400.

công với tổng số 23.370 hộ, chiếm gần 50% tổng số hộ nông dân trong toàn tỉnh. Năm 1959, do chính sách tổ đổi công phù hợp với hoàn cảnh của các dân tộc Cao Bằng, nhất là các huyện phía Đông đã có truyền thống đổi công mùa vụ nên phong trào đổi công phát triển rầm rộ khắp tỉnh, bao gồm vùng thấp lẫn vùng cao. Sự có mặt của các cấp Mặt trận trong việc vận động đã có tác dụng tích cực đối với nông dân tỉnh Cao Bằng. Nhờ có tổ đổi công mà nông nghiệp phát triển, đời sống nông dân bớt dần khó khăn.

Phong trào đổi công được tiến hành rộng khắp, bước đầu hướng dẫn người nông dân quen dần với phương thức làm ăn tập thể. Từ chủ trương đúng và phù hợp, phong trào tổ đổi công trong tỉnh được đẩy mạnh, nhiều địa phương đã tiến hành xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp như: Huyện Hòa An (lấy xóm Pác Nà, xã Đức Long làm thí điểm). Sau khi tổ chức thành công hợp tác xã Pác Nà, tỉnh đã tổ chức rút kinh nghiệm nhân rộng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Nhân dân các dân tộc Cao Bằng vốn gắn bó từ lâu với Đảng đã theo lời kêu gọi của Đảng, hăng hái gia nhập hợp tác xã. Năm 1958, tỉnh Cao Bằng chỉ có hợp tác xã thí điểm Pác Nà, đến năm 1959 đã có 832 hợp tác xã bậc thấp với 27.887 hộ, trong đó có 9 hợp tác xã vùng cao với 285 hộ, đạt 57,9% tổng số hộ nông dân toàn tỉnh. Với sự nỗ lực vận động, động viên phong trào của Mặt trận các cấp trong tỉnh, năm 1960, toàn tỉnh đã có 1.219 hợp tác xã nông nghiệp với tổng số 42.248

hộ, trong đó có 86 hợp tác xã bậc cao với 5.150 hộ, vùng cao có 100 hợp tác xã với 3.065 hộ¹.

Trong 3 năm khôi phục kinh tế, Đảng bộ Cao Bằng đã chú ý tạo điều kiện cho công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển. Ủy ban Mặt trận cùng với các tổ chức thành viên như Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên xác định rõ nhiệm vụ là tích cực vận động các thợ thủ công và tiểu thủ công nghiệp cũng như tiểu thương ở tỉnh Cao Bằng hưởng ứng chính sách hợp tác hóa của Đảng, tự nguyện tham gia hợp tác xã. Năm 1959, số hộ thủ công nghiệp tham gia lập tổ sản xuất là 862 hộ trên tổng số 1.269 hộ thủ công nghiệp toàn tỉnh, bằng 68%, vượt kế hoạch 23%. Riêng ở thị xã Cao Bằng, số hộ thủ công nghiệp tham gia hợp tác xã đạt trên 78%, trong đó 43% gia nhập hợp tác xã cao cấp. Các hộ tiểu thương cũng đã đăng ký lập tổ kinh doanh, 2.083 cơ sở tiểu thương đã được tổ chức thành hợp tác xã thương nghiệp bằng 57% tổng số hộ tiểu thương, 294 người buôn bán nhỏ đã được điều chuyển, sắp xếp công ăn việc làm vào các ngành nghề thích hợp, nhằm vừa đáp ứng vừa phát huy tài năng của người lao động, khuyến khích sản xuất phát triển. Năm 1960, cả tỉnh đã xây dựng được 10 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp gồm 23 tổ với 151 xã viên hợp tác xã thủ công nghiệp, 10 tổ cung tiêu gồm 50 người buôn bán.

1. Báo cáo tình hình 3 năm và nhiệm vụ năm 1961 của Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ trước Đại hội đại biểu, họp từ ngày 20/3 đến 27/3/1961, tr.2.

Đồng thời với cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp, Cao Bằng đã vận dụng đường lối cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh do Trung ương Đảng đề ra là: Sử dụng, hạn chế và cải tạo. Thành phần tư sản dân tộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng không nhiều, vốn ít và chủ yếu kinh doanh buôn bán một số mặt hàng, song Đảng bộ các cấp đã chỉ đạo Mặt trận và các thành viên tích cực vận động, đến năm 1960 toàn tỉnh đã cải tạo được 100 hộ tư sản, thành lập được 5 công tư hợp doanh may mặc tại các huyện Trùng Khánh, Nguyên Bình, Bảo Lạc; công tư hợp doanh đồng hồ tại thị xã Cao Bằng và công tư hợp doanh xe chỉ tại thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An.

Tháng 02/1959, Hội nghị toàn Đảng bộ tỉnh Cao Bằng được triệu tập; đây được coi là kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV. Hội nghị đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho toàn Đảng bộ trong giai đoạn tiếp theo; trong đó nhấn mạnh vai trò của Mặt trận và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình cải tạo và phát triển nông nghiệp, đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng đối với nông nghiệp là đưa nông dân làm ăn riêng lẻ vào tập thể, từ tổ đổi công lên hợp tác xã bậc thấp rồi lên hợp tác xã bậc cao. Thực hiện Chỉ thị số 156-CT/TW ngày 25/8/1959 của Bộ Chính trị “Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ

ở miền núi miền Bắc nước ta”, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng xác định đây là cuộc vận động lớn, khó khăn phức tạp nên đã phối hợp với chính quyền và các đoàn thể quần chúng đến các cơ sở tuyên truyền, vận động nông dân, làm cho mọi người hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về hợp tác hóa, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ. Cán bộ, đảng viên, quần chúng các dân tộc đều tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, từ đó đã phân hóa, bóc tách được những phần tử đi ngược chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần hạn chế, tiến tới xóa bỏ bóc lột. Từ đó, quần chúng đã thấy rõ tầm quan trọng của chính sách cải cách dân chủ và khẳng định chỉ có cải cách dân chủ ở miền núi thì mới giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Qua đợt thí điểm cải cách dân chủ, tỉnh Cao Bằng đã quy 8 địa chủ (trong đó 1 địa chủ kháng chiến, 7 địa chủ thường), 15 phú nông. Trong số 8 địa chủ, ta áp dụng biện pháp trưng thu và hiến ruộng cho nông dân được 298ha, trong đó có 0,9ha ngô, 17 con bò, 15.000 cây hồi; 15 phú nông hiến ruộng được 199ha. Đất hoang quốc gia công thổ đã được giao cho 269 hộ ở vùng cao xuống định canh định cư theo hướng làm ăn tập thể, tiêu biểu là xã Mai Long (huyện Nguyên Bình). Qua đợt thí điểm hợp tác hóa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ đã xây dựng được 19 hợp tác xã nông nghiệp, 25 tổ đổi công.

Ngày 02/3/1960, Tỉnh ủy Cao Bằng đã ra Chỉ thị số 57-CT/TU về việc vận động đổi công, hợp tác hóa nông

nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ đợt mùa xuân năm 1960. Bản Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ của năm 1960 là: Hoàn thành căn bản cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, đưa 15% số hộ nông dân lao động ở vùng thấp vào hợp tác xã bậc cao, 65% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã bậc thấp, 10% vào tổ đổi công, bình công chấm điểm.

Thực hiện Chỉ thị trên của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc đã tích cực triển khai cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với việc hoàn thành cải cách dân chủ trên phạm vi toàn tỉnh. Theo tinh thần Chỉ thị này, cuộc vận động bắt đầu từ tháng 3/1960 và kết thúc vào ngày 15/4/1960. Kết quả cuộc vận động, toàn tỉnh đã quy 37 địa chủ và 115 phú nông. Số ruộng đất, trâu bò trưng thu được và do địa chủ phú nông hiến là 642ha, trong đó có 49ha ngô, 26ha đất rừng, 15 con trâu, 3 con bò¹. Tất cả đều được chia cho nông dân.

Cuộc cải tạo các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và tư bản tư doanh tạo cho kinh tế quốc doanh của tỉnh từng bước được phát triển. Đến tháng 3/1960, toàn tỉnh Cao Bằng đã xây dựng được 21 xí nghiệp quốc doanh địa phương thuộc các ngành sửa chữa cơ khí, điện lực, chế biến bánh kẹo, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng... Các xí nghiệp, các cơ sở sản xuất khác trong hệ thống mậu dịch quốc doanh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.289.

ở địa phương cũng ngày càng được củng cố, mở rộng, bước đầu giữ được vai trò chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế của tỉnh. Qua 3 năm (1958 - 1960), công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả khá, xác lập được quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dựa trên hai hình thức sở hữu: Sở hữu tập thể và sở hữu Nhà nước. Kinh tế tư bản không còn cơ sở và điều kiện tồn tại, chủ nghĩa xã hội bước đầu giành được thắng lợi. Nhân dân lao động đã trở thành người chủ của xã hội.

Về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh, Tỉnh ủy chủ trương: Ra sức phát triển nông nghiệp, đặc biệt chú trọng khâu sản xuất lương thực đảm bảo thu hoạch bình quân nhân khẩu 450kg một năm, đủ ăn và có ít dự trữ làm cơ sở phấn đấu cho năm 1960, thu hoạch bình quân 600 kg/người, đồng thời chú trọng cây công nghiệp và chăn nuôi. Lấy phát triển sản xuất nông nghiệp làm cơ sở để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân các dân tộc và đó cũng là cơ sở để tăng cường lực lượng dân quân, củng cố quốc phòng, giữ vững trật tự an ninh.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã tham gia vận động bà con xã viên khắc phục khó khăn tham gia chống hạn, làm thủy lợi, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mới, phấn đấu đạt mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa của tỉnh. Do đó, sản xuất nông nghiệp có bước phát triển

mạnh, sản lượng lương thực hằng năm tăng nhanh, năm 1958 đạt 50.000 tấn, năm 1959 đạt 67.157 tấn, năm 1960 đạt 68.610 tấn.

Từ năm 1958 - 1960, tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng hai công trình thủy nông là mương Lý Vạn (huyện Hạ Lang) khởi công vào cuối năm 1958, hoàn thành cuối năm 1959, tưới cho 50ha ruộng, mương Phong Nậm¹ (huyện Trùng Khánh) khởi công cuối năm 1958, hoàn thành đầu năm 1960, tưới cho 91ha ruộng lúa.

Về chăn nuôi trong 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế (1958 - 1960) Cao Bằng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể: Năm 1960 so với năm 1957 đàn trâu tăng 15,5%, đàn bò tăng 4%, đàn ngựa tăng 40,6%, đàn lợn tăng 65,8%.

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương mỗi năm một tăng: Năm 1958 đạt 2.830.677 đồng, năm 1959 đạt 3.419.588 đồng và năm 1960 đạt 5.543.257 đồng².

Cùng với cải tạo và phát triển kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế của tỉnh đã có bước phát triển khá, góp phần hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa. Năm học 1958 - 1959, về giáo dục toàn tỉnh đã có 127 trường với 17.622 học sinh, nếu tính cả học sinh vỡ lòng,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.292-293.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.293.

thì số lượng học sinh lên tới 27.887 người. Năm học 1959 - 1960 có 202 trường, số lượng học sinh kể cả vỡ lòng là 40.197 học sinh. Trong 3 năm (1958 - 1960), Cao Bằng có 35.275 người dân thoát nạn mù chữ. Ngoài các trường phổ thông dành cho các em học sinh nhỏ tuổi, tỉnh còn mở các trường bổ túc văn hóa cho cán bộ, nhân dân theo học.

Hoạt động văn hóa, nghệ thuật cũng được phát triển nhanh chóng. Các hủ tục từng bước bị đẩy lùi. Văn hóa, giáo dục của tỉnh phát triển với tốc độ nhanh. Cao Bằng đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật đáp ứng được việc thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Ngành y tế của tỉnh thường xuyên chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác y tế là tập trung vào việc chỉ đạo vệ sinh phòng bệnh, củng cố khám, chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Hằng năm, bệnh viện tỉnh, huyện và các trạm xá xã trong tỉnh đã khám bệnh, phát thuốc chữa bệnh cho hàng vạn lượt người.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc có nhiều hoạt động thiết thực. Nhận thức rõ giảm tô là cuộc đấu tranh nhằm xóa bỏ giai cấp bóc lột ở nông thôn, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông hội đã đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân,

góp phần hoàn thành thắng lợi công cuộc giảm tô trên địa bàn tỉnh. Nông hội vận động nhân dân các dân tộc tham gia tổ đổi công, làm quen với phương thức làm ăn tập thể, tiến tới thành lập các hợp tác xã nông nghiệp. Thắng lợi của cuộc vận động giảm tô (1953 - 1954) ở tỉnh Cao Bằng đã làm cho tầng lớp địa chủ phong kiến hoàn toàn bị đánh bại; giai cấp nông dân lao động, trong đó có phụ nữ thực sự được làm chủ ruộng đồng. Đây là tiền đề để Cao Bằng hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Tỉnh Đoàn Thanh niên, Tỉnh Hội Phụ nữ phát huy vai trò xung kích trên các mặt trận, từ phát triển sản xuất đến chăm lo, ổn định đời sống nhân dân. Công đoàn các cấp cũng tích cực vận động cán bộ, công nhân, viên chức tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Trải qua thời kỳ cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960), tỉnh Cao Bằng đã đạt được nhiều thành tích đáng kể, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có bước phát triển mới, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Đời sống nhân dân các dân tộc ngày càng được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần. Trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được trong những năm khôi phục, phát triển kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng tích cực tham gia xây dựng chính quyền, phối hợp với các đoàn thể quần chúng, chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện để bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

II. VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Từ ngày 05 đến ngày 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định rõ nhiệm vụ cách mạng của hai miền Nam - Bắc với hai chiến lược khác nhau, mỗi nhiệm vụ giải quyết yêu cầu của mỗi miền. Song hai nhiệm vụ đó có mối quan hệ gắn bó mật thiết và nhằm mục tiêu chung là thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc. Trong đó, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam có tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra đường lối chung và đường lối kinh tế xây dựng chủ nghĩa xã hội, kế hoạch xây dựng kinh tế - xã hội ở miền Bắc trong 5 năm (1961 - 1965) là thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã quán triệt đường lối và những mục tiêu kinh tế - xã hội đúng như Nghị quyết Trung ương đề ra.

Bước vào những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đã có sự quan tâm lớn đối với các tỉnh vùng miền núi, trong đó có Cao Bằng. Tháng 02/1961, một vinh dự lớn

đến với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng: Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Tố Hữu, Lê Quảng Ba, Nguyễn Khai đã lên thăm tỉnh Cao Bằng. Ngày 21/02/1961, tại sân vận động thị xã Cao Bằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ân cần nói chuyện với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, Người căn dặn một số vấn đề đồng bào và cán bộ Cao Bằng cần chú ý; trong đó nhấn mạnh phải đoàn kết giữa các dân tộc, tăng cường sức mạnh của các đoàn thể quần chúng. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên quyết tâm nêu cao tinh thần, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, góp phần phấn đấu phát triển quê hương, đưa tỉnh Cao Bằng thành tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Từ ngày 20 đến ngày 28/3/1961, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V. Đại hội đã quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chiến lược trọng tâm của đất nước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của cả tỉnh là thấu suốt đường lối, phương châm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của Đảng, phát huy truyền thống vẻ vang của một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tăng cường đoàn kết nhất trí, khắc phục khó khăn, tận dụng ưu thế từng vùng xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho phù hợp để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ và các mục tiêu đề ra. Đại hội đã quyết định: Trong hành động thực tiễn của toàn Đảng, toàn dân phải tổ

chức các phong trào thi đua để đưa “Tỉnh Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”¹ như lời chỉ bảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Công cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với cải cách dân chủ ở giai đoạn trước được Mặt trận Tổ quốc các cấp vận động và đạt được những thành tích đáng kể. Nó đã tạo cho Cao Bằng những điều kiện thuận lợi mới để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Qua đó khẳng định vai trò của Mặt trận trong việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Mở đầu cuộc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã tiến hành cuộc vận động cải cách dân chủ ở vùng cao kết hợp với việc phát động chiến dịch “Đông xuân giành thắng lợi toàn diện và vượt bậc”. Nội dung của cuộc vận động là đẩy mạnh phát triển hợp tác xã nông nghiệp gắn với việc tăng năng suất và tăng sản lượng lương thực của vụ đông xuân (1961 - 1962) nhằm khắc phục tình trạng mất mùa của vụ trước, củng cố lòng tin của quần chúng vào chủ trương, chính sách của Đảng, hăng hái đi theo con đường làm ăn tập thể.

Cuộc vận động chiến dịch đẩy mạnh sản xuất vụ đông xuân (1961 - 1962) tỉnh Cao Bằng bước đầu đã đạt

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.40.

được những kết quả nhất định, sản lượng lương thực cả năm 1962 quy ra thóc tăng hơn năm 1961 là 10.783 tấn. Cao Bằng đã căn bản tự túc được lương thực và có một phần đóng góp cho các cơ sở kinh tế của Trung ương đóng trên địa bàn của tỉnh.

Trong 2 năm (1961 - 1962), phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp. Cuộc vận động cải cách dân chủ ở vùng cao diễn ra rộng khắp, với chủ trương đẩy mạnh phát triển hợp tác xã nông nghiệp đã khiến số lượng hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tăng nhanh. Cuối năm 1961, tỷ lệ hộ nông dân tham gia hợp tác xã chiếm 72%. Tuy nhiên, việc xây dựng hợp tác xã còn nhiều thiếu sót khiến phong trào sụt giảm nhanh chóng. Sau cải cách dân chủ, đại bộ phận hợp tác xã ở vùng cao không duy trì được hoạt động; kết hợp với tình hình mất mùa ở vụ mùa năm 1961, hạn hán kéo dài trong vụ đông xuân năm 1962 khiến cho các hợp tác xã thêm dao động.

Trước thực trạng đó, để củng cố, giữ vững phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Tỉnh ủy đã đưa trên 200 cán bộ về xã, đi sâu vào hợp tác xã ổn định tư tưởng, uốn nắn và sửa chữa những sai lầm, lập kế hoạch sản xuất... Tuy phong trào được củng cố nhưng những tồn tại, hạn chế chưa được giải quyết dứt điểm. Vì vậy, Tỉnh ủy chủ trương điều động gần 200 cán bộ tiếp tục công tác lâu dài ở hợp tác xã, xuống cơ sở vận động, thuyết phục quần chúng ổn định tư tưởng, học tập điều

lệ chính sách về hợp tác hóa, đồng thời tổ chức đào tạo bồi dưỡng cho 650 cán bộ quản trị hợp tác xã, đội trưởng sản xuất, 977 cán bộ kế toán và 108 cán bộ kỹ thuật sơ cấp để từng bước đảm nhiệm các công việc tại cơ sở hợp tác xã¹.

Việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp đã có những bước tiến bộ rõ rệt về tư tưởng, tổ chức, quản lý và lao động sản xuất. Mặt trận Tổ quốc đã bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, tăng cường hoạt động, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng và giữ vững phong trào hợp tác hóa.

Để tăng cường củng cố và phát huy tác dụng của các đoàn thể quần chúng: Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn... thông qua các tổ chức quần chúng nhằm giáo dục, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, củng cố lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong những năm 1961 - 1962, các tổ chức Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn Cao Bằng đã đẩy lên các phong trào "Sống và học tập theo gương những người cộng sản", "Tình nguyện vượt mức kế hoạch"... tiêu biểu nhất là công nhân mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng) đã có sáng kiến cải tiến kỹ thuật xây cửa lò theo kiểu cuốn tò vò nhằm tiết kiệm gạch chịu lửa... Hội Phụ nữ tỉnh Cao Bằng cũng lập nhiều thành tích trong phong trào xóa

1. Báo cáo ngày 16/9/1963 của Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Cao Bằng tại Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ VI về tình hình và công tác 1961 - 1962, tr.9.

nạn mù chữ, phong trào hợp tác hóa. Nhân dịp Đại hội Phụ nữ toàn quốc, Hội Phụ nữ tỉnh Cao Bằng cũng là một trong số các đơn vị được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Để tăng cường đội ngũ cán bộ trẻ, chủ trương của Tỉnh đoàn là phấn đấu bồi dưỡng 5.000 đoàn viên, thanh niên lao động ưu tú từ các cơ sở Đoàn trở thành đội quân hậu bị trực tiếp bổ sung phát triển Đảng bộ; không ngừng trẻ hóa đội ngũ cấp ủy và đội ngũ ban quản trị hợp tác xã, đáp ứng yêu cầu cải tiến quản lý và đưa khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

Tháng 9/1963, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI được triệu tập. Nghị quyết Đại hội tập trung vào việc phát triển nông nghiệp ở miền núi và phấn đấu hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đồng thời tiến hành rút kinh nghiệm những điển hình tiên tiến của một số hợp tác xã như: Hợp tác xã Vò Đáo (huyện Hòa An), hợp tác xã Lũng Ỉn (huyện Nguyên Bình)... đã tạo niềm tin của quần chúng đối với phong trào làm ăn tập thể và củng cố khôi phục hợp tác xã nông nghiệp.

Sau nhiều năm phấn đấu liên tục, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tích cực vận động nhân dân các dân tộc đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục những khó khăn gay gắt do hạn hán và sương muối gây ra. Nhiều hợp tác xã đã mở rộng và phát triển diện tích gieo trồng cây lương thực, hoa màu và cây công nghiệp, do vậy diện

tích gieo trồng năm 1963 tăng hơn năm 1962 là 614ha. Sản lượng vụ ngô thu năm 1963 tăng gấp 3 lần năm 1962. Tổng sản lượng quy thóc cả năm 1963 đạt 93.203 tấn (trong đó sản lượng ngô thu vượt 373,2% kế hoạch), các cây hoa màu khác như khoai, sắn, đỗ, lạc đều tăng hơn những năm trước.

Nhờ sự quan tâm động viên kịp thời của Mặt trận cùng các đoàn thể, phong trào thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp đã dấy lên và ngày càng phát triển. Ngoài sản xuất nông nghiệp, các lâm trường phát triển cây công nghiệp, nghề rừng và khai thác lâm sản cũng được quan tâm, tu bổ và cải tạo rừng. Mặt trận và các đoàn thể vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng, kịp thời ngăn chặn nạn đốt rừng, phá rừng. Trong nhân dân đã có phong trào tận dụng đất đồi hoang hóa trồng các loại cây lấy dầu, cây công nghiệp vừa giữ đất, chống xói mòn, vừa tăng thêm thu nhập. Do vậy, giá trị sản lượng cây công nghiệp của tỉnh năm 1962 tăng 12,3% so với năm 1960. Tính riêng trong 2 năm (1961 - 1962), tỉnh đã cung cấp cho Trung ương và xuất khẩu 1.319 tấn đỗ tương, 155 tấn thuốc lá, gần 3 triệu cần câu, gậy trúc, hàng trăm tấn các loại cây có sợi, có dầu¹.

Phong trào phát triển chăn nuôi ngày càng được coi trọng. Mặt trận và các đoàn thể luôn động viên, khuyến khích các hợp tác xã, hộ xã viên phát triển

1. Báo cáo ngày 16/9/1963 của Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Cao Bằng tại Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ VI về tình hình và công tác 1961 - 1962, tr.4.

đàn gia súc: Trâu, bò, ngựa vừa phục vụ sức kéo trong nông nghiệp vừa phát triển sức kéo trong khai thác lâm thổ sản và vận chuyển hàng hóa trong điều kiện giao thông chưa phát triển. Nhận thức của xã viên về chăm sóc trâu, bò dần được nâng lên. Tình trạng trâu, bò chết do đói rét, dịch bệnh giảm đáng kể. Chăn nuôi gia cầm trong nhân dân phát triển mạnh, nhờ đó đã đem lại nguồn thực phẩm đáng kể phục vụ thị trường địa phương, cải thiện một bước đời sống nhân dân.

Trước sự phát triển của nền kinh tế nói chung, hầu hết các nhu yếu phẩm đã được đáp ứng, giá cả ổn định. Công tác thu mua lương thực, hàng lâm thổ sản cũng khá lên. Các phong trào làm nghĩa vụ đối với Nhà nước mà Mặt trận phát động đều được quần chúng tích cực hưởng ứng và tự giác tham gia, đặc biệt trong nhân dân có phong trào “Ngày hội bán nông sản thực phẩm”, lúc đầu mới chỉ có trong một xã sau lan rộng ra 50 xã trong 7 huyện. Đó là kết quả của quá trình giác ngộ xã hội chủ nghĩa của đồng bào các dân tộc miền núi đối với sự lãnh đạo của Đảng và với chính quyền dân chủ nhân dân, đồng thời thể hiện rõ khả năng tiềm tàng phong phú về sức người, sức của vào sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ về vấn đề nhân dân khai hoang, Tỉnh ủy Cao Bằng đã có kế hoạch tiếp nhận nhân lực lên khai hoang để phát triển sản xuất tốt hơn. Mặt trận và các đoàn thể tạo điều kiện giúp đỡ đồng bào về giống,

vốn, một số cơ sở vật chất về nơi ăn chốn ở, động viên khuyến khích họ tăng gia, phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống trên vùng đất mới. Vì vậy, trong những năm 1963 - 1965, Cao Bằng cũng là một tỉnh có phong trào giúp đỡ đồng bào khai hoang tương đối khá của Khu ủy Việt Bắc. Những cơ sở kinh tế mới tuy chưa rộng lớn như các tỉnh khác, song cũng đã đóng góp một phần vào nền kinh tế chung của tỉnh.

Sự cố gắng vượt bậc của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, cùng những biện pháp vận động sâu sát kịp thời của các đoàn thể quần chúng theo tiếng gọi của Đảng và Nhà nước đã đồng lòng nhất trí đưa sản xuất nông nghiệp của tỉnh vượt ra khỏi tình trạng khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nông nghiệp do tỉnh đề ra. Nhiều địa phương từ chỗ phong trào hợp tác hóa yếu kém đã vươn lên mạnh mẽ như các huyện: Hạ Lang, Trùng Khánh, Quảng Uyên, Trà Lĩnh, Hà Quảng, Nguyên Bình, Bảo Lạc... Đến hết năm 1964, tỷ lệ hộ nông dân của tỉnh vào hợp tác xã đã tăng lên 70%¹.

Thành tích nổi bật nhất của sản xuất nông nghiệp là từ năm 1964 các chỉ tiêu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp do tỉnh đề ra về cơ bản đạt kế hoạch. Tỉnh đã giải quyết ổn định vấn đề lương thực, lĩnh vực công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp phục vụ nông nghiệp cũng bước đầu hoạt động có kết quả.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.308.

Thành quả đạt được trong phát triển sản xuất, cải thiện đời sống trên đây có ý nghĩa chính trị và kinh tế rất lớn. Nó thể hiện sự vận dụng khéo léo của Mặt trận về chủ trương, chính sách của Đảng đối với sự phát triển kinh tế nông nghiệp ở miền núi đáp ứng với nguyện vọng, yêu cầu của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đồng thời là kết quả của tinh thần lao động cần cù, ý thức tự lực cánh sinh và đoàn kết nhất trí của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và đồng bào các dân tộc trong việc khắc phục những nhược điểm về chủ quan trong nhận thức và tổ chức vươn lên trong giai đoạn cách mạng mới.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, cùng với sự nhiệt tình cách mạng của nhân dân các dân tộc, đầu năm 1961 tỉnh đã phát động chiến dịch “Tiến quân diệt dốt vùng cao”. Trên 1.000 đoàn viên thanh niên có trình độ độ văn hóa ở các huyện vùng thấp đã tham gia xóa nạn mù chữ cho đồng bào bằng chữ viết Tày - Nùng. Đến cuối năm 1961, toàn tỉnh có 15.142 người thoát nạn mù chữ, 14.101 người mãn khóa các lớp bổ túc cấp I. Trong 2 năm (1961 - 1962) đã đào tạo được 1.035 cán bộ xã và hợp tác xã học hết các lớp 3, 4 bổ túc văn hóa ở các trường tập trung¹. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp trong thanh niên và học sinh. Các hủ tục từng bước bị đẩy lùi.

1. Báo cáo ngày 16/9/1963 của Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Cao Bằng tại Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ VI về tình hình và công tác 1961 - 1962, tr.18.

Ngày 31/8/1963, trong Hội nghị Tuyên giáo miền núi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới thăm và nói chuyện với các cán bộ tham dự Hội nghị. Người đề cập đến vai trò quan trọng của công tác tuyên huấn và cán bộ tuyên huấn; trong đó biểu dương cán bộ tỉnh Cao Bằng: "... mỗi người được chọn đi học như thế, mang theo gạo, ngô để ăn và bớt một ít để góp nuôi thầy giáo... Học mười ngày rồi về, đi làm. Họ làm rất tốt. Phong trào Việt Minh ở Cao Bằng hồi đó phát triển rất nhanh"¹.

Trong năm 1963, Mặt trận Tổ quốc đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động "3 xây" và "3 chống". Xây dựng ý thức làm chủ của mọi người dân, có tinh thần tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng đoàn kết dân tộc, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, đời sống và góp phần vào cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Ngành y tế tỉnh cũng thường xuyên chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Trung ương đã hỗ trợ cho Cao Bằng nhiều cán bộ y tế, đồng thời tỉnh đã xây dựng và củng cố một số bệnh viện của tỉnh, huyện, trạm xá xã vận động nhân dân tham gia phong trào 3 sạch: "Ăn sạch, ở sạch, uống sạch", bỏ dần các hủ tục cúng ma, nghiện ngập. Trong cuộc vận động này, Mặt trận là thành viên tham gia tích cực nhất.

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14 (1963 - 1965)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.160.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà, thông qua các đợt tuyên truyền, vận động của Mặt trận và các đoàn thể đã từng bước nâng cao giác ngộ chính trị cho đồng bào các dân tộc. Chính mối quan hệ chặt chẽ giữa các đoàn thể với quần chúng nhân dân là cầu nối vững chắc nhằm giữ gìn an ninh trật tự, phát huy sức mạnh của đồng bào các dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng hoạt động do thám hòng chuẩn bị các bước phiêu lưu quân sự mới, tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Tình hình đất nước lúc này trở nên rất khẩn trương. Tại Cao Bằng, địch đã có những hoạt động gián điệp, biệt kích, tiến hành nhiều đợt do thám các mục tiêu dân sự và quân sự của ta ở thị xã và một số vùng biên giới bằng máy bay trinh sát nhằm tiếp tay cho đế quốc Mỹ mở rộng mục tiêu đánh phá miền Bắc.

Tháng 3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt nhằm tăng cường đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trước âm mưu tăng cường mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ chống nhân dân Việt Nam. Tại Hội nghị này, Người đã phát động phong trào “Mỗi người làm việc bằng hai” tạo ra nhiều vật chất chi viện cho đồng bào miền Nam ruột thịt.

Ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, vu cáo hải quân miền Bắc Việt Nam tiến công tàu chiến Mỹ để kiếm cớ đánh phá miền Bắc. Cuộc

chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra đã đặt dân tộc ta trước những nhiệm vụ khẩn trương và cấp bách.

Từ ngày 21 đến ngày 23/9/1964, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng lần thứ III được triệu tập¹, với sự tham dự của 180 đại biểu đại diện cho 8 dân tộc và các ngành, đoàn thể trong tỉnh. Đại hội tổng kết các mặt công tác của nhiệm kỳ trước; nêu rõ: “Nhờ khối đoàn kết toàn dân được tăng cường, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ các cấp, trên các mặt công tác, trong các cuộc vận động lớn của Đảng và Chính phủ, các thành viên của Mặt trận đã đóng góp phần tích cực của mình vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Cao Bằng và góp phần đấu tranh giành thống nhất nước nhà”. Đồng chí Vũ Ngọc Linh - Bí thư Tỉnh ủy đã biểu dương công tác của Mặt trận trong những năm qua; báo cáo với Đại hội về Nghị quyết của Tỉnh ủy họp tháng 8/1964, chỉ ra những thắng lợi và những tồn tại cần khắc phục để tiếp tục phấn đấu đưa Cao Bằng sớm trở thành tỉnh gương mẫu. Đại hội nhất trí nghị quyết về công tác của Mặt trận trong những năm tiếp theo; trong

1. Trước năm 1964, Tỉnh ủy Cao Bằng đã lãnh đạo tổ chức 2 kỳ Đại hội Mặt trận Việt Minh tỉnh, 2 kỳ Đại hội Mặt trận Liên Việt tỉnh. Như vậy, kỳ Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh năm 1964 là kỳ thứ V; tuy nhiên, theo tư liệu lưu trữ, kỳ Đại hội này được tính là kỳ thứ III.

Ban Chỉ đạo thống nhất kỳ Đại hội lần thứ nhất diễn ra vào ngày 22 - 23/11/1942 (Đại hội đại biểu Mặt trận Việt Minh tỉnh), kỳ Đại hội lần thứ II diễn ra vào năm 1951 (Đại hội đại biểu Mặt trận Liên Việt tỉnh).

Do hạn chế về tư liệu nên chưa xác minh được thông tin các đồng chí giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban tỉnh giai đoạn 1961 - 1965.

đó động viên các thành viên của Mặt trận làm tốt công tác trung tâm của tỉnh mà nghị quyết của Tỉnh ủy đề ra như sản xuất đông - xuân, hợp tác hóa, bảo vệ trị an, công tác ba thu vụ đông... Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận khóa mới gồm 47 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Nọn (Hoàng Như) được bầu làm Chủ tịch¹.

Ngày 10/4/1965, trong kỳ họp thứ hai của Quốc hội khóa III, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng và Nhà nước kêu gọi kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Người nói: “Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước”. Thấm nhuần lời dạy thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã nêu cao quyết tâm: “Tay cày, tay súng”, “Vừa sản xuất vừa chiến đấu” bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Các đoàn thể có phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên, “Ba đảm đang” của phụ nữ, phong trào “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” đã được phát động sâu rộng từ vùng thấp tới vùng cao. Trong những đợt tuyển quân năm 1964 - 1965, tỉnh đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu của Quân khu giao. Thanh niên các dân tộc đã hăng hái ghi tên nhập ngũ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể đã tích cực vận động các nhà máy, xí nghiệp, công trường, các đơn vị tự vệ vũ trang ngày đêm luyện tập, đào đắp trận địa, hầm hào, sẵn sàng tiêu diệt quân thù nếu chúng liều lĩnh đi vào vùng trời, vùng đất của Cao Bằng gây tội ác.

1. *Báo Cao Bằng*, số 29, ngày 30/9/1964 (Lưu tại Thư viện tỉnh Cao Bằng).

Hội Phụ nữ tỉnh Cao Bằng phát động phong trào “Hội Mẹ chiến sĩ” nhằm động viên con em lên đường nhập ngũ theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Đồng thời các mẹ, các chị còn đóng góp sức lực to lớn vào nhiệm vụ củng cố hậu phương và đẩy mạnh phát triển sản xuất.

Mặc dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn và thử thách ác liệt của cuộc chiến tranh phá hoại song với tình cảm ruột thịt Bắc - Nam một nhà, nhân dân các dân tộc Cao Bằng vẫn một lòng một dạ hướng về miền Nam - Thành đồng Tổ quốc. Hưởng ứng các đợt phát động của Mặt trận và các đoàn thể, mỗi người dân trong tỉnh đã làm hết sức mình, đẩy mạnh phong trào “Mỗi người làm việc bằng hai” ra sức thi đua cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, làm ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Qua 5 năm (1961 - 1965), Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng đã từng bước củng cố, kiện toàn về tổ chức trong điều kiện từ một tỉnh miền núi còn nghèo nàn, lạc hậu, tàn dư của chế độ cũ còn khá nặng nề, song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng đã phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, phấn đấu vươn lên vượt qua những khó khăn thử thách, tích cực vận động nhân dân trong tỉnh hoàn thành những chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đời sống kinh tế, xã hội, chính trị của tỉnh đã có sự biến đổi sâu sắc. Đại bộ phận nông dân các dân tộc đã đi vào con đường làm ăn tập thể, phong trào hợp tác hóa đã phát huy tác dụng trong việc phát triển sản xuất

nông nghiệp, lâm nghiệp, tạo điều kiện để đẩy mạnh các mặt công tác khác. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động được nâng cao hơn trước. Nhân dân các dân tộc ngày càng gắn bó với chế độ mới, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những thành tựu đó luôn gắn liền với tinh thần đoàn kết và truyền thống cách mạng, trong giai đoạn mới, tinh thần vượt khó vươn lên và sự lao động cần cù, sáng tạo của đông đảo nhân dân các dân tộc trong tỉnh lại càng được phát huy sâu sắc. Đó là những yếu tố căn bản quyết định những thành tích to lớn của Mặt trận trong thời kỳ này, đồng thời tạo tiền đề vững chắc để thực hiện những nhiệm vụ kế hoạch của tỉnh trong những năm tiếp theo.

III. VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THI ĐUA SẢN XUẤT, CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM VÀ ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1966 - 1972)

Ngày 05/3/1966, Tỉnh ủy Cao Bằng đã ra Nghị quyết số 163-NQ/TU đề ra nhiệm vụ quân sự lúc này là: “Phải làm tốt công tác chống chiến tranh phá hoại, xây dựng lực lượng địa phương trưởng thành, vững mạnh về mọi mặt, trước hết phải đảm bảo công tác tuyển quân bổ sung cho bộ đội chủ lực, phòng thủ chiến đấu tốt, liên hệ chặt chẽ với tỉnh bạn hiệp đồng chiến đấu cùng bắn rơi máy bay địch”¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.364.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Mặt trận cùng các cấp, các ngành động viên toàn dân ra sức thực hiện ba nhiệm vụ cấp bách, là chống máy bay địch bắn phá, tuyển quân và xây dựng lực lượng tập trung vào phát triển kinh tế. Tại các địa bàn sơ tán của các cơ quan và các khu vực của dân, công tác phòng tránh được hết sức chú ý. Phong trào đào hầm hào lan rộng khắp toàn tỉnh. Đến cuối năm 1966, toàn tỉnh đã đào được 90.000m hào giao thông, 23.000 hầm trú ẩn, đồng thời thành lập các đội công binh tháo gỡ bom mìn, các đài quan sát, các tổ trực chiến, các trận địa phòng không thường xuyên trực chiến. Lực lượng dân quân tự vệ Cao Bằng phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh Lạng Sơn hiệp đồng chiến đấu đã lập chiến công bắn rơi máy bay Mỹ.

Tháng 7/1966, để tăng cường hơn nữa sức mạnh quốc phòng, đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới, chấp hành lệnh “Động viên cục bộ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận và các đoàn thể trong tỉnh đã động viên hàng vạn thanh niên các dân tộc trong tỉnh từ vùng thấp đến vùng cao, từ thị xã, thị trấn đến trường học, các cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp nô nức lên đường. Cả tỉnh Cao Bằng, trung bình mỗi năm động viên trên 6.000 quân tham gia chiến đấu ở miền Nam và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các đoàn thể quần chúng đã tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu

rộng tới nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát động phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên, “Ba đảm đang” của phụ nữ, phong trào “Thi đua lao động sản xuất, vì miền Nam ruột thịt”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Các phong trào thi đua đã thu hút hàng vạn người tham gia với đông đủ các giai tầng xã hội: Công nhân, nông dân, trí thức, công an, bộ đội, đoàn viên, thanh niên... đã tạo nên khí thế cách mạng sôi nổi, rộng khắp trong toàn tỉnh.

Năm 1966, Cao Bằng gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Thiên tai hạn hán liên tiếp xảy ra, bệnh vàng lụi lúa hoành hành, sản lượng nông nghiệp bị thất thu lớn, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Song, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, Mặt trận và các đoàn thể trong tỉnh quyết không chịu lùi bước, quyết xây dựng phong trào hợp tác hóa ngày càng hoàn thiện. Trong quá trình xây dựng phong trào hợp tác hóa, tỉnh đã mở các cuộc vận động đưa số hộ nông dân vào hợp tác xã ngày một đông. Nhờ có sự tham gia tích cực của Mặt trận và các đoàn thể nên năm 1966 toàn tỉnh đã tổ chức được 1.358 hợp tác xã, với 43.730 hộ, chiếm 81,84% tổng số hộ trong toàn tỉnh¹. Năm 1967, toàn tỉnh đã có đến 1.147 hợp tác xã. Tỷ lệ hợp tác xã bậc thấp ngày càng giảm, hợp tác xã bậc cao tăng nhanh. Năm 1967, toàn tỉnh chỉ còn 206 hợp tác xã bậc thấp, hợp tác xã bậc cao tăng lên

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.340.

941. Mặc dù xây dựng hợp tác xã trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh và thường xuyên bị thiên tai đe dọa có lúc tưởng chừng không thể vượt qua được nhưng trong công cuộc xây dựng quản lý hợp tác xã vẫn nổi lên nhiều hợp tác xã giỏi về sản xuất và quản lý như hợp tác xã Bằng Hà (xã Đức Long), hợp tác xã Phượng Tiên (xã Dân Chủ, huyện Hòa An). Nhiều hợp tác xã đăng ký phần đất “cánh đồng 5 tấn/ha hai vụ”. Nhiều huyện, xã và cá nhân trong tỉnh tình nguyện đăng ký xây dựng hợp tác xã vững mạnh. Khắc phục khó khăn do thiên tai gây ra, tỉnh đã kịp thời vận động các địa phương trồng ngô và hoa màu để thay thế. Nhờ vậy, đời sống nhân dân và yêu cầu phục vụ chiến đấu vẫn được bảo đảm.

Thực hiện Nghị quyết số 38-CP, ngày 02/3/1968 của Hội đồng Chính phủ về công tác vận động định canh, định cư kết hợp với hợp tác hóa đối với đồng bào hiện còn du canh du cư, Tỉnh ủy Cao Bằng đã thành lập Ban chỉ đạo nhân dân thực hiện triển khai nhiệm vụ cụ thể. Mặt trận và các thành viên đã tích cực vận động đạt được những kết quả khả quan, đã có 260 hộ¹, 1.481 nhân khẩu định canh, định cư và xây dựng hợp tác xã vùng cao, đồng bào yên tâm sản xuất thâm canh ngô, lúa rẫy trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm, ổn định cuộc sống.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước Đại hội đại biểu Đảng bộ Cao Bằng lần thứ VII về tổng kết 3 năm chống Mỹ, cứu nước (1966 - 1968) và phương hướng nhiệm vụ 2 năm (1969 - 1970) của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, tr.6.

Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, trong 3 năm (1966 - 1968) toàn tỉnh đã tập trung xây dựng các công trình thủy lợi. Bình quân, mỗi lao động đã huy động 4,5 công thủy lợi trong một năm. Năm 1967, công tác thủy lợi được đẩy mạnh, trong năm đã khởi công xây dựng 34 công trình vừa và nhỏ, trong đó đã hoàn thành 13 công trình và đưa vào phục vụ sản xuất, tăng gấp 3,5 lần năm 1966. Mặt trận các cấp, các ngành đã động viên được rất nhiều ngày công, đào đắp được 530.900m³ đất đá, bình quân mỗi lao động góp 12 công thủy lợi một năm. Riêng phụ nữ đã đóng góp 108.802 công. Tỉnh đã làm thêm và sửa chữa lại 3.163 nương phai, lắp thêm 10 trạm bơm, hoàn thành 8 hồ chứa nước và một số công trình thủy lợi lớn (thủy điện Pác Bó, thủy lợi hồ Bản Nứa), các công trình nước sạch nông thôn.

Công tác thủy lợi và phong trào thi đua làm phân bón, phong trào áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất được Mặt trận và các ngành, các cấp quan tâm. Các giống lúa năng suất cao được đưa vào cấy trồng rộng rãi. Phong trào làm phân bón, phân chuồng, phân xanh kết hợp bón vôi để khử chua ở những ruộng có độ chua lớn được phổ biến. Ở nhiều nơi, nhân dân thực hiện khẩu hiệu không cấy chay, không trồng chay, thi đua nhật phân, chế biến phân, làm hố xí hai ngăn, chuồng lợn hai bậc... Trong phong trào thi đua này, thanh niên và phụ nữ là lực lượng xung kích, đảm bảo phân bón cho cây trồng. Do đó, tổng sản lượng lương thực quy thóc mỗi năm một tăng, năm cao nhất đạt

90.110 tấn. Đạt được những kết quả trên là do các cấp, các ngành trong tỉnh đã vượt qua muôn vàn khó khăn, phấn đấu trên mặt trận nông nghiệp, đưa nông nghiệp của tỉnh phát triển vượt bậc.

Ngành công nghiệp và thủ công nghiệp của tỉnh đã được đẩy mạnh, một số cơ sở vật chất - kỹ thuật của ngành đã được xây dựng để phục vụ giao thông vận tải sản xuất nông nghiệp, xuất khẩu và đời sống nhân dân.

Cao Bằng một tỉnh miền núi, xa Trung ương, sự hoạt động của các ngành nông nghiệp và công nghiệp, ngành thương nghiệp và giao thông vận tải có quan hệ mật thiết với nhau vì các mặt hàng được đem lên phục vụ nhân dân đều phải qua vận tải, vận chuyển. Trong hoàn cảnh chiến tranh tàn phá, việc vận chuyển không được đồng đều, do vậy các nhu cầu thiết yếu trong đời sống hằng ngày của nhân dân bị gián đoạn, đời sống gặp khó khăn. Trước tình hình đó, ngành thương nghiệp và giao thông vận tải trong tỉnh đã hạ quyết tâm vận chuyển hàng đủ đáp ứng tối thiểu những nhu cầu của đời sống nhân dân. Trong 3 năm đầu chuyển từ thời bình sang thời chiến, ngành thương nghiệp Cao Bằng đã có nhiều chuyển biến về mọi mặt phù hợp với tình hình, ngành giao thông vận tải vẫn hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hành khách. Trong những năm này, Cao Bằng bị giặc Mỹ bắn phá làm thiệt hại hai cầu ở hai đầu thị xã (cầu sông Bằng và cầu sông Hiến) gây ách tắc giao thông. Ngành giao thông vận tải kết hợp với Tỉnh đội làm ngay đường

tránh, đường ngầm bảo đảm giao thông suốt từ thị xã đi các huyện, các tỉnh bạn. Toàn ngành quyết tâm thực hiện khẩu hiệu “Địch phá ta sửa ta đi”, quyết mở rộng mạng lưới giao thông, tạo điều kiện thuận lợi vận chuyển nhân lực, vật lực ra tiền tuyến.

Các trường học ở thị xã, thị trấn gần đường quốc lộ đều thực hiện sơ tán triệt để. Ở những nơi sơ tán, do sự nỗ lực của giáo viên và phụ huynh học sinh nên số học sinh trong độ tuổi đi học đều được đến trường và có trường lớp ổn định. Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” phát triển mạnh mẽ ở các trường học. Công tác bổ túc văn hóa luôn được các ngành, các cấp quan tâm, đặc biệt là các lớp bổ túc văn hóa ở vùng cao. Năm 1968, phong trào bổ túc văn hóa phát triển mạnh ở các xí nghiệp và công trường tập trung đông cán bộ.

Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển rầm rộ. Các đội văn nghệ được tổ chức khắp nơi từ xã đến tỉnh, thực sự đi vào hoạt động ở các nông, lâm trường, xí nghiệp. Những lời ca, tiếng hát đó là niềm cổ vũ lớn trong lao động sản xuất, chiến đấu. Công tác văn hóa quần chúng được tỉnh hết sức quan tâm, năm 1968, tỉnh đã tổ chức Hội nghị đại biểu đồng bào dân tộc Dao Đỏ để vận động, hướng dẫn thực hiện nếp sống văn hóa mới, đồng thời tổng kết công tác văn hóa 2 năm chống Mỹ, cứu nước, công tác văn hóa đã có nhiều tiến bộ.

Mạng lưới y tế trong tỉnh được đẩy mạnh. Trong tình hình chiến tranh, các cơ quan và cơ sở y tế đều phải sơ tán nên hoạt động của y tế gặp nhiều khó khăn:

Thiếu nhà ở, giường bệnh cho bệnh nhân, thiếu cả dụng cụ y tế, nhưng tập thể cán bộ y tế với tinh thần khắc phục khó khăn đã làm tròn nhiệm vụ trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Mạng lưới y tế vẫn phát triển xuống tận xã, hợp tác xã, kịp thời phục vụ chiến đấu và đời sống nhân dân, đảm bảo chữa bệnh ngay tại nơi sơ tán. Công tác vệ sinh phòng bệnh được duy trì ở các địa phương. Có thể nói đến năm 1968, ngành y tế đã có sự phát triển rõ rệt cả về số lượng và chất lượng khám chữa bệnh. Ngành xứng đáng với phẩm chất cao quý của người thầy thuốc nhân dân.

Phong trào của Đoàn Thanh niên trong khối Mặt trận những năm 1966 - 1968 phát triển mạnh mẽ, nhất là trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Thanh niên luôn đi đầu trong các phong trào làm phân, làm thủy lợi... Thanh niên các huyện Hòa An, Thạch An, Nguyên Bình đã nhận sửa chữa và quản lý các công trình thủy lợi, thủy điện như Na Lữ¹ (huyện Hòa An), Thôm Lặc (huyện Thạch An), thủy điện Tam Kim (huyện Nguyên Bình). Phong trào “3 sào, 5 việc” được phát động sôi nổi trong thanh niên. Phong trào nhận làm việc khó của thanh niên đã lan rộng ở nhiều huyện trong tỉnh. Phong trào “3 sẵn sàng” trong thanh niên phát triển mạnh ở nhiều đơn vị, 100% thanh niên đăng ký lên đường nhập ngũ, 100% thanh niên đăng ký sản xuất giỏi.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.362.

Trong thời chiến, Công đoàn các cấp luôn chăm lo đời sống người lao động. Công đoàn tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo công đoàn cơ sở để làm tốt chuyên môn và làm tốt công tác tư tưởng, ổn định đời sống, động viên cán bộ, công nhân, viên chức tiếp tục duy trì sản xuất ở nơi sơ tán, tổ chức quản lý xí nghiệp, phát huy tinh thần làm chủ trong lao động. Qua 3 năm hoạt động (1966 - 1968), Công đoàn có rất nhiều cố gắng, kết hợp chặt chẽ cùng các thành viên vận động, động viên quần chúng tham gia xây dựng phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

Từ thời bình sang thời chiến, các phong trào của các ngành, các giới đã có những chuyển biến rõ rệt, mọi người sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ khi được giao và sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, gian khổ và ác liệt, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Công đoàn tỉnh Cao Bằng là những lực lượng tích cực tạo nên sức mạnh to lớn trong việc thực hiện và hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ và cũng là lực lượng đông đảo luôn đoàn kết chặt chẽ, vượt qua khó khăn thử thách, ổn định sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, động viên chồng con ra mặt trận chiến đấu và chiến thắng.

Thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên cả hai miền, nhất là ở miền Nam từ đầu xuân Mậu Thân năm 1968 đến ngày 01/11/1968 đã buộc Chính phủ Mỹ phải

chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá miền Bắc. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng nhân dân trong tỉnh tranh thủ thời gian hòa bình để phát triển kinh tế - xã hội chuẩn bị nhân lực, vật lực chi viện cho chiến trường và luôn nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống kẻ thù.

Từ cuối năm 1968, Mặt trận Tổ quốc đã vận động nhân dân trong tỉnh tranh thủ thời gian hòa bình, ra sức tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Từ ngày 31/01/1969 đến ngày 09/02/1969, Đảng bộ tỉnh tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VII tại thị xã Cao Bằng. Đại hội biểu dương tinh thần quyết tâm vượt khó, hăng hái lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu của cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong tỉnh; đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm (1969 - 1970), trong đó nhấn mạnh cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, kiện toàn tổ chức chính quyền, củng cố Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, tạo niềm tin trong các tầng lớp nhân dân.

Trong lúc nhân dân các dân tộc Cao Bằng đang dốc sức vào khôi phục kinh tế, tại Hà Nội, ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Đây là tổn thất vô cùng lớn lao của toàn Đảng, toàn dân ta và phong trào cộng sản quốc tế. Để thể hiện nỗi đau thương vô hạn và

lòng biết ơn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh 7 ngày, theo tục lệ địa phương.

Vĩnh biệt Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, tăng cường đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc cùng với nhân dân cả nước nguyện ra sức học tập và thực hiện Di chúc của Người, đem hết sức mình để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần xứng đáng vào cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày 29/9/1969, Bộ Chính trị Trung ương Đảng mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân học tập, làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện cuộc vận động sinh hoạt chính trị này, Mặt trận, các đoàn thể đã tổ chức cho hàng vạn nhân dân thấm nhuần tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, nêu cao ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Năm 1970, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta giành được nhiều thắng lợi. Đây vừa là thời cơ vừa là điều kiện thuận lợi lớn để Mặt trận các cấp cổ vũ động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh tạo ra một bước chuyển biến mới trên tất cả các mặt công tác. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, năm 1970, do Mặt trận các cấp tích cực góp phần hướng dẫn vận động nhân dân

đẩy mạnh sản xuất, nên cả tỉnh được mùa, sản lượng lương thực kể cả màu quy thóc đạt 108.408 tấn, tăng hơn năm 1969 là 29.390 tấn, đạt 135% kế hoạch.

Công tác định canh, định cư của đồng bào ở vùng cao được Mặt trận và các đoàn thể quan tâm. Một số vùng kinh tế định canh, định cư được xác định thêm ở 10 xã của 2 huyện Nguyên Bình và Thạch An, vùng chuyên canh mía ở Phục Hòa. Với phương châm vừa định canh, định cư vừa xây dựng củng cố hợp tác xã và tập trung giải quyết gọn cho từng xã, từng cụm không mở diện củng cố ồ ạt. Trên cơ sở đó, tỉnh chủ trương điều một số cán bộ xuống giúp các hợp tác xã củng cố tổ chức, quản lý kinh tế, đưa sản xuất của các hợp tác xã giữ mức ổn định và phát triển cao hơn. Bằng những biện pháp đúng đắn đó, năm 1972 đã xây dựng thêm được 25 hợp tác xã vùng thấp và vận động xây dựng thêm được 2 hợp tác xã ở vùng định canh, định cư. Cuối năm 1972, cả tỉnh đã có 953 hợp tác xã nông nghiệp với 46.140 hộ, chiếm 80,8% số hộ toàn tỉnh.

Cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa của đế quốc Mỹ đối với Hải Phòng ngày càng trở nên ác liệt. Tất cả các nhà máy, xí nghiệp, bến cảng, kho tàng, đường giao thông... bị tàn phá. Thành phố bị bao vây phong tỏa, Cao Bằng là một trong những tỉnh được tiếp nhận các loại hàng nhờ chở qua Trung Quốc. Kế hoạch vận chuyển đã được chia làm nhiều đợt, trong đó có hai đợt mở thành chiến dịch mang tên “Chiến dịch V72” năm 1970 - 1971.

Nhờ làm tốt công tác vận động, nhiều hàng hóa đã vượt qua cửa khẩu Tà Lùng (huyện Quảng Hòa) được nhân dân các dân tộc Cao Bằng khẩn trương vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm tỏa đi khắp các chiến trường và một phần phục vụ nhân dân trong tỉnh.

Phong trào quần chúng cùng với sự hoạt động của Mặt trận¹ và các tổ chức đoàn thể trong tỉnh có những nét nổi bật, góp phần tích cực vào việc thực hiện chủ trương, chính sách và các cuộc vận động lớn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của Đảng và Nhà nước những năm 1969 - 1972.

Sau khi được mang tên “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh”, Đoàn Thanh niên tỉnh Cao Bằng đã mở nhiều lớp học tập lý tưởng đạo đức chủ nghĩa cộng sản và đợt phát động phong trào “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, lực lượng đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò tích cực xung kích trong lao động sản xuất ở nông thôn cũng như các cơ quan, công, nông lâm trường, xí nghiệp, đã có tác dụng lôi cuốn phong trào thi đua mạnh mẽ. Phong trào học tập gương chiến đấu của Lê Mã Lương, Lê Thị Hồng Gấm đã được đoàn viên tham gia rầm rộ, đã có trên 80% đoàn viên được học tập đợt sinh hoạt chính trị “Tuổi trẻ anh hùng lập công thắng Mỹ”, cả 3 đợt tuyển quân, thanh niên đã xung phong nhập ngũ vượt

1. Do hạn chế về tư liệu nên chưa xác minh được thông tin các đồng chí giữ chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBMTTQ tỉnh giai đoạn 1966 - 3/1972.

kế hoạch 4%. Thanh niên trong toàn tỉnh còn hăng hái tham gia dân quân tự vệ ở địa phương, tham gia các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, đội thanh niên trực chiến... Có thể nói, các hoạt động trên mọi lĩnh vực văn hóa, xã hội, sản xuất, học tập, giao thông vận tải, trong việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm phân bón, làm thủy lợi... được lực lượng thanh niên trong toàn tỉnh luôn luôn đi đầu.

Cùng với phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên thì phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ cũng phát triển sôi nổi rộng khắp, thu hút các tầng lớp chị em tham gia với nhiều nội dung phong phú, ngày càng đi vào chiều sâu và có nền nếp. Ở các huyện, thị trong tỉnh, Hội Phụ nữ đã tập trung chỉ đạo phong trào “Giáo dục đạo đức người phụ nữ mới” và nâng cao phương thức hoạt động của các cấp trên mọi lĩnh vực nhất là trong lao động sản xuất và trong việc đảm đang, động viên chồng con lên đường đánh Mỹ.

Năm 1972, Cao Bằng tuyển quân với số lượng rất lớn so với các năm trước. Riêng một năm thực hiện 4 đợt tuyển quân thường kỳ và 1 lần tuyển quân đợt xuất đều vượt chỉ tiêu trên giao. Công tác hậu phương quân đội của phụ nữ Cao Bằng thực sự đã góp phần đưa phong trào thi đua tòng quân phát triển mạnh, sôi nổi, sâu rộng, có nhiều bà mẹ lần lượt tiễn chân 5 người con lên đường đánh Mỹ như bà Lương Thị Hiền ở xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa, có những bà mẹ đã tiễn chân đứa con duy nhất ra mặt trận. Cả tỉnh đã có trên

5.000 gia đình có từ 3 - 6 con đi bộ đội. Các chị, các mẹ luôn giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình quân nhân neo đơn vượt qua khó khăn. Phong trào học tập các gương dũng cảm của phụ nữ miền Nam và các gương phấn đấu tốt trong lao động sản xuất, trong công tác ở những công, nông, lâm trường, xí nghiệp, cơ quan Nhà nước ngày càng trở nên sôi nổi trong toàn tỉnh.

Phong trào của công nhân cũng rất sôi nổi, đặc biệt là phong trào thi đua theo ba nội dung của Nghị quyết 23 của Tổng Công đoàn Việt Nam. Qua thực hiện Nghị quyết, phong trào lao động sản xuất đạt năng suất cao của công nhân, viên chức đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, ngày công, giờ công hữu ích luôn được đảm bảo, hiệu suất công tác cũng khá hơn, chất lượng sản phẩm làm ra tốt hơn. Các ngành như giao thông vận tải, thủy lợi, kiến trúc còn tổ chức những ngày thi “Công nhân giỏi”, “Thao diễn kỹ thuật giỏi”, các đợt thi đua “Đầu xuân lập công dâng Đảng”, ngày công “Dũng sĩ thắng Mỹ”. Năm 1969 - 1970, các công đoàn ngành thương nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, kiến trúc, mỏ mangan Tốc Tát, mỏ thiếc Tĩnh Túc, nông nghiệp, ngân hàng, công nghiệp... tổ chức Hội thi công nhân viên chức đăng ký thi đua với nhiều nội dung phong phú, thiết thực. Ở khắp các nông, lâm trường, xí nghiệp đã phát động phong trào thi đua mỗi cán bộ, đoàn viên công đoàn tỉnh đều đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ, ngày công giờ công thắng Mỹ”, phong trào quyết thắng của mỏ mangan Tốc Tát... Các công đoàn

cơ sở phát động phong trào thi đua đăng ký trở thành Tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Các cơ quan hành chính sự nghiệp có phong trào thi đua “Ba cải tiến”, phong trào thi đua đạt danh hiệu Công đoàn 4 tốt. Ngoài các phong trào trên, phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật cũng được đẩy mạnh. Nhờ đó, năng suất lao động trong toàn tỉnh đã được nâng cao. Các phong trào thi đua đã có nhiều tác dụng thiết thực.

Thông qua các hoạt động và các thành viên: Công đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên... Mặt trận Tổ quốc tỉnh luôn có nhiều hoạt động mới, đã tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, thi đua lao động sản xuất, giữ vững bản làng, vận động con cháu lên đường làm nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Mặt trận đã phát huy tốt những thắng lợi của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III và tổ chức học tập các văn kiện, nghiên cứu bài nói chuyện của đồng chí Trường Chinh tại Đại hội. Qua đó quần chúng nhân dân càng thêm tin tưởng vào tổ chức của Mặt trận, đoàn kết hăng hái thi đua lao động sản xuất và học tập, tích cực tham gia các phong trào mà Mặt trận phát động.

Trong 2 năm (1971 - 1972), Mặt trận, các đoàn thể, các ngành, các giới đã có nhiều cố gắng nỗ lực vươn lên, phát động các phong trào thi đua sôi nổi với ý thức tự lực cánh sinh và quyết tâm phấn đấu giành thắng lợi trên các mặt trận kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh,

quốc phòng, làm cho Cao Bằng xứng đáng là tỉnh hậu phương vững chắc của tiền tuyến. Quân dân Cao Bằng sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giành thắng lợi hoàn toàn cho Tổ quốc.

IV. VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC ĐẨY MẠNH CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC, TẬP TRUNG SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM (1973 - 1975)

Ngày 27/01/1973, Hiệp định Pa-ri được ký kết. Ngày 28/01/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi về Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, đề ra nhiệm vụ cho nhân dân cả nước: “Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”¹. Hiệp định Pa-ri năm 1973 đã tạo ra bước ngoặt lớn, nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của nhân dân miền Bắc lúc này là đấu tranh thực hiện Hiệp định Pa-ri, giữ vững hòa bình, củng cố miền Bắc xã hội chủ nghĩa, thực hiện sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Cuối tháng 4/1973, Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã chỉ đạo các cấp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34* (năm 1973), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.13.

ủy Đảng, chính quyền cần: "... cùng toàn dân tận dụng những yếu tố thuận lợi, khắc phục khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng khoa học, kỹ thuật, cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng tư tưởng và văn hóa, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới xã hội chủ nghĩa". Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng chỉ rõ: "Phát huy mọi khả năng lao động của nhân dân các dân tộc và đặc điểm tài nguyên của từng vùng trong tỉnh, quyết tạo cho được sự biến đổi rõ rệt về ba thế mạnh trong nông nghiệp là: cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng. Phấn đấu hoàn thành công tác định canh, định cư ở vùng cao, đưa phần lớn các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh tiến lên trình độ khá và tiên tiến. Đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, một số ngành kinh tế và văn hóa khác. Tích cực cải thiện một bước rõ rệt đời sống vật chất và văn hóa của cán bộ và nhân dân các dân tộc, nhất là về ăn, mặc, ở, sức khỏe và học tập. Hết sức đề cao cảnh giác, tăng cường lực lượng vũ trang, đảm bảo trật tự an ninh biên giới và nội địa... Đảm bảo đầy đủ mọi yêu cầu chi viện cho miền Nam ruột thịt và nghĩa vụ đối với công cuộc hòa bình xây dựng đất nước"¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.401.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, Mặt trận tiếp tục động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất và công tác, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng bằng các đợt phát động thi đua của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân...

Trên mặt trận nông nghiệp: Phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, cần cù chịu khó, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã vượt qua bao khó khăn gian khổ, góp phần quan trọng đưa sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện và đi vào thế ổn định về lương thực. Tổng sản lượng vụ đông xuân 1972 - 1973 quy ra thóc đạt 39.714 tấn (chưa kể sản xuất riêng lẻ ở đồi núi và nương rẫy), tăng hơn vụ đông xuân 1971 - 1972 là 4,9%, đặc biệt sản lượng hoa màu tăng 45,8%.

Trong sản xuất nông nghiệp, Cao Bằng đã tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về cơ cấu sản xuất, chế độ sản xuất trên tinh thần tập trung giải quyết tốt vấn đề lương thực và thực phẩm làm trọng tâm, đồng thời cố gắng mở rộng nông nghiệp toàn diện, phát huy thế mạnh về chăn nuôi. Tích cực thực hiện thâm canh, chuyên canh, khoanh vùng có tác dụng tăng năng suất cây trồng; Mặt trận tỉnh đã cùng với các tổ chức thành viên phối hợp với ngành nông nghiệp và các ngành hữu quan phổ biến rộng rãi kiến thức khoa học - kỹ thuật nông nghiệp và kinh nghiệm sản xuất của các tập thể, cá nhân trong tỉnh để tạo ra phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi.

Mặt trận cùng Công đoàn có những biện pháp cụ thể cùng phát động phong trào thi đua lao động tự túc như trồng cây cao lương, trồng mạch cải thiện đời sống. Để tăng nhanh sản lượng lương thực, công đoàn vật tư nông nghiệp đã kết hợp cùng lãnh đạo cơ quan chỉ đạo khâu phân bón và nông cụ tới nông dân kịp thời vụ và đáp ứng đầy đủ yêu cầu, vùng cao chuyển hướng mạnh vào nghề rừng và chăn nuôi, tích cực chăn nuôi lợn quốc doanh và tập thể, phấn đấu đạt 1.000 tấn thịt một năm. Đồng thời Mặt trận, Công đoàn, Hội Phụ nữ vận động các hộ gia đình chăn nuôi gia súc, kể cả trâu bò; đồng thời giúp đỡ các gia đình về vật tư, phương tiện, chuồng trại theo quy định kỹ thuật. Trước mắt phát triển cây đỗ tương, thuốc lá, chú ý trồng thêm các cây dược liệu tam thất và các loại cây ăn quả, chế biến thành hàng hóa tăng ngân sách cho tỉnh. Mặt trận đã phối hợp với công đoàn ngành công nghiệp phát động các phong trào thi đua động viên khí thế hăng say lao động trên các công, nông trường. Nhờ vậy, năng suất lao động tăng lên, giá trị sản lượng công nghiệp địa phương năm 1973 đạt 12.739.000 đồng, tăng hơn năm 1972 là 18%.

Tháng 12/1974, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VIII được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ trong 2 năm (1974 - 1975); đảm bảo yêu cầu chi viện cho miền Nam, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đại hội nhấn mạnh cần nâng cao kiến thức, năng lực trong Đảng đủ sức lãnh đạo 3 cuộc cách mạng; phát huy sức mạnh tổng hợp của các

hệ thống chức năng của Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng nhằm hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế 2 năm 1974 - 1975. Mặt trận Tổ quốc tỉnh luôn thể hiện được vai trò trung tâm đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân, các tổ chức đoàn thể phát huy truyền thống yêu nước của quê hương cách mạng, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tập trung khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, dốc sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Văn hóa, giáo dục đã gắn chặt mục tiêu giáo dục con người mới xã hội chủ nghĩa, con người vừa hồng vừa chuyên, con người có đầy đủ nghị lực và sức khỏe, có đạo đức và tài năng để hoàn thành mọi nhiệm vụ. Hệ thống y tế đã xây dựng được mạng lưới từ tỉnh đến cơ sở. Các y bác sĩ được giáo dục rèn luyện, tận tình phục vụ bệnh nhân xứng đáng danh hiệu “Thầy thuốc như mẹ hiền”. Sau Hiệp định Pa-ri, nhiều cán bộ y tế khá về chuyên môn, vững về chính trị lần lượt được cử vào phục vụ tại các vùng giải phóng miền Nam. Năm 1974 - 1975, công tác văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao tiếp tục được củng cố và phát triển, hệ thống y tế tại các xã biên giới và vùng cao được đầu tư phương tiện khám chữa bệnh cho nhân dân.

Về quốc phòng - an ninh, lực lượng vũ trang được củng cố. Cơ quan quân sự tỉnh làm tốt công tác tuyển quân chi viện cho tiền tuyến, tham gia sản xuất và thực hiện công tác hậu phương quân đội. Ngành công an duy

trì và phát triển phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung vận động nhân dân bước vào khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, phát động phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm, dành lương thực chi viện cho quân dân miền Nam. Năm 1974, Công đoàn các cấp tổ chức Hội nghị công nhân, viên chức; 34 đơn vị cơ sở đã ký kết hợp đồng tập thể, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước; toàn tỉnh có 25 đội sản xuất, 13 phân xưởng, 577 tổ sản xuất, 133 tổ công tác đăng ký thi đua. Năm 1975, trên 50 cơ sở sản xuất kinh doanh và 43 cơ sở sản xuất đăng ký, 38 cơ sở đăng ký phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm, 36 đơn vị đăng ký phấn đấu trở thành Tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Trên các công trường, nhà máy chị em sôi nổi thi đua với khẩu hiệu “Giỏi một nghề, biết nhiều việc, sẵn sàng thay thế nam giới đi chiến đấu”.

Bằng nhiều hình thức hoạt động, Hội Phụ nữ liên tục phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, luyện tay nghề, thi thợ giỏi, tiếp tục phát huy hơn nữa phong trào “Ba đảm đang”. Qua các phong trào thi đua đã có 12.425 phụ nữ đạt danh hiệu “Ba đảm đang”, 12 đơn vị nữ trong các lực lượng vũ trang đạt danh hiệu Quyết thắng, 21 đơn vị đạt Tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Chị em giáo viên tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” (Dạy tốt, học tốt). Nhiều vấn đề được Hội quan tâm là công tác hậu phương quân đội, chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội.

Hội Nông dân phát động phong trào cấy hết diện tích, vận động mọi người thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm, củng cố phong trào hợp tác xã, phòng chống các tệ nạn xã hội. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tích cực huy động sức người, sức của chi viện cho miền Nam, tỉnh hoàn thành vượt mức kế hoạch 2 đợt vận động tuyển quân: Đợt 1 đạt 105%, đợt 2 đạt 102% đảm bảo các tiêu chuẩn, đủ sức khỏe, phẩm chất chính trị tốt, tiếp tục cùng với lớp cha anh đi trước sẵn sàng chiến đấu giải phóng miền Nam bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đoàn viên, thanh niên luôn đi đầu trong các phong trào làm phân bón ruộng, đào đắp, sửa chữa mương, phai, công trình thủy lợi.

Công đoàn tỉnh tổ chức cho cán bộ, công nhân, viên chức tham gia đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết của Đảng; phổ biến những thành tích của Công đoàn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; vận động đội ngũ công nhân phát huy truyền thống cần cù lao động, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra.

Suốt chặng đường 21 năm (1954 - 1975) đầy gian khổ hy sinh, với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam tỉnh Cao Bằng¹ đã khẳng định được vai trò là trung tâm đoàn kết và động viên toàn dân, ra sức thi đua vừa sản xuất vừa chiến đấu, dốc sức chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, góp phần hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thắng lợi hoàn toàn. Trong 21 năm trường kỳ kháng chiến (1954 - 1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên đã tích cực vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, bảo đảm “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Cùng nhân dân cả nước, nhân dân Cao Bằng vui mừng và tự hào đã góp phần xứng đáng vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Đất nước được thống nhất, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục vai trò chính trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. Do hạn chế về tư liệu nên chưa xác minh được thông tin các đồng chí giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh giai đoạn 1973 - 1975.

Chương IV

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)

I. CÔNG TÁC MẶT TRẬN TRONG GIAI ĐOẠN SÁP NHẬP, TÁCH TỈNH CAO LẠNG VÀ CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI (1976 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới là thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ sức mạnh toàn dân vào sự nghiệp kiến thiết đất nước. Bước vào thời kỳ mới, khối đại đoàn kết dân tộc, công tác vận động quần chúng thúc đẩy phong trào hành động cách mạng của quần chúng đứng trước những yêu cầu mới và những thời cơ, thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức.

Ngày 29/9/1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 247-NQ/TW “Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”, trong đó chỉ rõ phương hướng phát triển các tổ chức đoàn thể và Mặt trận là: “Thông qua phát động quần chúng mà xây dựng các tổ chức quần chúng từ thành, tỉnh đến cơ sở. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Nông hội, Hội Phụ nữ, Mặt trận phải rộng rãi, nhằm thu hút đông đảo quần chúng vào sinh hoạt tập thể”¹. Trên cơ sở đó, ngày 05/10/1975, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông tri mở đợt tuyên truyền, giáo dục Nghị quyết số 247-NQ/TW nhằm tăng cường đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng, toàn dân.

Thực hiện Nghị quyết số 245-NQ/TW, ngày 20/9/1975 của Bộ Chính trị về việc bỏ khu, hợp tỉnh, ngày 27/12/1975, kỳ họp thứ 2 Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa V quyết định bỏ cấp khu trong hệ thống các đơn vị hành chính của nước ta và tiến hành hợp nhất một số tỉnh. Tỉnh Cao Bằng hợp nhất với tỉnh Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng.

Đảng bộ tỉnh Cao Lạng đã chỉ đạo khẩn trương sáp nhập, kiện toàn các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để nhanh chóng ổn định hoạt động trong hệ thống tổ chức mới. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng và Mặt

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 36*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.423.

trận Tổ quốc tỉnh Lạng Sơn sáp nhập thành Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Lạng. Đồng chí Nông Phi Phong được cử làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Lạng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Lạng nhanh chóng ổn định về mặt tổ chức, nơi làm việc, tiếp tục củng cố Mặt trận các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

Ngày 30 - 31/12/1975, Hội nghị lần thứ 8 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về công tác trước mắt, trong đó nêu rõ: Mặt trận cần tích cực tham gia vào sự nghiệp thống nhất Tổ quốc, trước hết là cuộc vận động Tổng tuyển cử năm 1976 với tinh thần làm cho ngày đó trở thành ngày hội lớn của dân tộc; động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1976 và tích cực tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, làm tốt công tác thương binh và xã hội.

Trong không khí vui mừng đất nước được giải phóng, ngày 25/4/1976, cử tri tỉnh Cao Bằng cùng cử tri cả nước nô nức thực hiện quyền công dân, hăng hái tham gia Tổng tuyển cử trong cả nước, bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành liên quan chỉ đạo tốt việc hiệp thương lựa chọn ứng cử viên tham gia Quốc hội khóa VI.

Tháng 6/1976, kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng

hòa thành nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trước niềm hân hoan, phấn khởi của nhân dân các dân tộc toàn tỉnh về thắng lợi của cách mạng cả nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã động viên đoàn viên, hội viên khắc phục khó khăn, tích cực hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, nêu cao tinh thần đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, tạo nên sức mạnh đồng bộ trong tổ chức thực hiện, kịp thời khơi dậy phong trào thi đua yêu nước ở tất cả các đơn vị, làm dấy lên phong trào lao động sản xuất, tăng năng suất lao động trong nhân dân, góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để tăng cường lãnh đạo công tác Mặt trận và nhân dân trong thời kỳ mới, ngày 29/3/1976, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 249-NQ/TW về thành lập Ban Dân vận và Mặt trận Trung ương, quy định chức năng, nhiệm vụ chung là cơ quan chuyên môn của Đảng, giúp Trung ương nghiên cứu, theo dõi, quản lý, kiểm tra, đôn đốc công tác các ngành Dân vận và Mặt trận, tham mưu giúp Trung ương về việc lãnh đạo công tác Dân vận và Mặt trận.

Tiếp đó, ngày 24/5/1976, Ban Bí thư ra Quyết định về việc thống nhất các đoàn thể nhân dân và các tổ chức Mặt trận trong cả nước. Theo đó, Ban Dân vận - Mặt trận tỉnh lúc này có cơ cấu nhân sự nhất thể hóa với Mặt trận về mặt tổ chức, cán bộ. Ban phân công các ủy viên của Ban phụ trách từng lĩnh vực công tác như

công - thương vận, trí thức vận, tôn giáo vận, Hoa vận... Các đoàn thể nhân dân cách mạng lúc này là tổ chức thành viên của Mặt trận, người đứng đầu các đoàn thể của tỉnh là Ủy viên của Ban Dân vận - Mặt trận. Ban Dân vận - Mặt trận tỉnh được thành lập đã tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận có sự chỉ đạo trực tiếp trong việc quán triệt, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời theo dõi, nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân phản ánh trực tiếp cho Đảng và Nhà nước.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, công tác Mặt trận ở địa phương tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm là tuyên truyền ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ý nghĩa thống nhất đất nước, chủ trương hợp nhất các tỉnh của Đảng là nhằm thực hiện chế độ quản lý hành chính tập trung, tạo tiền đề để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng. Công tác Mặt trận trong năm 1976 tập trung tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 (khóa III) của Đảng, Nghị quyết kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V; tổ chức học tập và thực hiện tốt cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI tháng 4/1976; tổ chức cho các tầng lớp nhân dân tham gia ý kiến vào văn kiện dự thảo Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng. Các đoàn thể quần chúng có những hoạt động hướng vào việc giáo dục, động viên quần chúng thi đua lao động, sản xuất, thực hiện kế hoạch Nhà nước, xây dựng nếp sống

mới con người mới; giáo dục quần chúng về chính sách đoàn kết và tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực tranh thủ và cải tạo những người thuộc tầng lớp trên trong dân tộc và tôn giáo hưởng ứng và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Vận động cải tạo, hạn chế và xóa bỏ từng bước những phong tục tập quán lạc hậu về cúng bái, ma chay, cưới xin... ở từng địa phương, dân tộc. Từ đó, vai trò làm chủ tập thể của quần chúng được phát huy hơn, tổ chức của các đoàn thể được củng cố và phát triển một bước. Hội Phụ lão đã có những hoạt động thiết thực trong việc giáo dục động viên thanh niên thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, chăm sóc con em liệt sĩ, gia đình thương binh, bộ đội, xây dựng nếp sống mới và có nhiều thành tích trong phong trào trồng cây, bảo vệ rừng¹.

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng cả nước, từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV (nhiệm kỳ 1976 - 1980) được tiến hành trọng thể. Đại hội đã tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đề ra đường lối cho thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước; đồng thời đề ra nhiệm vụ của Mặt trận dân tộc thống nhất trong thời kỳ mới: “Mặt trận bao gồm nhiều chính đảng, đoàn thể, giai cấp, tầng lớp

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng về tình hình năm 1976 và phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1977 - 1978, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Lạng lần thứ I (kỳ 2), ngày 14/4/1977.

khác nhau, lấy liên minh công nông làm cơ sở. Tính chất của nó là Mặt trận yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa trở thành lý tưởng chung của mọi thành viên trong Mặt trận. Nhiệm vụ của Mặt trận là củng cố khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc anh em trong nước, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội, phát huy nhiệt tình cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân, động viên toàn dân thi đua thực hiện thắng lợi ba cuộc cách mạng, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta”. Đại hội xác định: “Mặt trận là hình thức tổ chức nhằm thực hiện sự thống nhất hành động giữa các đoàn thể thành viên, làm việc theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, hợp tác, tương trợ”¹.

Trong việc lãnh đạo thực hiện thống nhất đất nước trên các lĩnh vực, Trung ương Đảng hết sức quan tâm lãnh đạo việc thực hiện thống nhất về mặt Nhà nước đối với tổ chức Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Từ tháng 3 - 7/1976, các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn hai miền Nam - Bắc lần lượt thống nhất và đổi tên mới.

Từ ngày 31/01 đến ngày 04/02/1977, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam đã nhất trí quyết định thống nhất các tổ chức Mặt trận ở hai miền thành

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.604-605.

một mặt trận chung lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Mặt trận chủ trương đoàn kết rộng rãi các tổ chức chính trị, văn hóa, xã hội, các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, những người yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội... cùng phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là Đại hội lần thứ I của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thống nhất trong cả nước; đồng thời, Đại hội đánh dấu bước phát triển của Mặt trận trong thời kỳ mới của cách mạng.

Đại hội đã thông qua Chương trình hành động gồm 8 điểm và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dựa trên nguyên tắc: Bảo đảm đoàn kết rộng rãi tất cả các lực lượng yêu nước và tán thành chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên cơ sở liên minh công nông; tăng cường thống nhất hành động trong Mặt trận, phát huy vai trò tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Hệ thống tổ chức của Mặt trận quy định: Cấp Trung ương, cấp tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, cấp huyện và tương đương, cấp xã và tương đương có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp.

Đại hội thông qua Nghị quyết tán thành Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc và ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ở nước ngoài đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, phát huy quyền làm chủ tập thể, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, khí phách anh hùng và

tin thần cách mạng tiến công ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 08/3/1977 “Về tăng cường công tác Dân vận và Mặt trận”. Chỉ thị nêu rõ: “Các đoàn thể quần chúng: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội đồng nông dân tập thể và Nông hội (miền Nam), Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc... là những sợi dây nối liền Đảng với quần chúng và là chỗ dựa của chính quyền”. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV đề ra nhiệm vụ chung của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể là: “Tổ chức cho quần chúng tham gia và kiểm tra công việc của Nhà nước, đồng thời là trường học về chủ nghĩa xã hội của quần chúng”. Vì vậy, để phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trên các mặt công tác chính cần “Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong cả nước để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ... Đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, trước hết là phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội... Phát triển và củng cố các đoàn thể cách mạng của quần chúng nhằm tập hợp mọi công dân vào các hình thức tổ chức quần chúng thích hợp để mọi người được sinh hoạt chính trị hợp pháp ở cơ sở”¹. Về tổ chức bộ máy, Chỉ thị

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 38*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.39-41.

nêu rõ: Ở các tỉnh thành lập Ban Dân vận - Mặt trận, ở cấp huyện và tương đương phân công ủy viên thường vụ huyện ủy phụ trách; cấp xã và tương đương phân công ủy viên thường vụ hoặc cấp ủy viên phụ trách công tác Dân vận - Mặt trận.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Lạng ban hành Nghị quyết số 61/NQ/TC/CL, ngày 09/6/1977 về thành lập Ban Dân vận và Mặt trận tỉnh Cao Lạng; Nghị quyết số 13/NQ/CL, ngày 10/6/1977 về việc phân công cấp ủy viên; theo đó, đồng chí Nông Phi Phong - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh làm Trưởng Ban Dân vận và Mặt trận tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Lạng. Các huyện, thị xã cử ra một đồng chí thường vụ cấp ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thị xã phụ trách khối dân vận.

Như vậy, trong giai đoạn này vừa có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn duy trì hoạt động của Ban Dân vận - Mặt trận. Tuy về bộ máy, tổ chức là một, song có chức năng, nhiệm vụ khác nhau: Ban Dân vận - Mặt trận là cơ quan tham mưu cho cấp ủy về công tác vận động quần chúng còn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ quan có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu trong việc tổ chức thực hiện các phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

Từ ngày 31/3 đến ngày 08/4/1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Lạng lần thứ nhất (nhiệm kỳ

1976 - 1980) được tiến hành tại thị xã Cao Bằng. Đối với Cao Bằng, đây được coi là kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX. Đại hội đã chỉ ra nhiệm vụ chủ yếu của công tác Mặt trận là: “Củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc anh em, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội, động viên toàn dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng nếp sống văn minh, làm tròn nghĩa vụ của người công dân”¹. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Mặt trận Tổ quốc nhanh chóng kiện toàn bộ máy của một tỉnh mới sáp nhập.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhằm củng cố bộ máy của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và kịp thời đề ra nhiệm vụ cho công tác Mặt trận, đáp ứng tình hình mới của cách mạng, từ ngày 19 đến ngày 23/7/1977, Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Lạng lần thứ nhất được tổ chức trọng thể tại thị xã Cao Bằng; đối với tỉnh Cao Bằng, đây được coi là kỳ Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ IV. Tham dự Đại hội có 250 đại biểu, đại diện cho các dân tộc, tôn giáo, các giới, các ngành. Đại hội đã đánh giá quá trình hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Lạng sau hơn một năm sáp nhập tỉnh; thông qua chương trình hành động và ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ lực lượng vũ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng: *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Lạng lần thứ nhất (ngày 07/4/1977)*, Tài liệu lưu tại Kho lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

trang trong tình đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội (1976 - 1980); thực hiện chủ trương, phương hướng công tác Dân vận, Mặt trận, công tác vận động quần chúng và kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể đề ra. Đại hội đã hiệp thương thống nhất cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Lạng, cử đồng chí Nông Phi Phong làm Chủ tịch, đồng chí Triệu Văn Liêm làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Lạng.

Thực hiện chủ trương nhiệm vụ của Tỉnh ủy Cao Lạng, chương trình do Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Lạng lần thứ nhất đề ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp hành động, thực hiện chương trình chính trị 8 điểm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và kiện toàn bộ máy theo điều lệ mới. Đồng thời, tập trung chỉ đạo tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp huyện, xã trên địa bàn toàn tỉnh; tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức vận động quần chúng như phụ lão, cán bộ hưu trí... Qua đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn, cán bộ Mặt trận được tăng cường. Mặt trận đã hướng các hoạt động đi sâu vào cuộc sống ở cơ sở, động viên các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền các cấp.

Sự nghiệp tăng cường mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc vẫn được coi là phương châm, là mục tiêu của công tác Mặt trận. Trong điều kiện thuận lợi đất nước

hoàn toàn thống nhất, cả nước cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ chính trị của Mặt trận ngày càng được mở rộng, sự phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, ban, ngành thành viên của Mặt trận ngày càng phong phú, cùng hoạt động theo phương châm “Tất cả vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân”. Chức năng của Mặt trận trong thời kỳ này là phấn đấu hoạt động xứng đáng là tổ chức đại diện cho quyền làm chủ của toàn dân, đó cũng là một đòi hỏi của sự nâng tầm của Mặt trận.

Hoạt động chủ yếu của Mặt trận là vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất. Năm 1976 - năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), tỉnh Cao Lạng gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất vì thời tiết rét hại kéo dài làm thiệt hại nặng đến cây trồng. Trước tình hình đó, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức phân công cán bộ xuống cơ sở vận động nhân dân khắc phục khó khăn, ra sức xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, thực hiện các biện pháp thâm canh tăng vụ và khai hoang mở rộng diện tích cây trồng, đồng thời tập trung làm thủy lợi để có nước ăn và nước tưới ruộng. Do vận động tốt nên các trạm bơm điện Hồ Bản Viết, mương Keng Mạ, hồ Nà Tấu (huyện Trùng Khánh), mương Nà Khá (huyện Hòa An) đã được đưa vào sử dụng, đảm bảo nước tưới cho ruộng đồng. Kết quả tổng thu lương thực quy thóc năm 1976 đạt 102.824 tấn, năm 1977 đạt 161.189 tấn, năm 1978 đạt 120.134 tấn. Qua phong trào thi đua năm 1978, toàn tỉnh đã có 58.550 hộ vào hợp tác xã.

Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Các xí nghiệp như may mặc, xí nghiệp giấy ép dầu, nhà máy xi măng, gạch ngói... đã thực sự cải tiến quản lý kinh tế, phát huy sáng kiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, công suất từ 60 - 70% năm. Toàn tỉnh có 49 cơ sở sản xuất đã được chia đều trên các lĩnh vực: Công nghiệp năng lượng điện, cơ khí, vật liệu xây dựng. Với sự phấn đấu của công nhân, viên chức, cán bộ, nhiều công trình của tỉnh đã hoàn thành, được đưa vào sử dụng: tháng 5/1977 khánh thành Nhà máy thủy điện Thoong Gót (huyện Trùng Khánh) với công suất 1.200 kw; tháng 7/1978, khánh thành thủy điện Nà Tấu (huyện Quảng Hòa).

Đứng trước tình hình phức tạp ở khu vực biên giới, từ giữa năm 1977, Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các ngành, đoàn thể lần lượt mở các cuộc vận động “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”; gắn liền với việc tổ chức ổn định đời sống cho nhân dân ở khu vực biên giới thuộc các huyện Bảo Lạc, Hà Quảng, Trùng Định, Văn Lãng, Cao Lộc và Lộc Bình. Các cuộc vận động này nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nâng cao ý thức bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, cảnh giác trước mọi âm mưu chia rẽ và mua chuộc của bọn phản động, tăng cường đoàn kết dân tộc, thắt chặt tình đoàn kết quân dân; phân biệt rõ địch - ta, xây dựng các phương án phòng thủ trên toàn tuyến biên giới của tỉnh. Mặt trận Tổ quốc các cấp tích cực động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách hậu phương quân đội, phát động phong trào xây dựng “Người công

dân kiểu mẫu, gia đình gương mẫu, phong trào đoàn kết quân dân...”.

Thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW, ngày 15/01/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội”, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định thành lập Ban vận động nếp sống văn hóa mới, có thành phần của Mặt trận và các ban, ngành trong khối Mặt trận. Tỉnh đã triển khai rộng rãi tới nhân dân về quy ước nếp sống mới, bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Việc cải tiến các nghi thức trong đám cưới, đám tang và hoạt động lễ hội... bước đầu có nhiều chuyển biến tốt. Ban vận động đã xuống từng cơ sở tuyên truyền về nếp sống mới. Một số gia đình ở các huyện Hòa An, Thạch An không dùng “mo tào” khi có người ốm hay ma chay, huyện Quảng Hòa đã giảm được 116 vụ tảo hôn, huyện Thạch An có 9 đám cưới thực hiện theo nếp sống mới.

Hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực.

Đội ngũ đoàn viên, thanh niên đã hưởng ứng phong trào “Xung phong tình nguyện thực hiện vượt mức kế hoạch 5 năm (1976 - 1980)”. Đoàn Thanh niên tỉnh Cao Lạng phát động phong trào Lao động tình nguyện xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa giàu mạnh với khẩu hiệu: “Thanh niên hăng hái tiến lên hàng đầu, cống

hiến nhiều nhất, học tập và rèn luyện tốt nhất để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”. Sau thời gian ngắn, đã có gần 1.000 chi đoàn với gần 16.000 đoàn viên, thanh niên tình nguyện đăng ký tham gia. Các cơ sở Đoàn trong nông nghiệp đã vận dụng nhiều hình thức, phương thức hoạt động hiệu quả, như: cánh đồng tăng sản, cánh đồng 5 - 7 tấn, nương ngô 3 - 4 tấn... Thanh niên trong tỉnh hăng hái đi khai hoang, phục hóa làm thủy lợi. Phong trào lao động tình nguyện vượt kế hoạch, công trình thanh niên, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; phong trào lao động cộng sản đã phát triển sâu rộng trong thế hệ trẻ, nhất là phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”.

Tỉnh Hội Phụ nữ đã vận động hội viên thực hiện phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, làm hàng rào dọc biên giới, động viên thăm hỏi, ủng hộ các đơn vị bộ đội xây dựng doanh trại và hăng hái tham gia dân quân tự vệ, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước; khắc phục khó khăn, tích cực góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

Liên hiệp Công đoàn tỉnh Cao Lạng luôn động viên cán bộ, công nhân, viên chức thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao. Đồng thời, củng cố xây dựng các đơn vị tự vệ, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc; cổ vũ cán bộ, công nhân, viên chức xung phong tình nguyện vào các đơn vị chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Từ giữa năm 1978, khi Đảng bộ, quân và dân các dân tộc Cao Lạng nỗ lực thực hiện kế hoạch Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1976 - 1980), tình hình biên giới Việt - Trung bắt đầu có những diễn biến phức tạp. Tỉnh ủy Cao Lạng đã đề ra nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới đối với công tác Dân vận và Mặt trận: “Cần làm cho các đoàn thể và thành viên trong Mặt trận Tổ quốc và toàn thể nhân dân thấu hiểu tình hình và nhiệm vụ trước mắt, để ai nấy đoàn kết nhất trí, không sợ gian khó, không sợ hy sinh, đóng góp hết sức mình vào sự nghiệp cách mạng, xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc. Ra sức sản xuất, xây dựng, học tập, nghiên cứu và làm mọi công tác khác vì lợi ích chung; làm tốt nghĩa vụ quân sự, cổ vũ chiến thắng và sẵn sàng chiến thắng”¹. Từ ngày 19 đến ngày 22/9/1978, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức kỳ họp đánh giá tình hình phong trào thi đua yêu nước của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và những hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đề ra phương hướng chủ yếu của công tác Mặt trận trong giai đoạn mới là: Tiến hành đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong toàn dân về tình hình, nhiệm vụ mới, tạo được sự đoàn kết nhất trí cao về chính trị và tinh thần trong nhân dân các dân tộc (hết tháng 10/1978 sơ kết xong cơ sở); tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế; củng cố và xây dựng tổ chức, cải tiến phương

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng: *Báo cáo về tình hình và nhiệm vụ mới*. Phòng 02/C, 32/HS.493.

thức hoạt động và phát huy tốt chức năng của Mặt trận nhằm phát huy tích cực quyền làm chủ tập thể của nhân dân các dân tộc tỉnh nhà đáp ứng tình hình mới; đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước; đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu¹.

Đồng thời, trước tình hình căng thẳng ở khu vực biên giới, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã vận động nhân dân chuẩn bị tốt cho việc sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi: Vận động nhanh thu hoạch vụ mùa, đẩy mạnh thu mua lương thực; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù; kết hợp vận động đẩy mạnh phong trào bảo vệ trật tự an ninh biên giới, làm trong sạch địa bàn và tổ chức tốt việc động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, tổ chức củng cố lực lượng dân quân tự vệ trong toàn tỉnh, đặc biệt là ở các xã biên giới để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 29/12/1978, Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 4 đã ra quyết định tách tỉnh Cao Lạng thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Tỉnh Cao Bằng tiếp nhận hai huyện của tỉnh Bắc Thái là Ngân Sơn và Chợ Rã.

1. Báo cáo số 85-BC/MT, ngày 04/9/1979 của Ban Thường trực tại kỳ họp thứ ba của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Lạng (từ ngày 19/9 đến ngày 22/9/1978). P.02/C.32/HS.493.

Thực hiện sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Lạng được chia tách thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn. Đồng chí Đàm Côn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công giữ chức Trưởng Ban Dân vận - Mặt trận tỉnh Cao Bằng; đồng chí Nông Phi Phong tiếp tục được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng. Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã khẩn trương lãnh đạo củng cố tổ chức bộ máy cơ quan và ổn định tư tưởng cán bộ, kiện toàn lại các bộ phận chuyên môn đi vào hoạt động. Đến tháng 5/1979, đồng chí Lý Hữu Thanh - Trưởng ban Định canh, định cư tỉnh được điều động giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh¹.

Ngày 17/02/1979, phía Trung Quốc đã huy động 60 vạn quân ồ ạt tiến công nước ta trên toàn tuyến biên giới, trong đó có tỉnh Cao Bằng. Trên địa bàn tỉnh, quân Trung Quốc tấn công theo nhiều hướng khác nhau. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên bất thường quyết định những vấn đề cấp bách, chuyển trạng thái từ thời bình sang thời chiến; chỉ đạo các địa phương sẵn sàng tổ chức chiến đấu, sơ tán nhân dân và các cơ quan nhà nước vào nơi an toàn.

1. Nghị quyết số 298/TU.CB ngày 04/9/1986 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng về chuẩn y cán bộ nghỉ hưu trí.

Là tỉnh tuyến đầu trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới, trong hoàn cảnh Tổ quốc lâm nguy, biên cương bị xâm lấn, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã cùng các đoàn thể, các ban, ngành chức năng động viên đoàn viên, hội viên khẩn trương sơ tán, bảo toàn lực lượng; đồng thời, khắc phục khó khăn, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tổ chức tốt đời sống và sản xuất, bảo đảm hậu cần tại chỗ và chi viện cho tuyến trước đánh thắng địch. Nhất là các xã biên giới, vùng trọng điểm, hướng chủ yếu, chỉ trong một thời gian ngắn, các tuyến phòng thủ cơ bản đã được chuẩn bị tốt và phát huy hiệu quả trong thời gian chiến sự xảy ra. Với khí thế toàn dân đánh giặc, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Tổ quốc, đồng bào các dân tộc quân với dân một ý chí, bám đất, bám làng, giữ gìn từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Trước sức tiến công chống trả của quân và dân ta, ngày 06/3/1979, quân Trung Quốc buộc phải rút chạy trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta, cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới của quân và dân ta toàn thắng.

Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc đã kết thúc thắng lợi nhưng hậu quả để lại hết sức nặng nề đối với các tỉnh biên giới, trong đó có tỉnh Cao Bằng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức đoàn thể đã tổ chức thăm hỏi, chia sẻ những khó khăn, vất vả trong nhân dân; tiếp tục động viên đồng bào các dân tộc nhanh chóng trở lại bản làng, tập trung

khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, khôi phục và phát triển kinh tế.

Mặt trận thường xuyên phối hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho các tầng lớp nhân dân, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Trong 2 năm (1979 - 1980), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã kết hợp với các tổ chức thành viên phát động, triển khai nhiều cuộc vận động, đẩy mạnh các hình thức hoạt động như: mở các hội nghị chuyên đề về sản xuất - chăn nuôi - tiết kiệm phục vụ nông nghiệp, tổ chức hội nghị tổng kết, báo công, mừng công của từng dân tộc, nhằm biểu dương thành tích đạt được trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc. Năm 1980, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát động phong trào vận động ủng hộ đồng bào biên giới, kết quả thu được 299 tấn lương thực do cán bộ, công nhân, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang ủng hộ, cứu trợ đồng bào biên giới bị thiếu đói.

Nhờ nỗ lực cố gắng thực hiện mọi biện pháp khắc phục hậu quả chiến tranh, chỉ trong thời gian ngắn, tình hình tư tưởng cũng như đời sống nhân dân khu vực biên giới ổn định trở lại, 6 tháng cuối năm 1979 và năm 1980, sản xuất nông nghiệp phục hồi và phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, với sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp, phong trào “xanh hóa đồi

trọc” ngày càng lan rộng, đặc biệt là cuộc vận động phụ lão trồng cây bảo vệ rừng tiếp tục được đẩy mạnh, đã được tổ chức thành các tổ chuyên trách kinh doanh nghề rừng trong các hợp tác xã và hoạt động thường xuyên, liên tục. Qua đó, góp phần quan trọng vào kết quả chung trong công tác lâm nghiệp của tỉnh. Năm 1977, cả tỉnh mới trồng được 6.312ha rừng; đến năm 1980, diện tích đất có rừng đã lên đến 187.890ha, độ che phủ rừng đạt 28%, tỉnh đã khoanh nuôi 5.680ha rừng đầu nguồn, 2.425ha rừng trọng điểm.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, phụ nữ các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không quản hy sinh gian khổ, tích cực tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chăm sóc thương binh, động viên chồng, con lên đường nhập ngũ. Kết thúc chiến tranh biên giới, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Cao Bằng đã động viên hội viên khắc phục khó khăn, tích cực tăng gia sản xuất, ổn định cuộc sống, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Phong trào vận động chăn nuôi và gửi tiền tiết kiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ với mục tiêu phấn đấu “mỗi người nuôi 5 con gà, mỗi nhà nuôi từ 2 - 3 con lợn” mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng đưa tổng đàn lợn toàn tỉnh đạt 144.000 con, tăng 13% so với kế hoạch.

Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã động viên, khích lệ công nhân, viên chức, lao động sáng tạo trong sản

xuất và cổ vũ các đơn vị tự vệ cơ quan, xí nghiệp công - nông - lâm trường hăng hái tham gia chiến đấu, góp phần quan trọng vào chiến thắng chung trên toàn tuyến biên giới. Sau khi kết thúc chiến sự, các công đoàn ngành đã động viên cán bộ, công nhân, viên chức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới. Tập trung khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, thi đua sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.

Đối với cán bộ đoàn viên, thanh niên tiếp tục phát huy tính xung kích đi đầu trong sản xuất, công tác và đảm bảo quốc phòng, an ninh, đặc biệt có phong trào “Đội thanh niên xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Chiến sự biên giới xảy ra, tuổi trẻ Cao Bằng một lần nữa đứng lên cùng cả nước nêu cao 5 lời thề chiến đấu, quyết tâm đánh bại bất cứ kẻ thù nào xâm phạm quê hương, đất nước. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc kết thúc thắng lợi, Tỉnh Đoàn Thanh niên đã động viên tuổi trẻ xung kích vào các lĩnh vực lao động, sản xuất, khôi phục kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Năm 1979, Đoàn Thanh niên đã giới thiệu 3.058 đoàn viên ưu tú cho Đảng. Năm 1980, giới thiệu 4.168 đoàn viên ưu tú. Đó là thành quả quan trọng, thể hiện rõ vai trò của Đoàn là cánh tay phải của Đảng, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Năm 1980 có nhiều đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn như kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Đảng Cộng

sản Việt Nam, kỷ niệm 35 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9, kỷ niệm 5 năm giải phóng miền Nam và là năm diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X. Để chuẩn bị cho những hoạt động chính trị đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp của tỉnh đã tích cực tuyên truyền và vận động nhân dân thi đua lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương. Công tác Mặt trận trong năm 1980 tập trung vào việc chỉ đạo tổ chức cho nhân dân đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X; chỉ đạo tổ chức tiến hành đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị xã nhiệm kỳ 1980 - 1981, tiến tới tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng.

Từ ngày 28 đến ngày 30/8/1980, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X được tiến hành trọng thể tại thị xã Cao Bằng. Nghị quyết Đại hội khẳng định rõ: Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đã đề ra, “điều quyết định là phải cải tiến công tác vận động quần chúng, phát huy cao độ quyền làm chủ tập thể của nhân dân các dân tộc, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch và vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện của bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang”.

Bên cạnh việc cải tiến công tác vận động quần chúng, cần phát huy vị trí và trách nhiệm của các đoàn

thể quần chúng trong việc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội và quốc phòng 3 năm (1980 - 1982): Mỗi cấp ủy và chính quyền các cấp phải thật sự đề cao việc phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể quần chúng. Mỗi đoàn thể quần chúng phải làm tròn trách nhiệm trong việc tổ chức giáo dục, động viên quần chúng phát huy quyền làm chủ tập thể, thực hiện đầy đủ mọi chủ trương, chính sách, tham gia xây dựng Đảng và củng cố chính quyền. Mục tiêu chủ yếu là: Đưa đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến quần chúng nhân dân các dân tộc. Kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các cơ quan, cán bộ và đảng viên. Tham gia ý kiến, hiến kế củng cố tổ chức và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Các đoàn thể quần chúng phải thực sự cải tiến phương thức hoạt động, nhanh nhạy nắm bắt các yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, chính quyền. Hoạt động bám sát cơ sở, tích cực xây dựng và bồi dưỡng các nhân tố mới; lựa chọn đơn vị điển hình để chỉ đạo rút kinh nghiệm. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X cũng khẳng định: Mặt trận Tổ quốc các cấp cần chăm lo vận động xây dựng khối đoàn kết dân tộc, củng cố quan hệ “quân với dân một ý chí” và phát huy vai trò của tổ chức phụ lão đối với nhiệm vụ mới. Đây là những định hướng quan trọng để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên các cấp tiếp tục thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II. VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ III, XÂY DỰNG TUYẾN PHÒNG THỦ BIÊN GIỚI, CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI NHIỀU MẶT CỦA ĐỊCH (1981 - 1985)

Sau 5 năm tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế (1975 - 1980), nhân dân ta đã thu được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, đất nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Giai đoạn 1981 - 1985, thực tiễn cách mạng nước ta đặt ra rất nhiều vấn đề mới, đây là giai đoạn toàn Đảng, toàn dân tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo bước chuyển về kinh tế - xã hội, chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

Bước vào năm 1981 - năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981 - 1985), cũng là năm có nhiều thử thách do thời tiết diễn biến phức tạp, bệnh dịch uy hiếp, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng và vật nuôi; bên kia biên giới, quân địch tăng cường chống phá trực tiếp trên nhiều mặt, các vụ xâm nhập, phá hoại tăng gấp 4 lần so với năm 1980. Trong bối cảnh đó, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chỉ đạo các thành viên trong khối quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường củng cố khối đại

đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch và xây dựng đất nước, động viên quân và dân toàn tỉnh vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu giành được những kết quả tích cực trên các mặt.

Do yêu cầu của tình hình mới, với mục đích tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận và Mặt trận, ngày 17/3/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 93-QĐ/TW “Về việc thành lập Ban Dân vận Trung ương và Đảng đoàn Mặt trận”. Theo đó, Ban Dân vận và Mặt trận Trung ương được giải thể, để thành lập Ban Dân vận Trung ương và Đảng đoàn Mặt trận. Tại tỉnh Cao Bằng, Ban Dân vận - Mặt trận tỉnh cũng giải thể; Ban Dân vận và Đảng đoàn Mặt trận tỉnh được thành lập, do đồng chí Triệu Quang Cảnh - Tỉnh ủy viên làm Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đồng thời phụ trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng¹.

Ngay từ đầu năm 1981, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với đoàn thể các cấp tổ chức tuyên truyền, hiệp thương, giới thiệu danh sách những người ra ứng cử đại biểu Quốc hội khóa VII và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX; cùng với các cơ quan chính quyền tổ chức việc bầu cử theo đúng quy định. Nhờ làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền và vận

1. Nghị quyết số 38/NQ.NS.CB, ngày 12/6/1981 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

động, ngày 26/4/1981, 99,15% cử tri toàn tỉnh đã đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII (nhiệm kỳ 1981 - 1987) và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa IX (nhiệm kỳ 1981 - 1985) thành công tốt đẹp. Trong đó, các điểm bầu cử thuộc khu vực biên giới của các huyện Hà Quảng, Quảng Hòa có tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 100%, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Tiếp theo thắng lợi của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức triển khai hướng dẫn một số điểm về chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, do Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam soạn thảo (ngày 15/6/1981). Theo đó, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ yếu là tham gia giáo dục chính trị, tư tưởng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và thực hiện tốt sự phối hợp, thống nhất hành động giữa các thành viên; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan để triển khai các phong trào hành động cách mạng của các tầng lớp nhân dân; tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, trực tiếp vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đồng thời phối hợp với các ngành, các cấp phát động các phong trào thi đua yêu nước...

Tháng 6/1981, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ V (nhiệm kỳ 1981 - 1984) được triệu tập. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong

nhiệm kỳ 1977 - 1981; rút ra những vấn đề tồn tại cần được khắc phục và xác định phương hướng, nhiệm vụ của công tác Mặt trận trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã hiệp thương kiện toàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa V; cử đồng chí Triệu Quang Cảnh làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, đồng chí Lý Hữu Thanh, Nông Văn Vai, Chu Long làm Phó Chủ tịch, đồng chí Ngọc Du Hương làm Ủy viên Thường trực.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, tổ chức bộ máy, đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tiếp tục được quan tâm tăng cường, kiện toàn. Trong năm 1982, đồng chí Đinh Thị Thúy Vân được điều động đến nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và được cử làm Ủy viên Thường trực¹. Lúc này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gồm có 17 cán bộ, công nhân viên gồm 1 chủ tịch, 2 phó chủ tịch, 2 ủy viên thường trực và 12 cán bộ, công nhân viên. Ngày 02/02/1982, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 10-NQNS/CB về việc bố trí cán bộ kiêm chức, cử đồng chí Lý Hữu Thanh - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận

1. Theo văn bản số 98/MT-ĐN, ngày 06/7/1981 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị xếp lương cho cán bộ cơ quan Mặt trận Tổ quốc tỉnh có ghi rõ: “Đồng chí Đinh Thúy Vân (tức Đinh Thị Thúy Vân), hiện nay chưa có quyết định điều động, chúng tôi chưa bàn được, sẽ báo cáo sau khi có quyết định sang nhận công tác Mặt trận Tổ quốc chính thức”. Song trong bảng lương của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng năm 1982 có tên đồng chí Đinh Thúy Vân làm Ủy viên Thường trực.

Tổ quốc tỉnh kiêm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Cao Bằng. Ngày 05/3/1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 17/QN.NS.CB về việc phân công cán bộ; theo đó, đồng chí Nguyễn Khánh Trục - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ban Thanh tra tỉnh sang nhận công tác và giữ chức Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy và phụ trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 01/6/1983, đồng chí Nông Văn Vai - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng nghỉ chế độ hưu trí. Cũng trong cuối năm 1983, đồng chí Hoàng Hải Nam - Ủy viên Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh được bầu cử giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng lần thứ V, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các tổ chức thành viên từ tỉnh đến cơ sở, cùng các ngành hữu quan tổ chức học tập chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân, đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường, củng cố khối đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân. Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức các cuộc sinh hoạt chính trị từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở để học tập, thảo luận, nhận thức về

1. Căn cứ Biên bản Hội nghị phiên toàn thể Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng lần thứ 5 khóa V, ngày 29/9/1983, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã có văn bản đề nghị số 31-VBĐN/TT về việc công nhận Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng.

chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, 4, 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết Đại hội lần thứ X, XI tỉnh Đảng bộ Cao Bằng..., trung bình mỗi năm đạt trên 870.000 lượt người nghe. Qua học tập, nhân dân đã nâng cao được trình độ mọi mặt, đây là cơ sở để nhân dân nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng và trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân đối với Tổ quốc. Đồng thời, dấy lên phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ và vận động lấy được 50.000 chữ ký ủng hộ sáng kiến hòa bình và giải trừ quân bị của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Nhằm tăng cường đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, năm 1982, Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các huyện Bảo Lạc, Nguyên Bình, Hòa An, Thông Nông tổ chức các cuộc tọa đàm đại biểu các dân tộc Nùng, Dao, Mông. Trong cuộc tọa đàm, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã thông báo thời sự, phổ biến chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương tới nhân dân. Đồng thời, giải quyết những vấn đề quần chúng còn thắc mắc, động viên các dân tộc phát huy quyền làm chủ tập thể, tham gia xây dựng chính quyền và tích cực làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Từ ngày 27 đến ngày 31/3/1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã thông qua Nghị quyết với những nội dung đổi mới bước đầu hết sức quan trọng. Đối với công tác vận động quần chúng và tổ chức quần chúng, Đại hội nhấn mạnh: Đảng phải lãnh đạo sửa chữa những khuyết điểm trong công tác vận động quần chúng,

đấu tranh khắc phục bệnh quan liêu, phát động bằng được các phong trào quần chúng thật sâu rộng và mạnh mẽ... Phải nắm đúng yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng, có chính sách phù hợp với lợi ích thiết thân của người lao động; tìm ra được những hình thức và biện pháp cụ thể kết hợp hài hòa lợi ích, gắn chặt chủ trương kinh tế sát đúng với công tác tổ chức và công tác tuyên truyền giáo dục, bảo đảm cho nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ của mình... Các cấp ủy Đảng, các đoàn thể, các cơ quan nhà nước phải phối hợp với nhau, sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, tạo nên các phong trào cách mạng sôi nổi bền vững của quần chúng... Các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể cần khắc phục thiên hướng xem nhẹ vai trò các đoàn thể và công tác quần chúng trong điều kiện Đảng nắm chính quyền¹...

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, từ ngày 25 đến ngày 29/01/1983, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XI được tiến hành tại thị xã Cao Bằng. Đại hội khẳng định: “Công tác vận động quần chúng có nhiều tiến bộ, thông qua hoạt động phong phú của các đoàn thể; từ Mặt trận Tổ quốc và các thành viên trong Mặt trận, đến các hội quần chúng khác”. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác vận động quần chúng trong những năm tiếp theo là: “Các tổ chức quần chúng cấp tỉnh và cấp huyện phải nắm được chủ trương của cấp ủy và nội dung yêu cầu chỉ tiêu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng*.

kế hoạch Nhà nước, chuyển mạnh mọi hoạt động về cơ sở, tập hợp, động viên hội viên nâng cao tính tích cực của quần chúng thực hiện nghị quyết của Đảng và kế hoạch Nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ cơ sở. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc và các thành viên khác trong Mặt trận phải thường xuyên chăm lo đổi mới phương thức vận động quần chúng. Trong từng thời gian, biết lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm để phát động quần chúng sao cho phù hợp với hoàn cảnh của một tỉnh tuyến đầu bảo vệ Tổ quốc; cần mở rộng và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân; phản ánh kịp thời lên các cấp ủy đảng mọi tâm tư, nguyện vọng của dân; tập hợp mọi lực lượng xây dựng được tình đoàn kết dân tộc chặt chẽ, tình quân dân ruột thịt, phá bỏ mọi tư tưởng, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống mới tươi vui, lành mạnh, văn minh, lịch thiệp, kiên quyết chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn gián điệp. Tích cực củng cố Mặt trận Tổ quốc các cấp và thành viên của Mặt trận để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng”¹.

Từ ngày 12 đến ngày 14/5/1983, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã đi sâu tập trung thảo luận làm rõ 3 vấn đề cơ bản có quan hệ đến chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đó là vấn

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XI, tháng 01/1983*, tr.18.

đề tăng cường quan hệ với chính quyền các cấp; phối hợp thống nhất hành động giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức thành viên và với chính quyền; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở. Đại hội thông qua Chương trình hành động là hướng mọi hoạt động của Mặt trận đi vào thiết thực, hướng về cơ sở, địa bàn dân cư; thông qua Điều lệ sửa đổi và ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần đoàn kết chặt chẽ hơn nữa trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược và các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đề ra.

Trong năm 1983, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các địa phương tập trung tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”. Chỉ thị xác định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức chính trị xã hội rộng lớn nhất, vừa có tính liên hiệp rộng rãi, vừa có tính quần chúng sâu sắc..., là sợi dây nối liền các tầng lớp xã hội rộng rãi với Đảng, là chỗ dựa vững chắc của Nhà nước được xây dựng trên cơ sở liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam”¹. Đồng thời chỉ ra ba chức năng cơ bản của Mặt trận là: Tuyên truyền, giáo dục; phối hợp, thống nhất hành động; phản ánh nguyện vọng, ý kiến của nhân dân.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 44*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.85.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ II, từ ngày 24 - 25/7/1984, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ VI được tổ chức với 241 đại biểu tham dự. Đại hội đã kiểm điểm tình hình nhiệm vụ công tác Mặt trận nhiệm kỳ 1981 - 1984, biểu dương những thành tích to lớn trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, trong sản xuất và ổn định đời sống mà quân dân trong tỉnh đã đạt được. Trên cơ sở phân tích bối cảnh giai đoạn mới; vai trò, vị trí, chức năng và nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được khẳng định tại Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; căn cứ vào nhiệm vụ chung của tỉnh Cao Bằng, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác Mặt trận trong thời gian tới là: Đẩy mạnh các hình thức hoạt động nhằm tăng cường đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân, chống kẻ thù xâm lược, đẩy mạnh sản xuất; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tham gia xây dựng, củng cố chính quyền các cấp; động viên các phong trào thi đua nhằm thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1984 - 1985; vận động thực hiện nếp sống mới, đấu tranh chống tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội; tích cực tham gia các hoạt động quốc tế của Mặt trận; xây dựng, củng cố tổ chức, lề lối làm việc, đổi mới phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp.

Đại hội ra lời kêu gọi đồng bào các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh tăng cường đoàn kết, ra sức thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành

mục tiêu nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XI đề ra, quyết tâm làm tròn trách nhiệm của một tỉnh biên giới tuyến đầu bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, xứng đáng với lòng tin yêu của đồng bào cả nước.

Đại hội đã hiệp thương cử ra 55 ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa VI; đồng chí Nguyễn Khánh Trực tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các đồng chí Lý Hữu Thanh, Trương Vảng làm Phó Chủ tịch¹; các đồng chí Quận, Nguyễn Quốc Việt, Lê Minh, Thảo làm Ủy viên Thư ký chuyên trách².

Ngày 08/10/1985, đồng chí Hứa Đông Hưng được cử làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thay đồng chí Nguyễn Khánh Trực đi nhận công tác khác³.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng lần thứ VI, công tác Mặt trận tiếp tục tập trung trước hết vào nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân. Mặt trận, Ủy ban Mặt trận các cấp đã phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp, đặc biệt

1. Theo *Quyết định số 29-QĐ/MTTQ, ngày 23/8/1984 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.*

2. Theo *Biên bản Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ VI (họp từ ngày 24 và 25/7/1984).*

Do hạn chế từ lưu trữ tư liệu nên chúng tôi chưa xác minh được họ tên đầy đủ của đồng chí Quận, đồng chí Thảo.

3. Theo *Quyết định số 33-QĐ/MTTQ, ngày 08/10/1985 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.*

là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XI, nhấn mạnh tư tưởng coi trọng lợi ích của người lao động trong nội dung các văn kiện. Trong năm 1984, Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các ban, ngành tổ chức các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn: Ngày thành lập Đảng 03/02, ngày Quốc tế lao động 01/5, ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5, ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và Quốc khánh 02/9, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12... và tiếp tục tổ chức tọa đàm ở các huyện để thông báo thời sự, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ tới nhân dân. Thông qua các cuộc tọa đàm, tiếp tục động viên đồng bào các dân tộc phát huy quyền làm chủ tập thể, tham gia xây dựng hợp tác xã, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước gắn liền tình đoàn kết giữa các dân tộc, tình thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn.

Trong năm 1985, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với Ban Tuyên giáo, ngành tư pháp các cấp tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nổi bật nhất là đợt tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân Nghị quyết Trung ương 8 và Bộ luật Hình sự, làm cho nhân dân thấm nhuần sâu sắc những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, từ đó đề cao cảnh giác đối với mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, xây dựng

thêm tình đoàn kết giữa các dân tộc. Ngoài những đợt sinh hoạt chính trị, Mặt trận các cấp còn phối hợp với các ngành liên quan tiếp tục tổ chức các cuộc tọa đàm giữa đại biểu dân tộc các huyện, tổ chức cho đồng bào đi tham quan để mở rộng tầm nhìn và để đồng bào hiểu thêm tiềm năng to lớn của đất nước.

Nhằm không ngừng củng cố và tăng cường khối đoàn kết các dân tộc, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên quan tâm tổ chức động viên, thăm hỏi đồng bào các dân tộc, thăm đồng bào biên giới sơ tán vào nội địa, đồng bào di chuyển sang tỉnh khác. Những năm 1982 - 1984, phía bên kia biên giới tiếp tục dùng pháo cối đánh phá vùng biên giới của ta. Để chi viện kịp thời cho quân và dân sát biên, Mặt trận Tổ quốc ở 13 huyện, thị xã đã vận động các xã phía sau chi viện cho phía trước, kết quả đã thu được 2.000.000 đồng gửi ra biên giới (tính giá trị các mặt hàng), trong đó các huyện Trùng Khánh, Quảng Hòa, Hòa An, Hà Quảng mở cuộc vận động khá sâu rộng. Năm 1982, Mặt trận đã mở cuộc vận động giúp đỡ đồng bào biên giới, vùng cao gặp khó khăn được 120 tấn lương thực, 160.800 đồng cứu trợ cho 35.000 người giúp nhân dân vùng giáp biên yên tâm lao động sản xuất và chiến đấu.

Mặt trận Tổ quốc các huyện Hà Quảng, Thông Nông, Nguyên Bình, Bảo Lạc đã vận động nhân dân ở nơi định cư tập trung khai hoang tăng diện tích canh tác. Năm 1982, Mặt trận đã tham mưu cho cấp ủy quy

hoạch 7 điểm di chuyển xây dựng làng bản mới cho 188 hộ đồng bào Mông, Dao. Riêng Mặt trận Tổ quốc thị xã Cao Bằng đã tổ chức tốt cuộc vận động “Tốt đời, đẹp đạo” trong đồng bào giáo dân, thăm hỏi và động viên đồng bào giáo dân. Đối với người Hoa, tổ chức vận động đồng bào yên tâm lao động sản xuất, ổn định đời sống, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trong hai tháng 4, 5/1984, tình hình biên giới vẫn tiếp tục căng thẳng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện cuộc vận động “Toàn dân tham gia xây dựng Quỹ chi viện và phục vụ biên giới, trong đó nêu rõ: “tùy theo hoàn cảnh và khả năng của mỗi người tự nguyện đóng góp (bằng tiền hoặc bằng hiện vật), cần chú trọng hình thức tổ chức lao động sản xuất, tăng thêm ngày công, giờ công vì biên giới, có thêm sản phẩm để xây dựng vào Quỹ chi viện và phục vụ biên giới. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp cần chủ động tranh thủ sự giúp đỡ, tạo điều kiện của thủ trưởng cơ quan chính quyền, giám đốc, chủ nhiệm các cơ sở sản xuất... để bố trí việc làm để đem lại hiệu quả thiết thực trong cuộc vận động này”¹. Thực hiện cuộc vận động, các xã ở những huyện tuyến sau đã vận động đồng bào quyên góp tiền, vật chất chi viện cho đồng bào sát biên giới giải quyết khó khăn, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm sản xuất và chiến đấu. Kết quả sau

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng: *Kế hoạch tiến hành cuộc vận động “Toàn dân tham gia xây dựng Quỹ chi viện và phục vụ biên giới ngày 20/7/1984”*.

cuộc vận động, 2 năm (1984 - 1985), toàn tỉnh vận động đóng góp được 65.091 đồng (tiền ngân hàng mới).

Trong dịp Tết Nguyên đán năm 1984, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã cùng với các ban, ngành vận chuyển 2 tấn gạo và nhiều quần áo, chăn màn, bánh kẹo; thành lập 5 đoàn do Mặt trận chủ trì đi thăm và chúc Tết, trợ giúp 121 hộ với 870 nhân khẩu để đồng bào yên tâm đón Tết. Mặt trận Tổ quốc các huyện Hòa An, Thông Nông phối hợp với Phòng Thương binh - Xã hội huyện trợ cấp 11.890kg gạo cho 1.244 hộ và 2.982 nhân khẩu; trợ cấp cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội thực sự khó khăn 2.000.000 đồng (tiền ngân hàng trước đổi tiền). Mặt trận Tổ quốc huyện Hạ Lang đã huy động được 2.600 ngày công giúp dân biên giới vận chuyển nhà ở, tài sản về hậu cứ ổn định đời sống. Năm 1985, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã mở cuộc vận động ủng hộ đồng bào Bình Trị Thiên bị thiệt hại do cơn bão số 7 và số 8 gây ra. Kết quả, toàn tỉnh đã vận động đóng góp, ủng hộ được 787.279,1 đồng, góp phần giải quyết khó khăn cho tỉnh Bình Trị Thiên¹.

Đoàn kết quân dân trở thành cuộc vận động cách mạng thường xuyên của tỉnh Cao Bằng. Để làm tốt

1. Sau khi nắm kế hoạch, các thành viên trong khối Mặt trận, Tỉnh Hội Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Nông dân tập thể đã thông báo xuống các đơn vị cơ sở để được 243.034,4 đồng, lực lượng vũ trang đóng góp được 382.798,000 đồng, công đoàn Mỏ thiếc Tỉnh Túc đóng góp được 161.446,700 đồng.

công tác này, hằng năm Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức tọa đàm trao đổi ý kiến, giải quyết những vấn đề quan hệ giữa quân với dân, đồng thời đề ra những biện pháp tăng cường khối đoàn kết toàn dân như tổ chức kết nghĩa giữa quân đội với nhân dân, Đoàn Thanh niên kết nghĩa với Đoàn Thanh niên quân đội... Kết quả, đến năm 1983, riêng đối với thanh niên toàn tỉnh đã có trên 120 chi đoàn và 370 phân đoàn thanh niên địa phương kết nghĩa với thanh niên quân đội với nhiều hình thức, hoạt động phong phú. Huyện Thạch An đã xây dựng được quy ước hiệp đồng trách nhiệm giữa địa phương và quân đội.

Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhất là những địa phương có đơn vị bộ đội đóng quân luôn giữ vững mối quan hệ đoàn kết quân dân. Trong 3 năm (1981 - 1983), Mặt trận tổ chức nhiều đoàn cán bộ đi thăm cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ ở phía trước, gửi quà tặng đến cán bộ, chiến sĩ với tổng giá trị 2.500.000 đồng. Năm 1984, có 9/13 huyện, thị đóng góp 18.678.000 đồng, 1.217kg gạo nếp, 575kg thịt lợn, 827kg thịt bò, gà, vịt, 1.187kg đỗ tương, 93kg chè và nhiều loại bánh trái khác gửi tặng các đơn vị bộ đội nhân dịp tết Nguyên đán. Trong những ngày chiến đấu ác liệt, Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhất là Mặt trận cơ sở đã vận động nhân dân tham gia vận chuyển đạn, lương thực, thực phẩm, gánh nước lên chốt cho bộ đội, nhận chăm sóc thương binh, chuyển thương binh về phía sau... Năm 1985, công tác này tiếp tục được duy trì tốt. Nhân dịp tết

Nguyên đán, nhân dân đã gửi cho bộ đội 480.609.000 đồng; các huyện Hòa An, Hà Quảng, Hạ Lang, Trùng Khánh, Thạch An, Trà Lĩnh đã động viên nhân dân đóng góp 2.198 ngày công giúp bộ đội đào hầm hào, vận chuyển cột xi măng lên đồi cao để xây công sự chiến đấu, góp 16.617 cây tre nứa, 1.618 gấp gianh cho bộ đội làm lán trại. Tháng 12/1985, nhân dân các xã phía sau của huyện Hạ Lang đã chi viện sức người, sức của cho các đơn vị bộ đội ở xã Thị Hoa tổ chức chiến đấu, củng cố hầm hào ổn định đời sống nhân dân.

Những lúc đồng bào địa phương nơi đóng quân gặp khó khăn trong sản xuất, đời sống, các đơn vị bộ đội lại vận động cán bộ, chiến sĩ “nhường cơm sẻ áo” với đồng bào. Từ năm 1981 - 1984, cán bộ, chiến sĩ đã góp 115 tấn gạo giúp đồng bào lúc giáp hạt, huy động gần 5 vạn ngày công giúp đồng bào lao động sản xuất trong ngày mùa¹. Năm 1985, đơn vị E246 giúp đồng bào xã Nội Thôn (huyện Hà Quảng) 3 tấn gạo, 7.700 đồng và giúp các gia đình thương binh, liệt sĩ 9.928 đồng; đơn vị Z311 huy động 51.314 ngày công phối hợp với thanh niên làm 2 công trình thủy lợi: Thủy điện xã Phù Ngọc (huyện Hà Quảng) và thủy điện Mỏ Sắt (xã Dân Chủ, huyện Hòa An) phục vụ điện thắp sáng cho nhân dân.

1. Ba năm (1981 - 1983), cán bộ, chiến sĩ đã góp 107 tấn gạo giúp đồng bào lúc giáp hạt, huy động 36.867 ngày công giúp đồng bào lao động sản xuất trong ngày mùa. Năm 1984, các đơn vị bộ đội đã vận động đóng góp được 8 tấn gạo giúp đồng bào địa phương gặp khó khăn, huy động trên 1 vạn ngày công giúp nhân dân sản xuất trong ngày mùa.

Những việc làm trên càng gắn bó thêm tình đoàn kết quân dân giữa nhân dân với các đơn vị bộ đội đóng quân tại tỉnh.

Công tác vận động nhân dân các dân tộc phát huy quyền làm chủ tập thể, tham gia xây dựng củng cố chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa tiếp tục được quan tâm. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các huyện, thị phối hợp với tổ chức chính quyền tổ chức các cuộc gặp mặt giữa đại biểu Quốc hội với đại biểu cử tri các cơ quan xung quanh tỉnh, tại các huyện, thị và một số điểm ở vùng sát biên để nắm bắt, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Việc tiếp xúc cử tri được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất nội dung và chỉ đạo các huyện tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc đại biểu cử tri với đại biểu Quốc hội. Có 8/13 Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, thị tổ chức tốt việc nắm tâm tư nguyện vọng của nhân dân, có 18 đồng chí chủ tịch và phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận các cấp được mời dự nghe nhân dân phát biểu tâm tư nguyện vọng trước Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết được 128/209 đơn thư khiếu nại của nhân dân và đã đưa việc vận động quần chúng nhân dân “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” vào chương trình hành động cách mạng của cơ quan¹.

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng: *Báo cáo tình hình nhiệm vụ công tác Mặt trận tại Đại hội lần thứ VI, ngày 23/7/1984.*

Để tham gia tích cực vào công tác xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Ủy ban Mặt trận các cấp đã làm tốt công tác vận động và tổ chức nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (năm 1984 và năm 1985). Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Luật bầu cử, ý nghĩa cuộc bầu cử; tổ chức học tập tiểu sử của các ứng cử viên, tổ chức tốt hội nghị hiệp thương người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo luật định. Trong cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp tháng 5/1984, mặc dù tỉnh Cao Bằng bầu cử trong tình hình biên giới rất căng thẳng, có 8/8 huyện và 34/42 xã biên giới bị địch bắn phá quyết liệt, nhưng do được tổ chức học tập tốt, tỷ lệ cử tri toàn tỉnh đi bầu cử đạt 98,73%, trong đó có 61 xã có tỷ lệ cử tri đạt 100%. Năm 1985, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 1985 - 1989 tiếp tục được tiến hành trong điều kiện địch có nhiều âm mưu phá hoại, song cuộc bầu cử vẫn đạt kết quả cao, có 98,66% số cử tri đi bầu cử, trong đó có 6 huyện, 98 xã, phường, cử tri đi bầu đạt 100%.

Nhằm thực hiện các mục tiêu của kế hoạch Nhà nước hằng năm, căn cứ nhiệm vụ chính trị của địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp với các ngành liên quan bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cụ thể hóa thành các chương trình hành động và vận động tổ chức các phong trào thi đua hành động cách mạng của quần chúng. Cán bộ Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc tỉnh, huyện thường xuyên đến các xã, phường, khu dân cư, đi sâu đi sát các cơ sở sản xuất để vận động nhân dân đoàn kết sản xuất, tiết kiệm, mua công trái, vận động quân dân đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong sản xuất nông nghiệp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã vận động nhân dân tập trung củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đẩy lên các phong trào thi đua “Phát cờ đông xuân, toàn dân làm chủ”, thi đua nước rút 120 ngày đêm hoàn thành kế hoạch Nhà nước cuối năm, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, vận động đồng bào định canh, định cư, vận động nộp thuế, bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, đồng thời tổ chức giáo dục động viên quần chúng nhân dân thấy được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, từ đó thúc đẩy họ tự giác tham gia. Ủy ban Mặt trận các cấp của tỉnh đã tham gia tích cực vào công tác triển khai quán triệt tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”, tổ chức cho nhân dân học tập cơ chế khoán. Khi việc khoán được triển khai, cán bộ Mặt trận tham gia hướng dẫn bà con nông dân áp dụng giống mới, áp dụng biện pháp thâm canh tăng vụ, xây dựng các cánh đồng cao sản. Thông qua vận động thực hiện khoán sản phẩm đã tạo được khí thế hăng hái, phấn khởi lao động sản xuất, tin tưởng vào triển vọng phát triển sản xuất

nông nghiệp. Qua đó, xuất hiện nhiều hợp tác xã, đội sản xuất áp dụng biện pháp cải tiến kỹ thuật vào sản xuất có những cánh đồng cao sản từ 37 tạ/ha trở lên, có đội sản xuất đã đạt 45 tạ/ha/vụ. Trong quá trình vận động nhân dân thực hiện các chương trình, chính sách của Đảng và Nhà nước, trên địa bàn tỉnh đã nổi lên nhiều phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, điển hình là phong trào vận động, củng cố hợp tác xã của các cụ phụ lão xã Sóc Hà (huyện Hà Quảng); phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”, phong trào làm phân đạt trên 4 vạn tấn, 18.300 ngày công làm 4 công trình thủy lợi, thủy điện của Đoàn Thanh niên; phong trào vận động thi đua đẩy mạnh chăn nuôi gia đình, tăng gia tự túc, cải thiện đời sống, thi đua bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, vận động gửi tiền tiết kiệm của Hội Phụ nữ; phong trào phụ lão chăm sóc đồi cây, đồi chè, ao cá Bác Hồ, trồng màu, riêng năm 1981 tăng từ 58 tổ lên 66 tổ phụ lão với 600 cụ tham gia tạo ra sản phẩm, tăng thu nhập đáng kể cho hợp tác xã và cải thiện đời sống gia đình... Điển hình như phụ lão và thanh niên xã Dân Chủ (huyện Hòa An) phối hợp xây dựng công trình trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại”.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tổ chức tuyên truyền quần chúng nâng cao nhận thức về thi đua thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Kết quả thực hiện nghĩa vụ năm sau cao hơn năm trước. Vụ hạ năm 1982, toàn tỉnh có 5 huyện, 11 xã, 62 hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ tốt; đến vụ hạ năm 1983, có 5 huyện hoàn

thành kế hoạch đạt từ 100 - 114%, có nhiều cá nhân, gia đình thực hiện tốt được Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương. Trong đợt thi đua 60 ngày đêm, có các huyện Quảng Hòa, Trùng Khánh và Thạch An thu đạt từ 85% đến 108% kế hoạch.

Trong các công, nông trường, Mặt trận Tổ quốc tăng cường kết hợp với Công đoàn cơ sở vận động công nhân thi đua đẩy mạnh sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu, nâng cao chất lượng và năng suất lao động. Phong trào tiết kiệm 10% vật tư, nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất cũng đạt một số kết quả đáng kể. Công đoàn đã vận động công nhân, viên chức các công ty, lâm trường, xí nghiệp tham gia phong trào đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong quản lý kinh tế.

Phong trào mua công trái, gửi tiền tiết kiệm được Mặt trận Tổ quốc các cấp coi là công tác trọng tâm. Cùng với ủy ban vận động mua công trái, Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp tổ chức các cuộc mít tinh quần chúng, tọa đàm với nhiều đối tượng khác nhau để tuyên truyền, giải thích ý nghĩa việc Nhà nước phát hành “công trái xây dựng Tổ quốc”. Ngay từ những ngày đầu, cuộc vận động đã được quần chúng nhiệt tình hưởng ứng, tự nguyện đăng ký mua công trái, nhiều đơn vị đã hoàn thành chỉ tiêu mua công trái của Nhà nước. Tính từ khi phát động đến tháng 12/1985 toàn tỉnh đã mua công trái đạt 6,6 triệu đồng, 5,1 tấn thóc, riêng nhân

dân thị xã Cao Bằng mua 1.483.900 đồng. Việc vận động gửi tiền tiết kiệm được Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền sâu rộng nên đã được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Từ tháng 3/1983 đến tháng 4/1984, toàn tỉnh có 3 huyện, thị với số tiền gửi đạt trên 14 triệu đồng, đó là: huyện Hòa An đạt 26.100.000 đồng, thị xã Cao Bằng đạt 19.360.000 đồng và huyện Thạch An đạt 14.000.000 đồng, trong đó xã Thượng Pha (huyện Thạch An) có số dư bình quân đầu người trên 180 đồng (cao nhất tỉnh). Qua đó, góp phần đưa số dư tiết kiệm toàn tỉnh trong Kho bạc Nhà nước tính đến tháng 12/1984 là 126.794.000 đồng. Năm 1985, toàn tỉnh gửi tăng hơn năm 1984 là 8.149.000 đồng. Riêng thị xã Cao Bằng số dư tiết kiệm bình quân gửi 295,5 đồng/người.

Công tác củng cố quốc phòng - an ninh đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện thường xuyên và coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Tập trung vận động nhân dân các dân tộc tham gia học tập Luật Nghĩa vụ quân sự, các chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, học tập và thực hiện tốt quy chế bảo vệ khu vực biên giới. Tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân khu vực biên giới tham gia xây dựng phòng tuyến biên giới vững chắc; động viên, giúp đỡ gia đình bộ đội; tổ chức tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia xây dựng lực lượng tự vệ. Riêng năm 1981, các huyện Thạch An, Quảng Hòa,

Hạ Lang có 48 chi đoàn địa phương kết nghĩa với 48 chi đoàn quân đội, góp 3.600 công xây dựng phòng tuyến chiến đấu. Xã Hoàng Tung (huyện Hòa An) xây dựng mô hình trồng cây mang tên “rừng che chiến sĩ, rừng vây quân thù”; Hội mẹ chiến sĩ các huyện Thạch An, Quảng Hòa giúp khâu vá quần áo, ủng hộ túi lương khô; Hội Phụ lão xã Đức Long (huyện Hòa An) nhận đỡ đầu xây dựng doanh trại... Năm 1984, cùng với các đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức 8 đoàn cán bộ đi thăm và động viên chiến sĩ ở biên giới; vận động được gần 2 vạn người đi xây dựng phòng tuyến biên giới, củng cố hầm hào, phòng tránh đánh địch. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, chống chiến tranh tâm lý của địch, phát hiện thám báo, biệt kích và hỗ trợ lực lượng vũ trang. Điển hình có ông Tô Văn Khí ở xóm Nà Rào (xã Cô Ba, huyện Bảo Lạc) tay không dùng mưu bắt được hai tên thám báo xâm nhập trái phép giao cho chính quyền địa phương.

Cuộc vận động xây dựng huyện, xã thành pháo đài quân sự tiếp tục được đẩy mạnh. Hằng năm, các đợt tuyển quân đều được Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể vận động đủ thanh niên lên đường nhập ngũ. Việc tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và công tác chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng luôn được Mặt trận coi là nhiệm vụ quan trọng. Trong việc khoán sản phẩm

cho người lao động, các gia đình chính sách neo đơn cũng được ưu tiên nhận ruộng gần nhà. Chỉ tính riêng năm 1981, Mặt trận đã vận động được nhân dân giúp gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội neo đơn 1.481 ngày công khi gặp khó khăn.

Những hoạt động tuyên truyền, vận động đã giúp quân và dân ta nhận thức sâu sắc hơn bối cảnh tình hình nhiệm vụ mới, đồng thời thấy rõ vị trí, trách nhiệm là phải nâng cao cảnh giác cách mạng, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, phải chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, sẵn sàng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch.

Trong công tác vận động nhân dân xây dựng và thực hiện nếp sống mới xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên và các ngành chuyên môn vận động nhân dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa mới gắn với các chiến dịch truy quét tội phạm, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh phòng bệnh, xóa mù chữ, phòng, chống tệ nạn xã hội, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, thực hiện việc cưới, việc tang lành mạnh. Thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW, ngày 15/01/1975 của Ban Bí thư “Về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội”, tháng 11/1982, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin và các ngành có liên quan tổ chức Hội nghị nếp sống mới toàn tỉnh. Đến hết năm, toàn tỉnh có 18 xã tại 8/13

huyện, thị xã xây dựng được các điển hình về nếp sống mới gắn với phong trào bảo vệ an ninh trật tự, trị an xã hội. Tháng 3/1983, các huyện Hà Quảng, Nguyên Bình, Thạch An, thị xã Cao Bằng tổ chức hội nghị nếp sống mới. Sau hội nghị ở thị xã Cao Bằng, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tích cực vận động nhân dân tổ chức cưới, ma chay và lễ hội theo nếp sống mới, trong đó, đối với đồng bào theo đạo Thiên Chúa giúp đỡ họ tổ chức nghi lễ phù hợp với tình hình địa phương. Mặt trận Tổ quốc của một số xã đã làm tốt công tác hòa giải, giải quyết tốt một số vụ tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, xây dựng lại khối đoàn kết toàn dân, điển hình là Mặt trận Tổ quốc xã Minh Tâm (huyện Nguyên Bình) cải tiến lễ thượng thọ cho các cụ phụ lão; Mặt trận Tổ quốc các phường (thị xã Cao Bằng) chú ý quan tâm xây dựng các ban lễ tang các khu phố theo nếp sống mới... Mặc dù Mặt trận Tổ quốc các cấp đã cố gắng làm tốt nhiệm vụ song nhiều cơ sở vẫn chưa có ban chỉ đạo nếp sống mới, nhất là những nơi vùng sâu, vùng xa, công tác này vẫn còn rời rạc. Do vậy, đòi hỏi tổ chức Mặt trận cần đề xuất với cấp ủy để Ban chỉ đạo nếp sống mới được củng cố hoàn chỉnh, rộng rãi hơn.

Để làm tốt nhiệm vụ được giao, các cấp ủy Đảng đã chú ý kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là sau Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ V. Đến hết năm 1982, tỉnh Cao Bằng đã căn bản hoàn thành việc tổ chức chuyển các Ban Mặt trận xã, thị trấn thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; kể cả huyện Hạ Lang

và các xã, phường thuộc thị xã Cao Bằng mới thành lập đơn vị hành chính mới cũng đã kịp thời thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc lâm thời để hoạt động¹. Kết quả phân loại chất lượng, toàn tỉnh có 11/13 Mặt trận Tổ quốc huyện, thị hoạt động khá, 2 huyện hoạt động yếu; trong số 152/214 xã, phường, thị trấn được phân loại có 46 xã và phường hoạt động khá, 76 xã hoạt động trung bình, vẫn còn 30 xã yếu kém, thậm chí còn có xã không hoạt động.

Đến tháng 7/1984, đã có 10/13 huyện, thị; 70% xã, phường tiến hành đại hội và bầu Mặt trận Tổ quốc khóa mới, trong đó có 50% số xã, phường tổ chức xong Đại hội lần thứ II. Có 7/13 Ban thường trực Mặt trận huyện được bổ sung cán bộ, sắp xếp cán bộ theo Điều lệ mới, có 5 chủ tịch Mặt trận huyện là ủy viên ban thường vụ huyện ủy. Năm 1985, Mặt trận Tổ quốc các cấp tập trung xây dựng các ban thường trực chuyên trách đảm bảo đủ số và chất lượng cán bộ chuyên môn, từng bước cải tiến lề lối làm việc, tập trung chỉ đạo hệ

1. Thực hiện *Quyết định số 44-HĐBT, ngày 01/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc thành lập huyện Hạ Lang và đặt thị trấn Tĩnh Túc trực thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng*, huyện Hạ Lang được tái lập.

Thực hiện *Quyết định số 60-HĐBT, ngày 10/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc giải thể các tiểu khu để thành lập các phường và xã thuộc thị xã Cao Bằng*, 4 tiểu khu: Sông Bằng, Sông Hiến, Nội Thị, Nà Phía được giải thể để thành lập các phường: Hợp Giang, Sông Bằng, Sông Hiến, Tân Giang và 3 xã: Duyệt Trung, Hòa Chung, Ngọc Xuân.

thống Mặt trận cơ sở, đồng thời tổ chức phát triển Mặt trận trên địa bàn dân cư, thành lập, củng cố các tổ phụ lão. Các chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã, phường hầu hết là các đồng chí thường vụ đảng ủy hoặc là chi ủy viên đối với các xã có chi bộ.

Từ tháng 10/1985, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn và các đoàn thể trong tỉnh phát động phong trào gây quỹ xây dựng Khu di tích lịch sử Kim Đồng. Ngày 15/5/1986, nhân dịp kỷ niệm 45 năm Ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Khu di tích được khánh thành.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã, phường từng bước được mở rộng xuống địa bàn dân cư, nhất là việc tập hợp quần chúng vào các tổ chức để sinh hoạt chính trị như các tổ phụ lão, hưu trí, nam trung niên, tiêu biểu là các huyện Hòa An, Quảng Hòa, Bảo Lạc, Ngân Sơn. Năm 1982, chỉ tính riêng 4 huyện đã có 367 tổ phụ lão với 6.236 cụ tham gia sinh hoạt, 92 tổ hoạt động tương đối nên nếp; 3 huyện Hòa An, Ngân Sơn, Quảng Hòa có 50 tổ hưu trí sinh hoạt chính trị; 2 huyện Bảo Lạc, Hòa An có 67 tổ nam trung niên còn sinh hoạt chính trị. Đến tháng 11/1985, toàn tỉnh đã xây dựng được 419 tổ công tác Mặt trận địa bàn dân cư, 388 tổ phụ lão sinh hoạt chính trị, 7.268 cụ vào tổ sinh hoạt theo nội quy nếp sống mới, có 12 huyện, thị và 39 xã, phường xây dựng xong quỹ bảo thọ, có 5.021 cụ đăng ký vào hội. Trong năm 1985, Mặt trận Tổ quốc đã hình thành

các tiểu ban, sắp xếp lại bộ phận giúp việc Ban thường trực. Việc chỉ đạo thành lập được tổ Mặt trận trên địa bàn dân cư là một cố gắng rất lớn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các huyện, thị. Trong đó, tỉnh chỉ đạo huyện Hà Quảng lấy xã Phù Ngọc làm điểm đã xây dựng đồng thời 3 tổ chức: Mặt trận, tổ phụ lão, hội quỹ bảo thọ. Từ kinh nghiệm của xã Phù Ngọc, Ban Thường trực Mặt trận tỉnh đã phát động ra toàn tỉnh, giao chỉ tiêu cụ thể cho các huyện và cử cán bộ có kinh nghiệm xuống cơ sở giúp cơ sở kiểm tra đôn đốc, kết quả có 2 huyện thực hiện tốt là Hòa An, Quảng Hòa.

Cùng với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên trong khối như Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân... có nhiều hình thức hoạt động khá phong phú.

Đoàn Thanh niên và Công đoàn tỉnh tiến hành củng cố lại tổ chức và hoàn thành đại hội các cấp, vận động tiết kiệm trong cán bộ, công nhân, viên chức. Đoàn Thanh niên đã phát động phong trào thanh niên toàn tỉnh thi đua lao động sản xuất, xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, cánh đồng cao sản... đóng góp thiết thực sức mạnh tuổi trẻ thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, góp phần giữ vững biên cương Tổ quốc. Năm 1985, Tỉnh Đoàn Cao Bằng đã kết hợp với Tỉnh đoàn Bắc Thái và Thành Đoàn Hà Nội tổ chức Đại hội Festival lần thứ XII và phát động cuộc “Hành quân theo chân Bác Hồ”; chỉ đạo các chi đoàn cơ sở sản

xuất trên diện tích 913ha trồng lúa, ngô cao sản; tích cực tham gia xây dựng hồ Khuổi Lái, gieo trồng 513ha trấu.

Tổ chức công đoàn đã động viên công nhân, viên chức nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần tự lực cánh sinh, dám nghĩ dám làm, phát huy sáng kiến, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật vào lao động sản xuất, công tác, vận động công nhân viên chức tăng gia sản xuất cải thiện đời sống.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã vận động chị em phụ nữ làm tốt chức năng người mẹ, người vợ, hăng hái thi đua lao động sản xuất, công tác, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao; đẩy mạnh phong trào chăn nuôi gia đình, gửi tiền tiết kiệm, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Tích cực tham gia các phong trào “Áo ấm mùa đông cho chiến sĩ”, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch và chính sách hậu phương quân đội...; tổ chức kỷ niệm 100 năm Ngày Phụ nữ quốc tế và Đại hội chị em phụ nữ toàn năng.

Hội Liên hiệp Nông dân tập thể vận động hội viên hưởng ứng, tham gia thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp; áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp, làm tròn nghĩa vụ lương thực với Nhà nước...

Cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, hoạt động của các đoàn thể đã tập hợp được lực lượng quần chúng trong các giai tầng xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp, củng cố

khối đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị. Những nỗ lực đó đã góp sức với Đảng và chính quyền cố gắng vượt qua những năm tháng đầy khó khăn thử thách, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ổn định đời sống nhân dân.

Nhìn lại 10 năm (1976 - 1985), trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, phức tạp của một tỉnh có sự thay đổi về địa giới hành chính do sáp nhập, chia tách, lại phải trực tiếp đương đầu với cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc tháng 02/1979, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ theo tinh thần đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Mặt trận đã khẳng định được vị trí, vai trò; phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm ổn định đời sống nhân dân. Những kết quả đã đạt được đó có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cơ sở thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh Cao Bằng đổi mới toàn diện công tác Mặt trận, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách, tạo những tiền đề tinh thần và vật chất quan trọng cho công cuộc đổi mới theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng.

Chương V
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN
THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI
CỦA ĐẢNG (1986 - 2003)

I. CÔNG TÁC MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH TRONG
NHỮNG NĂM ĐẦU THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986 - 1990)

Tháng 10/1986, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XII (nhiệm kỳ 1986 - 1990). Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Các tổ chức đoàn thể quần chúng và Mặt trận Tổ quốc cần bám sát nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu của địa phương, năng động đề ra chương trình công tác và tổ chức phát động phong trào cách mạng của quần chúng; tập trung hướng về cơ sở, chú ý vùng biên giới, vùng cao, vùng dân tộc ít người, vùng xa xôi hẻo lánh để tổ chức giáo dục quần chúng, nắm chắc tâm tư nguyện vọng quần chúng để phản ánh cho Đảng và Nhà nước”.

Nhằm phát huy truyền thống Mặt trận, năm 1986, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI quyết định

lấy ngày 18/11/1930 - Ngày Đảng chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất phản đế Đông Dương để làm Ngày truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Năm 1986, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kỷ niệm 56 năm ngày thành lập. Đây là một dịp để ôn lại truyền thống đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, một niềm vinh dự tự hào của các thành viên trong Mặt trận.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện. Trước hết là đổi mới tư duy, nhất là tư duy về kinh tế, kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Đại hội đề ra ba chương trình kinh tế lớn là: lương thực - thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã xác định nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay là: Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp đông đảo lực lượng quần chúng nhân dân để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Năm 1987 - năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XII theo tinh thần đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực, trong điều kiện đất nước ta nói chung, tỉnh Cao Bằng nói riêng còn nhiều khó khăn, thách thức. Năm 1987 cũng là năm có nhiều sự kiện quan trọng: Kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, bầu cử Quốc hội khóa VIII, bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (huyện, xã và tương đương), tiến hành cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc. Đây cũng là dịp các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng các sự kiện chính trị đó.

Năm 1988 là năm thứ ba tỉnh thực hiện Nghị quyết của Đảng về đổi mới cơ chế tổ chức và quản lý kinh tế, tổ chức lại sản xuất theo hướng hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng. Mặc dù vậy, các cơ sở sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và một số ngành kinh tế khác của tỉnh có rất nhiều cố gắng khắc phục mọi khó khăn trong sản xuất và lưu thông phân phối, nên đã đạt được một số kết quả đáng kể. Tổng sản lượng lương thực đạt 146.000 tấn. Tổng giá trị công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đạt 218.000.000 đồng, thu nông sản thực phẩm tăng so với năm trước, đời sống nhân dân từng bước ổn định.

Năm 1989 - 1990, công tác củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc có những khởi sắc mới. Thực hiện Nghị

quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, căn cứ vào tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và nhiệm vụ của công tác Mặt trận do Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III đề ra, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng xác định nhiệm vụ năm 1989 - 1990 là tham gia xây dựng chính quyền, xây dựng nền dân chủ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tạo điều kiện để các đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh tiếp xúc với 5.981 cử tri, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, những vấn đề dân kiến nghị với Nhà nước. Qua tiếp xúc thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã tổng hợp được 1.620 ý kiến của cử tri.

Các địa phương làm tốt công tác tiếp xúc cử tri gồm có thị xã Cao Bằng, huyện Hòa An, Bảo Lạc. Cấp cơ sở cũng có một số xã, phường ở thị xã tổ chức tiếp xúc thường xuyên hơn, có nền nếp hơn. Riêng Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã chỉ đạo một số cấp huyện tổ chức Hội nghị chuyên đề đóng góp ý kiến về 4 bộ luật thuế, pháp lệnh thanh tra, học tập quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cũng kiến nghị với Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện cho các đoàn thể, thành viên của Mặt trận được tham gia góp ý kiến xây dựng vào những chính sách, những quy định, kế hoạch

chương trình phát triển kinh tế - xã hội trước nhân dân. Trong năm 1990, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức hai cuộc hội thảo với các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các nhà trí thức, cơ quan thông tin tuyên truyền trong toàn tỉnh. Qua hội thảo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thu thập được rất nhiều ý kiến tham gia vào dự thảo cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến lược kinh tế đến năm 2000. Cùng với tổ chức hội nghị chuyên đề, tọa đàm, hội thảo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp còn tham gia giải quyết 60 đơn thư khiếu nại của công dân, trong năm đã xem xét và trả lời công dân được 55 đơn thư. Ngoài ra còn có 5 đơn gửi cho Ủy ban thị xã và một số cơ quan có liên quan tiếp tục nghiên cứu trả lời cụ thể cho nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh vận động nhân dân phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế vườn; khuyến khích chăn nuôi trâu, bò, lợn, gia cầm và kèm thêm nghề phụ gia đình; tổ chức chỉ đạo diêm phong trào “Tuổi cao chí càng cao” cùng với giới phụ lão, bước đầu có kết quả. Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã xuất hiện vườn cây, ao cá do các cụ phụ lão chăm sóc. Năm 1986, tỉnh Cao Bằng đã có 60 tổ phụ lão làm kinh tế, có 407 cụ tham gia quản lý chăm sóc các công trình đồi cây, vườn chè, ao cá trị giá 4.729.000 đồng, góp phần tham gia ổn định đời sống nhân dân. Cuộc vận động trồng cây gây rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tiếp tục được thực hiện. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã chỉ

đạo Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động, do vậy trong năm 1987 cả tỉnh đã trồng được trên 2 vạn cây, trong đó riêng công nhân, viên chức trồng được 164.480 cây.

Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Sở Lâm nghiệp đã phối hợp ra Nghị quyết liên tịch về việc thực hiện chỉ thị Tết trồng cây của Tỉnh ủy thông qua hệ thống của Mặt trận và các tổ chức thành viên. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Cao Bằng đã nhiệt liệt hưởng ứng tham gia phong trào Tết trồng cây. Theo thống kê chung, năm 1986, toàn tỉnh trồng được 189,4ha cây tập trung, 1.700ha trầu, 121.626ha cây phân tán. Hưởng ứng Tết trồng cây năm 1990, Mặt trận tiếp tục phối hợp với Sở Nông lâm và các đoàn thể vận động nhân dân tham gia Tết trồng cây nhớ ơn Bác Hồ được 172 nghìn cây. Riêng huyện Hà Quảng, Mặt trận Tổ quốc huyện chỉ đạo trồng cây lưu niệm nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuộc vận động gửi tiền tiết kiệm mà cụ thể phong trào mua công trái xây dựng Tổ quốc đạt nhiều kết quả tốt: Từ tháng 11/1987 đến tháng 02/1988, kết quả đợt 1 đã thu được 30.070.500 đồng, đạt 120% kế hoạch Trung ương giao và thu được 6.450kg thóc. Có 5 đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch tỉnh giao là thị xã Cao Bằng và các huyện Nguyên Bình, Trà Lĩnh, Hà Quảng, Hòa An. Phong trào mua công trái đến tháng 10/1988 thu được 69.597.500 đồng góp phần xây dựng Tổ quốc và 13.937.630 đồng xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã từng bước chỉ đạo các hoạt động công tác và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trước hết là công tác giáo dục chính trị, tăng cường đoàn kết toàn dân, nhất trí với mọi chủ trương, đường lối chính trị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên tinh thần đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã có nhiều biện pháp, nhiều hình thức vận động đồng bào các dân tộc làm theo ý Đảng, nghe theo Đảng. Theo chỉ đạo của tỉnh, Mặt trận Tổ quốc thị xã đã phối hợp cùng các ban, ngành, các đoàn thể vận động có kết quả về công tác Công giáo ở thị xã. Năm 1987, Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón tiếp một số Việt kiều ở Pháp là người Cao Bằng về thăm quê hương. Sau khi trao đổi về tình hình đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đồng bào Việt kiều cảm thông, chia sẻ với điều kiện, hoàn cảnh khó khăn của địa phương; sẵn sàng giúp đỡ theo khả năng nếu được Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi.

Mặt trận Tổ quốc là một tổ chức rộng rãi nhất trong hệ thống chính trị của Đảng, với chức năng là tập hợp tuyên truyền, vận động, cùng nhau đoàn kết, đùm bọc, thương yêu nhau trong cộng đồng và trong xã hội. Đợt mưa đá năm 1986, nhân dân xã Nguyễn Huệ và Trưng Vương bị thiệt hại nặng về tài sản, nhà cửa, hoa màu và súc vật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hòa An đã kịp thời mở cuộc vận động quyên góp giúp hai

xã khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Thị xã Cao Bằng có 39 hộ bị thiệt hại nặng do lũ lụt. Ở xã Thái Đức, huyện Hạ Lang xảy ra vụ cháy nhà, 18 hộ bị thiệt hại nặng. Xã Vân An, huyện Hà Quảng cũng xảy ra hỏa hoạn, hàng chục nóc nhà bị thiêu hủy. Ngoài Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Cao Bằng đã hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thuốc... cho đồng bào bị thiệt hại bởi thiên tai. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hà Quảng, thị xã Cao Bằng phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động nhân dân ủng hộ gạo, ngô, tiền cho các hộ gặp khó khăn; góp phần giúp các gia đình nhanh chóng khắc phục được hậu quả. Những việc làm đó là nghĩa cử cao đẹp của dân tộc ta, góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp “Lá lành đùm lá rách”.

Trong năm 1987, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các huyện, thị đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên hàng trăm hộ sinh sống ở khu vực biên giới. Người dân gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống do tình hình biên giới căng thẳng. Để ổn định lòng dân, Mặt trận Tổ quốc huyện, xã đã cùng với chính quyền, đoàn thể của huyện, xã động viên bà con nhân dân; đồng thời tổ chức các cuộc vận động quyên góp tiền, ủng hộ lương thực, thực phẩm giúp cho các gia đình khắc phục nạn đói và sớm ổn định tinh thần, tư tưởng trong cuộc sống. Năm 1987, hạn hán kéo dài kèm theo nạn sâu bệnh phá hoại làm cho mùa màng thất bát lớn. Hầu như đồng bào trong 12 huyện đều bị thiếu ăn lúc giáp hạt. Dưới sự lãnh đạo

của các cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các huyện, thị đã cùng với các đoàn thể vừa vận động cán bộ, nhân dân quyên góp, vừa kiến nghị chính quyền các cấp có biện pháp trợ giúp. Ở hai huyện Bảo Lạc và huyện Thạch An, nhân dân không những thiếu đói mà còn bị hỏa hoạn cháy nhà. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, xã đã vận động đồng bào các dân tộc trên tinh thần tương thân tương ái quyên góp được 1.300kg gạo, giúp đỡ đồng bào gặp hỏa hoạn và thiếu đói. Ủy ban nhân dân tỉnh và các huyện, thị đã có các giải pháp kịp thời hỗ trợ nhân dân vượt qua nạn đói, bán cho những đối tượng thiếu ăn 102.894kg gạo, trợ cấp cho đồng bào không có ăn ở vùng cao và biên giới 12 tấn lương thực với tổng số 15.783 hộ và 37.488 nhân khẩu. Trước tình hình nhân dân thiếu đói nghiêm trọng, Quân đoàn 26 đóng quân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã ủng hộ 30 tấn gạo giúp dân cứu đói. Các đơn vị như: Trung đoàn 246, Tiểu đoàn 106 và Đồn biên phòng Hà Quảng ủng hộ đồng bào địa phương được 1.750kg gạo. Ủy ban nhân dân tỉnh trợ cấp đột xuất 66.240 đồng cho 68 đối tượng. Các huyện Hòa An, Bảo Lạc, thị xã Cao Bằng và huyện Thạch An cũng giải quyết trợ cấp đột xuất cho 116 đối tượng với số tiền là 118.620 đồng.

Mặt trận Tổ quốc với chức năng là tập hợp tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện đã làm tốt chức năng nhiệm vụ, vận động cán bộ và nhân dân các dân tộc phát huy tinh thần thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, tự nguyện đóng góp

tiền ủng hộ đồng bào những nơi gặp khó khăn, hoạn nạn, giúp đỡ đồng bào ổn định đời sống. Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc vận động đồng bào các dân tộc giúp nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Trị Thiên khắc phục hậu quả bão lụt, Mặt trận Tổ quốc và các thành viên đã vận động đóng góp được 787.299 đồng. Năm 1988, nhân dân tỉnh Cao Bằng đóng góp 4.105.340 đồng ủng hộ nhân dân Armenia khắc phục hậu quả do động đất gây ra.

Những việc làm trên đã tỏ rõ tinh thần đoàn kết, thương yêu lẫn nhau của cán bộ và nhân dân ta lúc thường cũng như lúc khó khăn, hoạn nạn, tình đoàn kết đó không chỉ có giữa nhân dân với nhau mà đối với quân đội và nhân dân cũng có mối quan hệ máu thịt. Mối quan hệ đó được thể hiện thông qua hình thức kết nghĩa giữa Đoàn Thanh niên địa phương với đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn. Hằng năm, các ngày lễ, ngày Tết, nhân dân tổ chức đi thăm bộ đội, mặc dù món quà chỉ là bánh trái, rau xanh và một số tiền ít ỏi nhưng cũng thể hiện phần nào tình nghĩa quân dân gắn bó. Ngược lại, quân đội cũng đã đóng góp cho nhân dân nhiều việc làm có ích như: Làm trường học, làm thủy lợi, gặt lúa, thu ngô, làm nhà khám chữa bệnh cho nhân dân, làm cho dân tin, dân mến bộ đội.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Mặt trận và các đoàn thể luôn luôn hướng về các đơn vị bộ đội làm nhiệm vụ canh giữ biên cương Tổ quốc. Những

ngày lễ, ngày Tết, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể luôn là các thành viên tham gia đi chúc Tết, tặng quà các đơn vị lực lượng vũ trang cũng như các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng. Riêng năm 1987, Mặt trận đã cử 11 đoàn đi thăm và chúc Tết các đơn vị bộ đội, trong đó có đoàn đi tận huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú nơi có trạm thương binh nặng và huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc để thăm các đồng chí thương binh quê ở Cao Bằng. Tình đoàn kết quân dân lâu nay vốn là nguồn động viên nhau to lớn tạo nên sức mạnh chiến thắng quân thù. Để thực hiện sự gắn bó đó, Mặt trận và các đoàn thể đã phối hợp cùng với chính quyền các cấp tổ chức phổ biến, học tập nội dung quy chế quan hệ quân với dân trong cán bộ, công nhân, viên chức và các tầng lớp nhân dân ở 13/13 huyện, thị, 43/43 xã biên giới. Sau khi học tập, nhân dân nhiều nơi đã tổ chức ủng hộ bộ đội bằng nhiều hình thức với nhiều vật phẩm và lương thực thực phẩm... Điển hình như: Nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Hà Quảng ủng hộ bộ đội xây dựng công trình thủy điện Hoàng Rừng 850kg rau xanh và 2 con trâu làm thực phẩm, giá trị 40 nghìn đồng. Đồng bào các dân tộc huyện Bảo Lạc trong dịp kỷ niệm 40 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ đã ủng hộ các gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và một số đơn vị bộ đội 19.250 đồng, 77kg gạo, đóng góp 132,5 ngày công để tu sửa nhà cửa, giúp cày bừa gặt hái...

Nhân ngày 27/7/1990, tỉnh tiếp tục tổ chức đi thăm tặng quà cho các gia đình liệt sĩ, thương binh. Riêng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã quyên góp được 5 triệu đồng để giúp 100 gia đình liệt sĩ, thương binh có nhiều khó khăn. Nhân dân xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng đã đóng góp 123 ngày công giúp 15 gia đình tu sửa nhà cửa, thị xã Cao Bằng đã vận động nhân dân đóng góp được 2.850.000 đồng giúp đồng bào thị xã Lai Châu bị lũ lụt và 1.000.000 đồng cho quỹ quốc phòng.

Tình cảm gắn bó quân dân không chỉ bó hẹp riêng trong tỉnh Cao Bằng mà còn trải rộng đến các tỉnh xa như Kiên Giang, Đồng Nai, Quảng Nam, Đà Nẵng, Nghĩa Bình, Nghệ Tĩnh, Thanh Hóa. Trong dịp tết Nguyên đán, Đoàn đại biểu các tỉnh đã đến thăm, chúc Tết, thể hiện sự quan tâm tình nghĩa với Cao Bằng và các tỉnh địa đầu Tổ quốc; trao tặng những món quà ý nghĩa cho các đơn vị bộ đội làm nhiệm vụ ở biên giới, góp phần thiết thực phục vụ đời sống bộ đội và tăng thêm tình đoàn kết quân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp còn vận động nhân dân các dân tộc Cao Bằng thực hiện tốt các chính sách đối với gia đình quân nhân tại ngũ và vận động thanh niên nhập ngũ vượt chỉ tiêu được giao, vận động công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang tham gia phong trào thi đua sản xuất thực hành tiết kiệm, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao, nhằm ổn định đời sống nhân dân, góp phần bảo vệ an ninh chính trị,

an toàn xã hội, chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù và hưởng ứng cuộc vận động thực hiện nếp sống mới. Năm 1988 - 1989, Mặt trận Tổ quốc các cấp phát động các cuộc vận động quyên góp ủng hộ các chiến sĩ ở đảo Trường Sa, cuộc vận động góp tiền xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh... Hơn 2 tháng vận động ủng hộ chiến sĩ đảo Trường Sa, đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã quyên góp được 1.560.072 đồng. Mặt trận Tổ quốc huyện Hà Quảng đã vận động nhân dân quyên góp 27 triệu đồng để xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Về quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn này vẫn còn những khó khăn nhất định do các thế lực thù địch phá ta trên nhiều mặt. Trước tình hình đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Cao Bằng đoàn kết bên nhau thành một khối, sẵn sàng đánh bại mọi kẻ thù. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh luôn củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên của Mặt trận. Thực hiện nhiệm vụ trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể thành viên xuống cơ sở tổ chức phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho các giới nhận thức sâu sắc về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm đối với đất nước, đối với địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc coi đây là nhiệm vụ trung tâm nhưng để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã

phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền giáo dục, giải thích trong nhân dân các dân tộc, công nhân, viên chức, các lực lượng vũ trang về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhằm làm cho mọi tầng lớp nhân dân, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang thấy rõ bản chất phản động và âm mưu thâm độc của kẻ thù. Trên cơ sở đó, cùng nhau đoàn kết một lòng, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Chỉ thị số 135-CT, ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng “Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới” và Quyết định số 240-HĐBT, ngày 26/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về “Đấu tranh chống tham nhũng”, Ủy ban Mặt trận các cấp đã phối hợp với các đoàn thể làm tốt cuộc vận động quần chúng nhân dân cùng với các cơ quan chức năng phát hiện, tố giác tội phạm, các trường hợp buôn lậu, trốn thuế, nhận hối lộ, trộm cắp tài sản Nhà nước, lợi dụng chức quyền chiếm giữ và sử dụng ngân sách vô nguyên tắc. Kết quả trong 2 năm (1989 - 1990) đã có 350 trường hợp bị cảnh cáo, phát hiện 60 vụ tham ô gây thiệt hại trên 850 triệu đồng và đã làm rõ nhiều vụ tham ô khác, thu về cho Nhà nước 360 triệu đồng.

Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X đã thông qua bản Quy ước nếp sống mới và ra Quyết định 253 về công tác này. Ngay từ đầu, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Sở Văn hóa Thông tin

vận động nhân dân thực hiện theo Quy ước nếp sống văn hóa mới: Đám ma không kéo dài quá 48 tiếng, không mời thầy tà làm ma mà nhờ Hội hiếu do Ban lễ tang cử ra. Năm 1986, việc tổ chức đám cưới đã tiến bộ rõ rệt, như ở Hòa An, Thạch An, Hà Quảng. Năm 1987, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị, các xã, phường phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân các dân tộc tiếp tục thực hiện Quy ước nếp sống mới của tỉnh. Thị trấn Trùng Khánh (huyện Trùng Khánh), thị trấn Quảng Uyên (huyện Quảng Hòa), thị xã Cao Bằng là những nơi thực hiện tốt quy ước nếp sống mới.

Mặt trận các cấp quan tâm kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy. Ngày 10/3/1988, Tỉnh ủy Cao Bằng ra Nghị quyết số 128/NQ-NS-TU, phân công các đồng chí Trương Vảng, Dương Kim Quý làm cán bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng. Tháng 4/1988, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc chuẩn y đồng chí Trương Vảng làm Chủ tịch, đồng chí Dương Kim Quý làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (theo Quyết định số 28/QĐ-MTTW, ngày 13/4/1988). Các tổ chức đoàn thể thành viên trong Mặt trận như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Hội Cựu chiến binh luôn chú trọng kiện toàn bộ máy cấp mình.

Tỉnh Đoàn đã tập trung chỉ đạo các phong trào hành động của thanh niên như: Phong trào thanh niên

sản xuất nông nghiệp giỏi, thanh niên công nhân viên chức ở các đơn vị đảm nhận các công trình mang tên thanh niên, nhiều thanh niên đăng ký vượt mức kế hoạch đã làm lợi cho Nhà nước hàng trăm triệu đồng. Đồng thời Đoàn Thanh niên còn phát động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong các trường học, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đoàn Thanh niên tổ chức giáo dục, rèn luyện, chăm sóc, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng theo 5 điều Bác Hồ dạy. Mặt trận phối hợp với Đoàn Thanh niên hướng dẫn các em học sinh tìm hiểu thân thế sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; phát động phong trào các em làm kế hoạch nhỏ, thu được 2.600.000 đồng ủng hộ các gia đình khó khăn. Qua các phong trào đã kết nạp được 2.438 em vào Đội Thiếu niên, nâng tổng số đội viên trong toàn tỉnh lên 20.711 em, trong đó có 111 em đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ.

Hội Phụ nữ đã kiện toàn bộ máy các cấp và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ; vận động hội viên phát triển kinh tế gia đình. Tổ chức hội nghị gồm nhiều thành phần là các bà mẹ, vợ thương binh, vợ liệt sĩ nhằm tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước, tổ chức tọa đàm cho các chị em vinh dự được đi thăm làng Sen quê Bác... như phụ nữ Hòa An, Hà Quảng, Quảng Hòa và thị xã Cao Bằng. Hội Phụ nữ các cấp quan tâm chăm lo sức khỏe bà mẹ và trẻ em; phát động cuộc vận động “Phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em”, vận động hội viên trong

độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình theo chương trình Mặt trận đề ra và không sinh con thứ 3.

Hội Nông dân tỉnh đã chỉ đạo Hội Nông dân các huyện tiến hành đại hội, sau đại hội toàn thể các hội viên Hội Nông dân rất phấn khởi. Nhiều nơi đã phát động thi đua tập trung đẩy mạnh lao động sản xuất, ở các huyện Thông Nông, Trùng Khánh, Ba Bể, Ngân Sơn, Thạch An, Mặt trận các cấp đã phối hợp với các đoàn thể, ban, ngành nắm tâm tư, nguyện vọng của nông dân trong việc thực hiện Khoán 10, kịp thời kiến nghị với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương giải quyết các vụ tranh chấp đất đai. Năm 1990, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Hội Nông dân tỉnh giải quyết một số kiến nghị của nông dân về vấn đề tranh chấp đất đai, sau khi tư tưởng được ổn định, họ tập trung vào tăng gia sản xuất, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực năm 1990 lên 139.000 tấn. Đời sống nhân dân được ổn định hơn. Trong năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh còn tham gia vận động nhân dân xây dựng chi hội làm vườn, riêng thị xã Cao Bằng đã có 14 chi hội, nhìn chung mức sống các gia đình trong hội làm kinh tế vườn được cải thiện hơn.

Liên đoàn Lao động tỉnh đã thành lập lại 4 tổ chức công đoàn và phát triển thêm 4 cơ sở công đoàn. Liên đoàn Lao động phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo tìm việc làm, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, tạo ra sản phẩm, tạo ra mặt hàng mới; tích cực

tham gia tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, công nhân, viên chức.

Về Hội Phụ lão, Mặt trận Tổ quốc ở nhiều nơi đã có những nội dung phong phú thiết thực như phát triển hội viên với việc học tập thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát động phong trào “Tuổi cao chí khí càng cao”, Quỹ bảo thọ, tổ chức chúc thọ tập thể cho các cụ theo nếp sống mới, tổ chức khám sức khỏe, phát thuốc chữa bệnh... Cuối năm 1987, toàn tỉnh Cao Bằng có 8.937 cụ tham gia Hội Phụ lão. Thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TU của Tỉnh ủy về việc phát động nhân dân các dân tộc gửi tiền tiết kiệm xây dựng Quỹ bảo thọ trong lực lượng phụ lão, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã phối hợp với ngành ngân hàng và các đoàn thể ra sức tuyên truyền quần chúng nhân dân ủng hộ Quỹ bảo thọ, quan tâm đến công tác chăm sóc người cao tuổi... Kết quả, năm 1986 vận động được 83.937.000 đồng, đạt 145,4% kế hoạch, năm 1987 vận động được 298.810.000 đồng, đạt 264,98%, tiêu biểu cho phong trào là thị xã Cao Bằng (đạt 412,3%) và một số huyện như Hòa An, Thạch An, Quảng Hòa. Trong những năm 1989 - 1990, phong trào xây dựng Quỹ bảo thọ có phần lắng xuống, đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc các cấp cần có nhiều biện pháp tổ chức tốt hơn. Riêng huyện Hòa An, Quảng Hòa, Trùng Khánh, thị xã Cao Bằng vẫn duy trì tốt Quỹ bảo thọ.

Hội Chữ thập đỏ củng cố kiện toàn được 63 chi hội và phát động phong trào ủng hộ đồng bào tỉnh Đắc Lắc

bị lũ lụt được 3 triệu đồng, Hội còn phối hợp với ngành y tế thực hiện tiêm phòng cho 2.600 người, xây dựng được 36 vườn thuốc nam. Hội đã thực hiện tốt chức năng là chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân.

Hội y học cổ truyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền y học dân tộc cổ truyền, phát triển hội viên, tổ chức vận động hội viên cống hiến, giữ gìn các bài thuốc hay những cây thuốc quý, kết hợp với đội ngũ cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

II. VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN TRÊN QUÊ HƯƠNG (1991 - 1995)

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết công tác của nhiệm kỳ qua, đánh giá thành tựu và khuyết điểm, rút kinh nghiệm trong quá trình đổi mới, xác định phương hướng, mục tiêu của nhiệm vụ chủ yếu cho 5 năm 1991 - 1995, đồng thời đề ra cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (1991 - 2000) với mục tiêu là thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Đại hội cũng đã xác định rõ vấn đề củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, coi đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài của Đảng mà Mặt trận là cơ quan trực tiếp thực hiện, nội dung đại đoàn kết toàn dân trong thời kỳ đổi mới được Đại hội khẳng định:

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân xây dựng kinh tế về mọi mặt và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị của các đoàn thể nhân dân và cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo, là sợi dây thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với dân. Với những chủ trương, quan điểm đúng đắn đó, Đại hội VII của Đảng đã mở ra những triển vọng mới cho sự nghiệp củng cố và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam. Vì vậy, bước vào giai đoạn mới, công tác Mặt trận có những nhân tố thuận lợi mới.

Tháng 11/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIII được triệu tập, Đại hội đã đề ra mục tiêu kinh tế - xã hội những năm 1991 - 1995 và xác định tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc là sức mạnh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với công tác đoàn thể, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII trình Đại hội lần thứ XIII đã nêu: Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền và vai trò của các đoàn thể nhân dân. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trong mọi hoạt động của đời sống xã hội, thực sự phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân; nghiêm túc thực hiện các quy định về mở rộng dân chủ... Các đoàn thể nhân dân cần đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động; sắp xếp bộ máy, biên chế gọn nhẹ; hướng chỉ đạo tập trung xuống cơ sở, sát đoàn viên, hội viên và gắn bó với phong trào.

Hiến pháp năm 1992 cũng khẳng định: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Trách nhiệm của Mặt trận tham gia các quyền lập pháp không những được ghi trong Hiến pháp mà còn được thể hiện rõ ràng trong nhiều bộ luật văn bản dưới luật. Ngày 17/11/1993, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 07-NQ/TW “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất”. Bộ Chính trị đề ra 4 chủ trương lớn về tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ chung của Mặt trận Dân tộc thống nhất trong giai đoạn mới là: “Phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, đoàn kết mọi người Việt Nam tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập thống nhất, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu... góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ trên thế giới”¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIII, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã xác định nhiệm vụ trong thời kỳ mới là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đoàn thể và công tác quần chúng, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, tiếp tục hoàn chỉnh và thể

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 53 (6/1993 - 12/1994)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.74.

hiện rõ nền nếp các quy chế về mở rộng dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Để làm tốt nhiệm vụ trên, Mặt trận các cấp cử cán bộ lãnh đạo xuống cơ sở gần gũi với nhân dân.

Tháng 02/1991, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc khóa VI (mở rộng) tổ chức kỳ họp thứ 10, quyết định bổ sung 14 đồng chí tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Đồng chí Ngô Quốc Việt - Ủy viên thư ký Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa VI¹.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy Cao Bằng, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, động viên nhân dân luôn luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương phát huy vai trò, vị trí chức năng của mình, thực hiện tốt nhiệm vụ cấp ủy giao. Nhiệm vụ trước tiên và chủ yếu là động viên nhân dân tăng cường khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, hăng hái phấn đấu làm tròn nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo tinh thần đổi mới mà Đại hội lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 21/02/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp và Thông tri 06 ngày

1. *Thông báo số 04/TB-MT, ngày 03/02/1991 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về kết quả kỳ họp thứ 10 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa VI mở rộng.*

15/10/1992 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp, tiến tới Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IV, trong không khí vui mừng phấn khởi trước thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới, từ ngày 06 - 07/10/1993, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII (nhiệm kỳ 1993 - 1998), với chủ đề “Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới” với sự tham dự đông đủ của các đại biểu đại diện các ngành, các giới, các dân tộc, tôn giáo. Đại hội đã thông qua báo cáo tình hình công tác Mặt trận của tỉnh trong những năm qua: “Nhiệm kỳ qua, chúng ta tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác Mặt trận cũng gặp không ít khó khăn, thử thách. Nhưng nhân dân các dân tộc tỉnh ta luôn nêu cao truyền thống cách mạng và yêu nước, đoàn kết các dân tộc, phát huy tinh thần đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, kiên trì chịu đựng gian khổ, thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm... Mặt trận, đoàn thể và các tổ chức thành viên đã hướng dẫn nhân dân mở mang thêm ngành nghề, sản xuất hàng hóa nhằm ổn định đời sống được lâu dài... Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị đã phối hợp với các tổ chức thành viên và các ngành chức năng tuyên truyền, giải thích, giải quyết những vấn đề vướng mắc. Nay cơ bản đã ổn định được tình hình, đồng bào yên tâm làm ăn, đoàn kết các dân tộc được giữ vững”¹.

1. Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng về tình hình, nhiệm vụ công tác Mặt trận tại Đại hội đại biểu lần thứ VII, tháng 10/1993.

Từ kết quả của nhiệm kỳ trước, Đại hội xác định nhiệm vụ lớn trong những năm tiếp theo là: Tăng cường đoàn kết các dân tộc. Phát huy truyền thống cách mạng, vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra nhằm nâng cao đời sống nhân dân, trên cơ sở phát triển ngành nghề, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng từng bước đưa tỉnh đi lên. Đại hội kêu gọi các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh; chung sức đồng lòng cùng Nhà nước thực hiện các chính sách văn hóa - xã hội; tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng.

Đại hội đã hiệp thương bầu ra 52 đại biểu, đại diện cho các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công nhân, viên chức, khối đoàn kết toàn dân tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa VII¹. Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa VII gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Thế Cừ được bầu giữ chức Chủ tịch. Các đồng chí Ngô Quốc Việt, Lê Thị Từ, Đào Trọng Dén, Hoàng Đức Tôn được bầu làm Phó Chủ tịch². Trong đó, đồng chí Ngô Quốc Việt làm Phó Chủ tịch Thường trực.

1. Biên bản số 84/BTT, ngày 13/10/1993 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về kỳ họp thứ nhất Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng khóa VII (nhiệm kỳ 1993 - 1998).

2. Quyết định số 202/QĐ/MTTW, ngày 16/11/1993 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về chuẩn y chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng.

Đại hội đã kiểm điểm đánh giá công tác Mặt trận nhiệm kỳ 1984 - 1993 và khẳng định thời gian qua công tác Mặt trận đã có nhiều chuyển biến, góp phần quan trọng vào việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh, làm cho nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào đường lối đổi mới của Đảng. Đại hội cũng đã chỉ rõ những yếu kém tồn tại cần được khắc phục của nhiệm kỳ vừa qua, rút ra bài học cho nhiệm kỳ mới. Đại hội đã đề ra chương trình công tác Mặt trận trong nhiệm kỳ 1993 - 1998 với 5 nội dung trọng tâm. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã xây dựng Chương trình hành động nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng, giám sát Nhà nước, bảo vệ chính quyền; tăng cường đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân ổn định và phát triển sản xuất, thực hiện các chính sách văn hóa - xã hội, dân tộc của Đảng và Nhà nước, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong 5 năm (1991 - 1995), Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên đã giành được nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác tham gia xây dựng chính quyền, bảo vệ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ quan trọng và bao trùm của Mặt trận các cấp. Với chức năng

giám sát, Mặt trận các cấp trong tỉnh tham gia góp ý kiến với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình kinh tế - xã hội, những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân, đồng thời Mặt trận còn duy trì thường xuyên các cuộc tiếp xúc của đoàn đại biểu Quốc hội địa phương, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp với cử tri và tập hợp những ý kiến thể hiện tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời phản ánh với Đảng và Nhà nước.

Mặt trận tổ chức các cuộc họp với dân, lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đại hội Đảng các cấp trong tỉnh, tham gia góp ý các dự án luật và sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX (tháng 7/1992), Mặt trận đã phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức thành viên trong khối Mặt trận thực hiện tốt 5 bước hiệp thương theo hướng dẫn của Trung ương, lựa chọn, hiệp thương giới thiệu người ứng cử bảo đảm đủ tiêu chuẩn cơ cấu; vận động cử tri đi bầu cử đạt 98,86%, có 83/224 xã, phường và 1.077 tổ đạt 100% cử tri đi bầu. Sau các kỳ họp của Quốc hội, Mặt trận đã tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa đại biểu cử tri và đại biểu Quốc hội ở nhiều địa phương.

Mặt trận xác định: Trong thời kỳ đổi mới, nhiệm vụ hàng đầu xuyên suốt toàn bộ công tác là động viên nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính

quyền và phát huy cơ chế dân chủ xã hội chủ nghĩa. Để làm tốt nhiệm vụ trên, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thường xuyên phối hợp với chính quyền và các đoàn thể tạo ra sức mạnh của cả hệ thống chính trị, động viên nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không ngừng phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong việc giám sát và bảo vệ chính quyền. Mặt trận các cấp đã duy trì có nền nếp và cải tiến nội dung chế độ đại biểu dân cử tiếp xúc với cử tri ở từng cấp. Thực hiện tốt quyền được nghe đại biểu dân cử báo cáo về hoạt động, quyền chất vấn kiến nghị và quyền bãi miễn đại biểu không đủ tư cách.

Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999, Mặt trận đã phối hợp với các đoàn thể nhân dân, với chính quyền thực hiện tốt các bước hiệp thương, bảo đảm dân chủ, an toàn đúng pháp luật. Công tác hiệp thương lựa chọn người ứng cử được thực hiện dân chủ công khai, bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, thành phần đại diện cho các tầng lớp nhân dân, dân tộc, tôn giáo, phụ nữ, lực lượng khoa học kỹ thuật, trí thức... Chất lượng của đại biểu được nâng lên cả về chính trị, phẩm chất năng lực, đáp ứng yêu cầu kiện toàn chính quyền các cấp trong công cuộc đổi mới. Mặt trận đã cùng các tổ chức thành viên vận động cử tri tham gia bỏ phiếu đạt kết quả cao, cấp tỉnh đạt 98,92%, cấp huyện đạt 99,16%, cấp xã đạt 99,13%.

Mặt trận các cấp duy trì việc tham gia các kỳ họp của Hội đồng nhân dân và tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa

đại biểu dân cử với cử tri. Tất cả 13 huyện, thị và một số xã, phường trọng điểm đã tổ chức ít nhất một lần, trong cả tỉnh năm 1994 đã tổ chức được 26 cuộc gồm 900 cử tri, 173 ý kiến tham gia, các đại biểu đã báo cáo chương trình hành động và lắng nghe quần chúng phản ánh tâm tư, nguyện vọng với các cơ quan Đảng và Nhà nước. Năm 1995, Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tại 13 huyện, thị với 25 cuộc, 1.300 cử tri, hơn 550 ý kiến. Tổ chức cho đại biểu Quốc hội 13 lần tiếp xúc với cử tri tại 10 huyện, có hơn 300 cử tri và trên 100 ý kiến phản ánh về đời sống kinh tế - xã hội, thực hiện các chính sách.

Mặt trận phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh, hợp phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân, tổ chức nhiều cuộc họp lấy ý kiến đóng góp về bộ luật như: Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật Nghĩa vụ quân sự, sửa đổi bổ sung Bộ luật Dân sự...

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất”, sau khi có hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Mặt trận tỉnh đã tham mưu cho cấp ủy tỉnh triển khai trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị ra đời trong tình hình mới rất kịp thời và phù hợp nên được các tầng lớp nhân dân hoan nghênh, đồng tình ủng hộ, tạo cơ sở vững chắc cho Mặt trận các cấp hoạt động thuận lợi,

góp phần làm chuyển biến nhận thức trong mọi tầng lớp đối với công tác Mặt trận.

Công tác vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm được Mặt trận các cấp tiến hành thường xuyên. Để thực hiện tốt cơ chế quản lý mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã chủ động phối hợp với các tổ chức thành viên, nắm bắt và chú trọng vận động các tầng lớp nhân dân ra sức phát triển sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đoàn Thanh niên tuyên truyền áp dụng khoa học kỹ thuật đối với cây trồng. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ vận động hội viên phát triển trồng trọt, chăn nuôi, đồng thời khảo sát tình hình đời sống của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các thành viên trong khối đã phát động cuộc vận động phát triển kinh tế gia đình nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là các gia đình chính sách.

Mặt trận Tổ quốc các cấp đã kiến nghị với các cấp chính quyền giải quyết đất đai nông nghiệp và vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật, dùng giống mới nhằm tăng năng suất cây trồng. Tỉnh Đoàn tổ chức ứng dụng khoa học kỹ thuật ở xã Bé Triều (huyện Hòa An), được nhân dân đồng tình hưởng ứng, đồng thời vận động nhân dân trồng thêm hoa màu, tăng thêm sản lượng. Do áp dụng tốt các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa giống

mới vào gieo trồng, tổng sản lượng lương thực năm 1991 đạt 147.210 tấn, năm 1992 là 129.469 tấn¹.

Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống mới cho năng suất cao vào gieo trồng được mở rộng, nhất là từ năm 1993. Huyện Hòa An là huyện điển hình về dùng giống lúa mới năng suất cao. Huyện Quảng Hòa, Trùng Khánh trồng giống ngô cao sản ở diện rộng, vườn rừng, ao cá, chuồng trại được phát triển. Mặt trận Tổ quốc và các thành viên đã hướng dẫn các chi hội lập dự án vay vốn phát triển sản xuất, mở mang ngành nghề, tăng thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

Dựa vào chương trình mục tiêu kinh tế của tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với các thành viên tổ chức vận động toàn dân tham gia thực hiện các mục tiêu kinh tế, ổn định đời sống, trước tiên là vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế gia đình nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo, làm giàu hợp pháp, đồng thời vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết 5 của Trung ương về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giúp nhân dân làm dự án vay vốn tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho gia đình. Năm 1994, Hội Nông dân đã cho 5 xã có dự án vay 250 triệu đồng, Hội Cựu chiến binh cho 5 huyện vay 50 triệu đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cho xã Lương

1. Báo cáo số 12/BC-MT, ngày 22/12/1992 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về công tác Mặt trận năm 1992 và phương hướng nhiệm vụ công tác Mặt trận năm 1993.

Thiện, huyện Quảng Hòa vay 50 triệu đồng, Tỉnh Đoàn Thanh niên đứng ra tín chấp với tổng số vốn 234 triệu đồng và hướng dẫn Đoàn Thanh niên các huyện Quảng Hòa, Hòa An tín chấp ngân hàng 160 triệu đồng cho 35 hộ vay tạo việc làm. Tổng số vốn cho vay qua các kênh là 8.011.400.000 đồng.

Thực hiện Chương trình 12 của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, năm 1995, việc phát triển sản xuất, kinh tế hộ gia đình từng bước đi vào cuộc sống của nhân dân ở mọi vùng dân cư trong toàn tỉnh, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, giảm 13% so với năm 1994. Mặt trận Tổ quốc đã dùng tín chấp vay vốn đầu tư cho dân nghèo làm kinh tế ở xã Lương Thiện (huyện Quảng Hòa), Lũng Nhá, Khuổi Luông Nà Phặc (huyện Ngân Sơn) vay 95 triệu đồng. Còn các thành viên khác của Mặt trận đã dùng tín chấp cho các đoàn viên, hội viên vay. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 250 triệu đồng, Hội Nông dân 400 triệu đồng, Hội Cựu chiến binh 356 triệu đồng, Liên đoàn Lao động 350 triệu đồng. Riêng Tỉnh Hội Phụ nữ 100% huyện, thị có hoạt động vay vốn bằng tín chấp thông qua nguồn vốn Ngân hàng nông nghiệp. Nhờ đó, các hộ có vốn để mở rộng, phát triển sản xuất, tăng thêm thu nhập, ổn định đời sống.

Đối với việc thực hiện các chính sách xã hội và văn hóa nói chung từ năm 1991 - 1995 được Mặt trận Tổ quốc các cấp tiến hành thường xuyên. Năm 1991, Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các tổ chức thành viên

triển khai một số chính sách, trong đó có chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Phong trào chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương binh, xây dựng nhà tình nghĩa ở một số huyện, thị; tổ chức đi thăm các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với nước, các cụ lão thành cách mạng, thăm nghĩa trang Trường Sơn - Đông Hà và thăm một số đơn vị bộ đội, một số đồng bào vùng cao được tổ chức hằng năm. Tổ chức xây dựng các Hội như: Hội hiếu, Hội làng, kiện toàn thêm Hội Phụ lão. Trong năm, Mặt trận Tổ quốc còn phát động phong trào “Toàn dân chăm sóc tuổi già”, “Tuần lễ chăm sóc người mù...”. Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng chế độ chính sách và vùng đồng bào thiếu đói đã được Mặt trận quan tâm thường xuyên. Năm 1991, Mặt trận đã đề nghị xét trợ cấp cứu đói cho 39.333 hộ với 131.800 nhân khẩu với số tiền là 1 tỷ 318 triệu đồng, trong đó cứu đói cho không 118 triệu đồng; vận động quyên góp ủng hộ nhân dân tỉnh Sơn La bị lũ lụt 5 triệu đồng, tỉnh Kiên Giang 10 triệu đồng. Đối với sự kiện “Vàng Chứ”, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Công an tỉnh đưa 6 đối tượng về địa phương kiểm điểm trước dân và giao cho cấp ủy, chính quyền địa phương giáo dục có kết quả tốt, tổ chức Hội nghị liên tịch giải quyết một số kiến nghị của giáo dân và Phật giáo bước đầu có kết quả. Năm 1992, để thực hiện tốt các chính sách xã hội, Mặt trận Tổ quốc và các thành viên đã tiến hành một số cuộc vận động, được đông đảo nhân dân nhiệt tình tham gia hưởng ứng như: Cuộc vận động toàn dân quyên góp tiền tặng sổ tình nghĩa, nhà tình nghĩa cho các gia đình liệt sĩ,

thương binh, cuộc vận động đã thu được trên 160 triệu đồng. Cuộc vận động quyên góp tiền mua lương thực ủng hộ nhân dân Cuba, toàn tỉnh đã đóng góp được 120.981.000 đồng. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” được tiến hành thường xuyên vào những ngày lễ, Tết, nhất là ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7. Năm 1992, Mặt trận đã cùng chính quyền xét trợ cấp cứu đói cho 42.741 hộ, 213.670 nhân khẩu với số tiền là 2 tỷ đồng. Trong 3 năm tiếp theo, chính sách xã hội vẫn được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các ngành có liên quan coi là nhiệm vụ thiết thực không thể thiếu vì đây là một yếu tố quan trọng trong lĩnh vực củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Cuối năm 1993, Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động cuộc vận động “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã triển khai thực hiện trong 2 năm (1994 - 1995). Cuộc vận động đã từng bước phát huy các giá trị văn hóa gia đình, đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, để con cháu thấy rõ việc phụng dưỡng ông bà, cha mẹ là nghĩa vụ cao quý nhất để đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục, kính trọng người cao tuổi. Cuối tháng 12/1995 đã cử 3 đại biểu tại thị xã và các huyện Hòa An, Quảng Hòa tham dự cuộc gặp mặt con cháu hiếu thảo toàn quốc lần thứ nhất, tổ chức tại Thanh Hóa¹.

1. *Hướng dẫn số 13 HD/MT, ngày 15/01/1996 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”.*

Các hội hiếu, hội làng, các tổ chức phụ lão thường xuyên được củng cố phát triển. Mặt trận đã tổ chức mừng thọ tập thể cho các cụ 61, 73, 85 tuổi như ở thị xã, xã Vĩnh Quang (huyện Hòa An), thị trấn Tĩnh Túc (huyện Nguyên Bình), thị trấn Trùng Khánh... Điển hình là Hội Bảo thọ thị trấn Tĩnh Túc gồm 893 hội viên có số dư quỹ là 5.492.100 đồng. Năm 1995, cả tỉnh có 5.447 hội viên, Hội Bảo thọ đã nộp quỹ 47 triệu đồng.

Các cuộc vận động quyên góp được phát động nhằm giúp nhau vượt qua khó khăn, nghèo đói và giúp nhau làm giàu hợp pháp, vận động quyên góp tiền, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, ngôi nhà tình nghĩa hàng năm được tiến hành thường xuyên. Năm 1993, Mặt trận đã vận động được 129.250.000 đồng, trong đó gửi tiết kiệm 201 sổ với 26.250.000 đồng, xây dựng 12 nhà tình nghĩa giá trị 103.000.000 đồng. Năm 1995 đã đóng góp xây dựng 3 nhà tình nghĩa với số tiền là 99.500.000 đồng, 30 sổ tiết kiệm trị giá 6 triệu đồng. Trong năm đã tổ chức làm lễ phong tặng 44 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có 6 bà mẹ được phụng dưỡng suốt đời. Quỹ phòng chống tệ nạn vận động được 26 triệu đồng, quỹ nhân đạo năm 1994 đã vận động được 34.875.000 đồng. Cuộc vận động Vì trẻ thơ của tỉnh chỉ tính riêng năm 1995 đã vận động được 19 triệu đồng, ở huyện được 25 triệu đồng.

Thực hiện Công điện số 05/CĐ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch hướng dẫn 271 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Mặt trận các huyện, thị, cơ sở vận động nhân dân quyên góp ủng hộ nhân dân Cuba và đồng bào Đồng bằng sông Cửu Long bị lũ lụt trong năm 1994. Ban vận động cấp tỉnh được thành lập, triển khai thực hiện từ đầu tháng 11/1994. Trong cuộc vận động, Liên đoàn Lao động tỉnh là tập thể đạt thành tích xuất sắc; các tập thể đạt thành tích tốt là Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Mặt trận Tổ quốc thị xã và các huyện Quảng Hòa, Ba Bể, Hà Quảng, Trùng Khánh, Thông Nông¹. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tổ chức các cuộc vận động tặng giấy bút trị giá 5 triệu đồng cho tuổi trẻ Cuba và ủng hộ nhân dân Cuba được 371/350 triệu đồng, vượt 21 triệu đồng so với chỉ tiêu giao. Tuổi trẻ Cao Bằng đã ủng hộ tới 50 triệu đồng với tinh thần “Lá lành đùm lá rách”, năm 1993, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát động phong trào quyên góp gửi tặng đồng bào Phú Yên và Khánh Hòa bị lũ lụt 30 triệu đồng, tặng quà cho giáo dân 510.000 đồng nhân dịp lễ Noel, năm 1994 ủng hộ đồng bào các tỉnh Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp bị lũ lụt số tiền là 40 triệu đồng.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, bài trừ các tệ nạn được các tổ chức thành viên và xã hội quan tâm nên đạt kết quả tốt. Mặt trận đã cùng ngành Văn hóa thông tin hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các huyện, thị triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình

1. Quyết định số 30 KT/MTTQ, ngày 28/3/1995 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng.

văn hóa, làng văn hóa; nhiều huyện, thị đã triển khai tốt ở cơ sở. Năm 1995, Mặt trận Tổ quốc các cấp triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Đây là cuộc vận động lớn có nội dung toàn diện, đề cập đến mọi mặt đời sống xã hội, trên cơ sở kế thừa và phát huy những kinh nghiệm, kết quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước từ trước đến nay. Mục tiêu của cuộc vận động là lấy đại đoàn kết toàn dân làm sức mạnh, lấy xây dựng cuộc sống mới cho dân về mọi mặt làm mục tiêu, lấy khu dân cư làm địa bàn để bồi dưỡng và phát huy sức mạnh của cộng đồng.

Công tác vận động nhân dân tăng cường củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được coi trọng. Mặt trận Tổ quốc các cấp luôn xác định nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu. Do vậy, trong 5 năm Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các thành viên và các ngành chức năng thường xuyên quan tâm đến việc giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân và chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Các đợt tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu giao; trong đó, năm 1992, hai đợt tuyển quân đều đạt chỉ tiêu, năm 1993 hai đợt tuyển quân vượt chỉ tiêu 55 người, bằng 105% kế hoạch. Năm 1994 vượt chỉ tiêu 16 người. Năm 1995 tuyển quân đạt chỉ tiêu trên giao.

Để bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các thành viên trong khối tuyên truyền, vận động nhân dân thường xuyên nêu cao cảnh giác cách mạng, có ý thức bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nhất là ở các địa bàn quan trọng và khu vực xung yếu. Năm 1991, Chỉ thị số 135-CT, ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng “Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới” được đông đảo nhân dân hưởng ứng tham gia, kết quả đã phát hiện 260 vụ gồm 645 đối tượng vi phạm an ninh quốc gia, 200 vụ tội phạm kinh tế, bắt giữ 828 tên tội phạm hình sự. Năm 1992, thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa Bộ Nội vụ và Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Công an tỉnh tổ chức triển khai xuống các huyện, thị, đã có 6/13 huyện, thị triển khai. Việc thực hiện Chỉ thị 135 tiếp tục được triển khai, nhân dân đã giúp cơ quan chức năng phát hiện 1.000 vụ việc. Qua hơn 2 năm thực hiện Chỉ thị 135, tinh thần cảnh giác của nhân dân được nâng cao, giúp các ngành chức năng phát hiện kẻ xấu và tham gia chống tội phạm, xây dựng xóm làng văn hóa. Năm 1994, các xã đã xây dựng được 1 tổ thanh tra nhân dân ở cơ sở hoạt động có hiệu quả và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân các xã biên giới bằng nhiều hình thức đấu tranh bảo vệ đường biên giới thiêng liêng của Tổ quốc. Tiêu biểu là nhân dân xã Thị Hoa (Hạ Lang), nhân dân xã Sóc Hà (Hà

Quảng), xã Hùng Quốc (Trà Lĩnh). Năm 1995, mọi hoạt động trong các lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội vẫn được duy trì tốt. Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đề ra, Mặt trận cơ sở đã kiện toàn củng cố được 1.248 tổ an ninh nhân dân, hoạt động có hiệu quả thiết thực. Trong năm này, Mặt trận đã tham gia hòa giải hơn 1.000 vụ mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Qua 5 năm tổ chức thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao, Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức thành viên đã luôn bám sát chức năng nhiệm vụ, phối hợp thống nhất hành động do vậy đã tạo ra nhiều phong trào yêu nước trong các tầng lớp nhân dân. Qua nhiều năm hoạt động, tổ chức Mặt trận luôn được củng cố, phương thức hoạt động được đổi mới, khối đại đoàn kết dân tộc ngày càng được tăng cường, tình quân dân ngày thêm gắn bó, tình hình đường biên, mốc giới được bảo vệ, hệ thống chính trị vững mạnh, kinh tế được ổn định, đây là cơ sở tốt để hoạt động của Mặt trận ở những năm sau thuận lợi hơn.

Song song với các nhiệm vụ trên, nhiệm vụ củng cố kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động cũng đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện thường xuyên hàng năm. Việc tăng cường củng cố tổ chức Mặt trận các cấp được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tổ chức bộ máy Mặt trận từ tỉnh đến cơ sở từng bước được kiện toàn, tăng cường về số lượng và chất lượng, tăng cường cán bộ có năng lực đảm đương những vị trí chủ chốt trong hệ thống Mặt trận.

Đồng thời cùng với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về đổi mới phương thức hoạt động, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chú trọng việc thống nhất hành động với các tổ chức thành viên, với chính quyền các cấp để vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mối quan hệ giữa Mặt trận với chính quyền được đổi mới, quy chế về mối quan hệ được quy định: Trong từng nhiệm vụ hoặc trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đều tham gia và thông báo tình hình hoạt động của mỗi tổ chức nhằm thúc đẩy thực hiện các chủ trương nhiệm vụ trong từng thời gian.

Các hoạt động của Mặt trận đều hướng về cơ sở lấy cơ sở làm nơi tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Giúp đỡ các cơ sở củng cố kiện toàn tổ chức, Ban Mặt trận trên địa bàn dân cư. Đầu năm 1991 đã có 1.067 cơ sở được củng cố kiện toàn, có nội dung hoạt động thiết thực phù hợp. Đến cuối năm 1994 đã thành lập được 1.946 Ban Mặt trận cơ sở, đây là lực lượng nòng cốt triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của Mặt trận. Lực lượng này ở cơ sở đã phát huy tốt vai trò của người có uy tín như: Già làng, trưởng bản, trưởng tộc, trưởng họ... trong việc vận động nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật nhằm tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, trong cộng đồng dân cư.

Cấp huyện, thị cũng đã kịp thời củng cố kiện toàn cả số lượng, chất lượng, trong năm 1991 đã bầu bổ sung

1 chủ tịch, 4 phó chủ tịch Mặt trận cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cũng đã được kiện toàn. Tại kỳ họp thứ XII (tháng 02/1991) đã bầu bổ sung chủ tịch và các ủy viên vào Ban Thường trực, mở một lớp tập huấn cán bộ cho các huyện, thị và một số cơ sở, sắp xếp lại tổ chức của một số phòng, ban để phù hợp với đổi mới hoạt động, đồng thời đổi mới cả phương thức hoạt động, làm cho tổ chức Mặt trận Tổ quốc các cấp đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Năm 1992 việc đổi mới phương thức hoạt động và củng cố kiện toàn tổ chức Mặt trận vẫn được cấp trên quan tâm đúng mức, nhất là củng cố Mặt trận cơ sở trên địa bàn dân cư. Trong năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã hướng dẫn thành lập được 5 ban thanh tra nhân dân và thường xuyên xây dựng kế hoạch hướng dẫn cụ thể. Mặt trận các cấp thực hiện nhiệm vụ được giao và hướng dẫn các huyện, thị và các xã, phường, thị trấn kiện toàn về tổ chức và tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ; các huyện Nguyên Bình, Hà Quảng, Quảng Hòa, Hòa An, Thạch An, Trà Lĩnh, Ba Bể, thị xã đã Đại hội xong trong năm 1992, sang đầu năm 1993 các huyện, thị còn lại tiếp tục tổ chức Đại hội xong.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng lần thứ VII đã đề cập đến nhiệm vụ đổi mới phương thức và kiện toàn tổ chức, trước tiên là củng cố kiện toàn bộ máy và cán bộ Mặt trận Tổ quốc các cấp vì đây là khâu có tính quyết định thắng lợi khi thực hiện phương hướng nhiệm vụ được cấp ủy giao. Ban Thường trực từng cấp cần bảo đảm số lượng, chất lượng theo

quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Trung ương đã đề ra, tức là cán bộ phải có năng lực, có tính kế thừa, có ý thức tổ chức kỷ luật và có khả năng tổ chức điều hành thực hiện các chương trình công tác của tỉnh, đảm bảo trong 5 năm tiếp theo thường trực từng cấp ổn định ít nhất từ 2 nhiệm kỳ trở lên. Các thành viên trong Mặt trận các cấp phải là những người tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân, có năng lực thực tiễn. Để có được đội ngũ cán bộ trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về những kiến thức cần thiết.

Năm 1993, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cũng đã tổ chức được 2 lớp tập huấn cán bộ gồm chủ tịch, phó chủ tịch Mặt trận các huyện, thị, cán bộ chủ chốt các phòng, ban của Mặt trận tỉnh; một lớp dành cho cán bộ chủ chốt của một số xã, phường trọng điểm; tổng cộng đã có 92 cán bộ chủ chốt được tập huấn tại tỉnh và có 4/13 huyện, thị đã tập huấn cho cán bộ chủ chốt cấp xã.

Nhờ đổi mới phương thức hoạt động, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã thực hiện tốt sự phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên trên 5 nguyên tắc của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quy định. Mặt trận Tổ quốc đã tham mưu cho chính quyền cùng cấp đề ra phương thức hoạt động và trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Do đó phải thể hiện được chức năng đó trên các mặt quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội và tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đầu năm 1994, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức kỳ họp thứ VI, hiệp thương cử bổ sung 3 ủy viên khóa VII; thông qua quy chế hoạt động của Ủy ban; quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân và quy chế thống nhất hành động với các tổ chức thành viên. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc được kiện toàn kịp thời. Tại kỳ họp thứ 3 khóa VII, năm 1995, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã bầu đồng chí Đồng Văn Chè - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Ngân Sơn làm Chủ tịch thay ông Nông Thế Cừ chuyển công tác khác¹, bổ sung ủy viên thường trực 5 người. Cấp huyện cũng đã hiệp thương cử bổ sung 2 chủ tịch; cấp xã được củng cố kiện toàn xong. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa VII hiệp thương cử bổ sung 1 đồng chí (kỳ họp thứ 7 ngày 30/7/1996²), 2 đồng chí (kỳ họp thứ 10 ngày 08/8/1997) tham gia Ủy ban.

1. Ngày 24/7/1995, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Quyết định số 180/QĐ-MTTW, công nhận đồng chí Đồng Văn Chè - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng là ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IV, thay đồng chí Nông Thế Cừ.

2. Quyết định số 114/QĐ-MTTQ, ngày 04/9/1996 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng, công nhận đồng chí Hoàng Toàn - Chủ tịch Hội Liên minh các hợp tác xã tỉnh Cao Bằng làm ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh Cao Bằng khóa VII, thay đồng chí Nguyễn Thị Thảo.

Quyết định ngày 15/8/1997 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng, công nhận đồng chí Lê Chí Thanh - Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Cao Bằng làm ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh Cao Bằng khóa VII, thay đồng chí Hoàng Đức Hiền; công nhận đồng chí Lê Đăng - Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Hòa An làm ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh Cao Bằng khóa VII.

Để đổi mới phương thức hoạt động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thống nhất hành động với các tổ chức thành viên, giữa Mặt trận với chính quyền vì vậy đã tạo ra được nhiều phong trào rộng khắp mang hiệu quả thiết thực.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh sau Đại hội đã kịp thời củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy; các chương trình hành động được triển khai rộng rãi trong đoàn viên thanh niên. Công tác xây dựng Đoàn Đội và Đội Thiếu niên được tiến hành. Việc Đoàn Thanh niên tham gia phát triển kinh tế, lập nghiệp; phát triển văn hóa và thực hiện chính sách xã hội, chăm sóc thiếu niên nhi đồng, xây dựng Đội đạt hiệu quả khá tốt. Từng chương trình của Đoàn Thanh niên đều được cụ thể hóa để phù hợp với địa phương, đơn vị.

Tổng Đội thanh niên xung phong ra đời, bước đầu đã thu hút và giải quyết việc làm cho một số đoàn viên thanh niên. Trong 5 năm (1991 - 1995), Tổng Đội đã thu hút 500 lượt thanh niên có việc làm thường xuyên, đã xây dựng được nhiều dự án để vay vốn. Đầu năm 1995 đã vay được 618 triệu đồng, tạo việc làm cho 980 lao động trẻ.

Tổ chức của Đoàn cũng thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Tổ chức Đoàn tại các xã, phường, thị trấn đều tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cán bộ Đoàn được bồi dưỡng thường xuyên bằng nhiều hình thức. Năm 1995, Tỉnh Đoàn đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng

cho cán bộ Đoàn ở các cấp, bồi dưỡng công tác Đoàn cho 756 cán bộ Đoàn các cấp; phát triển thêm 2.976 đoàn viên mới; đã giới thiệu 996 đoàn viên ưu tú vào Đảng, trong đó có 215 người được kết nạp vào Đảng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tập trung thực hiện các chương trình của Hội, trong đó 5 chương trình được triển khai thực hiện tại 13/13 huyện, thị. Hệ thống tổ chức của Hội được kiện toàn củng cố từ cơ sở, đã có 2.092 tổ phụ nữ được củng cố và phát triển thêm hội viên. Trong 5 năm, Hội đã tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác cho hơn 800 cán bộ Hội các cấp. Các cấp Hội còn tạo điều kiện giúp hơn 10.500 chị em vay vốn để tăng gia sản xuất... Phối kết hợp tổ chức các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên, xây dựng được 320 tổ, nhóm phụ nữ tiết kiệm có số vốn hơn 1 tỷ đồng để quay vòng, thường xuyên phối hợp với các ngành mở nhiều cuộc vận động, hướng các hoạt động về cơ sở như cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan...

Hội Nông dân tỉnh bám sát Nghị quyết Đại hội Nông dân tỉnh, xây dựng chương trình hành động cụ thể, tập trung vào các nội dung: Kiện toàn tổ chức Hội, xây dựng xã điểm, tập huấn công tác Hội cho cán bộ cơ sở, cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng... Với tinh thần quyết tâm, các cấp Hội đã được củng cố tổ chức và tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ. Từ năm 1991 - 1995 đã có 223/224 xã,

phường tiến hành xong đại hội, xóa 25 xã trắng về tổ chức Hội Nông dân, kết nạp thêm 6.000 hội viên, nâng tổng số hội viên toàn tỉnh lên 49.800 người, với 1.062 chi hội. Hội còn tổ chức đưa cán bộ đi dự các lớp tập huấn tại Trung ương và tổ chức nhiều lớp tập huấn tại tỉnh, huyện cho hơn 300 cán bộ; xây dựng các mô hình điểm bằng nhiều loại hình hoạt động có thu nhập cao, xây dựng 15 xã điểm tại một số huyện. Hội còn hướng dẫn xây dựng nhiều dự án vay vốn hơn 700 triệu đồng để phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho các hội viên.

Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ X, tổ chức nhiều cuộc thi đua trong cán bộ, công nhân, viên chức như: Phong trào thi đua lao động giỏi; thi đua 2 giỏi trong cán bộ nữ; phong trào vệ sinh an toàn lao động; phong trào thực hiện nhiều chương trình quốc gia nổi bật; phong trào dân số - kế hoạch hóa gia đình; phòng chống HIV/AIDS đạt nhiều kết quả. Trong 5 năm qua, Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức nhiều đợt cho cán bộ, công nhân lao động đi nghỉ dưỡng sức. Đồng thời yêu cầu Hội đồng thẩm định, Hội đồng giải thể doanh nghiệp, Hội đồng cấp sổ lao động cho người lao động góp phần thực hiện đúng quy định của Nhà nước, bảo vệ các quyền lợi của người lao động. Liên đoàn Lao động còn tổ chức vận động quyên góp ủng hộ quỹ từ thiện, tín chấp vay vốn cho đoàn viên công đoàn sản xuất, kinh doanh.

Hội Cựu chiến binh đã phát huy phẩm chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, nhiều đồng chí cựu chiến binh

đã tham gia công tác tại nhiều lĩnh vực khác nhau. Hội đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể chăm lo tốt công tác hậu phương quân đội, tham gia giữ gìn trật tự trị an xã hội. Hoạt động của Hội tập trung vào những nội dung chính như an ninh, quốc phòng, phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, tham gia phong trào xóa đói giảm nghèo... Các hoạt động trên có nhiều hình thức phong phú, đa dạng đem lại hiệu quả thiết thực. Song song với đó, Hội Cựu chiến binh còn chú trọng củng cố xây dựng tổ chức và phát triển hội viên, từ năm 1991 đến năm 1995 đã có 222/224 xã, phường, thị trấn xây dựng, thành lập được tổ chức Hội, nâng tổng số chi hội lên 1.650 chi hội, với 11.535 hội viên, số hội viên mỗi năm một tăng làm cho tổ chức Hội ngày càng lớn mạnh.

Các tổ chức khác như Hội Chữ thập đỏ, Hội Y học cổ truyền, Hội Nhà báo, Hội Văn học nghệ thuật... đều tích cực hoạt động và có nhiều đóng góp cho công tác của Mặt trận trong giai đoạn lịch sử này.

III. VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CÁCH MẠNG, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH, VÌ SỰ NGHIỆP DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH (1996 - 2003)

Tháng 4/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức. Công tác tham gia xây dựng chính quyền đã được Mặt trận và các tổ chức thành viên làm tốt, đồng thời công

tác này không thể thiếu vai trò của Mặt trận, cho nên Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ tỉnh đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của Mặt trận trong nhiệm kỳ mới là: Phát huy vai trò tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các hội quần chúng trong hệ thống chính trị. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8b của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết khác trong lĩnh vực đời sống xã hội. Coi trọng mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân thành một khối thống nhất để bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và nền độc lập quốc gia. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân... Hướng dẫn nhân dân sản xuất, thực hành tiết kiệm, từng bước cải thiện đời sống, xóa đói, giảm nghèo”¹.

Từ ngày 28/6 đến ngày 01/7/1996, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được tiến hành. Đại hội đánh giá công cuộc đổi mới 10 năm qua của đất nước đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng. Đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất của đông đảo nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng bước vào giai đoạn mới với nhiều thuận lợi, song cũng gặp không ít khó khăn. Cuộc khủng hoảng tài chính - tiền

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.546.

tệ châu Á tác động tới kinh tế khu vực, trong đó có nước ta. Tỉnh Cao Bằng chịu sự tác động trực tiếp của thiên tai, hạn hán kéo dài dẫn đến tình trạng thiếu nước sản xuất, sinh hoạt, nhất là vùng cao. Đời sống nhân dân các xã biên giới gặp nhiều khó khăn, do tình hình xâm lấn từ bên kia biên giới diễn biến phức tạp. Trong bối cảnh đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các huyện, thị đã xác định rõ nhiệm vụ, vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước, tự lực tự cường phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Được các cấp ủy Đảng chỉ đạo, chính quyền tạo điều kiện, trong những năm 1996 - 1998, Mặt trận các cấp trong tỉnh có nhiều tiến bộ trong vận động, thực hiện dân chủ ở cơ sở, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu dân cử. Trong năm 1996 đã tổ chức được 51 cuộc tiếp xúc với hơn 2.100 cử tri, có hơn 600 ý kiến tham gia. Mặt trận còn tổ chức cho đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri 12 lần và có 129 ý kiến tham gia, nội dung tập trung vào các vấn đề: Giao thông, điện sinh hoạt, trạm xá, trường học, vay vốn cho

các vùng đồng bào dân tộc ít người ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Mặt trận tích cực phối hợp với Hội đồng nhân dân các cấp phổ biến giáo dục pháp luật, tham gia góp ý kiến dự thảo luật và các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại kỳ họp của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân.

Mặt trận đã vận động nhân dân tham gia tìm hiểu Bộ luật Dân sự, kết quả có hơn 15.000 người tham gia gửi bài dự thi. Năm 1997, Mặt trận tiếp tục tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc với cử tri tại hầu hết các huyện, thị được 27 lần với gần 1.300 cử tri và có 373 ý kiến tham gia. Mặt trận còn tổ chức cho đại biểu Quốc hội tiếp xúc được 15 cuộc với 950 cử tri và đã có hơn 100 ý kiến phản ánh các mặt: Thuốc chữa bệnh, trường học. Sau các cuộc tiếp xúc, Mặt trận Tổ quốc đều thông báo kịp thời tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

Tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX năm 1997, Mặt trận đã chủ trì các bước hiệp thương, thực hiện đúng nguyên tắc, thật sự dân chủ, đúng pháp luật, tổ chức tốt các cuộc gặp gỡ tiếp xúc với cử tri, trong cuộc vận động đã tổ chức 21 cuộc tiếp xúc tại tất cả các huyện, thị và một số cơ quan xung quanh tỉnh với hơn 2.000 cử tri. Do có sự phối kết hợp với các thành viên làm tốt công tác tuyên truyền nên cử tri đi bầu cử với tỷ lệ rất cao, chiếm 99,84% tổng số cử tri; trong đó huyện Trùng Khánh, Thông Nông có tỷ lệ số cử tri đi bầu đạt

100%. Sau bầu cử, Mặt trận đã tổ chức cho các đại biểu tiếp xúc gặp gỡ với cử tri để vừa báo cáo kết quả các kỳ họp, vừa tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho nhân dân và lắng nghe ý kiến phản ánh của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên làm tốt công tác tuyên truyền về các cuộc bầu cử, về việc chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII. Để làm tốt công tác này, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức các đợt tiếp xúc giữa đại biểu dân cử với cử tri. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân tổ chức cho đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri được 17 cuộc tại 7 huyện, thị với 926 cử tri được nghe và đã có 82 cử tri phát biểu ý kiến về tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Mặt trận đã tổ chức tiếp xúc cử tri được 15 cuộc với 526 người nghe và có 151 ý kiến phát biểu về việc xây dựng chính quyền, kiến nghị những lĩnh vực có liên quan đến đời sống nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp còn phối hợp với chính quyền cùng cấp và các cơ quan chức năng giải quyết nhiều đơn thư, chủ yếu là khiếu nại về đất đai, về chế độ chính sách.

Phong trào vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tích cực xóa đói giảm nghèo đã được Mặt trận và các

tổ chức thành viên xây dựng thành các chương trình cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu của tỉnh, phấn đấu mỗi năm giảm 4 - 5% hộ đói nghèo. Mặt trận cùng các đoàn thể quần chúng tuyên truyền sâu rộng ý thức vươn lên, tinh thần đoàn kết giúp nhau thoát khỏi đói nghèo, đồng thời tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống, đưa các giống mới cho năng suất, sản lượng cao vào gieo trồng trên diện rộng.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương, hoạt động của Mặt trận thông qua nhiều phong trào, nhiều cuộc vận động, song trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Mặt trận đã phối hợp với các tổ chức thành viên lồng ghép các chương trình, dự án để xây dựng chương trình công tác và đề ra các chuẩn mực cho dân cư trên địa bàn phấn đấu. Thông qua cuộc vận động, Mặt trận phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp vận động bà con đoàn kết giúp nhau về vốn, giống cây, con; hướng dẫn cách làm ăn, cách sử dụng vốn có hiệu quả. Các tổ chức thành viên của Mặt trận như Liên đoàn Lao động, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên đã đứng ra tín chấp vay vốn thông qua nhiều kênh cho hội viên để tạo việc làm, tăng thu nhập. Chỉ trong 3 năm 1996 - 1998, số vốn vay tín chấp của các tổ chức thành viên đều tăng như: Mặt trận 670 triệu đồng, Liên đoàn Lao động 2 tỷ 500 triệu đồng, Hội Cựu chiến binh 1 tỷ 012 triệu đồng, Hội Nông dân 1 tỷ 250 triệu đồng... Vì vậy, tỷ lệ đói nghèo

mỗi năm một giảm, năm 1996 còn 39,3%, năm 1998 còn 30,8%.

Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh chú trọng thực hiện các chính sách văn hóa xã hội. Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, phong trào củng cố khối đại đoàn kết dân tộc tiếp tục được duy trì. Cuộc vận động góp tiền mua sổ tiết kiệm tình nghĩa, xây nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách đạt kết quả tốt. Trong năm 1996, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã mua 112 sổ tiết kiệm tặng cho các gia đình chính sách, xây dựng 4 nhà tình nghĩa với số kinh phí là 77.500.000 đồng, đi thăm tặng quà cho 220 đối tượng nhân dịp Ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7, phụng dưỡng 12 Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Năm 1997, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch nội dung hướng dẫn Mặt trận các huyện, thị, nơi có đồng bào Công giáo sinh sống triển khai tổng kết phong trào thi đua yêu nước của đồng bào Công giáo nhằm tiến tới thành lập Ủy ban đoàn kết Công giáo tỉnh.

Về văn hóa, thực hiện Thông tri hướng dẫn số 01 ngày 15/01/1999 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Theo nội dung của cuộc vận động, thực hiện hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Cao Bằng đã kết hợp cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thành cuộc vận động có tên chung là “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Mặt trận Tổ quốc đã kịp thời chỉ đạo hướng dẫn Mặt trận cấp dưới phối hợp với Ban Chỉ đạo, triển khai thực hiện trong toàn tỉnh.

Năm 1996 - 1997, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các thành viên tiếp tục phát động phong trào Quỹ bảo thọ. Năm 1997, Hội Bảo thọ được đổi tên thành Hội Người cao tuổi, tên quỹ cũng đổi thành Quỹ chăm sóc người cao tuổi. Hội gồm 116 chi hội với 4.365 hội viên.

Về giáo dục, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tích cực hoạt động tăng cường công tác giáo dục thế hệ trẻ, động viên con em hăng hái học tập rèn luyện. Tuyên truyền cho quần chúng hiểu rõ giáo dục - đào tạo là quốc sách, là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân, cần phải gắn giáo dục - đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đa dạng hóa các loại hình giáo dục - đào tạo, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục - đào tạo. Từ đó phối hợp với ngành Giáo dục và chính quyền các cấp đẩy mạnh các phong trào nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường nguồn lực cho giáo dục - đào tạo, phát triển rộng khắp mạng lưới trường học, thực hiện mục

tiêu giáo dục toàn diện: Đức, trí, thể, mỹ ở các bậc học. Năm 1996, tỉnh đã phát động phong trào xóa mù chữ và phổ cập tiểu học, huy động được 134.418 học sinh trong độ tuổi đi học, tăng 15 nghìn em so với năm 1995. Năm 1997, tỉnh đã phổ cập thêm 36 xã, đưa tổng số xã hoàn thành giáo dục phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ lên 124/187 xã.

Vận động quần chúng nhân dân bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với tỉnh Cao Bằng là rất quan trọng, bởi vì sau chiến sự tháng 02/1979 đến nay, khu vực biên giới vẫn xảy ra một số vụ việc phức tạp như một số kẻ xấu ở bên kia biên giới vẫn tuyên truyền lôi kéo một số đồng bào ta theo chúng xâm lấn đất đai, xâm canh, xâm cư, di chuyển cột mốc... Trước tình hình đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các thành viên và chính quyền phát động nhiều phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng quốc phòng toàn dân. Các cơ quan của Tỉnh Đoàn, Tỉnh Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, bộ đội biên phòng đã ban hành Nghị quyết liên tịch quy định một số việc mà nhân dân không được làm: Cấm đốt pháo trong dịp Tết, phòng chống văn hóa độc hại, truy quét tội phạm buôn bán, tổ chức sử dụng ma túy. Kết quả trong năm đã thu giữ được 1.791 băng hình ngoài luồng, tạm giữ hai đầu máy Video, 160 tranh ảnh, 120 cuốn sách có nội dung không lành mạnh. Năm 1997, nhiều vụ xâm cư lấn đất xảy ra, trước tình hình đó Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các thành viên trong khối và lực lượng biên phòng vận động được 2.470 lượt người tham gia đấu tranh bảo vệ biên giới. Đối với công tác tuyển quân, thanh niên các dân tộc Cao Bằng đã thực hiện tốt lệnh động viên quân dự bị và dự bị động viên theo cơ chế 02 vận động thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100%.

Sau Đại hội Đảng các cấp, bộ máy tổ chức của Mặt trận các cấp đã được kiện toàn kịp thời, bổ sung những cán bộ có năng lực có uy tín trực tiếp làm lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc. Cấp xã có hơn 60% chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tham gia ban thường vụ đảng ủy; có một số xã, phó bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Mặt trận.

Sau khi có quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh soạn thảo “Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp”, quy chế được ban hành tháng 6/1996.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức các lớp tập huấn cán bộ. Trong năm 1996 đã tổ chức được 4 lớp gồm 116 cán bộ cho 4 huyện, thị: Nguyên Bình có 36 người, Thông Nông có 20 người, Ba Bể có 25 người, thị xã có 35 người và cử 4 cán bộ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đi

dự lớp tập huấn tại Trung ương. Ngoài ra còn tổ chức một đoàn gồm 25 cán bộ Mặt trận tỉnh và các huyện đi tham gia học tập tại các tỉnh: Hòa Bình, Nghệ An, Thái Nguyên...

Về tổ chức, tại kỳ họp lần thứ 9 (bất thường tháng 01/1997) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã bầu ông Bế Văn Biền làm Chủ tịch¹ thay ông Đồng Văn Chè chuyển công tác và tổ chức bàn giao 2 huyện Ngân Sơn, Ba Bể về tỉnh Bắc Kạn vừa tái lập. Tại kỳ họp thứ 10 đã tổ chức kết nạp 3 thành viên của Hội Luật gia vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Sau đó tổ chức tập huấn cán bộ tại các huyện Hà Quảng 25 người, Trùng Khánh 61 người, Trà Lĩnh 29 người, Nguyên Bình 29 người; cấp tỉnh cũng đã tổ chức được một lớp 33 người theo học, trong đó cán bộ cấp huyện 16 người, cấp tỉnh 17 người, sau đợt tập huấn đã tổ chức đi tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thái Nguyên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cũng đã cử 1 đồng chí đi dự lớp tập huấn tại Trung ương, cử 1 đồng chí đi tham quan học tập tại Trung Quốc và cử 2 đồng chí đi tập huấn về công tác Mặt trận trên địa bàn dân cư.

Năm 1998, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến phức tạp, “diễn biến hòa bình” là chiến lược cơ bản của các thế lực thù địch, ở nội địa đã xuất hiện những hành

1. Ngày 12/02/1997, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Quyết định số 70 QĐ/MTTW, chuẩn y chức vụ của đồng chí Bế Văn Biền.

vi buôn lậu, tham nhũng, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản công dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các thành viên mở cuộc vận động tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng ngăn chặn mọi diễn biến không lành mạnh xảy ra, nhất là kịp thời ngăn ngừa những phần tử lợi dụng tôn giáo gây mâu thuẫn chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng khóa VII, khóa VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, XIV, được sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự hướng dẫn, giúp đỡ của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã thực hiện tốt chức năng phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, phối hợp với chính quyền vận động nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua hành động cách mạng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; tham gia xây dựng bảo vệ chính quyền, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc. Những kết quả đạt được trong từng công tác, lĩnh vực là công lao chung của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, là sự cố gắng của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là các tổ chức ở cơ sở; sự phối hợp tạo điều kiện của các cấp chính quyền, các ngành; sự phối hợp thống nhất hành động của các tổ chức thành viên trong Mặt trận cùng hoạt động vì mục đích chung, đó là chăm lo cho đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Trong

những năm qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã bồi dưỡng thêm cán bộ, củng cố, kiện toàn về tổ chức.

Bên cạnh những thành quả đạt được, hoạt động của Mặt trận còn tồn tại một vài hạn chế, cần khắc phục trong giai đoạn tiếp theo: “Mặt trận các cấp chưa kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong các giai cấp, mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh để phản ánh cho Đảng, chính quyền điều chỉnh một số chủ trương, chính sách thích hợp đảm bảo hài hòa lợi ích chính đáng với nghĩa vụ công dân... Quy chế mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và quy chế phối hợp thống nhất hành động giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh với các tổ chức thành viên còn chưa thực hiện đầy đủ theo yêu cầu đề ra. Bộ máy tổ chức và cán bộ chuyên trách chưa có quy hoạch đào tạo lâu dài, bồi dưỡng thiếu thường xuyên, cán bộ Mặt trận chủ chốt ở cơ sở chưa được bố trí ổn định”¹.

Mặc dù còn hạn chế song hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã đạt được kết quả cơ bản. Qua đó khẳng định sự đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ thường trực, chuyên trách, bán chuyên trách từ tỉnh đến khu dân cư trong việc tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; vận động các tầng lớp nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

1. Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tại Đại hội đại biểu lần thứ VIII (1998 - 2003), tháng 11/1998.

Từ ngày 26 - 27/11/1998, Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1998 - 2003) được triệu tập, Đại hội đã tiếp thêm sức mạnh cho các hoạt động của Mặt trận. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chung trong nhiệm kỳ tới là: Phát huy sức mạnh truyền thống đại đoàn kết dân tộc, vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu giành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Phát huy quyền làm chủ nhân dân tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Góp phần đưa tỉnh phát triển mọi mặt, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Để hoàn thành nhiệm vụ chung, thông qua chương trình phối hợp thống nhất hành động với các tổ chức thành viên, Đại hội đã đề ra các nhiệm vụ:

- Mặt trận và các tổ chức thành viên phối hợp tham gia cùng chính quyền thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phối hợp một số ngành chuyên môn chuyển giao khoa học kỹ thuật. Vận động bà con nông dân tích cực sử dụng giống mới, mở rộng diện tích vườn đồi, vườn rừng trồng cây ăn quả, cây công nghiệp kết hợp với chăn nuôi, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế...

- Tham gia xây dựng bảo vệ chính quyền, tham gia thực hiện tốt trách nhiệm và quyền hạn của Mặt trận trong các cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện đầy đủ quy trình hiệp thương. Vận động nhân dân thực hiện quyền công dân trong bầu cử.

Thường xuyên duy trì nền nếp, cải tiến chế độ đại biểu dân cử tiếp xúc với cử tri, kịp thời tập hợp ý kiến của cử tri phản ánh với Đảng, các cơ quan về những vấn đề liên quan đến nhân dân. Mặt trận các cấp tiếp tục củng cố xây dựng ban thanh tra nhân dân đảm bảo hoạt động có chất lượng, tham gia đẩy lùi các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Phương hướng cũng vạch rõ nhiệm vụ của “Các đoàn thể thành viên tiếp tục thực hiện phong trào vận động nhân dân giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Phát huy hiệu lực các tổ hùn vốn, tổ tương trợ, tạo điều kiện cho nhân dân được vay vốn, hướng dẫn cách sử dụng vốn bảo đảm... Giảm tỷ lệ đói nghèo...”.

Đại hội đã bầu 58 đồng chí tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa mới. Tại kỳ họp thứ nhất ngày 27/11/1998, hiệp thương cử 9 đồng chí vào Ban Thường trực¹: Bé Văn Biến, Lý Văn Đoàn, Hoàng Đức Tôn, Lê Thị Từ, Nông Thanh Tạng, Bé Văn Phụng, Mã Mạnh Hà, Nông Thị Hiền, Đàm Quang Sim. Đồng chí Bé Văn Biến giữ chức Chủ tịch; các đồng chí Lý Văn Đoàn, Hoàng Đức Tôn và Lê Thị Từ giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng²; trong đó, đồng chí Lý Văn Đoàn là Phó Chủ tịch Thường trực³.

1. Biên bản kỳ họp thứ nhất Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng khóa VIII, ngày 27/11/1998.

2. Quyết định số 344 QĐ/MTTW, ngày 10/12/1998 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Thông tin tại Biên bản cuộc họp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng, ngày 04/01/2000.

Mặt trận đã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, làm tốt công tác chuẩn bị hiệp thương cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004, tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt 99,84%. Năm 1999, trong công tác tham gia xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã có nhiều cố gắng đã phối hợp với các thành viên tham gia xây dựng góp ý kiến vào các dự thảo luật và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các bộ luật đã được ban hành như tổ chức lấy ý kiến về Bộ luật Hình sự sửa đổi, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp tiến hành hiệp thương giới thiệu Hội thẩm nhân dân để kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh lần thứ nhất tiến hành bầu ra Hội thẩm nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh và huyện, thị. Kết quả bầu được 21 Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh, 164 Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện.

Năm 2000, Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với Thường trực Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tạo điều kiện cho đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng tiếp xúc cử tri 12 cuộc với 800 cử tri tham dự, qua tiếp xúc đã có 130 ý kiến của cử tri, đã được đại biểu Quốc hội trả lời và chuyển ý kiến của cử tri lên Quốc hội xem xét. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc với cử tri được 60 cuộc với gần 3.000 cử tri nghe, có 322 ý kiến của cử tri và

đã được các cơ quan, ban ngành trong tỉnh trả lời, từng bước đáp ứng nguyện vọng của nhân dân.

Ngày 25/9/2000, Chính phủ đã có Quyết định số 52/2000/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bảo Lạc để thành lập huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc lúc này là phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các thành viên hướng dẫn bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm nhiệm kỳ 1999 - 2004, đảm bảo đúng pháp luật, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,99%. Năm 2001, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức được 17 cuộc để đại biểu Quốc hội khóa X tiếp xúc cử tri với số người nghe là 784 người, trong đó có 110 ý kiến phát biểu. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri 24 cuộc với 2.001 cử tri, có 300 ý kiến phát biểu, các ý kiến nói chung đều tập trung vào việc tham gia xây dựng chính quyền, đồng thời kiến nghị nhiều lĩnh vực có liên quan đến đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương. Nhiều ý kiến đã được nghiên cứu giải quyết ở kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Mặt trận các cấp tích cực tham gia vào quá trình triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn, tăng cường quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân. Trong quá trình đó, Mặt trận chú trọng tập hợp phản ánh với các cấp ủy Đảng, chính quyền những nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Năm 1999, quy chế dân chủ đã được triển khai ở 100% xã, phường, thị trấn

trong toàn tỉnh. Một số xã, phường đã thành lập tổ thanh tra nhân dân: Huyện Thông Nông có 100% xã thành lập được ban thanh tra nhân dân; huyện Nguyên Bình thành lập được 4 ban; thị xã Cao Bằng 100% số xã, phường thành lập được ban thanh tra nhân dân. Một nhiệm vụ nữa mà Mặt trận Tổ quốc các cấp đã làm được và đạt kết quả tốt đó là đã tổ chức 15 cuộc cho đại biểu Quốc hội của tỉnh tiếp xúc cử tri với số cử tri được nghe là 941 người, có 111 người có ý kiến phát biểu. Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII và ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII đi tiếp xúc cử tri được 171 cuộc với 3.855 cử tri tham dự, có 565 ý kiến phát biểu, chủ yếu tập trung vào việc tham gia xây dựng chính quyền và một số lĩnh vực có liên quan đến đời sống kinh tế - xã hội địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các thành viên đã tích cực xuống cơ sở nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương để phản ánh kiến nghị với Đảng, chính quyền và các ngành có liên quan. Nhiều ý kiến đã được giải quyết trả lời công khai, tiếp nhận đơn thư tố cáo, khiếu nại được tiến hành thường xuyên. Năm 1999, Mặt trận Tổ quốc tiếp nhận 20 đơn, đã chuyển cho các cơ quan chức năng giải quyết.

Mặt trận còn phát động với các đoàn thể nhân dân các cấp tham gia tổ chức triển khai và thực hiện

Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở” và các nghị định của Chính phủ về việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hướng dẫn thực hiện quyền làm chủ của mình tham gia xây dựng các quy ước, hương ước ở cơ sở. Mặt trận đã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các cơ quan, doanh nghiệp trong tỉnh kịp thời uốn nắn những vi phạm trong quá trình thực hiện quy chế, bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của công dân.

Việc thực hiện quy chế dân chủ đã được tuyên truyền đến dân. Việc xây dựng Ban thanh tra nhân dân ở cơ sở tiếp tục được củng cố, phát triển. Năm 2000, toàn tỉnh có 61/189 xã, phường, thị trấn thành lập được Ban thanh tra nhân dân. Năm 2001, toàn tỉnh có 154/189 xã, phường, thị trấn thành lập Ban thanh tra nhân dân với 1.372 ủy viên thanh tra. Đầu năm 2002 đã có 188/189 xã, phường, thị trấn có Ban thanh tra nhân dân. Các Ban thanh tra nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị phối hợp với Thanh tra Nhà nước mở lớp tập huấn nghiệp vụ. Do vậy, trong 2 năm hoạt động đã đạt được nhiều kết quả tốt như Ban thanh tra nhân dân xã Lương Thông (huyện Thông Nông), Ban thanh tra nhân dân xã Bình Long (huyện Hòa An), Ban thanh tra nhân dân phường Sông Hiến (thị xã Cao Bằng). Công tác tiếp dân và xử lý đơn khiếu nại tố cáo đã được tiến hành công khai. Tỉnh đã quy

định ngày tiếp dân hàng tháng, xem xét dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo có tính chất phức tạp.

Tháng 12/2000, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XV (nhiệm kỳ 2001 - 2005). Công tác Mặt trận trong giai đoạn trước đã được Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh đánh giá: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, các tổ chức đã vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên vượt qua khó khăn, đoàn kết phấn đấu thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Đại hội cũng xác định nhiệm vụ của Mặt trận trong thời kỳ tiếp theo là: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, động viên mọi tiềm năng là phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, nâng cao ý thức tự lực tự cường và sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, không ngừng đổi mới nội dung và hình thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, củng cố mối liên hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện tốt các chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ cùng phát triển.

Từ ngày 19 đến ngày 22/4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đánh dấu chặng đường 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện Chiến lược kinh tế - xã hội 1991 - 2000. Đại hội xác định động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân, vì vậy cần phát huy sức mạnh đó gắn với việc phát huy dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở các cấp, các ngành, thu hút trí tuệ và sức lực của toàn dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong 2 năm (2001 - 2002), Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị và các xã, phường đã tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ và tiếp tục củng cố kiện toàn tổ chức. Đến hết năm 2002, tỉnh đã có 100% Mặt trận cấp huyện, thị và xã, phường tổ chức đại hội đúng nhiệm kỳ.

Tháng 02/2002, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức kỳ họp bất thường, tại kỳ họp đồng chí Hà Minh Trần - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thay đồng chí Bế Văn Biến nghỉ theo chế độ¹. Tháng 7/2003, đồng chí Lê Thị Từ thôi giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh để nghỉ hưu theo chế độ. Tháng 9/2003, đồng chí Vương Thị Thiện - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt

1. Quyết định số 39-QĐ/MTTW, ngày 20/02/2002 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa VIII (nhiệm kỳ 1998 - 2003)¹.

Năm 2002, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI được tiến hành trên tinh thần đổi mới của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Mặt trận và các tổ chức thành viên đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên cử tri đi bầu đạt 100%.

Mặt trận luôn luôn động viên nhân dân phát huy vai trò làm chủ, xây dựng chính quyền, đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động của chính quyền, các cơ quan Nhà nước, công nhân, viên chức Nhà nước, các đại biểu dân cử trong việc chấp hành chính sách, pháp luật, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động; phối hợp với chính quyền và các cơ quan pháp luật kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, trả lời kịp thời những kiến nghị của nhân dân, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân và tham gia giải quyết những vấn đề phức tạp rắc rối bằng biện pháp giáo dục, thuyết phục hòa giải củng cố tình đoàn kết trong nhân dân. Mặt trận và các tổ chức thành viên đã thực hiện tốt chức năng giám sát sự hoạt

1. Biên bản kỳ họp thứ 13 (bất thường) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng (khóa VIII), ngày 15/9/2003. Quyết định số 283-QĐ/MTTW, ngày 22/10/2003 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc công nhận chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng.

Quyết định số 1223-QĐ/TU, ngày 07/11/2003 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc điều động cán bộ.

động của chính quyền các cơ quan Nhà nước, các đại biểu dân cử, góp phần xây dựng và tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, thực sự trở thành chính quyền của dân.

Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các thành viên, các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền phổ biến các bộ luật, nghị quyết mới của Quốc hội, Chính phủ ban hành như: Luật Phòng chống ma túy, Luật sửa đổi một số điều của Luật Đất đai, Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 50/2001/NĐ-CP, ngày 16/8/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tổ chức cho các cán bộ chuyên trách mặt trận tham gia đóng góp ý kiến bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992, động viên nhân dân tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo pháp luật.

Nhiệm vụ vận động nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc coi đây là nhiệm vụ không thể thiếu. Hằng năm, Mặt trận đã phối hợp với các đoàn thể nhân dân phát động nhiều phong trào quần chúng, tạo nên sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Mặt trận đã bám sát các mục tiêu kinh tế - xã hội để xây dựng chương trình hành động nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân hăng hái thực hiện. Thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đề ra, trong những năm 1998 - 2003, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức nhiều cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Để thực hiện có hiệu quả cuộc vận động, phong trào trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các tổ chức thành viên cùng lồng ghép, đan xen các chuyên đề, các phong trào cùng hướng về cơ sở vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao cuộc sống ở cơ sở.

Cuộc vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm hoạt động của Mặt trận và các thành viên: Năm 1998, Đoàn Thanh niên có phong trào “Thanh niên lập nghiệp”; Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh có phong trào giúp nhau về vốn, giống, ngày công, kinh nghiệm sản xuất phát triển kinh tế gia đình. Trong năm 1999, nhân dân đã đưa 185,3 tấn giống lúa, ngô có năng suất cao vào cấy trồng, tăng 155,2% so với năm 1998, trong đó tỉnh hỗ trợ 65 tấn ngô giống cho các xã vùng 3. Mặt trận các cấp trong tỉnh còn vận động nhân dân chăm sóc, bảo vệ rừng. Trong năm, tỉnh đã trồng rừng đạt 104,5% kế hoạch, khoanh nuôi rừng tái sinh 46,791ha, bằng 118% kế hoạch, thực hiện dự án PAM trồng rừng mới tập trung được 3.250ha, chăm sóc 3.027ha rừng.

Về tín chấp, Mặt trận đã vay vốn cho các hộ hội viên tạo công ăn việc làm, phát triển kinh tế gia đình, thực hiện xóa đói giảm nghèo bằng các nguồn vốn đã được thực hiện. Ngay sau 6 tháng đầu năm 1999, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tín chấp vay 6,8 tỷ cho các hộ nghèo có vốn làm ăn, phát triển kinh tế hộ gia

đình. Năm 1999, Hội Phụ nữ được vay 740 triệu đồng, Hội Nông dân 700 triệu đồng, Hội Cựu chiến binh 687,5 triệu đồng, Tỉnh Đoàn 400 triệu đồng, Liên đoàn Lao động tỉnh 2 tỷ 330 triệu đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 670 triệu đồng. Ngân hàng người nghèo cho vay gần 20 tỷ đồng.

Các tổ chức thành viên đều có phong trào thi đua lao động sản xuất và xây dựng dự án vay vốn giúp đoàn viên, hội viên với tổng số vốn vay là 9,525 tỷ đồng nên đã góp phần vào việc giảm tỷ lệ đói nghèo của tỉnh từ 30,8% (năm 1998) xuống còn 18,6% (đầu năm 2002).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng với các thành viên tiếp tục tổ chức vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt phong trào yêu nước góp sức mình phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Hai năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp luôn bám sát mục tiêu kinh tế của tỉnh, phát động các phong trào làm thủy lợi, phong trào trồng cây, bảo vệ chăm sóc rừng, phong trào làm đường giao thông với hàng vạn ngày công giá trị hàng trăm triệu đồng, góp phần cùng Nhà nước kiên cố hóa kênh mương.

Năm 2001 đã tập trung thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, qua đó đã góp phần giải quyết những bức xúc ở địa phương. Cuối năm 2001, toàn tỉnh đã có 425/2.588 khu dân cư được công nhận là khu dân cư tiên tiến, trong đó có 97 khu dân cư đạt danh hiệu xuất sắc. Năm 2002, thực hiện Thông tri liên tịch

số 02/2002/TTLT-BTC-MTTW, ngày 10/01/2002 của Bộ Tài chính - Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã lập Tờ trình xin kinh phí hỗ trợ các khu dân cư, đồng thời tham mưu với Ban Chỉ đạo cuộc vận động cấp tỉnh thống nhất tổ chức hội nghị triển khai cuộc vận động sâu rộng hơn trong nhân dân. Hội nghị được tổ chức với sự tham dự của 400 đại biểu các ban, ngành huyện, thị trong toàn tỉnh. Sau hội nghị, nhiều cơ quan, ban ngành các huyện, thị, cá nhân đã nhận dự án PAM 5322. Riêng Ủy ban Mặt trận đã có thêm 4 dự án về vốn với tổng số tiền vay là 320 triệu đồng, giúp đỡ nhân dân vay vốn phát triển kinh tế.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục vận động nhân dân thực hiện các cuộc vận động: “Đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện”. Các địa phương, các cơ quan trong tỉnh đều có phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” các gia đình liệt sĩ, thương binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công, các bậc lão thành cách mạng và tổ chức nhiều hoạt động nhân đạo từ thiện giúp đỡ những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Thông qua hoạt động này, nhân dân đã đóng góp được 699.755.346 đồng tặng được 60 sổ tiết kiệm, 43 vườn tình nghĩa, 6 ngôi nhà tình nghĩa, mua vải và tặng quà 1.259 gia đình chính sách, người có công. Mặt trận còn vận động các tầng lớp nhân dân tu sửa, xây dựng các nghĩa trang liệt sĩ... Tổ chức cho các cơ quan, đơn vị phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống. Song song với các nhiệm vụ trên, nhiệm vụ đối mới

tổ chức của Mặt trận và các tổ chức thành viên luôn được coi trọng, tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ. Phối hợp tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, phong phú nhằm thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Cuộc vận động ủng hộ tiền mua sổ tiết kiệm và xây nhà tình nghĩa tiếp tục được thực hiện hằng năm. Năm 2000, tỉnh đã xây dựng 5 nhà tình nghĩa, tặng 250 sổ tiết kiệm, vận động quyên góp xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa được hơn 200 triệu đồng. Năm 2001, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các thành viên trong khối đi thăm hỏi tặng quà cho 1.259 gia đình chính sách, người có công, gia đình liệt sĩ, thương binh, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Mặt trận còn vận động tặng 6 ngôi nhà tình nghĩa trị giá 100 triệu đồng và 60 sổ tiết kiệm với số tiền là 12 triệu đồng, cấp huyện, thị 225.961.846 đồng cho các hộ thuộc diện chính sách. Về cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, mà Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Trung ương đề ra, đến ngày 31/12/2001, toàn tỉnh đã vận động được 282.872.603 đồng góp vào Quỹ người nghèo.

Phong trào vận động “Áo ấm tình thương” đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo cơ sở, vận động đóng góp được 8.000 quần áo tặng đồng bào vùng cao 2 huyện Hà Quảng, Bảo Lạc. Năm 2000, cả tỉnh đã quyên góp được cho Quỹ vì trẻ thơ 160 triệu đồng, góp phần giúp trẻ tật nguyền, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện vui chơi học tập.

Công tác tuyên truyền dân số - kế hoạch hóa gia đình được Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức thành

viên tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân trên cả hai lĩnh vực truyền thông và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, giúp giảm mức sinh năm 1998 xuống 1,31%, từ năm 1999 - 2000 trung bình hằng năm giảm 0,8%, đạt chỉ tiêu của tỉnh đề ra.

Việc vận động nhân dân thực hiện chính sách văn hóa xã hội được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng coi đây là nhiệm vụ không thể thiếu trong quá trình xây dựng kinh tế, chăm lo xây dựng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, phát động các phong trào quần chúng tham gia phát triển văn hóa - giáo dục - y tế và các cuộc vận động xã hội khác. Tháng 12/1998, hưởng ứng cuộc vận động quyên góp ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên bị cơn bão số 4, 5, 6 gây thiệt hại, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động cuộc vận động ủng hộ các tỉnh trên. Thực hiện cuộc vận động và được sự nhất trí của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã phát động cuộc vận động toàn dân trong tỉnh quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung, Tây Nguyên. Tháng 11/1999, đồng bào miền Trung bị lũ lụt thiệt hại nặng, hưởng ứng cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Trung ương, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng lại một lần nữa quyên góp ủng hộ được 1.477.509.000 đồng và 124 hòm quần áo, 17 hòm sách vở, 10 hòm thuốc chữa bệnh. Năm 2000, đồng bào Đồng bằng Sông Cửu

Long bị lũ lụt; để giúp nhau vượt qua khó khăn, nhân dân các dân tộc Cao Bằng một lần nữa phát huy truyền thống “Lá lành đùm lá rách”, chắt chiu quyên góp ủng hộ tỉnh bạn được 849.465.145 đồng, góp phần chia sẻ nỗi đau mất mát của các tỉnh bạn.

Hội Người cao tuổi tổ chức nhiều hoạt động thiết thực. Năm 1998, số hội viên toàn tỉnh có tới 5.575 người, năm 1999 có gần 6.000 hội viên, từ năm 2000 - 2002, Hội Người cao tuổi được mở rộng hơn, số hội viên ngày một tăng.

Giáo dục - đào tạo được Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh và các thành viên trong khối chú trọng. Năm 1998, phong trào phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ được triển khai rộng khắp trong toàn tỉnh. Có 9/11 huyện, thị, 155/189 xã, phường hoàn thành chỉ tiêu. Năm 1999, toàn tỉnh đã có 167/189 xã, phường hoàn thành chỉ tiêu, tỉnh Cao Bằng được Bộ Giáo dục công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học. Năm 2000 có 177/189 xã, phường hoàn thành phổ cập tiểu học - xóa mù chữ, vượt chỉ tiêu 1 xã. Năm 2001 - 2002, việc phổ cập tiểu học - xóa mù chữ tiếp tục được tăng cường triển khai, tăng số học sinh đi học năm 2001 - 2002 lên tới 141.884 học sinh. Chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt, hằng năm đều có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện... Nhiều học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia. Tỷ lệ học sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp, thi đỗ đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp tăng lên rõ rệt. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, toàn tỉnh

đã hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục tiểu học và 20 xã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở trong năm 2001. Phong trào khuyến học phát triển từ các cơ quan đến các làng, xã, phường. Tỉnh, huyện đã thành lập hội khuyến học; hằng năm khen thưởng cho các học sinh đạt thành tích tốt, các tấm gương học sinh nghèo vượt khó, động viên các em vươn lên trong học tập.

Cuối năm 1998, Luật Giáo dục được Quốc hội ban hành (số 11/1998/QH10 ngày 02/12/1998). Năm 1999, tỉnh Cao Bằng thực hiện Chương trình 135 của Chính phủ về chính sách đầu tư cho giáo dục. Bằng mọi nguồn lực, Nhà nước đã tập trung đầu tư xây dựng nâng cấp các trường học, xây dựng nhà cao tầng kiên cố. Ngoài các nguồn vốn của Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp đã tích cực vận động nhân dân đóng góp tiền của, công sức để xây dựng trường học cho con em mình.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân cũng được Mặt trận và các đoàn thể nhân dân quan tâm. Mặt trận và các thành viên trong khối đã vận động nhân dân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia như phòng chống sốt rét, bấu cổ, lao. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 95%, uống Vitamin A đạt 98%. Mặt trận và các tổ chức thành viên đã phối hợp với ngành Y tế và chính quyền các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân về phòng chữa bệnh, rèn luyện thể dục thể thao, tham gia thực hiện tốt các phong trào phòng chống tệ nạn xã hội, tuyên truyền nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ y tế trong

việc khám chữa bệnh, phải khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Lương y phải như từ mẫu”; kết hợp chặt chẽ giữa Đông y và Tây y. Các cơ sở y học dân tộc cổ truyền được mở rộng; đại đa số các thôn bản đã có cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Bên cạnh việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh còn phối hợp với các ban, ngành có liên quan thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống các tệ nạn xã hội. Mở đầu đợt triển khai xây dựng điểm ở phường Hợp Giang (thị xã Cao Bằng) tại 11/11 khối phố có 1.658 hộ tham gia. Nhiều khu dân cư đăng ký cam kết không có tệ nạn xã hội và tích cực tham gia tố giác tội phạm, cảm hóa người lầm đường lạc lối về với cộng đồng, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đối với công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các thành viên trong khối thường xuyên duy trì phát triển phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, mở rộng các mô hình tự quản ở khu dân cư về tệ nạn xã hội. Quần chúng với cơ quan chức năng đã phát hiện một số vụ trộm cắp tài sản công dân, buôn bán sử dụng tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc truyền đạo trái phép dần được ngăn chặn, nhân dân các dân tộc yên tâm làm ăn, ổn định đời sống.

Mặt trận Tổ quốc bám sát chức năng nhiệm vụ, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân không ngừng

nâng cao cảnh giác. Trong 2 năm (2001 - 2002), quần chúng đã cung cấp cho ngành Công an 339 nguồn tin, trong đó có 149 tin có giá trị, đã vận động tự thú 9 đối tượng, tham gia phát hiện bắt giữ 43 tên có lệnh truy nã. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng với các cơ quan chức năng khác triển khai cuộc vận động phòng chống ma túy ở 12/12 huyện, thị, 198/198 xã, phường, 100% học sinh các trường, gia đình khu phố cam kết không có ma túy. Vận động nhân dân triệt phá 2.347m² trồng cây thuốc phiện, giúp cơ quan chức năng phá 81 tụ điểm phức tạp về ma túy, Ủy ban Mặt trận còn phối hợp với các lực lượng bộ đội biên phòng tuyên truyền trong nhân dân về nội dung Hiệp ước biên giới đất liền, chương trình phát triển kinh tế ở các xã biên giới. Trong năm 2001, nhân dân đã tham gia bảo vệ đường biên được 14.950 công, tặng quà cho bộ đội biên phòng nhân dịp 42 năm Ngày truyền thống Bộ đội biên phòng trị giá 24 triệu đồng. Các đơn vị bộ đội biên phòng đã tổ chức khám bệnh cho nhân dân được 354 lượt người, giúp nhân dân 417 công lao động, củng cố 12 trường xóm, 15 tổ an ninh, 5 tổ hòa giải. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thực sự thành công khi xây dựng tình đoàn kết giữa quân với dân thành sức mạnh bảo vệ biên cương Tổ quốc, xây dựng kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, từng bước đưa tỉnh phát triển mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng. Năm 2002, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục chỉ đạo xây dựng thêm 2 điểm nữa ở xã Mông Ân (huyện Bảo Lâm), xã Hòa Thuận (huyện Phục Hòa) để tiếp tục rút kinh

nghiệm triển khai rộng hơn những năm sau. Tháng 10/2002, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá cuộc vận động, đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu đến năm 2005. Qua sơ kết đánh giá 2 năm thực hiện, cuộc vận động đã xuất hiện nhiều làng, xóm, khu phố tiên tiến xuất sắc (425/2.588).

Tăng cường củng cố và đổi mới phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp là một trong những yếu tố quyết định thành công của công tác Mặt trận. Vì vậy, Mặt trận các cấp thường xuyên được củng cố. Tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng lần thứ VIII (tháng 11/1998), Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã đề ra nhiệm vụ: Củng cố mở rộng và đổi mới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp theo hướng tăng thêm những người tiêu biểu có tín nhiệm và có năng lực trong các giai tầng xã hội, các dân tộc và tổ chức... Để Ủy ban hoạt động có hiệu lực cần chú trọng củng cố bộ phận thường trực, bộ phận chuyên trách giúp việc có phẩm chất đạo đức, nhiệt tình, có năng lực và có trình độ chuyên sâu... Xây dựng kế hoạch và quy hoạch cán bộ Mặt trận trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng cán bộ Mặt trận cho phù hợp Pháp lệnh cán bộ, công chức Nhà nước và đặc thù của công tác Mặt trận. Sau Đại hội lần thứ VIII, Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục được củng cố theo hướng mở rộng, bổ sung thêm các chuyên gia, cá nhân tiêu biểu. Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận cơ sở được nâng cao. Đặc biệt là từ khi có Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, ngày 23/01/1998 của Chính phủ “Về sửa

đổi, bổ sung Nghị định 50/CP, ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn, trong đó quy định về phụ cấp cho Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể cấp xã.

Công tác cán bộ được chú trọng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã phối hợp với trường Chính trị Hoàng Đình Giông tổ chức tập huấn cho hàng trăm cán bộ Mặt trận xã, phường; đồng thời cử cán bộ đi dự lớp tập huấn do Trung ương tổ chức. Năm 2000 là năm có nhiều biến động về tổ chức bộ máy. Mặt trận đã kịp thời xây dựng kế hoạch củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở. Mặt trận các huyện, thị, xã, phường tổ chức bầu bổ sung các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc đã có những bước cải tiến trong lề lối làm việc, hằng năm ngay từ đầu năm đã xây dựng nội dung kế hoạch hoạt động, xây dựng các tiêu chí thi đua, chương trình phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên theo những nội dung lớn, chỉ đạo các huyện, thị hoàn thành những nhiệm vụ trọng tâm như: Đại hội hết nhiệm kỳ; tổ chức tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Quốc hội; tập trung chỉ đạo chương trình xóa đói giảm nghèo.

Điểm nổi bật trong phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc của tỉnh là đã tranh thủ được sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự ủng hộ phối hợp của các tổ chức thành viên, các ban, ngành liên quan, tạo được sự thống nhất trong việc tập hợp khối đại đoàn kết dân tộc cùng tham gia các chương trình, các cuộc vận động. Các hoạt

động luôn luôn dựa vào điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở, hợp lòng dân được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Trong gần 20 năm (1986 - 2003), Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra. Mặt trận đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trong công tác vận động quần chúng; tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; góp phần gắn kết Đảng, Nhà nước với nhân dân. Tổ chức Mặt trận đến cơ sở được củng cố kiện toàn và đi vào hoạt động có nội dung thiết thực cụ thể đã kịp thời động viên cán bộ, công nhân, viên chức, nhân dân toàn tỉnh tham gia hoàn thành tốt các mục tiêu xây dựng kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng mà tỉnh đề ra. Phương thức hoạt động của Mặt trận được đổi mới, đã xuất hiện nhiều điển hình tích cực trong việc tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Mặt trận đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề vững chắc để bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tháng 9/2003, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba, do có thành tích xuất sắc đoàn kết các dân tộc, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước từ năm 1998 đến năm 2002, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Chương VI
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
(2004 - 2024)

I. CÔNG TÁC MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH
TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(2004 - 2009)

1. Xây dựng, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Từ năm 2004 đến năm 2009, Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tỉnh Cao Bằng giàu đẹp, văn minh, sớm

trở thành một tỉnh có nền kinh tế phát triển vững chắc, đẹp về văn hóa, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng, an ninh. Bối cảnh toàn cầu hóa, hợp tác và hội nhập quốc tế cùng với những thuận lợi trong nước giai đoạn này là thời cơ nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức cho Đảng bộ, Mặt trận tỉnh Cao Bằng thực hiện các nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đề ra trong nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Tháng 6/2004, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ IX (nhiệm kỳ 2004 - 2009) đã diễn ra với nhiệm vụ chung của Mặt trận Tổ quốc các cấp được xác định là: “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tổ chức động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hưởng ứng và thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương, tham gia xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, triển khai quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chương trình phối hợp hành động của Mặt trận cấp trên”¹.

Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ IX có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là nhiệm kỳ có nhiệm vụ tập trung vận động các tầng lớp

1. Báo cáo chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, tháng 6/2004, tr.14.

nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phải có sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng đến năm 2010 trở thành một tỉnh khá, năng động trong khu vực, ổn định đời sống dân cư, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia¹.

Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ IX (nhiệm kỳ 2004 - 2009) đã hiệp thương dân chủ thống nhất cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa IX gồm 75 ủy viên; Ban Thường trực gồm 11 ủy viên². Đồng chí Hà Minh Trần - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận giữ chức vụ Chủ tịch; các đồng chí: Hoàng Đức Tôn, Vương Thị Thiệu, Nông Thanh Tạng giữ chức Phó Chủ tịch. Đồng chí Bàn Tuấn Ích và Hoàng Văn Gioỏng giữ chức Phó Chủ tịch không chuyên trách (từ tháng 6/2006 - 2009 đồng chí Hoàng Văn Gioỏng giữ chức Phó Chủ tịch chuyên trách). Các chức danh Ủy viên Thường trực, gồm 5 đồng chí: Bế

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020, tr.614.

2. *Đề án số 122/DA-ND-MTTQ, ngày 05/6/2004 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về nhân sự khóa IX (nhiệm kỳ 2004 - 2009)*, tr.1.

Văn Phượng, Mã Mạnh Hà, Nông Thị Hiền, Trương Thị Súng, Nông Thị Tuyết.

Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã kiện toàn, bổ sung, công nhận 4 tổ chức thành viên¹; hiệp thương cử bổ sung 21 ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, trong đó có 2 chức danh chủ tịch, gồm: đồng chí Đỗ Quang Sơn - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận, giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thay đồng chí Hà Minh Trần chuyển công tác (tháng 01/2005); đồng chí Hoàng Thị Bình - Tỉnh ủy viên, giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thay đồng chí Đỗ Quang Sơn chuyển công tác (tháng 5/2006). Bổ sung 3 phó chủ tịch, gồm các đồng chí: Đặng Văn Hiên, Hoàng Thanh Bình, Triệu Đức Tôn.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2005 - 2010) ngày 19 - 21/12/2005 đã nêu lên mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng của công tác Mặt trận tỉnh của giai đoạn này là: “Phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, hướng

1. 4 tổ chức thành viên gồm: Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường tỉnh Cao Bằng; Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Cao Bằng; Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Cao Bằng; Hội Nạn nhân chất độc da cam Dioxin tỉnh Cao Bằng.

mạnh hoạt động về cơ sở¹, cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng tạo bước phát triển mới về kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2010 Cao Bằng trở thành một tỉnh khá trong khu vực, thị xã Cao Bằng cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại III.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã xác định nhiệm vụ hoạt động chính trong giai đoạn này là: Tập trung tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra trên tinh thần đổi mới nội dung, phương thức vận động quần chúng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Thực hiện đổi mới phương thức hoạt động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên đã tập trung đổi mới phong cách, lề lối làm việc, luôn chủ động phối hợp với các tổ chức thành viên, các ban, ngành liên quan, các cấp xây dựng các chương trình hành động sát với tình hình thực tiễn, có nội dung trọng tâm, trọng điểm, tạo được sự thống nhất trong việc tập hợp khối đại đoàn kết dân tộc cùng tham gia các chương trình, các cuộc vận động. Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện chương trình xóa nhà dột nát, xây dựng nhà Đại đoàn kết tại các xã biên giới; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác bảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XVI*, tr.68-69, dẫn trong: *Lịch sử Ban Dân vận tỉnh Cao Bằng*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.

vệ môi trường...; tổ chức tập huấn 5 chương trình trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội VII Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, thị xã. Nhờ triển khai đồng bộ các chương trình hành động phối hợp này mà các nhiệm vụ chính trị, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động thực sự đạt được hiệu quả cao.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp luôn chú trọng đến hoạt động củng cố, tăng cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong công tác Dân tộc và Tôn giáo. Thông qua các hình thức tuyên truyền đa dạng về nội dung Thông báo số 255/TB-TW của Bộ Chính trị, Thông báo số 160-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành; tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào Công giáo giai đoạn 2002 - 2007; tổ chức gặp mặt đồng viên đoàn đại biểu tham dự Hội thánh Tin lành miền Bắc lần thứ 33... Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã giúp nhân dân cùng các tín đồ tôn giáo trong tỉnh hiểu rõ hơn về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác Dân tộc, Tôn giáo nói chung, đạo Tin lành nói riêng, từ đó giúp các tín đồ tôn giáo thêm tin tưởng và tự nguyện đóng góp công sức vào sự phát triển chung của tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục duy trì và từng bước đổi mới hoạt động nâng cao hiệu quả các hoạt động “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư. Hằng năm, có từ 95 - 100% khu dân cư trong tỉnh tổ chức “Ngày hội

Đại đoàn kết toàn dân tộc”. Nhiều phong trào thi đua yêu nước gắn với chủ đề như xây dựng gia đình văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng được đẩy mạnh, nhờ đó đến năm 2009, toàn tỉnh đã xây dựng 895 nhà văn hóa xóm, tổ dân phố, 22 nhà văn hóa xã, phường¹. Thông qua các chương trình hành động cụ thể này, Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh đã trở thành tổ chức liên minh chính trị tập hợp đông đảo mọi tầng lớp, thành phần xã hội từ nhân sĩ, trí thức tiêu biểu, các chuyên gia, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc ít người, các chức sắc tôn giáo; góp phần làm cho chất lượng, hiệu quả và phạm vi hoạt động của Mặt trận được mở rộng, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

2. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các phong trào thi đua đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, động viên, tổ chức nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị ở địa phương là một trong những chức năng quan trọng và thường xuyên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng. Trong cả nhiệm kỳ hoạt động, Ủy ban Mặt trận các cấp và các tổ chức thành viên luôn coi trọng công tác tuyên truyền học tập và xây dựng chương trình hành động đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Mặt trận vào cuộc sống. Đồng thời tích cực vận động nhân dân tham

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ X (nhiệm kỳ 2009 - 2014), tháng 6/2009, tr.8.

gia góp ý kiến xây dựng các văn kiện Đại hội Đảng các cấp, Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. Vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân cùng cấp ủy, chính quyền chuẩn bị các nội dung và tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng theo Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị. Đặc biệt trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp của tỉnh đã vận động 99,87% cử tri tham gia bầu cử. Các cử tri đã bầu đủ 6 đại biểu Quốc hội đúng số lượng, cơ cấu và thành phần theo dự kiến phân bổ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và bầu bổ sung 97 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2004 - 2009 tại 9 xã mới tách thuộc huyện Bảo Lạc, Thông Nông và Trùng Khánh. Sau các kỳ họp của Quốc hội, Mặt trận đã tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc giữa cử tri và đại biểu Quốc hội ở nhiều địa phương. Ủy ban Mặt trận các cấp tích cực tham gia vào quá trình triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn, tăng cường quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân, nhất là việc tổ chức, vận động nhân dân trong tỉnh tích cực tham gia thực hiện Thông tri 06 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc “lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ chủ chốt do Hội đồng nhân dân xã bầu và trưởng thôn”. Trong cả giai đoạn 2004 - 2009, người dân ở cấp cơ sở đã tham gia lấy phiếu tín nhiệm cho 620/730 cán bộ là chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ tín nhiệm từ 70 - 100%; 91/730 cán bộ đạt tỷ lệ tín

nhiệm từ 50 - 70%; 19/730 cán bộ đạt tỷ lệ tín nhiệm dưới 50%¹.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng luôn quan tâm đến công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân, tập trung nhất là việc triển khai Đề án số 02-212/TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 1 (2007 - 2009). Sau 3 năm thực hiện Đề án giai đoạn 1 đã thành lập được 5 câu lạc bộ pháp luật ở khu vực dân cư². Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp tiến hành hiệp thương giới thiệu Hội thẩm nhân dân để kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành bầu ra Hội thẩm nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh và huyện, thị. Kết quả bầu được 20 Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh, 195 Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các thành viên thường xuyên xuống cơ sở nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân về tình hình thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương để phản ánh kiến nghị với Đảng, chính quyền và các ngành có liên

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ X (nhiệm kỳ 2009 - 2014), tháng 6/2009, tr.12.

2. Đó là các câu lạc bộ: “Nông dân với pháp luật” (xóm Hưng Long và Pác Théc, thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa); “Phụ nữ với pháp luật” (xóm Tân An); “Cựu chiến binh với pháp luật” (xóm Nà Gà, xã Hòa Chung, thị xã Cao Bằng); “Thanh niên với pháp luật” (xóm Dòn Rù, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình).

quan, nhiều ý kiến đã được giải quyết trả lời công khai. Nhiều đơn thư tố cáo, khiếu nại của người dân đã được tiếp nhận và giải quyết nhanh chóng kịp thời các tranh chấp, khúc mắc của người dân.

Việc thực hiện quy chế dân chủ đã có sự chuyển biến tích cực trong đời sống nhân dân khi công tác xây dựng Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở cơ sở tiếp tục được củng cố, phát triển. Từ năm 2004 đến năm 2009, Ban Thanh tra nhân dân đã được thành lập ở 199/199 xã, phường, thị trấn với số ủy viên tham gia là 1.812 người¹, trong đó có 152/199 Ban Thanh tra nhân dân đảm nhiệm nhiệm vụ của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. Các Ban Thanh tra nhân dân đã phát huy quyền giám sát trực tiếp hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tại địa phương trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở... Trong quá trình giám sát đã phát hiện nhiều cán bộ xã thực hiện sai chính sách, pháp luật của Nhà nước, kịp thời có văn bản kiến nghị đối với cơ quan chức năng giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã tham gia nhiều đợt giám sát cùng Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường

1. Báo cáo số 56/BC-MTTQ, ngày 14/10/2010 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về sơ kết 5 năm công tác Thanh tra nhân dân và Giám sát đầu tư cộng đồng, tr.2.

trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Nội dung hoạt động giám sát toàn diện mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội trong tỉnh như giám sát về việc triển khai Dự án trồng mới 5 triệu hécta rừng giai đoạn 1999 - 2005; thực hiện Chương trình 134 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; giám sát việc thực hiện Luật Bình đẳng giới tại các huyện Hòa An, Hạ Lang; giám sát một số cơ chế, chính sách đầu tư phát triển hạ tầng quy hoạch thị xã Cao Bằng; giám sát việc thực hiện Quyết định 112 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.

Nhiệm vụ trọng tâm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn này chính là vận động nhân dân tích cực tham gia vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và cuộc vận động “Vì người nghèo”. Đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã triển khai các mô hình gắn liền với các chủ đề như: công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống ma túy, mại dâm, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bảo vệ môi trường, trong đó vận động xây dựng nhà văn hóa là mô hình hoạt động điển hình của cuộc vận động này. Các tổ chức thành viên thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã xây dựng nhiều phong trào thi đua phong phú, đa dạng và

hiệu quả như: phong trào “Lao động sáng tạo, lao động giỏi”, “Xây dựng người cán bộ, công chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” của Liên đoàn Lao động tỉnh; phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp đỡ nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, “Nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới” của Hội Nông dân tỉnh; phong trào “Năm xung kích phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” của Đoàn Thanh niên tỉnh; phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; “Cựu chiến binh xóa đói, giảm nghèo, làm kinh tế giỏi”, “Cựu chiến binh gương mẫu” của Hội Cựu chiến binh tỉnh; phong trào “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân” của Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh; “Thanh niên đi đầu trong xã hội học tập”, “Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng” của Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh; phong trào “Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã” của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” của Hội Chữ thập đỏ...

Trong công tác xóa đói giảm nghèo, Mặt trận tỉnh cùng với Ban vận động “Vì người nghèo” đã tích cực sáng tạo các hình thức vận động xây dựng quỹ vì người nghèo như phối hợp với Đài truyền hình, Báo Cao Bằng để tổ chức chương trình truyền hình trực tiếp “Nói vòng tay lớn”; xây dựng chuyên mục “Thắp sáng niềm tin” vì

người nghèo trên Đài Phát thanh - Truyền hình; chủ động phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng để vận động nhân dân hưởng ứng cuộc vận động “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới”. Nhờ sự đồng tâm đóng góp và ủng hộ của nhân dân trong tỉnh nên giai đoạn 2004 - 2009, nguồn quỹ vì người nghèo các cấp của tỉnh đã vận động trên 24 tỷ đồng, gồm cả tiền mặt và các giá trị vật chất khác. Từ nguồn quỹ đã hỗ trợ kinh phí để sửa chữa các ngôi nhà cũ nát của các hộ nghèo, tính đến cuối năm 2009 đã có 6 huyện, thị của tỉnh gồm Quảng Uyên, Hạ Lang, Trùng Khánh, Phục Hòa, Thông Nông và thị xã Cao Bằng xóa xong nhà dột nát; xây dựng mới nhiều ngôi nhà đại đoàn kết ở nhiều địa phương, giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đi học, hỗ trợ nhiều hộ nông dân có kinh phí mua phân bón, giống cây mới để thực hiện sản xuất, tăng năng suất cây trồng, ổn định sản xuất nông nghiệp, giúp họ vượt qua khó khăn... Đặc biệt, Mặt trận tỉnh đã trích tiền quỹ với số tiền trên 1 tỷ đồng để xây dựng nhà bán trú dân nuôi cho học sinh trường Trung học cơ sở xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, mà 100% nguồn vốn có được từ sự vận động ủng hộ từ các doanh nghiệp và Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội và Quảng Ninh. Đây là công trình nhà bán trú dân nuôi đầu tiên của tỉnh, có ý nghĩa thiết thực đối với các em học sinh của trường nói riêng và tỉnh Cao Bằng nói chung.

Các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã khuyến khích hội viên mạnh dạn chuyển đổi

cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng vụ. Nhờ đó đời sống kinh tế của nhân dân trong tỉnh có nhiều chuyển biến, nhất là ở khu vực thành thị đã có 90% hộ có máy thu hình và các phương tiện khác phục vụ đời sống, 100% hộ sử dụng điện lưới quốc gia, an ninh trật tự đảm bảo, hệ thống chính trị cơ sở được xây dựng mạnh¹.

Triển khai thực hiện giai đoạn II đối với các địa phương đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh phối hợp với các ban chuyên môn, các tổ chức đoàn thể của tỉnh, của huyện khảo sát đánh giá tình hình kinh tế, xã hội và tỷ lệ hộ nghèo tại xã Phi Hải (huyện Quảng Hòa) để có kế hoạch giúp đỡ. Nhờ có chương trình, chỉ sau 3 năm thực hiện (2007 - 2009), tại xã Phi Hải đã xây mới được 2 nhà văn hóa (xóm Khuổi Sầm và xóm Lũng Diến) với số tiền hỗ trợ 20.000.0000 đồng; 28 hộ nghèo của xã được hỗ trợ con giống, 9/28 hộ thoát nghèo. Số gia đình đạt danh hiệu văn hóa, khu dân cư văn hóa tăng lên hàng năm: từ 585 gia đình văn hóa (năm 2007) lên 619 gia đình (năm 2008); 9 khu dân cư văn hóa (năm 2007) lên 16 khu dân cư văn hóa (năm 2008)².

1. Báo cáo số 73/BC-MTTQ, ngày 25/02/2010 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về kết quả xây dựng mô hình điểm khu dân cư “Thực hiện hài hòa xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường năm 2008 - 2010”, tr.2.

2. Báo cáo ngày 18/10/2010 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về thành tích việc thực hiện giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2007 - 2010, tr.2.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc “tương thân, tương ái”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng cùng các tổ chức thành viên đã chủ động phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hưởng ứng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và vận động nhân dân tham gia ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” với số tiền hơn 2 tỷ đồng. Từ nguồn quỹ này, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã trao tặng 300 sổ tiết kiệm, xây dựng nhiều nhà tình nghĩa, thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, có công với cách mạng và tu sửa nghĩa trang. Mặt trận Tổ quốc tỉnh tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão, lũ lụt, rét đậm, rét hại... Với số tiền vận động được hơn 2 tỷ đồng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh không chỉ hỗ trợ nhân dân trong tỉnh gần 1 tỷ đồng, mà còn tích cực hỗ trợ nhân dân các nước bị thiệt hại do sóng thần, lũ lụt hơn 700 triệu đồng¹.

Hoạt động đối ngoại nhân dân, tăng cường đoàn kết quốc tế cũng được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên đẩy mạnh. Nhiều chương trình hoạt động gặp gỡ, giao lưu hữu nghị Thanh niên biên giới Việt - Trung được tổ chức, như giao lưu giữa Tỉnh đoàn Cao Bằng với Đoàn Thanh niên khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc (tổ chức tại thị xã Cao Bằng và khu di tích lịch sử Pác

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ X (nhiệm kỳ 2009 - 2014), tháng 6/2009, tr.9.

Bó). Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang đã tổ chức hội đàm với Đoàn đại biểu huyện Long Châu - Trung Quốc về hợp tác phát triển vùng nguyên liệu mía xuất khẩu, nhằm chuyển dịch cơ cấu cây trồng ở khu vực biên giới phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Các hoạt động này không chỉ thúc đẩy giao lưu văn hóa, thể dục thể thao, hợp tác kinh tế mà qua đó thắt chặt thêm tình đoàn kết giữa nhân dân Cao Bằng với các địa phương Trung Quốc.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên luôn chú trọng đến phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân”; thực hiện chính sách hậu phương quân đội, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ và giải quyết việc làm cho thanh niên xuất ngũ về địa phương. Đặc biệt, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo các cấp ủy Đảng trong công tác phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại tỉnh Cao Bằng, trong các năm từ 2007 - 2009, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã tích cực phối hợp với Ban Dân vận, các đoàn thể, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo các Đoàn Biên phòng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia quản lý, bảo vệ biên giới, sẵn sàng ủng hộ và trực tiếp tham gia hoạt động phân giới cắm mốc khi được yêu cầu. Đến tháng 01/2009, Cao Bằng đã hoàn thành công tác phân giới cắm mốc trên thực địa. Sự kiện này có ý nghĩa trọng đại đặt nền tảng vững chắc

cho việc xây dựng đường biên giới ổn định lâu dài trong mối quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.

Thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia theo Chương trình phối hợp số 125/2005 CTHĐ-MTTQ-STNMT (ngày 05/6/2005) giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh với Sở Tài nguyên và Môi trường, trong các năm từ 2005 - 2007, các tổ chức thành viên đã tích cực tổ chức nhiều hội nghị tuyên truyền, mở lớp tập huấn cho cán bộ Mặt trận, Bí thư Chi bộ, trưởng Ban Công tác Mặt trận cơ sở và trưởng các đoàn thể tại các khu dân cư, thôn xã; động viên các hộ gia đình ở các thôn bản tại các xã Lương Can (huyện Thông Nông), xã Kim Đồng (huyện Thạch An), xã Minh Thanh (huyện Nguyên Bình), xã Quang Hán (huyện Trà Lĩnh); Bản Hổ, xã Minh Thanh (huyện Nguyên Bình); xã Hưng Đạo (huyện Hòa An, nay là thành phố Cao Bằng)... tham gia ký cam kết bảo vệ môi trường, xây dựng thí điểm nhà tiêu ở một số khu dân cư. Nhờ đó nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của cán bộ Mặt trận, ý thức bảo vệ môi trường trong cuộc sống sinh hoạt của nhân dân ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống ở khu dân cư”.

Nhìn chung, giai đoạn 2004 - 2009 về cơ bản Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên đã phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất, ý chí tự lực, tự cường của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh,

từng bước tạo ra diện mạo mới cho quê hương. Thông qua các chương trình, kế hoạch cụ thể và tăng cường phối hợp với các tổ chức thành viên trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã vượt qua những khó khăn, phát huy lợi thế trong điều kiện mới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ kiện toàn tổ chức sau Đại hội; vận động nhân dân trong tỉnh hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ an ninh, quốc phòng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của tỉnh đã đề ra. Xác định nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ là đẩy mạnh công cuộc xóa đói giảm nghèo, vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên tích cực đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, của tỉnh. Mặt trận chủ động phân công, phối hợp hành động cùng với các tổ chức thành viên, ban, ngành để triển khai các kế hoạch, chương trình hành động cụ thể. Nhờ đó đã góp phần quan trọng vào sự ổn định xã hội, an ninh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh đã có sự chuyển biến hơn các giai đoạn trước; công tác xóa đói giảm nghèo đã đạt hiệu quả; nền kinh tế của tỉnh tăng trưởng ổn định.

Ghi nhận những thành quả đạt được, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã được Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng trao

tặng cờ thi đua và nhiều bằng khen, gồm: Cờ thi đua Chính phủ vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2010. Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đạt thành tích là đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua cụm 2 năm 2006, 2008; năm 2006 nhận Bằng khen của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII; năm 2009 đã có thành tích trong việc thực hiện Đề án số 02-212/TTg; năm 2010 đã có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” giai đoạn (1995 - 2010). Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng Bằng khen cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng, đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2006; Bằng khen, đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2006 - 2010.

Bên cạnh những thành tựu nổi bật, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn này vẫn còn một số hạn chế, đó là: đội ngũ cán bộ chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác tuyên truyền ở một số nơi, nhất là các xã vùng cao biên giới còn chậm đổi mới về hình thức, việc thực hiện chức năng giám sát của Mặt trận Tổ quốc còn hạn chế. Mặc dù còn không ít khó khăn, hạn chế nhưng với những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2004 - 2009 sẽ tạo động lực để Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vai trò trong các giai đoạn tiếp theo.

II. NÂNG CAO VAI TRÒ VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, MỞ RỘNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2009 - 2014

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ, đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp; tăng cường tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Từ ngày 25 - 26/6/2009, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ X (nhiệm kỳ 2009 - 2014) được tiến hành tại thị xã Cao Bằng. Tham dự Đại hội có đồng chí Huỳnh Đảm - Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng chí Nguyễn Thị Nương - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng cùng các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh, các đồng chí lão thành cách mạng, lãnh đạo tỉnh các thời kỳ. Đại hội có 300 đại biểu tham dự trong đó: 218 đại biểu chính thức tiêu biểu đại diện cho khối Đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh.

Đại hội đã thông qua Dự thảo Báo cáo chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa IX và Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa X (nhiệm kỳ 2009 - 2014) với chủ đề “Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động

của Mặt trận Tổ quốc các cấp, góp phần xây dựng quê hương Cao Bằng giàu đẹp, văn minh”. Đại hội đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa IX, đề ra phương hướng nhiệm vụ, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ X tiếp tục quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI và xác định mục tiêu trong giai đoạn 2009 - 2014: “Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, tăng cường củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hướng mạnh về các khu dân cư để triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... Không ngừng xây dựng và củng cố về tổ chức, đổi mới hơn nữa phương thức hoạt động của Mặt trận các cấp¹.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, Đại hội thống nhất đề ra Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2009 - 2014 với các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, đó là: Đa dạng hóa

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ X (nhiệm kỳ 2009 - 2014), tháng 6/2009, tr.16.

các hình thức tập hợp, vận động nhân dân tạo ra sự đồng thuận xã hội trên cơ sở quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thắt chặt mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng; động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các hoạt động xã hội thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước; tăng cường đổi mới công tác đối ngoại nhân dân; tiếp tục củng cố tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận các cấp và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ X đã hiệp thương dân chủ thống nhất cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa X gồm 83 ủy viên; Ban Thường trực gồm 9 ủy viên.

Tại kỳ họp thứ nhất của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa X đã hiệp thương cử đồng chí Hoàng Thị Bình giữ chức vụ Chủ tịch (tái cử); các đồng chí: Đặng Văn Hiện, Triệu Đức Tôn, Hoàng

Thanh Bình (tái cử) giữ chức vụ Phó Chủ tịch và 5 ủy viên Thường trực, gồm: Nông Thị Tuyết; Nông Thị Hiền; Đặng Thị Duyên, Bé Thị Lan, Lê Trung Hiếu.

Trong giai đoạn 2009 - 2014, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã hiệp thương thay thế bổ sung 1 chủ tịch, 2 phó chủ tịch; kiện toàn chức danh chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tại 6 huyện (Quảng Uyên, Hạ Lang, Hà Quảng, Bảo Lạc, Trùng Khánh, Thạch An), phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tại 3 huyện (Hạ Lang, Hà Quảng, Nguyên Bình); đồng thời kết nạp thêm 2 tổ chức thành viên là Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh và Ban Đại diện Hội người Cao tuổi tỉnh, nâng tổng số tổ chức hội viên là 27 thành viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ X, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh không chỉ chú trọng đến công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ mà còn quan tâm đến việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác mặt trận, nhất là cán bộ mặt trận ở cấp cơ sở và khu dân cư. Năm 2012, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã phối hợp với trường Chính trị Hoàng Đình Giông, Trung tâm Chính trị các huyện, thành phố bắt đầu triển khai Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 20/7/2012 của Tỉnh ủy về “Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở giai đoạn 2012 - 2015”, mở 52 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Mặt trận cho 5.128 lượt cán bộ, qua đó góp

phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ Mặt trận.

Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhất là tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng tôn giáo, đồng bào vùng thiểu số cùng tham gia vào các cuộc vận động của Mặt trận để tạo nên sức mạnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong bối cảnh mới luôn được Ủy ban Mặt trận các cấp chú trọng. Khi thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, Mặt trận tỉnh luôn chủ động lồng ghép một số chương trình hoạt động đối với đồng bào theo tôn giáo. Đối với người dân xứ đạo, các hoạt động gắn với phương châm: “Kính Chúa yêu nước”, “Sống tốt đời đẹp đạo”; đối với Phật tử là “Đạo pháp dân tộc và Chủ nghĩa xã hội”, “Sống phúc âm trong lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”. Hằng năm, Mặt trận các cấp của tỉnh tổ chức thăm hỏi, chúc mừng các chức sắc tôn giáo nhân dịp lễ Phật Đản, lễ Noel, lễ Phục sinh; giúp đỡ Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2007 - 2012. Năm 2014 là thời điểm tròn 10 năm thực hiện Thông báo số 160-TB/TW, ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư khóa IX về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành (2004 - 2014). Trong cả quá trình, Mặt trận Tổ quốc tỉnh cùng với Ban Chỉ đạo Thông báo 160 đã triển khai nhiều chương trình hành động gắn với nội dung của Chỉ thị: tổ chức thăm, tặng quà Tết ở 160 xóm cho 6.566 hộ đồng bào dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ, Lô Lô tiêu biểu, giá trị

quà tặng trên 2 tỷ đồng; tổ chức trên 200 lượt đại biểu ưu tú đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại Hà Nội và một số tỉnh; bồi dưỡng kiến thức công tác tôn giáo cho gần 1.600 cán bộ phụ trách tôn giáo ở các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chương trình hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đông đảo đồng bào, người có uy tín và các tín đồ, Phật tử vùng thiểu số trong tỉnh đã tích cực tham gia vào các hoạt động nhân đạo, từ thiện do Mặt trận Tổ quốc các cấp phát động. Một số tín đồ, chức sắc cốt cán đã được lựa chọn giới thiệu tham gia ủy viên của Ủy ban các cấp, gồm 1 người cấp tỉnh, 5 người cấp huyện, 9 người cấp xã.

Để thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU, tháng 3/2011 của Tỉnh ủy về phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng cư dân, người tiêu biểu vùng dân tộc thiểu số có hiệu quả, hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu, chủ động giữ mối quan hệ với người tiêu biểu ở cộng đồng dân cư để người có uy tín trở thành cầu nối với người dân, động viên người dân tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Riêng với đồng bào dân tộc, Mặt trận tỉnh đã tổ chức 2 Hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào thiểu số nhằm ghi nhận những đóng góp của họ.

2. Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng giàu đẹp, văn minh

Công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền tiếp tục được tăng cường, trong đó công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, giữ mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm. Giai đoạn 2009 - 2014, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng thường xuyên tổ chức việc tuyên truyền, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay” gắn với triển khai “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh đã tổ chức lấy được 2.426 ý kiến góp ý cho tập thể và các thành viên Ban Thường vụ cấp ủy Đảng các cấp.

Thực hiện Luật Bầu cử Quốc hội, Luật Bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp của tỉnh và các tổ chức thành viên đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Trước

các cuộc bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận các cấp luôn chủ động bàn bạc, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng cấp để thành lập Ủy ban bầu cử, Tổ bầu cử với số lượng gồm: 01 Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, 13 Ủy ban bầu cử cấp huyện, 199 Ủy ban bầu cử cấp xã. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận các cấp thường xuyên tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách công tác Mặt trận; hướng dẫn các tổ chức thành viên thực hiện công tác hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu 13 đồng chí ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIII, 83 đồng chí ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XV nhiệm kỳ 2011 - 2016. Đồng thời vận động được 99,84% cử tri toàn tỉnh đi bầu cử, bầu đủ 6 đại biểu Quốc hội, 50 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và 395 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phố; 4.405 đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, giới thiệu được 220 hội thẩm nhân dân các cấp¹. Trước và sau các kỳ họp Quốc hội và Hội đồng nhân dân, công tác tiếp xúc cử tri luôn được chú trọng, đã tổ chức được 139 hội nghị với sự tham gia của 11.946 cử tri, ghi nhận 1.441 lượt ý kiến phát biểu. Các ý kiến, kiến nghị được tổng hợp, nhanh chóng phản ánh với Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Trung ương, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp.

1. Báo cáo chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa X tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2014 - 2019) - số 31/BC-MTTQ, ngày 24/10/2014, tr.11.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là việc tuyên truyền Đề án “Xây dựng và đẩy mạnh tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật ở khu dân cư giai đoạn 2005 - 2010” để nâng cao nhận thức pháp luật tại các khu dân cư luôn được Ủy ban Mặt trận các cấp quan tâm. Ngoài việc tiếp tục thành lập thêm các câu lạc bộ pháp luật, với 1.756 câu lạc bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã kiện toàn duy trì 2 Hội đồng tư vấn: Dân chủ - Pháp luật; Dân tộc - Tôn giáo để đóng góp ý kiến trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đề xuất các chính sách về dân tộc, tôn giáo.

Hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo góp phần gìn giữ đoàn kết trong nội bộ nhân dân, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng tiếp tục thành lập, kiện toàn tổ chức và nâng cao vai trò hoạt động của Ban Công tác Mặt trận tại 2.486 khu dân cư, trở thành lực lượng nòng cốt vận động nhân dân thực hiện các phong trào, các cuộc vận động ở địa bàn dân cư.

Vận động nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đẩy mạnh hơn nữa quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Mặt trận đã bám sát các mục tiêu kinh tế - xã hội để xây

dựng chương trình hành động nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân hăng hái thực hiện. Trong những năm 2009 - 2014, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức nhiều cuộc vận động, trong đó lấy cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” làm trọng yếu. Để cuộc vận động đi vào chiều sâu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh gắn việc thực hiện cuộc vận động với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thông qua nhiều hình thức như mở lớp tập huấn, tuyên truyền; xây dựng mô hình thí điểm ở một số địa phương, vận động nhân dân đóng góp công sức tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới. Kết quả là, nhân dân nhiều địa phương của tỉnh đã hiến trên 5.480m² đất, đóng góp trên 50.000 ngày công lao động và đóng góp trên 6,3 tỷ đồng, 135 tấn xi măng, hàng vạn viên gạch, hàng nghìn khối cát, sỏi và các vật liệu xây dựng khác để xây dựng giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, xây dựng nhà văn hóa¹. Đồng bào ở vùng cao đã thực hiện khá tốt việc đưa gia súc ra khỏi gầm sàn, từng bước xóa bỏ phong tục lạc hậu. Các tệ nạn xã hội ở các khu dân cư được đẩy lùi, nếp sống văn minh đã được xây dựng đến từng gia đình, cộng đồng làng xóm.

Giáo dục - đào tạo được Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh và các thành viên chú trọng. Năm 2013, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học

1. Báo cáo số 55/BC.MTTQ-BTT, ngày 08/12/2014 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, tr.3.

tập giai đoạn 2012 - 2020”, một trong những mục tiêu quan trọng của đề án là ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái, người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, phấn đấu tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Thông qua các phong trào thi đua học tập như “Gia đình học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Dòng họ học tập” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên phát động, nhận thức của các đoàn viên, hội viên, của nhân dân trong tỉnh về vai trò, ý nghĩa của việc học tập suốt đời, về nâng cao dân trí phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng nâng cao. Kết quả là: tỉnh Cao Bằng đã thực hiện khá hiệu quả mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở các cấp học. Trong đó hầu hết các địa phương đều đạt chuẩn phổ cập tiểu học; có 196/199 xã đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở và 187/199 xã đạt phổ cập giáo dục trung học. Ở một số khu dân cư thuộc vùng cao, mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa bỏ phong tục cổ hủ bước đầu đạt hiệu quả. Điển hình là khu dân cư Phiêng Sáng, xã Cô Ba - một xã vùng cao của huyện Bảo Lạc. Mặc dù đời sống khó khăn, trình độ nhận thức dân cư còn thấp nhưng công tác phổ cập giáo dục nơi đây lại thực hiện khá hiệu quả khi tỷ lệ trẻ đến trường đúng độ tuổi tăng lên, trẻ bỏ học còn rất ít.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân cũng được Mặt trận và các đoàn thể nhân dân quan tâm. Thực hiện chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản

Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng trong việc hạn chế tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, nhất là ở vùng cao, vùng sâu, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã vận động nhân dân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Nhờ sự quan tâm của Mặt trận, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nhất là việc động viên không sinh con thứ ba của các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cư dân ở nhiều khu dân cư đồng lòng ủng hộ.

Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” tiếp tục được triển khai đồng bộ, sâu rộng với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và nhận được sự hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã chủ động phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các ngành, các cấp tổ chức chương trình truyền hình trực tiếp “Chung tay góp sức vì cội nguồn cách mạng” thu hút 234 đơn vị, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh tham gia ủng hộ; tiếp tục thực hiện chương trình “Thắp sáng niềm tin”; hưởng ứng mạnh mẽ đợt vận động “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới” do Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Vào năm 2010, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng tham mưu cho tỉnh tổ chức thành công chương trình: “Chung tay vì cội nguồn cách mạng” khi nhiều cá nhân, tập thể đã tích cực ủng hộ. Với số tiền 68 tỷ đồng ủng hộ vào quỹ “Vì người nghèo”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

tỉnh đã trích hỗ trợ xây dựng mới 3.907 ngôi nhà cho người nghèo, sửa chữa 1.886 ngôi nhà đại đoàn kết; hỗ trợ mua giống cây trồng, vật nuôi phát triển sản xuất cho 2.476 hộ với số tiền là 380 triệu đồng, hỗ trợ 225 triệu đồng cho người nghèo khám chữa bệnh¹; hỗ trợ 704 triệu đồng cho 705 học sinh nghèo vượt khó học giỏi. Đối với đồng bào nghèo nơi biên giới, đã có 157 nhà “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới”, 44 công trình dân sinh được xây dựng trị giá trên 10 tỷ đồng². Quỹ tiếp tục ủng hộ tiền xây dựng nhà bán trú dân nuôi cho học sinh trường Trung học cơ sở xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng.

Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với các tổ chức thành viên xây dựng và triển khai nhiều phong trào hoạt động hoặc cách làm hay, điển hình như “Mái ấm Công đoàn” của Liên đoàn Lao động; “Ổng tiền tiết kiệm”, “Nuôi lợn tiết kiệm” của Hội Liên hiệp Phụ nữ; chương trình 5.000 ngày công giúp dân làm nhà của Đoàn Thanh niên... để giúp đỡ các hội viên, đoàn viên, hộ nghèo vượt qua khó khăn.

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn, đáp nghĩa”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

1. Báo cáo ngày 30/10/2013 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về báo cáo biểu dương khu dân cư và Trường ban Công tác Mặt trận tiêu biểu toàn tỉnh lần thứ nhất, tr.2.

2. Báo cáo chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa X tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2014 - 2019) - số 31/BC-MTTQ, ngày 24/10/2014, tr.8.

Nam tỉnh Cao Bằng luôn quan tâm chăm lo đời sống của thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công. Thông qua Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” với số tiền vận động được trên 5 tỷ đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã trích xây dựng 202 ngôi nhà tình nghĩa, làm nhiều sổ tiết kiệm và trên 10 nghìn suất quà trao tặng đến các gia đình chính sách, người có công với cách mạng¹.

Hoạt động nhân đạo, từ thiện, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, thiên tai tiếp tục được Mặt trận Tổ quốc tỉnh duy trì và mở rộng. Năm 2013, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng đã vận động ủng hộ 940 triệu đồng cho nhân dân các huyện Trùng Khánh, Hòa An, Nguyên Bình, Bảo Lạc, Thạch An, Phục Hòa, Hà Quảng, Trà Lĩnh, Hạ Lang, Thông Nông để khắc phục hậu quả do mưa đá, lốc xoáy gây ra. Ban Cứu trợ các cấp cũng vận động nhân dân đóng góp ủng hộ nhân dân các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Cuba, Myanmar bị thiệt hại do thiên tai, trong đó hỗ trợ nhân dân Nhật Bản bị động đất và sóng thần trên 800 triệu đồng. Đặc biệt, Mặt trận các cấp còn vận động nhân dân trong tỉnh quyên góp ủng hộ với số tiền 1,6 tỷ đồng để ủng hộ trực tiếp cho huyện Trường Sa theo chương trình vận động “Cả nước hướng về Trường Sa thân yêu” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

1. Báo cáo chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa X tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2014 - 2019) - số 31/BC-MTTQ, ngày 24/10/2014, tr.9.

Công tác đối ngoại nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, góp phần mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, thu hút đầu tư, phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại. Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tích cực phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền về tổ chức các hoạt động chào mừng: “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2012”, “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Campuchia 2012”, kỷ niệm 50 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 35 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị hợp tác Việt Nam - Lào; Kỷ niệm 45 năm Quan hệ ngoại giao hai nước Việt Nam - Campuchia; đẩy mạnh giao lưu hợp tác với tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc. Từ ngày 23 - 25/5/2014, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Cao Bằng đã cử đoàn đại biểu gồm 30 đồng chí là hội viên nữ, nữ doanh nhân sang giao lưu và ký kết chương trình hợp tác giai đoạn 2014 - 2017 với Hội Liên hiệp Phụ nữ Khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), với chủ đề “Chị em chung tay cùng xây dựng biên giới hài hòa, hữu nghị, hợp tác và phát triển”.

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiếp tục được đẩy mạnh. Trong giai đoạn này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng các cấp tiếp tục vận động nhân dân thực hiện tốt “Phong trào quần chúng nhân dân tham gia tự quản đường biên, mốc quốc

giới và an ninh trật tự xóm bản khu vực biên giới”, đã xây dựng được 841 tổ tự quản về an ninh trật tự, 23 cụm liên kết an toàn về an ninh trật tự; duy trì 156 tổ tự quản/156 xóm biên giới với 333,125km đường biên trên 634 cột mốc được nhân dân đăng ký tự quản¹. Đồng thời chủ động xây dựng chương trình tuyên truyền Chỉ thị 15, ngày 28/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về “Tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn tình trạng công dân Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê” nhằm động viên cán bộ, hội viên, tầng lớp nhân dân trong tỉnh nhận thức được nguy cơ nguy hại khi tự ý xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Phong trào “Toàn dân tham gia phòng ngừa tổ giặc tội phạm, cảm hóa giáo dục người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư” của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phát động có nhiều chuyển biến khi Mặt trận các cấp đã vận động cảm hóa được 1.254 đối tượng lầm lỗi tại cộng đồng. Hơn 16 nghìn nguồn tin có giá trị về phòng chống tội phạm do cư dân cung cấp đã giúp lực lượng công an kịp thời ngăn chặn nhiều vụ trọng án, giữ ổn định đời sống nhân dân². Đặc biệt, Ủy ban

1. Báo cáo số 324/BC-MTTQ, ngày 15/01/2014 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về tổng kết công tác Mặt trận năm 2013 và chương trình phối hợp thống nhất hành động năm 2014, tr.9.

2. Báo cáo ngày 30/10/2013 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về báo cáo biểu dương khu dân cư và Trưởng ban Công tác Mặt trận tiêu biểu toàn tỉnh lần thứ nhất, tr.6.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã tích cực triển khai nhiều hoạt động nhằm ngăn chặn, xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trên địa bàn. Mặt trận tỉnh đã tổ chức 388 cuộc họp tại các thôn xóm để tuyên truyền cho 30.910 hộ dân đồng bào hiểu rõ bản chất của tổ chức này; mở 185 cuộc chiếu phim tài liệu sự thật về Dương Văn Minh, thu hút 9.269 lượt người xem, từ đó đã vận động được 253 người ký cam kết không theo tổ chức này¹, thuyết phục, vận động tháo dỡ 10/10 nhà đôn tại các điểm nhóm ở huyện Trà Lĩnh, Hà Quảng, Hòa An, Bảo Lâm.

Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng quan tâm, triển khai đồng bộ với những cách làm sáng tạo, phù hợp trong điều kiện mới. Mặt trận chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ quan liên quan triển khai chương trình đưa hàng Việt Nam về nông thôn; tổ chức thường xuyên các buổi Hội chợ hàng Việt, Hội chợ hàng tiêu dùng..., góp phần làm cho thị trường hàng hóa nông thôn sôi động. Năm 2014, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng đã tham mưu cho Tỉnh ủy tổ chức thành công Hội nghị Sơ kết 5 năm (2009 - 2014) thực

1. Báo cáo số 1131/5/2012/BC-MTTQ-ĐĐ, ngày 14/6/2016 của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 31/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ngăn chặn, xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tr.2.

hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tại Hội nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã trao tặng Bằng khen cho 6 tập thể, 7 cá nhân, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen cho 1 đơn vị về các thành tích đã đạt được trong việc triển khai cuộc vận động này.

Các phong trào thi đua yêu nước của các tổ chức thành viên thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục triển khai trong cả giai đoạn đã thực sự đem lại hiệu quả trong việc hỗ trợ và giúp đỡ các hội viên, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của tỉnh trong thời kỳ mới. Trong phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, Hội nông dân tỉnh Cao Bằng đã mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, đứng ra tín chấp hàng trăm tỷ đồng cho đoàn viên, hội viên, nhân dân vay vốn phát triển sản xuất. Nhờ sự hỗ trợ đó, hoạt động sản xuất của các hộ nông dân có sự chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 30a của Chính phủ về giảm nghèo nhanh và bền vững, góp phần xóa hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh xuống còn 24,2%¹.

Như vậy, trong giai đoạn 2009 - 2014, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng cùng các tổ chức thành

1. Báo cáo chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa X tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2014 - 2019) - số 31/BC-MTTQ, ngày 24/10/2014, tr.9.

viên đã tích cực phối hợp, triển khai nhiều phong trào thi đua, nhiều cuộc vận động để thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Đồng thời luôn chủ động bám sát nghị quyết của các cấp ủy Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng, đề ra và thực thi hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Thông qua các phong trào thi đua, các cuộc vận động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã tập hợp và phát huy được sức mạnh toàn Đảng, toàn dân tham gia xây dựng chính quyền, vận động các tầng lớp nhân dân thi đua thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, lần thứ XVII và chương trình hành động của Mặt trận đề ra. Các kết quả đạt được trên mọi lĩnh vực do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tham mưu, xây dựng, phối hợp đã góp phần tạo nên sự chuyển biến về đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, nhất là đời sống nhân dân trong tỉnh ngày càng tốt hơn.

Ghi nhận những kết quả hoạt động và thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ 2009 - 2014, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã được Chính phủ, Nhà nước trao tặng huân chương, cờ thi đua và nhiều bằng khen. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác

Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” giai đoạn 1995 - 2010. Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2011, 2012.

Nhìn chung, những kết quả đạt được trong giai đoạn 2009 - 2014 của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng thật sự to lớn và có ý nghĩa, nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Cụ thể là: công tác tuyên truyền ở một số nơi, nhất là vùng cao, vùng thiếu số còn chậm đổi mới về hình thức chưa phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Trong khi phát động các tầng lớp nhân dân tham gia vào các cuộc vận động lớn, các tổ chức thành viên của Mặt trận chưa có nhiều hình thức hoạt động phong phú để lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia. Việc thực hiện chức năng giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp còn hạn chế, chưa trở thành phong trào sâu rộng trong nhân dân. Một bộ phận cán bộ làm công tác Mặt trận chưa thực sự năng động trong công việc cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu trong công cuộc đổi mới. Một trong những nguyên nhân của các hạn chế này chính là việc thực hiện cơ chế phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận; giữa chính quyền với công tác Mặt trận chưa chặt chẽ, kịp thời.

III. PHÁT HUY SỨC MẠNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG NĂNG ĐỘNG, PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2014 - 2019

1. Tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Vào thời điểm toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVII, từ ngày 25 đến ngày 26/6/2014 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XI (nhiệm kỳ 2014 - 2019), với sự tham gia của 360 đại biểu, trong đó có 243 đại biểu chính thức đại diện cho các giai cấp, tầng lớp nhân dân, đồng bào dân tộc, các tôn giáo trong tỉnh. Tham dự Đại hội có đồng chí Nguyễn Lam - Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đồng chí Hà Ngọc Chiến - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng.

Đại hội đánh giá kiểm điểm kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2009 - 2014 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động trong nhiệm kỳ 2014 - 2019 nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao

vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng trong thời kỳ mới, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhiệm vụ lớn của nhiệm kỳ 2014 - 2019 được xác định là “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên, tăng cường củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên hàng Việt Nam”; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng giàu đẹp, văn minh”¹. Trên cơ sở nhiệm vụ đó, Đại hội xác định các chương trình hành động của nhiệm kỳ mới bao gồm: Đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương; Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững

1. Báo cáo chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa X tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2014 - 2019) - số 31/BC-MTTQ, ngày 24/10/2014, tr.16.

mạnh; Mở rộng và nâng cao hiệu quả của công tác đối ngoại nhân dân¹.

Đại hội đã hiệp thương cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa XI gồm 85 thành viên (trong đó có 4 thành viên dự khuyết), đại diện cho các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh.

Tại Hội nghị lần thứ nhất Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa XI, đã hiệp thương cử ra Ban Thường trực gồm 8 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thúy Anh giữ chức danh Chủ tịch; các đồng chí Nông Thị Tuyết, Đặng Thị Duyên, Bàn Thanh Hiền giữ chức Phó Chủ tịch; các đồng chí Lê Trung Hiếu, Bé Thị Lan, Nông Thị Bay, Trịnh Quý Nam là ủy viên thường trực.

Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ XI là sự kiện chính trị quan trọng, là nhiệm kỳ có ý nghĩa đặc biệt trong việc triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế, chính trị, xã hội đất nước. Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phải có sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, phát huy sức

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2014 - 2019); tr.14, 15, 16. 17.

mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng giàu đẹp, văn minh.

Sau khi Đại hội Mặt trận Tổ quốc lần thứ XI thành công, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tiến hành phân công nhiệm vụ trong Ban Thường trực, đồng thời xây dựng quy chế hoạt động và kiện toàn một số thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Năm 2016, đồng chí Nguyễn Thúy Anh chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Văn Dừa giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Ngoài xây dựng các chức danh chủ chốt, đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được củng cố và kiện toàn. Đến cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng có 85 ủy viên, 24 tổ chức thành viên; 2 hội đồng tư vấn, 10 đơn vị cơ sở cấp huyện, thành phố; 199 xã, phường, thị trấn và 2.487 Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố có 57 cán bộ chuyên trách; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các xã, phường, thị trấn có 199 chủ tịch, 199 phó chủ tịch.

Từ ngày 14 đến ngày 16/10/2015, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tiến hành Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Đại hội đề ra mục tiêu, giải pháp đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng: Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế công tác Dân vận của hệ thống chính trị, công tác Dân vận trong các cơ quan nhà nước. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện

vọng của các tầng lớp nhân dân, kịp thời tham mưu với cấp ủy và chủ động triển khai thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt công tác dân tộc, công tác tôn giáo, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện mục tiêu đề ra, các cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhanh chóng được kiện toàn. Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp củng cố tổ chức đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu, tính đại diện, tính tiêu biểu thể hiện là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở mỗi cấp. Thực hiện Đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ngày 28/12/2018, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh ban hành Quyết định số 465/QĐ-MTTQ-BTT về việc thành lập Văn phòng và các Ban chuyên môn cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng. Theo đó, cơ cấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có 1 văn phòng và 3 Ban chuyên môn gồm: 1. Ban Dân chủ - Pháp luật; 2. Ban Tổ chức - Tuyên giáo (sáp nhập Ban Tổ chức với Ban Tuyên giáo); 3. Ban Phong trào (sáp nhập với ban Dân tộc - Tôn giáo)¹.

1. *Quyết định của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Văn phòng và các Ban chuyên môn cơ quan.*

Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã hiệp thương thay thế bổ sung 14 ủy viên, trong đó: Hiệp thương cử đồng chí Nguyễn Văn Dừa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ tịch thay đồng chí Nguyễn Thúy Anh chuyển công tác; bổ sung đồng chí Nguyễn Hùng Cường vào Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; hiệp thương cử đồng chí Nguyễn Ngọc Truân¹ - Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh giữ chức Phó Chủ tịch. Ở mặt trận các cấp, Ban Công tác Mặt trận khu dân cư tiếp tục củng cố, kiện toàn với 2.487 Ban Công tác Mặt trận được thành lập tại các xóm, tổ dân phố. Số Trưởng ban Công tác Mặt trận do Trưởng thôn kiêm nhiệm được thay thế theo quy định. Năm 2013, Trưởng ban Công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các đoàn thể được hưởng phụ cấp hoạt động hàng tháng. Nhằm tuyên dương những cán bộ làm công tác Mặt trận, năm 2015, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng tổ chức thành công hội nghị biểu dương khu dân cư tiêu biểu, cán bộ mặt trận “gương sáng vì cộng đồng”. Năm 2017, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tổ chức thành công Hội thi cán bộ giỏi cơ sở.

Ngoài xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, huyện, ký kết quy chế phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân và các

1. Quyết định số 2459/QĐ-MTTW-BTT ngày 24/01/2019 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Quyết định số 1964-QĐ/TU ngày 08/01/2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc điều động cán bộ, công chức.

sở, ngành liên quan, định kỳ đánh giá, kiểm điểm, bổ sung quy chế phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp với chính quyền và các cơ quan Nhà nước liên quan, thể hiện sự gắn kết, trách nhiệm trong quá trình tổ chức vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua. Hoạt động sơ kết, tổng kết được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời tuyên dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chính vì vậy, các phong trào thi đua trở thành đòn bẩy và là động lực quan trọng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở trong giai đoạn này thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khơi dậy mọi nguồn lực trong dân đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội

Trong nhiệm kỳ 2014 - 2019, được sự chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đặc biệt là sự phối hợp tích cực, chặt chẽ của chính quyền và các tổ chức thành viên theo quy chế phối hợp công tác, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp triển khai thực hiện các chương trình hoạt động và đạt được những kết quả quan trọng.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền được Mặt trận Tổ quốc các cấp đẩy mạnh thực hiện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức 13 cuộc tiếp xúc

với 1603 cử tri tham dự, 123 ý kiến phát biểu, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh với 86 cuộc có sự tham gia của 5.812 cử tri tham dự với 789 ý kiến phát biểu.

Nhằm tăng cường phát huy dân chủ ở cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được xây dựng. Năm 2019, toàn tỉnh Cao Bằng có 199 Ban Thanh tra nhân dân ở các xã, phường, thị trấn với 1.572 thành viên, 2.483 tổ hòa giải, với 13.883 thành viên. Cũng trong năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng các cấp chủ trì giám sát 219 cuộc, trong đó cấp tỉnh giám sát 7 cuộc, cấp huyện, xã 212 cuộc. Nội dung giám sát tập trung vào các lĩnh vực như các điểm nóng ô nhiễm môi trường, an toàn thực phẩm, xét và thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo... Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp tham gia các đoàn giám sát cùng cấp với 538 cuộc (trong đó có 10 cuộc giám sát các chương trình, khảo sát chuyên đề cấp tỉnh của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh¹.

Vấn đề đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

1. Báo cáo ngày 13/12/2019 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020, tr.6.

luôn được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức như sinh hoạt tọa đàm, hội thi văn hóa - văn nghệ, trao đổi, tiếp xúc, đối thoại... ở các khu dân cư nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của quê hương. Thông qua đó, góp phần nâng cao sự hiểu biết về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là các quan điểm về đại đoàn kết dân tộc, về công tác dân tộc, tôn giáo của nhân dân.

Bên cạnh phát động các phong trào thi đua, nhiều hình thức tập hợp quần chúng nhân dân liên tục được mở rộng. Nhiều tổ chức mới như Hội Cựu giáo chức; Hội Luật gia, Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi, bệnh hiểm nghèo; Hội Cựu thanh niên xung phong; Hội Nạn nhân chất độc da cam; Hội Doanh nghiệp trẻ với các “câu lạc bộ” đã tập hợp những người có cùng tâm huyết, sở thích, nguyện vọng trở thành thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Các đoàn thể chính trị - xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động và nhiều tổ chức thành viên khác tăng cường phát triển hội viên, đoàn viên, đa dạng hóa các mô hình tập hợp theo ngành nghề, sở thích, lứa tuổi, đồng thời có các hình thức liên kết, phối hợp chỉ đạo hoạt động.

Về phong trào xây dựng nông thôn mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng chủ động lồng ghép các tiêu chí xây dựng nông thôn mới vào nội dung các phong trào thi đua yêu nước như cuộc vận động “Toàn

dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo”, “Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”... Đồng thời, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp vận động nhân dân tích cực phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, tự nguyện hiến đất, đóng góp tiền của, công sức tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, phúc lợi công cộng. Nhờ đó, số hộ nghèo, hộ ở nhà dột nát giảm từ 43,52% (năm 2015) xuống còn 30,81% (năm 2018) (theo tiêu chí nghèo tiếp cận đa chiều). Mức thu nhập bình quân đầu người đạt 26,7 triệu đồng; 85% người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh và trên 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế¹.

Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, giới thiệu mô hình hợp tác xã kiểu mới, các gương điển hình tiên tiến được Mặt trận các cấp đẩy mạnh. Nhiều mô hình sản xuất giỏi xuất hiện như huyện Bảo Lâm có 520 gia đình nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích 97ha, 1 mô hình liên kết chuỗi giá trị nuôi cá lồng tại lòng hồ thủy điện Bảo Lâm; huyện Thạch An với mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh dịch vụ trồng bí hương tại xã Lê Lai với sự tham gia của 20 hội viên.

1. Báo cáo ngày 26/7/2019 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về tổng kết 10 năm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2010 - 2020), tr.4.

Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn và xây dựng mô hình điểm “Khu dân cư thực hiện hài hòa xóa đói giảm nghèo bền vững và bảo vệ môi trường” gắn với ứng phó biến đổi khí hậu. Đặc biệt, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng còn tham mưu cho Ban Thường trực thành lập Ban Điều hành quỹ xây dựng nông thôn mới.

Nhằm phát huy vai trò sức mạnh đoàn kết của toàn dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng các cấp tổ chức tốt Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư và “bữa cơm đại đoàn kết” với tỷ lệ 100%, trong đó có 91% tổ chức cả phần lễ và phần hội, khen thưởng 1.789 tập thể và 5.018 hộ gia đình tiêu biểu¹.

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn, đáp nghĩa”, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng vận động các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công nhân viên chức, lao động và nhân dân ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” gần 1,7 tỷ đồng; tổ chức thăm hỏi, động viên tặng 886 suất quà cho các gia đình chính sách, gia đình thương binh liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 274 triệu đồng, đồng thời tích cực phát huy nguồn lực xây dựng và phát triển Cao Bằng khi vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, đang sinh sống, công tác, học tập trong và ngoài tỉnh ủng hộ Quỹ “Chung tay xây dựng Cao Bằng” với số tiền 7 tỷ đồng.

1. Báo cáo ngày 13/12/2019 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; tr.6.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Cao Bằng chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về ý nghĩa, mục đích và chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, của địa phương về giảm nghèo bền vững. Trong giai đoạn này, Quỹ “Vì người nghèo” các cấp đã vận động trên 31,3 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 980 ngôi nhà đại đoàn kết, tặng gần 35 nghìn suất quà Tết cho người nghèo trị giá 18 tỷ đồng; hỗ trợ gần 300 hộ gia đình phát triển sản xuất trị giá trên 1,6 tỷ đồng, hỗ trợ 1.500 bệnh nhân nghèo, học sinh nghèo với số tiền trên 600 triệu đồng góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều từ 43,35% giảm xuống còn 30,81%, cận nghèo 13,53%¹.

Với tinh thần “Đoàn kết, bình đẳng, giúp nhau cùng phát triển” các hoạt động chăm lo cho người nghèo, an sinh xã hội được Mặt trận Tổ quốc các cấp, các thành viên quan tâm thường xuyên. Năm 2019, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức bàn giao công trình “Nước ngọt vùng biên” tại xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang trị giá 500 triệu đồng, đồng thời triển khai mô hình giảm nghèo phát triển chăn bò

1. Báo cáo ngày 21/10/2019 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tr.4.

sinh sản cho 27 hộ tại xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình với số tiền 430 triệu đồng¹. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng kêu gọi các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách” ủng hộ cán bộ, chiến sĩ, đồng bào miền Trung bị thiệt hại do mưa lũ gây ra với số tiền 1,3 tỷ đồng. Từ quỹ cứu trợ của tỉnh đã hỗ trợ nhân dân các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên 1 tỷ đồng, trong đó hỗ trợ các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi mỗi tỉnh 100 triệu đồng, chuyển về Quỹ cứu trợ Trung ương 400 triệu đồng.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của mỗi người dân được chú trọng thông qua việc tiến hành ký kết nhiều chương trình phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế... Nhiều cách làm sáng tạo như xây dựng nhà đại đoàn kết, tặng quà cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, người có uy tín, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, bữa cơm đoàn kết được Mặt trận các cấp tổ chức đã phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết trong xây dựng nông thôn mới, nâng cao số lượng và chất lượng của “Gia đình văn hóa” và “Khu dân cư văn hóa”.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, trên cơ sở kế thừa

1. Báo cáo ngày 16/12/2020 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về kết quả thực hiện chương trình phối hợp năm 2020, tr.5.

kết quả sau 20 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và 15 năm thực hiện Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, năm 2015, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát động thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Từ năm 2014 đến năm 2019, toàn tỉnh vận động được hơn 27 tỷ đồng, hỗ trợ 15 xã mua trang thiết bị nhà văn hóa, di dời chuồng trại ra khỏi gầm sàn nhà ở và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vận động nhân dân hiến trên 909.476m² đất, góp 881.223 ngày công lao động, góp trên 235 tấn xi măng, hàng nghìn mét khối cát, đá, sỏi... xây dựng được 345,5km đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa 1.650km kênh mương nội đồng... góp phần phát triển kinh tế từng bước hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Hoạt động đối ngoại nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng thường xuyên phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên tăng cường các hoạt động đoàn kết, hữu nghị với các tổ chức và nhân dân Trung Quốc thông qua hoạt động hội đàm, hội thảo hợp tác của lãnh đạo tỉnh Cao Bằng với các huyện biên giới Trung Quốc. Năm 2019, tỉnh đã tổ chức 46 buổi hội đàm, hoạt động trao đổi, giao lưu văn nghệ “Nghiên cứu, hợp tác, sự giao thoa văn hóa dân tộc biên giới Việt Trung”.

Với những kết quả đạt được của các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, trong giai đoạn năm

2015 - 2018, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng được Chính phủ tặng cờ thi đua, đã có thành tích đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2015; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2015 và Cờ thi đua đơn vị xuất sắc toàn diện năm 2018; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua, đã có thành tích đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2015.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giai đoạn này vẫn còn một số hạn chế, nhất là công tác phối hợp giữa Mặt trận cơ sở với chính quyền trong quá trình chỉ đạo các phong trào thi đua yêu nước. Chính vì vậy, kết quả của nhiều phong trào thi đua còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích. Một số nơi, Ban Công tác Mặt trận còn lúng túng trong hoạt động triển khai. Một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước triển khai còn chậm hoặc thực hiện chưa nghiêm túc. Nhiều khu vực nông thôn, đồng bào vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn trong việc ăn ở, đi lại, học hành, khám chữa bệnh. Một bộ phận người dân ở các khu tái định cư thu nhập thấp, đời sống gặp nhiều khó khăn. Nhiều vụ việc tranh chấp, khiếu nại đất đai chưa được xử lý triệt để gây bức xúc trong nhân dân.

Như vậy, trong nhiệm kỳ 2014 - 2019, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Cao Bằng đã phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất ý chí của mọi tầng lớp nhân

dân, từng bước tích cực tham gia các phong trào thi đua, tạo ra diện mạo mới về bức tranh kinh tế - xã hội của tỉnh. Kinh tế tăng trưởng khá, xã hội ổn định, văn hóa tinh thần tiếp tục phát huy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, kết cấu hạ tầng được xây dựng, đời sống nhân dân được cải thiện... Tất cả những thành tựu đó tạo tiền đề cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng giành được nhiều kết quả tốt hơn trong giai đoạn tiếp theo.

IV. NÂNG CAO VAI TRÒ NÒNG CỐT CHÍNH TRỊ, PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, GÓP PHẦN XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2024

1. Tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Vào thời điểm toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 525 năm thành lập tỉnh Cao Bằng, hướng tới kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, trong hai ngày 10, 11/7/2019, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng lần thứ XII (nhiệm kỳ 2019 - 2024) diễn ra với sự tham dự của 232 đại biểu

chính thức đại diện cho các tổ chức thành viên, các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, lực lượng vũ trang nhân dân và cán bộ Mặt trận chuyên trách các cấp. Tham dự Đại hội có đồng chí Trần Thanh Mẫn - Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng chí Lại Xuân Môn - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng.

Với mục tiêu “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, phát huy dân chủ, đẩy mạnh giám sát và phản biện xã hội, phòng chống tham nhũng lãng phí, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, tăng cường đồng thuận, thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, Đại hội thống nhất chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa XII.

Đại hội đã hiệp thương dân chủ cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa XII gồm

81 đồng chí, Ban Thường trực gồm 8 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất đã hiệp thương cử chức danh: Đồng chí Nguyễn Văn Dừa tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Các đồng chí Nông Thị Tuyết, Đặng Thị Duyên, Nguyễn Ngọc Truân giữ chức Phó Chủ tịch. Các đồng chí Nguyễn Hùng Cường, Trịnh Quý Nam, Bế Thị Lan, Nông Thị Bay làm Ủy viên.

Đến ngày 28/12/2020, do có sự thay đổi nhân sự chủ chốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024, tại Hội nghị lần thứ 4, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa XII đã nhất trí kiện toàn chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và 2 Ủy viên nhiệm kỳ 2019 - 2024. Theo đó, đồng chí Lương Tuấn Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa XII; các đồng chí Mông Minh Giang, Vương Văn Thuận làm Ủy viên.

Tháng 3/2023, đồng chí Hà Ngọc Giáp được hiệp thương cử giữ chức danh Chủ tịch thay đồng chí Lương Tuấn Hùng. Trong 3 năm đã kiện toàn 8 ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, 1 tổ chức thành viên Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh Việt Nam tỉnh Cao Bằng; 2 chủ tịch, 4 phó chủ tịch, 3 ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, thành phố; thành viên 2 Hội đồng tư vấn Dân tộc - Tôn giáo và Dân chủ - Pháp luật thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Tháng 5/2024, tại Hội nghị lần thứ 12, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tiến hành hiệp thương bổ sung chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa XII (nhiệm kỳ 2019 - 2024) theo quy định mới của Trung ương. Theo đó, đồng chí Vũ Đình Quang - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Thạch An giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa XII thay cho ông Hà Ngọc Giáp.

Trong 4 năm (2020 - 2024), các đồng chí Thẩm Văn Phán, Nguyễn Hồng Vân, Dương Thủy Tiên được hiệp thương cử giữ chức danh Phó Chủ tịch thay các đồng chí Nông Thị Tuyết, Nguyễn Ngọc Truân, Đặng Thị Duyên do chuyển công tác khác.

Sau khi bộ máy tổ chức được kiện toàn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên nâng cao hiệu quả hoạt động theo hướng đồng bộ, thiết thực, hướng hoạt động về cơ sở, nhất là địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Nhiều phong trào thi đua tiếp tục được phát động, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia như: phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động; phong trào xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư của Ủy ban Mặt trận; phong trào thanh niên lập nghiệp của Đoàn Thanh niên... Đồng thời, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các ngành tổ chức tốt các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân và tiếp xúc cử tri; giám sát

các hoạt động về kinh tế - xã hội, chế độ chính sách lao động, việc làm tại cơ sở; phối hợp với các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào thi đua yêu nước.

Nội dung, phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận các cấp chú trọng đến công tác phối hợp với các tổ chức thành viên, các cơ quan liên quan, tập trung hướng mạnh về cơ sở, lấy khu dân cư làm địa bàn chủ yếu. Chính vì vậy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng các cấp xây dựng chương trình hành động, thống nhất với các tổ chức thành viên triển khai các đợt sinh hoạt chính trị đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân như phổ biến Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, các kỳ họp Trung ương khóa XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp, tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026... Với cách làm hay, sáng tạo, phong phú, mặt trận các cấp đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, liên tục trong các cơ quan, trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với chính quyền, các tổ chức thành viên cùng cấp ngày càng chặt chẽ và hiệu quả, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các chương trình giám sát, phản

biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Đổi mới phương thức phối hợp giữa các tổ chức thành viên trong Mặt trận nhằm thể hiện rõ vai trò chủ trì, tính chất liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của Mặt trận và phát huy đặc thù, thế mạnh của các tổ chức thành viên.

Công tác thi đua khen thưởng có nhiều đổi mới, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua từ tỉnh đến cơ sở. Trong nhiệm kỳ 2019 - 2024, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2019 - 2024, phát động thi đua chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn, chào mừng Đại hội Đảng và Đại hội thi đua các cấp; ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 18/11... Nhằm ghi nhận, biểu dương những đóng góp của các tập thể, cá nhân trong thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020... Với sự nỗ lực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng được Chính phủ tặng Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua trong năm 2020.

Hoạt động phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng với các tổ chức chính trị - xã hội tập trung làm tốt công tác tổng hợp thông tin dư luận và tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời không để những bức xúc của đoàn viên, hội viên và nhân dân trở thành điểm nóng, là cầu nối, gắn kết chặt

chẽ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mặt khác, Mặt trận Tổ quốc các cấp tích cực, chủ động tham gia cùng hệ thống chính trị ở địa phương, triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tuyên truyền, đấu tranh xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh; tổ chức thành công hội nghị tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, đồng bào tôn giáo tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhằm phát huy tốt vai trò của các tôn giáo trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... Thông qua các hội nghị đã tạo không khí vui tươi, đoàn kết, gắn bó giữa các tôn giáo đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng và Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương.

Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, trong nước diễn biến phức tạp, quy mô, địa bàn, mức độ lây lan và số ca tử vong tăng nhanh. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên triển khai nhiều biện pháp phòng, chống dịch nhằm khống chế và kiểm soát tốt dịch bệnh, không để dịch xâm nhập, lây lan trên địa bàn tỉnh. Mặt trận Tổ quốc các cấp nỗ lực thực hiện mục tiêu kép “vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế”, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, bảo vệ tính mạng cho hàng nghìn người dân. Với tinh thần “tương thân, tương ái”, chia sẻ, động viên, Mặt trận Tổ

quốc các cấp và các tổ chức thành viên đã triển khai nhiều mô hình hay, cách làm mới thể hiện tính nhân văn, tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng.

2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng phát triển nhanh, bền vững

Quán triệt và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng cùng các tổ chức thành viên đã nỗ lực phấn đấu và hoàn thành các mục tiêu đề ra trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức 636 hội nghị lấy ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo chính trị Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) với 15.551 lượt người tham dự, 987 ý kiến, kiến nghị được tổng hợp; 181 Hội nghị lấy ý kiến dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với 3.982 lượt người tham dự, 727 ý kiến, kiến nghị được tổng hợp. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tham gia đóng góp ý kiến 4 dự án luật, tổ chức các hội nghị góp ý cho 19 dự án luật, góp ý 683 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền các cấp về cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội...

Bên cạnh đó, Mặt trận các cấp tích cực giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy tại Đại hội Đảng các cấp. Ở cấp xã có 165 đồng chí, trong đó có 45 đồng chí chủ tịch tham gia Ban Thường vụ, 115 đồng chí chủ tịch, 5 đồng chí phó chủ tịch tham gia ủy viên ban chấp hành. Ở cấp huyện: Giới thiệu 16 đồng chí, trong đó 10 đồng chí tham gia ban thường vụ huyện ủy, trưởng ban dân vận, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện; 6 đồng chí tham gia ban chấp hành, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện. Cấp tỉnh có 2 đồng chí, trong đó 1 đồng chí tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; 1 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Thường vụ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Công tác thực hiện dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân được Mặt trận các cấp tập trung thực hiện. Trong giai đoạn 2019 - 2024, Mặt trận các cấp đã tổ chức 10 cuộc tiếp xúc cử tri trước, sau kỳ họp thứ 9, 10 Quốc hội khóa XIV của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh với 1.097 cử tri tham dự, 105 ý kiến phát biểu; tổ chức 1 Hội nghị lấy ý kiến của Mặt trận và các tổ chức thành viên trước kỳ họp; tổ chức 42 cuộc tiếp xúc cử tri trước, sau kỳ họp thứ 13 Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với sự tham gia của 3.112 cử tri tham dự, 530 ý kiến phát biểu được tổng hợp. Năm 2020, Cao Bằng thành lập và duy trì hoạt động 155 Ban Thanh tra nhân dân với 1.395 thành viên, 231 Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng với 1.293 thành

viên, 1.462 tổ hòa giải, với 8.772 thành viên; các Ban đã tổ chức 227 cuộc giám sát xây dựng các công trình kênh mương thủy lợi, dự án xây dựng nông thôn mới, các tổ hòa giải đã tiếp nhận 803 vụ việc, đã hòa giải thành 648 vụ việc đạt tỷ lệ 80,7%¹.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp cũng làm tốt công tác hiệp thương giới thiệu Hội thẩm nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật. Chủ trì thực hiện tốt quy trình hiệp thương giới thiệu người có đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; giám sát công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh theo luật định. Bầu đủ 6 đại biểu Quốc hội, 50 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 315 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, 3.048 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, vận động cử tri đi bầu cử đạt 99,62%.

Đối với thực hiện quy chế giám sát và phản biện xã hội, trên cơ sở phát huy vai trò của các Hội đồng tư vấn, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các chuyên gia trong các lĩnh vực đã triển khai 16 chương trình giám sát thuộc các lĩnh vực liên quan đến đời sống của các tầng lớp nhân dân. Thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã giúp các cơ quan có thẩm quyền hoạch định, thực thi có hiệu quả các chủ trương, phát triển kinh tế,

1. Báo cáo ngày 16/12/2020 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về kết quả thực hiện chương trình phối hợp năm 2020, tr.8.

văn hóa, xã hội của địa phương, góp phần quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định tình hình nhân dân, thực hiện các mục tiêu phát triển của tỉnh.

Hoạt động phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng các cấp nghiêm túc triển khai. Năm 2017, thực hiện cuộc vận động “Vận động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư”; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an tỉnh chọn xã Đình Phong (huyện Trùng Khánh) và Hồng Định (huyện Quảng Uyên) xây dựng mô hình thí điểm “Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự”. Sau thành công này, diễn đàn “Nhân dân tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội” được tổ chức ở nhiều xã với nội dung lồng ghép tuyên truyền về phòng, chống tội phạm ma túy, phòng chống mua bán người nhằm hưởng ứng cuộc vận động các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Quá trình triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng luôn phát huy tinh thần sáng tạo và tự quản của nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tiếp tục được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng triển khai thực hiện thông qua ủng hộ Quỹ “Xây

dựng nông thôn mới”. Năm 2020, 660 triệu đồng được Mặt trận Tổ quốc tỉnh hỗ trợ cho 7 xã hoàn thành 19 tiêu chí chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới lên 17/161 xã. Nhân dân đã đóng góp trên 78.000m², gần 85 nghìn lượt ngày công lao động để tu sửa, làm mới, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương nội đồng và các công trình phúc lợi khác. Nhằm ghi nhận những kết quả đạt được, năm 2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tổ chức thành công Hội thảo “Phát huy vai trò người có uy tín trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đổi mới, nâng cao chất lượng. Năm 2019, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tham mưu cho Tỉnh ủy tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ động, phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch đến các tầng lớp nhân dân. Ủy ban Mặt trận các cấp phối hợp với các Đoàn Biên phòng, các ngành chức năng, tăng cường kiểm tra, chốt chặn các đường mòn, lối mở qua lại biên giới, kịp thời ngăn chặn người xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới và đã tổ chức tiếp nhận

và cách li gần 10 nghìn công dân Việt Nam từ Trung Quốc trở về theo quy định. Đặc biệt, Mặt trận tích cực vận động nhân dân cài đặt ứng dụng khai báo sức khỏe y tế Ncovi, Bluezone trên điện thoại thông minh chiếm 21,26%, xếp thứ 34/63 tỉnh trên toàn quốc.

Phong trào ủng hộ quỹ phòng, chống dịch Covid-19 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phát động rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức phong phú. Qua 2 đợt kêu gọi ủng hộ, “Quỹ phòng, chống dịch Covid-19” đã nhận được 16 tỷ đồng. Từ nguồn quỹ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tham mưu hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19¹. Với tinh thần chung tay vượt qua đại dịch, các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là chăm lo, hỗ trợ những đối tượng yếu thế, đặc biệt khó khăn bị ảnh hưởng bởi đại dịch như “Hội chợ 0 đồng” của Hội Chữ thập đỏ, duy trì 13 đội hình phản ứng nhanh, các đội hình xung kích tại địa bàn các huyện và thành phố của Tỉnh đoàn Thanh niên, vận động đoàn viên hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân của Liên đoàn Lao động tỉnh...

Hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội cũng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng chú

1. Báo cáo ngày 16/12/2020 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về kết quả thực hiện chương trình phối hợp năm 2020, tr.4.

trọng. Nhiều mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được gắn liền với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và phát huy dân chủ trong tự quản, tự phòng, tự vệ, góp phần chủ động phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại cấp cơ sở như “Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự” ở xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh; mô hình “Khu dân cư đảm bảo trật tự an toàn giao thông” ở phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng; mô hình câu lạc bộ pháp luật ở phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng; mô hình “Chi hội phụ nữ không có chồng, con mắc tệ nạn, đấu tranh phòng chống tệ nạn”...

Công tác dân tộc, tôn giáo được Mặt trận các cấp tập trung thực hiện. Năm 2020, 8 tấm gương tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng tham gia Chương trình giao lưu với Già làng, Trưởng bản tiêu biểu các dân tộc vùng biên giới phía Bắc do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Đặc biệt, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy dự hội nghị gặp mặt, đối thoại với 78 trưởng điểm nhóm Tin lành tại huyện Bảo Lâm, thăm và chúc mừng Lễ Tạ Pháp tại chùa Đổng Lân, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng.

Với hoạt động đối ngoại nhân dân, tăng cường đoàn kết hữu nghị và hợp tác quốc tế được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tập trung thực hiện. Thực hiện công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và địa phương, Mặt

trận Tổ quốc các cấp tăng cường hoạt động đối ngoại, vận động nhân dân các xã, xóm vùng biên ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác, tổ chức giao lưu nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, thể thao... góp phần phát huy tinh thần đoàn kết, hữu nghị trong công tác quản lý bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện tốt công tác phối hợp với các Đoàn Biên phòng đẩy mạnh tuyên truyền các văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc như văn kiện pháp lý biên giới và Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc).

Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên tham gia nhiều hội đàm, hội thảo hợp tác phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: giao lưu hữu nghị với Ủy ban Chính trị Hiệp thương thành phố Sùng Tả, Quảng Tây, Trung Quốc; giao lưu hữu nghị giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính Hiệp, Trung Quốc lần thứ 2 tại tỉnh Quảng Ninh. Tỉnh đoàn Thanh niên tổ chức giao lưu hữu nghị nhân dân giữa tỉnh Cao Bằng - Thành phố Bách Sắc; tổ chức đoàn đại biểu thanh niên, doanh nhân tỉnh Cao Bằng tham gia hoạt động giao lưu hữu nghị thanh niên Việt - Trung tại thành phố Sùng Tả. Liên đoàn Lao động tỉnh giao lưu hữu nghị về hoạt động Công đoàn với Quảng Tây, Trung Quốc. Các hoạt động giao lưu quốc

phòng biên giới 2 nước Việt - Trung được đẩy mạnh. Phối hợp tuần tra, kiểm soát bảo vệ biên giới được hơn 5.000 cuộc với trên 50 nghìn lượt người tham gia; phát quang hơn 500km đường biên giới. Tổ chức giao lưu các xóm, bản 2 bên biên giới; Hội đàm Chương trình gặp gỡ đầu xuân giữa Bí thư 4 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang (Việt Nam) và Bí thư Khu ủy Quảng Tây (Trung Quốc) hằng năm; Hội đàm giữa đoàn đại biểu huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng với đoàn đại biểu Chính phủ huyện Long Châu (Trung Quốc) về điều chỉnh thiết kế kè bảo vệ bờ sông, đường tuần tra biên giới; Hội đàm khôi phục chợ biên giới Bố Cục (Trung Quốc) - Nà Lạn (Việt Nam) tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Hội nghị trực tuyến giữa Ủy ban Y tế Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) phối hợp với Sở Y tế 4 tỉnh của Việt Nam (Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh) về công tác y tế và hội nghị bồi dưỡng tập huấn Dự án HIV/AIDS khu vực biên giới Việt - Trung Quảng Tây, hợp tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm qua biên giới Lan Thương - Mê Công; Hội đàm trực tuyến quốc tế hợp tác kiểm dịch y tế biên giới (của Sở Y tế các tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh, Lạng Sơn và Hải Quan Nam Ninh - Trung Quốc về biên bản ký kết công tác kiểm dịch Y tế biên giới). Kết quả giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 7, hướng tới mục tiêu chung là đoàn kết, hữu nghị và xây dựng biên giới giữa hai nước hòa bình, cùng phát triển; Hội đàm 4 tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh,

Lạng Sơn, Hà Giang (Việt Nam) với đoàn đại biểu Tổng trạm Kiểm tra Biên phòng xuất, nhập cảnh Quảng Tây (Trung Quốc). Thông qua các hoạt động đã góp phần thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị, làm sâu sắc thêm mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược giữa tỉnh Cao Bằng (Việt Nam) và tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), góp phần xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển.

Cùng với những thành tựu đạt được, quá trình hoạt động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn này còn tồn tại một số hạn chế. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa toàn diện, sâu rộng. Công tác theo dõi, nắm bắt tình hình cơ sở, dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số chưa kịp thời. Chất lượng các phong trào thi đua yêu nước chưa đồng đều. Phong trào “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế” và cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” chưa xây dựng được nhiều mô hình điển, cách làm hay, cách làm sáng tạo, để bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến. Công tác giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, nhất là công tác phản biện xã hội ở cấp cơ sở. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng còn hạn chế. Quá trình thực hiện cơ

chế phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cũng như giữa chính quyền với công tác Mặt trận có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

Như vậy, trong nhiệm kỳ 2019 - 2024, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng luôn quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí của Mặt trận Tổ quốc trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong hoạt động tham mưu, đề xuất, Mặt trận luôn chủ động hướng đến mục tiêu chăm lo lợi ích hợp pháp của các tầng lớp nhân dân. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận các cấp thường xuyên được đổi mới theo hướng đi sâu, đi sát với nhân dân hướng về cơ sở. Nhờ những nỗ lực đó của Mặt trận các cấp đã phát huy được quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, khơi dậy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo ra động lực mạnh mẽ giúp tỉnh Cao Bằng nhanh chóng hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Ghi nhận những thành quả đạt được, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã được Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã trao tặng nhiều bằng khen và cờ khen. Năm 2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng được trao Huân chương Lao động hạng Nhất do Thủ tướng Chính phủ trao tặng.

Trải qua 20 năm (2004 - 2024), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã không ngừng lớn mạnh, trở thành nhân tố quan trọng trong việc tập hợp sức mạnh của các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Trong quá trình hoạt động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp không ngừng đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... Thông qua các phong trào thi đua, nhiều mô hình điển hình trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh được tuyên dương, trở thành động lực cho các tầng lớp nhân dân học tập. Công tác giám sát thực thi pháp luật của các cơ quan Nhà nước và vai trò, trách nhiệm của đại biểu dân cử có nhiều tiến bộ. Mặt trận các cấp đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tiến tới thực hiện quyền kiểm soát, giám sát quyền lực của nhân dân, góp phần hạn chế nhiều sai phạm của cán bộ trong quá trình thực thi nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh tình hình trong nước và tỉnh có nhiều biến động. Bên cạnh những thành tựu nổi bật, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giai đoạn này vẫn còn một số hạn chế như chất lượng của đội ngũ cán bộ

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới. Một số cán bộ thiếu tâm huyết dẫn đến lúng túng trong việc đề ra các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động. Công tác vận động, tập hợp rộng rãi các thành phần trong xã hội, nhất là đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ hưu trí và các cá nhân tiêu biểu có nhiều kinh nghiệm và uy tín tham gia công tác Mặt trận chưa hiệu quả. Một số địa phương, do biến động về nhân sự làm cho công tác chỉ đạo điều hành gặp nhiều khó khăn. Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động giám sát tuy có tiến bộ nhưng chưa được thể hiện rõ nét. Sự phối hợp thống nhất hành động giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong một số phong trào chưa chặt chẽ, thiếu thường xuyên. Hội đồng tư vấn, các Ban tư vấn, Tổ tư vấn có nơi chưa thành lập hoặc nếu có cũng hoạt động chưa tương xứng để nói lên tiếng nói của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình chăm lo cuộc sống của nhân dân.

KẾT LUẬN

Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ban hành Chỉ thị thành lập Hội Phản đế đồng minh - hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay). Từ khi ra đời đến nay, để phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã trải qua nhiều hình thức tổ chức và tên gọi khác nhau: Hội Phản đế Đông Dương, Mặt trận Dân chủ Đông Dương, Mặt trận Dân tộc Thống nhất phản đế Đông Dương, Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ở giai đoạn lịch sử nào, Mặt trận luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng trưởng thành, lớn mạnh và làm tròn sứ mệnh trong việc tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân xung quanh Đảng thực hiện mục tiêu cao nhất là: Độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Phát huy truyền thống lịch sử cách mạng, trong quá trình hình thành, phát triển và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã không ngừng đổi mới sáng tạo, từng bước

khẳng định vai trò là trung tâm vận động, tập hợp đoàn kết nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Trong phong trào cách mạng từ năm 1930 đến trước tháng 5/1941; mặc dù ở Cao Bằng chưa thành lập được Mặt trận Thống nhất Nhân dân Phản đế Đông Dương (từ năm 1938 đổi là Mặt trận Dân chủ Đông Dương) như các địa phương khác, nhưng thông qua hoạt động tích cực của các tổ chức Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Hội Ái hữu, Hội Tương tế... đã làm nòng cốt tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân nổi dậy đấu tranh trực diện với kẻ thù. Trong các phong trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939, thông qua nhiều hình thức đấu tranh khác nhau, các tổ chức này đã thu hút nhiều đồng bào thiếu số Mông, Dao, Tày, Nùng hăng hái tham gia đấu tranh dưới mọi hình thức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp.

Năm 1941, các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình được lựa chọn để xây dựng thí điểm Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc. Phong trào đã thâm nhập vào các chòm xóm, làng bản, từng bước phát triển rộng khắp. Tháng 5/1941, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội (gọi tắt là Việt Minh) nhằm kêu gọi, tập hợp các tầng lớp nhân dân đứng lên đánh đuổi phát xít Nhật và thực dân Pháp, giải phóng dân tộc. Việc xây dựng thí điểm thành công Mặt trận Việt minh và các đoàn thể tại các châu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã làm cho phong trào Việt Minh trên địa bàn tỉnh dâng

cao. Tháng 11/1942, Mặt trận Việt Minh tỉnh Cao Bằng chính thức thành lập. Mặt trận Việt Minh tỉnh đã có những hình thức tổ chức, tập hợp quần chúng linh hoạt, sáng tạo, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia các đoàn thể cứu nước đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt tỉnh Cao Bằng vừa tiếp tục xây dựng lực lượng để đánh đuổi quân thù ở vùng biên giới vùng cao, đồng thời vừa tổ chức, động viên nhân dân trong tỉnh tham gia tích cực vào các phong trào do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động như “Tuần lễ vàng”, “Hũ gạo cứu đói”, diệt “giặc dốt”, “tăng gia sản xuất - giết giặc lập công”; tập hợp, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái lao động sản xuất, xây dựng bảo vệ hậu phương chi viện đắc lực cho tiền tuyến, nhất là góp phần bảo vệ an toàn khu tuyệt đối an toàn cho hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ.

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết (ngày 21/7/1954), miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, Mặt trận Liên Việt sau là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tích cực vận động nhân dân thực hiện xuất sắc hai nhiệm vụ chiến lược: vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, góp phần vào

thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong điều kiện lịch sử mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã vận động đông đảo nhân dân tham gia các phong trào như: “Thi đua lao động sản xuất”, “Tắc đất, tắc vàng”, “Toàn dân tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt” mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động.

Đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên bám sát các chủ trương của Đảng, động viên các tầng lớp nhân dân ra sức thi đua lao động, sản xuất, khắc phục mọi khó khăn, từng bước ổn định và cải thiện đời sống. Từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới (1986), các cấp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã đẩy mạnh phong trào thi đua, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng Đảng, chính quyền, đưa các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng về cơ sở. Cán bộ Mặt trận các cấp của tỉnh luôn bám sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời đề xuất với các cấp ủy Đảng; phối hợp với chính quyền địa phương của tỉnh chủ động tập hợp nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội; hòa giải các tranh chấp trong nội bộ nhân dân.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, cùng với việc tăng cường công tác kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nội dung hoạt động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng trên cơ sở những nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội chung được đề ra tại các Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh theo từng nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã linh hoạt vận dụng để tổ chức các chương trình hành động cụ thể, tích cực phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên đứng ra tổ chức, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia nhiều phong trào, huy động mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Trong đó nổi bật nhất là vận động cả hệ thống Mặt trận, cơ quan, đoàn thể, mọi tầng lớp nhân dân tích cực triển khai nhiều cuộc vận động lớn, tập trung nhất là cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Việc triển khai thực hiện hai cuộc vận động này diễn ra sôi nổi nhất trong giai đoạn 2004 - 2014 và từ năm 2015 đổi thành cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Từ năm 2019 đến nay, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng đã xác định chương trình hành động trọng tâm hơn để phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ chính trị mới. Thông qua các phong trào thi

đua, với nhiều mô hình điển hình trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ kinh tế, chính trị trong giai đoạn lịch sử mới đã đạt được nhiều thành tựu. Thành tựu quan trọng nhất là Mặt trận các cấp đã phát huy được quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, khơi dậy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo ra động lực mạnh mẽ giúp tỉnh Cao Bằng nhanh chóng hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Ghi nhận vai trò, kết quả hoạt động và những thành tựu đạt được của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, Đảng, Nhà nước và Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã trao tặng nhiều bằng khen, cờ thi đua. Quan trọng nhất là 3 lần được nhận Huân chương Lao động do Nhà nước trao tặng: Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2003); Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2012); Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2021). Những thành tích đó là hành trang, cơ sở, động lực lớn để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tiếp tục thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ được giao.

Với những kết quả đạt được, một trong những nhiệm vụ đặt ra đối với Đảng bộ tỉnh Cao Bằng trong những năm tiếp theo là tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận các cấp phù hợp với tình hình và nhiệm vụ của giai đoạn mới.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng phát huy hơn nữa vai trò, chức năng trong củng cố mối quan hệ đoàn kết toàn dân tộc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của nhân dân, tạo bước đà cho tỉnh gặt hái nhiều thành công hơn nữa trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong các giai đoạn tiếp theo.

Từ thực tiễn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên hơn 93 năm qua có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất: Nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Đoàn kết, gắn bó chặt chẽ nhằm phát huy sức mạnh yêu nước của cộng đồng dân tộc để chống thiên tai và ngoại xâm là truyền thống lâu đời của dân tộc Việt Nam. Đến thời đại Hồ Chí Minh thì đoàn kết là sức mạnh, là cội nguồn của thành công: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công”. Muốn thực hiện đại đoàn kết toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc; phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Tùy theo yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể của cách mạng trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, quần chúng nhân dân được tập hợp vào các tổ chức Mặt trận Dân

tộc Thống nhất rộng rãi với những tên gọi phù hợp, tuy có nhiều tên gọi khác nhau, song về thực chất, mục tiêu của các tổ chức đó chỉ là một. Đó là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp rộng rãi, tập hợp đông đảo các giai cấp, các tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái... phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 93 năm qua đã chứng minh ý nghĩa vĩ đại về đại đoàn kết toàn dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng đó đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc phù hợp với tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ mới của cách mạng. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta tiếp tục khẳng định đại đoàn kết toàn dân là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, trong cả quá trình hoạt động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng thông qua nhiều chương trình hành động cụ thể gắn với các cuộc vận động lớn để tập hợp đông đảo các tầng lớp

nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Không phân biệt thành phần dân tộc, tôn giáo; tích cực vận động, đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương tham gia phát triển kinh tế, xã hội; luôn nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc” ở các khu dân cư vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam (ngày 18/11 hằng năm). Những chương trình hành động rất cụ thể và đã đem lại hiệu quả thiết thực mà Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng cùng các tổ chức thành viên đã thực hiện. Bài học này cần tiếp tục kế thừa, phát huy mạnh mẽ hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

Trong mối quan hệ giữa Đảng và Mặt trận Tổ quốc luôn quán triệt quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Điều đó được khẳng định trong “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng Cộng sản Việt Nam, được thể chế hóa bằng Hiến pháp và luật hóa trong Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm phát huy sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực tế, trong suốt quá trình lịch sử từ năm 1930 đến nay, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng luôn gắn liền với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Sự phối hợp thống nhất hành động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh được thể hiện rất rõ qua vai trò tham mưu và thực thi có hiệu quả các nghị quyết chiến lược, chương trình hành động và các cuộc vận động lớn. Đảng cũng đồng thời là một thành viên của Mặt trận Tổ quốc, bởi vậy khi triển khai các chương trình, đề án hành động Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng đã tham mưu, tư vấn để Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các công văn, quyết định thi hành các nhiệm vụ cụ thể.

Thứ hai: Công tác Mặt trận phải luôn xác định được nội dung, phương thức hoạt động; thực hiện đổi mới nội dung và phương thức hoạt động một cách mềm dẻo, linh hoạt, thích ứng với từng giai đoạn lịch sử cụ thể để tập hợp rộng rãi quần chúng nhân dân.

Sức mạnh của quần chúng nhân dân chỉ được phát huy khi được gắn kết trong một tổ chức thống nhất. Tùy vào từng thời điểm, giai đoạn cụ thể mà xây dựng loại hình Mặt trận Dân tộc Thống nhất cho phù hợp. Do đặc thù về địa thế tự nhiên, đặc điểm dân cư của một tỉnh miền núi vùng cao biên giới phía Đông Bắc của Tổ quốc, lại có đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc dài 333,125km đã đặt ra cho Đảng bộ tỉnh Cao Bằng nói chung, Mặt trận Tổ quốc tỉnh nói riêng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc cần thực hiện đa dạng hóa về các phương

thức tập hợp quần chúng, về nội dung, phương thức hoạt động một cách mềm dẻo, linh hoạt cho phù hợp với đặc điểm của từng cộng đồng dân cư. Trên thực tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã sáng tạo nhiều hình thức, biện pháp để tập hợp, động viên quần chúng thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng đề ra. Bước vào giai đoạn đổi mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã biết kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, truyền thống và hiện đại, trước mắt và lâu dài để đề ra những nhiệm vụ cụ thể. Để triển khai hai cuộc vận động lớn: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”, nay là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đã cụ thể hóa thành các chương trình hành động cụ thể, thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc, tôn giáo phát huy các giá trị văn hóa, hướng thiện phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, thực hiện tốt phương châm “sống tốt đời đẹp đạo”; thực hiện công tác phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc làm cho họ trở thành cầu nối vận động nhân dân vùng dân tộc tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng cũng đẩy mạnh các phong trào:

Đền ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn; Vận động cứu trợ đồng bào thiên tai; Thực hiện hài hòa xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường... góp phần thu hút hội viên, đoàn viên ngày càng gắn bó với đoàn thể. Đây là một bài học rất quan trọng cần được kế thừa, tiếp nối khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đang ở trong giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng khóa XII (nhiệm kỳ 2019 - 2024).

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nói chung, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng nói riêng là một tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo và cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Thông qua các chương trình hành động cụ thể, việc triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua mà Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng đã và đang tiếp tục thực hiện, có thể thấy Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã xác định đúng chức năng, nhiệm vụ trong việc: tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Tuyên truyền động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nghiêm chỉnh thực thi Hiến pháp và pháp luật. Tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, cũng như tập

hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân trong tỉnh phản ánh kiến nghị với Đảng, Nhà nước. Tham gia cùng Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, tham gia phát triển tình hữu nghị hợp tác với các nước trong khu vực và thế giới. Trong khi thực hiện các nhiệm vụ này, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn căn cứ vào tình hình, đặc điểm ở mỗi cấp, mỗi địa phương để đề ra những nhiệm vụ cụ thể phù hợp và có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đó.

Thứ ba: Chủ động xây dựng mối quan hệ ký kết và tăng cường có hiệu quả các chương trình hành động phù hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên.

Phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vừa là nguyên tắc tổ chức và hoạt động vừa là chức năng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời cũng là phương thức hoạt động chủ đạo của tổ chức này. Lãnh đạo Mặt trận, điều quan trọng nhất là lãnh đạo sự phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, phối hợp giữa các tổ chức chính quyền, ban, ngành, tập trung nhất là sự phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền. Trong chặng đường phát triển 94 năm, trước những nhiệm vụ chính trị trọng yếu của Đảng, Nhà nước, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng luôn chủ động tăng cường phối hợp với các tổ chức thành viên theo hai hướng: phối hợp và thống nhất hàng năm theo Nghị quyết Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam ở mỗi cấp; phối hợp các chuyên đề theo chủ trương của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc theo đề nghị của một số tổ chức thành viên. Trong thời kỳ cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng (trải qua nhiều tên gọi khác nhau: Việt Minh, Việt Minh - Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng) đã chủ động phối hợp với các hội cứu quốc, đoàn thể để thực hiện xây dựng cơ sở kháng chiến, nhân lực, tài lực phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, xây dựng xã hội chủ nghĩa, góp phần thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Từ sau thời kỳ đổi mới cho đến nay, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã trải qua nhiều nhiệm kỳ hoạt động, mỗi nhiệm kỳ đều gắn liền với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội chung của đất nước. Dù ở giai đoạn nào, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng đều rất đề cao nguyên tắc phối hợp hành động, hướng dẫn chỉ đạo Ủy ban Mặt trận các cấp, các tổ chức thành viên trong toàn hệ thống Mặt trận của tỉnh xuống các địa phương. Trên cơ sở chủ động bám sát Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời trực tiếp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng các chương trình hành động cụ thể để triển khai

các nhiệm vụ kinh tế, chính trị. Công tác đẩy mạnh phối hợp, ký kết các chương trình phối hợp hành động với Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp, với Công an, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Sở Công thương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh... trong các giai đoạn vừa qua đã thực sự đem lại những thành tựu to lớn trong việc thực hiện tốt các cuộc vận động. Đây là một trong những bài học cần được đề cao, tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư: Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Sự thành công của công tác Mặt trận các cấp ngoài sự nỗ lực, tự giác hoạt động của mỗi người và sự đoàn kết dân tộc cùng góp tay xây dựng nên còn có đóng góp rất lớn của đội ngũ cán bộ trong việc kết nối người dân với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Do vậy, cán bộ làm công tác Mặt trận không chỉ hòa mình với nhân dân, kính trọng dân, học tập dân, giúp đỡ dân mà trước yêu cầu nhiệm vụ mới trong các điều kiện chính trị, xã hội mới đòi hỏi cán bộ làm công tác Mặt trận phải là những người vừa có trình độ năng lực, vừa có phẩm chất đạo đức tốt. Đó chính là nguồn sức mạnh to lớn để cán bộ hoàn thành thắng lợi về mặt trận công tác. Thực tế cho thấy, trong những năm đầu

tranh giành độc lập dân tộc, đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc chống Mỹ (1946 - 1975), rất nhiều cán bộ của Mặt trận Dân tộc Thống nhất đã nêu cao tám gương hết lòng vì dân tộc, cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc với nhân dân. Nhờ đó, phong trào vận động cách mạng do Đảng ta khởi xướng đều thu được thắng lợi. Ngày nay, để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ mới, người cán bộ Mặt trận ngoài việc tự mình nâng cao trình độ, năng lực, rất cần các cấp ủy Đảng quan tâm bồi dưỡng phẩm chất cách mạng và tác phong làm việc của người cán bộ Mặt trận. Cần tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ luôn bám sát cơ sở, nhiệt tình tham gia các nhiệm vụ cơ sở, có khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời rút kinh nghiệm để tổ chức thực hiện có hiệu quả trên diện rộng; đẩy mạnh các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng sâu rộng trong quần chúng; xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở sao cho phù hợp với điều kiện sinh hoạt của từng địa bàn dân cư mà người cán bộ đảm trách nhiệm vụ.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu của dân tộc, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn xác định “đoàn kết” là giá trị cốt lõi, “đại đoàn kết toàn dân tộc” là đường lối chiến lược, là cội nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam. Thực tiễn, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, “đại đoàn

kết toàn dân tộc” đã được phát huy cao độ, tạo nguồn sức mạnh to lớn, lập nên những kỳ tích vẻ vang, là điều kiện cơ bản cho sự thành công trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như công cuộc đổi mới xây dựng, phát triển đất nước.

Trước những yêu cầu ngày càng cao đối với công tác Mặt trận, trong những năm tiếp theo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng cùng đội ngũ cán bộ Mặt trận tiếp tục phát huy truyền thống, nêu cao tinh thần, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, phát huy vai trò quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Với phương châm hoạt động công tác Mặt trận hướng mạnh về cơ sở, khu dân cư và gia đình, Mặt trận các cấp trong tỉnh quyết tâm giữ vững vai trò nòng cốt phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy và phát huy lòng yêu nước của mỗi người dân, tập hợp và tăng cường sức mạnh đại đoàn kết nhằm xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Tự hào về truyền thống 94 năm vẻ vang của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, Mặt trận tỉnh Cao Bằng tiếp tục tăng cường đoàn kết các tầng lớp nhân dân cống hiến tài năng, trí tuệ, công sức cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Với niềm tin, khát vọng vươn lên, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Cao Bằng quyết tâm khắc phục khó khăn, cùng chung sức, đồng lòng, đổi mới sáng tạo trong thực thi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống với tinh

thần dám nghĩ, dám làm; đồng thời phát huy dân chủ, sức sáng tạo và khả năng cống hiến của các thành viên của Mặt trận, vì sự phát triển phồn vinh, hạnh phúc của quê hương cách mạng Cao Bằng, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG

<i>Đại hội</i>	<i>Nhiệm kỳ</i>	<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Số đại biểu tham dự</i>	<i>Số lượng ủy viên UBMTTQVN tỉnh Cao Bằng</i>
I		22 - 23/11/1942		
II		1951		
III	1964 - 1977	21 - 23/9/1964	180	47
IV	1977 - 1981	19 - 23/7/1977	250	
V	1981 - 1984	6/1981		
VI	1984 - 1993	24 - 25/7/1984	241	55
VII	1993 - 1998	06 - 07/10/1993		52
VIII	1998 - 2003	26 - 27/11/1998		58
IX	2004 - 2009	29 - 30/6/2004	282	75
X	2009 - 2014	25 - 26/6/2009	300	83
XI	2014 - 2019	25 - 26/6/2014	360	85
XII	2019 - 2024	10 - 11/7/2019	232	81

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG QUA CÁC THỜI KỲ¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức danh</i>
1	Hoàng Đức Thạc (tức Lã)	1942 - 1948	Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh
2	Bình Dương (tức Khoa)	1948 - 1951	Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh
3	Ngọc Văn Tương	1951 - 1952	Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt
4	Hoàng Nghiệp	1952	Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt
5	Hoàng Văn Nộn (Hoàng Như)	1961 - 1965	Chủ tịch UBMTTQ
6	Hoàng Văn Khuyên (Hoàng Bình Kim)	4/1972 - 1974	Chủ tịch UBMTTQ
7	Nông Phi Phong	3/1975 - 1981	Chủ tịch UBMTTQ
8	Triệu Quang Cánh	1981 - 1983	Chủ tịch UBMTTQ
9	Nguyễn Khánh Trực	1983 - 1985	Chủ tịch UBMTTQ
10	Hứa Đông Hưng	1985 - 1988	Chủ tịch UBMTTQ
11	Trương Vảng	1988 - 1993	Chủ tịch UBMTTQ
12	Nông Thế Cừ	1993 - 1995	Chủ tịch UBMTTQ
13	Đông Văn Chè	1995 - 1997	Chủ tịch UBMTTQ

1. Do hạn chế về tư liệu nên chưa xác minh được thông tin các đồng chí giữ chức Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt tỉnh giai đoạn 1953 - 1954, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh giai đoạn 1954 - 1960, 1966 - 3/1972.

14	Bế Văn Biến	02/1997 - 02/2002	Chủ tịch UBMTTQ
15	Hà Minh Trần	02/2002 - 12/2004	Chủ tịch UBMTTQ
16	Đỗ Quang Sơn	01/2005 - 4/2006	Chủ tịch UBMTTQ
17	Hoàng Thị Bình	5/2006 - 12/2011	Chủ tịch UBMTTQ
18	Hoàng Thanh Bình	01/2012 - 6/2014	Chủ tịch UBMTTQ
19	Nguyễn Thúy Anh	7/2014 - 6/2016	Chủ tịch UBMTTQ
20	Nguyễn Văn Dừa	7/2016 - 11/2020	Chủ tịch UBMTTQ
21	Lương Tuấn Hùng	12/2020 - 02/2023	Chủ tịch UBMTTQ
22	Hà Ngọc Giáp	3/2023 - 5/2024	Chủ tịch UBMTTQ
23	Vũ Đình Quang	Từ tháng 5/2024	Chủ tịch UBMTTQ

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG QUA CÁC THỜI KỲ¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức danh</i>
1	Lê Tông	1949	Phó Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh
2	Hoàng Nghiệp	1949 - 1952	Phó Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh
3	Lê Khương	1949	Phó Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh
4	Lô Văn Ry (Lô Trung Thành)	Trước năm 1966	Phó Chủ tịch UBMTTQ
5	Triệu Văn Liêm	1976 - 1978	Phó Chủ tịch UBMTTQ
6	Lý Hữu Thanh	1979 - 1988	Phó Chủ tịch UBMTTQ
7	Chu Long	1979 - 1981	Phó Chủ tịch UBMTTQ
8	Nông Văn Vai	1981 - 1983	Phó Chủ tịch UBMTTQ
9	Hoàng Hải Nam	1983 - 1984	Phó Chủ tịch UBMTTQ
10	Trương Vảng	1984 - 1988	Phó Chủ tịch UBMTTQ
11	Dương Kim Quý	1988 - 1992	Phó Chủ tịch UBMTTQ
12	Ngô Quốc Việt	1991 - 1998	Phó Chủ tịch TT UBMTTQ
13	Lê Thị Từ	10/1993 - 7/2003	Phó Chủ tịch UBMTTQ
14	Đào Trọng Dén	10/1993 - 1998	Phó Chủ tịch UBMTTQ

1. Do hạn chế về tư liệu nên chưa xác minh được thông tin các đồng chí giữ chức Phó Chủ nhiệm Mặt trận giai đoạn 1953 - 1966, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh giai đoạn 1966 - 1976.

15	Hoàng Đức Tôn	10/1993 - 2006	Phó Chủ tịch UBMTTQ
16	Lý Văn Đoàn	11/1998 - 2004	Phó Chủ tịch TT UBMTTQ
17	Vương Thị Thiện	9/2003 - 5/2009	Phó Chủ tịch UBMTTQ
18	Nông Thanh Tặng	6/2004 - 2005	Phó Chủ tịch UBMTTQ
19	Hoàng Văn Gioỏng	7/2004 - 5/2009	Phó Chủ tịch UBMTTQ (chuyên trách từ tháng 6/2006)
20	Bàn Tuấn Ích	6/2004 - 5/2009	Phó Chủ tịch UBMTTQ (không chuyên trách)
21	Đặng Văn Hiện	8/2008 - 11/2013	Phó Chủ tịch UBMTTQ
22	Triệu Đức Tôn	2007 - 12/2010	Phó Chủ tịch UBMTTQ
23	Hoàng Thanh Bình	4/2009 - 12/2011	Phó Chủ tịch UBMTTQ
24	Đỗ Tá Quân	3/2012 - 7/2014	Phó Chủ tịch UBMTTQ
25	Nông Thị Tuyết	11/2013 - 4/2020	Phó Chủ tịch UBMTTQ
26	Đặng Thị Duyên	7/2014 - 12/2023	Phó Chủ tịch UBMTTQ
27	Bàn Thanh Hiền	8/2014 - 4/2015	Phó Chủ tịch UBMTTQ
28	Nguyễn Ngọc Truân	01/2019 - 02/2021	Phó Chủ tịch UBMTTQ
29	Thắm Văn Phán	Từ tháng 5/2020	Phó Chủ tịch TT UBMTTQ
30	Nguyễn Hồng Vân	Từ tháng 3/2021	Phó Chủ tịch UBMTTQ
31	Dương Thủy Tiên	Từ tháng 01/2024	Phó Chủ tịch UBMTTQ

**DANH SÁCH BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG TỪ KHÓA VII ĐẾN KHÓA XII¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Khóa VII (nhiệm kỳ 1993 - 1998)</i>		
1	Nông Thế Cừ	Chủ tịch (đến năm 1995)
2	Đông Văn Chè	Chủ tịch (1995 - 01/1997)
3	Bế Văn Biến	Chủ tịch (từ tháng 02/1997)
4	Ngô Quốc Việt	Phó Chủ tịch Thường trực
5	Lê Thị Từ	Phó Chủ tịch
6	Đào Trọng Dén	Phó Chủ tịch
7	Hoàng Đức Tôn	Phó Chủ tịch
<i>Khóa VIII (nhiệm kỳ 1998 - 2003)</i>		
1	Bế Văn Biến	Chủ tịch (đến tháng 02/2002)
2	Hà Minh Trần	Chủ tịch (từ tháng 02/2002)
3	Lý Văn Đoàn	Phó Chủ tịch Thường trực
4	Hoàng Đức Tôn	Phó Chủ tịch
5	Lê Thị Từ	Phó Chủ tịch (đến tháng 7/2003)
6	Vương Thị Thiện	Phó Chủ tịch (từ tháng 9/2003)
7	Nông Thanh Tạng	Ủy viên
8	Bế Văn Phượng	Ủy viên
9	Mã Mạnh Hà	Ủy viên
10	Nông Thị Hiền	Ủy viên

1. Do hạn chế về tư liệu nên Ban Sưu tầm chưa xác minh được Danh sách Ban Thường trực đầy đủ từ khóa I đến khóa VI, các ủy viên Ban Thường trực khóa VII.

11	Đàm Quang Sim	Ủy viên
Khóa IX (nhiệm kỳ 2004 - 2009)		
1	Hà Minh Trần	Chủ tịch (đến tháng 12/2004)
2	Đỗ Quang Sơn	Chủ tịch (01/2005 - 4/2006)
3	Hoàng Thị Bình	Chủ tịch (từ tháng 5/2006)
4	Hoàng Đức Tôn	Phó Chủ tịch (đến năm 2006)
5	Vương Thị Thiện	Phó Chủ tịch
6	Nông Thanh Tạng	Phó Chủ tịch (đến năm 2005)
7	Bàn Tuấn Ích	Phó Chủ tịch không chuyên trách
8	Hoàng Văn Gioỏng	Phó Chủ tịch không chuyên trách (đến tháng 6/2006) Phó Chủ tịch chuyên trách (6/2006 - 2009)
9	Triệu Đức Tôn	Phó Chủ tịch (từ năm 2007)
10	Đặng Văn Hiệ	Phó Chủ tịch (từ năm 2008)
11	Hoàng Thanh Bình	Phó Chủ tịch (từ tháng 4/2009)
12	Bế Văn Phượng	Ủy viên
13	Mã Mạnh Hà	Ủy viên
14	Nông Thị Hiền	Ủy viên
15	Trương Thị Súng	Ủy viên
16	Nông Thị Tuyết	Ủy viên
Khóa X (nhiệm kỳ 2009 - 2014)		
1	Hoàng Thị Bình	Chủ tịch (đến tháng 12/2011)
2	Hoàng Thanh Bình	Chủ tịch (từ tháng 01/2012)
3	Đặng Văn Hiệ	Phó Chủ tịch (đến tháng 11/2013)
4	Hoàng Thanh Bình	Phó Chủ tịch (đến tháng 12/2011)

5	Triệu Đức Tôn	Phó Chủ tịch (đến tháng 12/2010)
6	Đỗ Tá Quân	Phó Chủ tịch (từ tháng 3/2012)
7	Nông Thị Tuyết	Ủy viên (đến tháng 10/2013) Phó Chủ tịch Thường trực (từ tháng 11/2013)
8	Nông Thị Hiền	Ủy viên
9	Đặng Thị Duyên	Ủy viên
10	Bế Thị Lan	Ủy viên
11	Lê Trung Hiếu	Ủy viên
<i>Khóa XI (nhiệm kỳ 2014 - 2019)</i>		
1	Nguyễn Thúy Anh	Chủ tịch (đến tháng 6/2016)
2	Nguyễn Văn Dừa	Chủ tịch (từ tháng 7/2016)
3	Nông Thị Tuyết	Phó Chủ tịch Thường trực
4	Đặng Thị Duyên	Phó Chủ tịch
5	Bàn Thanh Hiền	Phó Chủ tịch (đến tháng 4/2015)
6	Nguyễn Ngọc Truân	Phó Chủ tịch (từ tháng 01/2019)
7	Lê Trung Hiếu	Ủy viên
8	Bế Thị Lan	Ủy viên
9	Nông Thị Bay	Ủy viên
10	Trịnh Quý Nam	Ủy viên
11	Nguyễn Hùng Cường	Ủy viên (từ tháng 12/2014)
<i>Khóa XII (nhiệm kỳ 2019 - 2024)</i>		
1	Nguyễn Văn Dừa	Chủ tịch (đến tháng 11/2020)
2	Lương Tuấn Hùng	Chủ tịch (12/2020 - 02/2023)
3	Hà Ngọc Giáp	Chủ tịch (3/2023 - 5/2024)

4	Vũ Đình Quang	Chủ tịch (từ tháng 5/2024)
5	Nông Thị Tuyết	Phó Chủ tịch Thường trực (đến tháng 4/2020)
6	Đặng Thị Duyên	Phó Chủ tịch (đến tháng 12/2023)
7	Nguyễn Ngọc Truân	Phó Chủ tịch (đến tháng 02/2021)
8	Thẩm Văn Phán	Phó Chủ tịch (từ tháng 5/2020)
9	Nguyễn Hồng Vân	Phó Chủ tịch (từ tháng 3/2021)
10	Dương Thủy Tiên	Phó Chủ tịch (từ tháng 01/2024)
11	Nguyễn Hùng Cường	Ủy viên (đến tháng 7/2021)
12	Trịnh Quý Nam	Ủy viên
13	Bế Thị Lan	Ủy viên
14	Nông Thị Bay	Ủy viên
15	Nông Thị Hồng Huyền	Ủy viên (từ tháng 7/2022)

**CÁC THÀNH TÍCH, KHEN THƯỞNG TIÊU BIỂU
GIAI ĐOẠN 2003 - 2022**

<i>Stt</i>	<i>Danh hiệu thi đua/ Hình thức khen thưởng</i>	<i>Cấp khen</i>	<i>Quyết định</i>
Năm 2003			
1	Huân chương Lao động hạng Ba	Chủ tịch nước	Quyết định số 647/QĐ/CTN ngày 26/9/2003
Năm 2006			
1	Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua cụm 2	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 1218/QĐ-MTTW-BTT ngày 26/12/2006
Năm 2007			
1	Bằng khen, đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 1481/MTTW-KT ngày 21/6/2007
2	Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua cụm 2	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 1712/QĐ-MTTW-KT ngày 03/01/2008
Năm 2008			
1	Cờ thi đua xuất sắc	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 2395/QĐ-MT TW-BTT ngày 09/01/2009
Năm 2009			
1	Bằng khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện “Ngày biên phòng toàn dân”	Bộ Quốc phòng	Quyết định số 1771/QĐ-BQP ngày 21/01/2009

2	Bằng khen có nhiều thành tích trong việc thực hiện Đề án 02-212/TTg	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 2470/MTTW-KT ngày 19/3/2009
3	Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận, nhiệm kỳ 2004 - 2009	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 2710/MTTW-BTT ngày 16/6/2009
4	Bằng khen có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2006 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1375/QĐ-TTg ngày 26/8/2009
Năm 2010			
1	Cờ thi đua Đơn vị dẫn đầu phong trào	Chính phủ	
2	Bằng khen có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” giai đoạn 1995 - 2010	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 501/MTTW-KT ngày 12/10/2010
3	Cờ thi đua xuất sắc dẫn đầu cụm	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 799/MTTW-BTT ngày 17/02/2011
4	Bằng khen có nhiều thành tích thực hiện đợt vận động “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới, hải đảo”	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Quyết định số 33/QĐ-BTLBP ngày 23/5/2011

Năm 2011			
1	Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2011	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 1239/QĐ-MTTW-BTT ngày 05/01/2012
2	Bằng khen có thành tích trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1239/QĐ-TTg ngày 22/7/2011
Năm 2012			
1	Huân chương Lao động hạng Nhì	Chủ tịch nước	Quyết định số 1603 QĐ/CTN ngày 10/10/2012
Năm 2015			
1	Cờ thi đua, có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Cao Bằng năm 2015	Chính phủ	Quyết định số 1312/QĐ-TTg ngày 07/7/2016
2	Cờ thi đua xuất sắc	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 581/QĐ-MTTW ngày 28/12/2015
Năm 2016			
1	Bằng khen có thành tích trong tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 04/8/2016

Năm 2017			
1	Bằng khen có thành tích trong công tác Mặt trận năm 2017	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 1842/QĐ-MTTW ngày 17/01/2018
Năm 2018			
1	Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc toàn diện	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 2361/QĐ-MTTW ngày 28/12/2018
Năm 2019			
1	Bằng khen có nhiều thành tích trong công tác Mặt trận năm 2019	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 117/QĐ-MTTW ngày 23/12/2019
Năm 2020			
1	Bằng khen có nhiều thành tích trong công tác Mặt trận năm 2020	UBTW MTTQ VN	Quyết định số 670/MTTW-KT ngày 16/12/2020
2	Cờ thi đua, có thành tích xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Cao Bằng năm 2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 28/5/2021
Năm 2021			
1	Huân chương Lao động hạng Nhất	Chủ tịch nước	Quyết định số 2050/QĐ-CTN ngày 19/11/2021
Năm 2022			
1	Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc	UBTW MTTQ VN	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bác Hồ hồi ký, tập I*, Hội Văn nghệ Cao Bằng, 1990.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Dân vận, *Lịch sử Ban Dân vận Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tuyên giáo, *Lịch sử Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2018)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2018.
5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng, *Địa lí - Lịch sử tỉnh Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2022.
6. Báo Cao Bằng, *Lịch sử Báo Cao Bằng (1964 - 2014)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014.
7. Đinh Thị Thu Cúc (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, tập 10 (từ năm 1945 đến năm 1950)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017.
8. *Đại Nam nhất thống chí, tập 4*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 21*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 36*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 38*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 44*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 53*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng*.

21. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

22. Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969.

23. *Hồ Chí Minh - biên niên tiểu sử, tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.

24. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

25. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

26. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1989.

27. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.

28. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 11*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

29. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14 (1963 - 1965)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

30. *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Cao Bằng (1947 - 2020)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2022.

31. *Lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Cao Bằng, 2000.

32. *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2002.

33. *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

34. *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Cao Bằng (1896 - 2008)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2008.

35. *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn (1930 - 2000)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2000.

36. Nông Hải Pín (chủ biên), *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

37. Trung tâm từ điển bách khoa quân sự Bộ Quốc phòng, *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996.

38. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam tập I (1930 - 1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

39. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam tập II (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

40. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam tập III (1975 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

41. Các sách lịch sử cấp huyện, thành phố, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

42. Tài liệu thành văn lưu trữ tại Thư viện quốc gia, Trung tâm Lưu trữ quốc gia.

43. Tài liệu thành văn lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng; Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Lưu trữ Lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng; Thư viện tỉnh Cao Bằng.

44. Tài liệu thành văn lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn; Thư viện tỉnh Lạng Sơn.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
Mở đầu: CAO BẰNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG	9
I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành vùng đất	9
II. Truyền thống văn hóa, lịch sử	14
Chương I: QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP MẶT TRẬN Ở CAO BẰNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)	25
I. Tổ chức Mặt trận với các phong trào cách mạng ở Cao Bằng (1930 - 1940)	25
II. Mặt trận Việt Minh tỉnh Cao Bằng ra đời, vận động nhân dân các dân tộc tham gia đấu tranh cách mạng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền (1941 - 1945)	41
Chương II: MẶT TRẬN VIỆT MINH - LIÊN VIỆT TỈNH CAO BẰNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)	63
I. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt tỉnh Cao Bằng vận động nhân dân các dân tộc tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, chiến đấu giải phóng tỉnh Cao Bằng (1945 - 1950)	63
II. Mặt trận Liên Việt tỉnh Cao Bằng vận động nhân dân các dân tộc xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1951 - 1954)	87

Chương III: MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	93
I. Vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960)	93
II. Vận động nhân dân các dân tộc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)	112
III. Vận động nhân dân các dân tộc thi đua sản xuất, chi viện cho tiền tuyến miền Nam và đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1966 - 1972)	127
IV. Vận động nhân dân các dân tộc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tập trung sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1973 - 1975)	143
Chương IV: MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)	151
I. Công tác Mặt trận trong giai đoạn sáp nhập, tách tỉnh Cao Lạng và chiến đấu bảo vệ biên giới (1976 - 1980)	151
II. Vận động nhân dân các dân tộc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ III, xây dựng tuyến phòng thủ biên giới, chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch (1981 - 1985)	176
Chương V: MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2003)	207

I. Công tác Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong những năm đầu thời kỳ đổi mới (1986 - 1990)	207
II. Vận động nhân dân các dân tộc thực hiện đường lối đổi mới toàn diện trên quê hương (1991 - 1995)	225
III. Vận động nhân dân phát huy truyền thống quê hương cách mạng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh (1996 - 2003)	253
Chương VI: MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (2004 - 2024)	287
I. Công tác Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong những năm đầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2004 - 2009)	287
II. Nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2009 - 2014	305
III. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng năng động, phát triển giai đoạn 2014 - 2019	326
IV. Nâng cao vai trò nòng cốt chính trị, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng phát triển bền vững giai đoạn 2019 - 2024	341
KẾT LUẬN	361
PHỤ LỤC	379
TÀI LIỆU THAM KHẢO	392

**LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG (1930 - 2024)**

(Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

**CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng**

**CHIỤ TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng**

BAN CHỈ ĐẠO

Đ/c Hà Ngọc Giáp	UVBTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng	<i>Trưởng ban</i>
Đ/c Thẩm Văn Phán	TUV, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng	<i>Phó Trưởng ban</i>
Đ/c Nguyễn Hồng Vân	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng	<i>Phó Trưởng ban</i>
Đ/c Đặng Thị Duyên	Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng, Phó Ban Dân vận Tỉnh ủy	<i>Phó Trưởng ban</i>
Đ/c Nông Thế Cừ	Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy	<i>Thành viên</i>
Đ/c Hoàng Thị Bình	Nguyên Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	<i>Thành viên</i>
Đ/c Bé Thị Lan	UV Thường trực, Trưởng Ban Tổ chức - Tuyên giáo cơ quan Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng	<i>Thành viên</i>
Đ/c Nông Thị Hồng Huyền	UV Thường trực, Chánh Văn phòng cơ quan Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng	<i>Thành viên</i>

Đ/c Nông Thị Bay

UV Thường trực, Trưởng Ban
Phong trào cơ quan Ủy ban
MTTQ VN tỉnh Cao Bằng

Thành viên

Đ/c Trịnh Quý Nam

UV Thường trực, Trưởng Ban Dân
chủ - Pháp luật cơ quan Ủy ban
MTTQ VN tỉnh Cao Bằng

Thành viên

TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN

Viện Nghiên cứu Lịch sử và Văn hóa Việt

PGS.TS Trần Viết Nghĩa

Chủ biên

PGS.TS Phạm Văn Huynh

Thành viên

TS Trịnh Thị Hà

Thành viên

TS Nguyễn Thị Dung Huyền

Thành viên

Triệu Thị Thu Trang

Thành viên

Lâm Minh Thúy

Thành viên

LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH CAO BẰNG (1930 - 2024)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 97 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Hà Nội: ĐT 024.38515380;

Email: info@nxblaodong.com.vn; Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam: Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh: ĐT 028.38390970

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Thị Thanh Hằng**

Biên tập: **Tạ Thị Thu Hà**

Trình bày, bìa: **Nguyễn Hữu Chính**

Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt**

Liên kết xuất bản



VIỆN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA VIỆT

Trụ sở: 188E phố Yên Bình - Phúc La - Hà Đông - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Văn phòng số 1: Tháp A, số 197, đường Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 24 đường Phạm Tu, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

Website: www.vihc.vn; Email: viennghiencaulsvh@gmail.com

In 800 cuốn, khổ 16 x 24cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 2426-2024/CXBIPH/02-171/LĐ

Số Quyết định: 821/QĐ-NXBLĐ ngày 16/7/2024. Mã ISBN: 978-604-492-339-0

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.